

Agatha Christie[®]

ÁN MẠNG
TRÊN SÂN

GOLF

The Murder on the Links
Thanh Huyền dịch

In lần thứ 3



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Agatha Christie

Hercule Poirot #2 **ÁN MẠNG** TRÊN SÂN GOLF



The Murder on the Links (1923)
Thanh Huyền *dịch*

Dành tặng chồng tôi, một người rất say mê truyện trinh thám và đã cho tôi nhiều lời khuyên bổ ích.



Có một giai thoại kể rằng, một nhà văn trẻ quyết tâm làm cho câu chuyện của mình thật độc đáo nhằm thu hút sự chú ý của ngay cả những biên tập viên hờ hững nhất, đã mở đầu bằng câu: “Kệ thầy!” nữ công tước thốt lên.”

Thật lạ đời, câu chuyện của tôi cũng bắt đầu gần đúng như thế. Chỉ có điều cô nàng thốt lên cái câu ấy chẳng phải nữ công tước.

Đó là một ngày đầu tháng Sáu. Tôi vừa giải quyết xong vài việc ở Paris và bắt chuyến tàu sớm trở về London, nơi tôi vẫn đang sống cùng người bạn lâu năm là cựu thám tử người Bỉ – Hercule Poirot.

Hôm ấy chuyến tàu tốc hành Calais trông vắng khác thường, cả khoang tàu này chỉ có tôi và một người nữa. Do rời khách sạn tương đối vội vã nên lúc tàu khởi hành, tôi còn bận kiểm tra mớ đồ đạc xem có quên gì không. Cho tới lúc đó, tôi gần như không để ý tới người đồng hành, nhưng bây giờ thì tôi buộc phải nhận ra sự có mặt của cô ta. Bởi vì cô ta vừa nhảy dựng lên khỏi ghế, hạ cửa sổ xuống, thò đầu ra ngoài rồi lập tức lại thụt vào và kêu lên: “Kệ thầy!”

Là tuýp người cổ điển nên với tôi, phụ nữ là phải thùy mị. Tôi chẳng ưa nổi những cô gái hiện đại loạn thần kinh cứ nhảy nhót suốt từ sáng đến tối, hút thuốc như ống bễ, còn nói năng thì đến cả mấy bà hàng cá ở Billingsgate cũng phải đỏ mặt.

Tôi khẽ cau mày ngược lên. Trước mắt tôi là gương mặt vừa xinh xắn vừa xác xược của một cô gái đội chiếc mũ đỏ ngang tàng, với những lọn tóc đen dày che khuất hai tai. Tôi đoán chừng cô ta chỉ mới hơn mười bảy tuổi, nhưng mặt thì đầy phấn còn môi thì đỏ chót.

Cô gái đón nhận cái nhìn của tôi chẳng chút thẹn thùng, lại còn nhăn mặt tình tứ.

“Cưng ơi, tui mình làm quý ngài đây choáng rồi!” cô ta vờ như đang nói với một người khác. “Tôi xin lỗi vì cách ăn nói của mình. Chẳng đoan trang gì cả, nhưng... thật tình... tôi có lý do mà. Ngài có biết rằng tôi vừa lạc mất người em gái duy nhất của mình không?”

“Vậy sao?” tôi nhả nhận đáp. “Bất hạnh thật.”

“Ông ấy mĩa mai cơ đấy!” cô nàng nhăm nhắng. “Ông ấy mĩa mai, cả tôi lẫn em tôi. Mà thế thì thật bất công bởi vì ông ấy thậm chí còn chưa gặp con bé!”

Tôi toan cất tiếng nhưng cô gái chặn ngay: “Đừng nói nữa! Chẳng ai thương tôi cả! Tôi sẽ ra vườn mà mỗ sâu thôi! Hu hu. Đời tôi thế là tiêu rồi!”

Nói đoạn cô ta núp luôn sau tờ báo biếm họa tiếng Pháp khổ lớn. Một phút sau, tôi thấy ánh mắt len lén nhìn mình qua tờ báo, khiến tôi chẳng thể nhin cười. Và thế là cô gái lập tức đặt tờ báo xuống, bật cười giòn tan.

“Tôi biết ngài không ngốc như vẻ bề ngoài mà!”

Tiếng cười của cô nàng dễ lây tới nỗi tôi liền bị cuốn theo, dù chẳng bận tâm lắm tới từ “ngốc”.

“Đấy! Giờ chúng ta là bạn rồi nhé!” cô gái ranh mãnh tuyên bố. “Hãy nói là ông rất tiếc vì chuyện em gái tôi đi...”

“Tôi quả rất buồn lòng!”

“Thế mới ngoan chứ!”

“Để tôi nói nốt đã. Tôi đang định thêm rằng, dù rất buồn lòng, tôi sẵn sàng chịu đựng sự vắng mặt của cô đấy.” Tôi khẽ cúi đầu.

Nhưng cái cô nàng kỳ quặc nhất trên đời ấy nổi giận và lắc đầu lia lịa.

“Thôi ngay đi. Tôi thích cái trò ‘chê bai cao quý’ hơn đấy. Ôi trời, trông mặt ông kìa! Tỏ đúng cái thái độ ‘Không thuộc tầng lớp chúng ta’. Và chuyện đó thì ông đúng đấy - nhưng, xin nhắc ông rằng, ngày nay thì cũng khó mà nói được lắm. Không phải ai cũng phân biệt được một cô ả với một nữ bá tước đâu. Đấy, chắc tôi lại làm ông choáng nữa! Chắc người ta vừa mới khai quật được ông ở một chôn xa xôi hẻo lánh nào đấy, chắc chắn thế. Tôi thì chẳng để ý chuyện đó. Loại các ông có nhiều thêm một tí thì chúng tôi vẫn chịu được. Tôi chỉ không ưa nổi mấy gã thô bỉ bản thủ thôi. Cái tính đó khiến tôi phát điên.”

Cô lắc đầu quày quảy.

“Lúc phát điên thì cô sẽ thế nào?” tôi mỉm cười hỏi.

“Một con quỷ nhỏ điển hình! Không quan tâm mình nói gì, hay làm gì! Có lần suýt nữa tôi đã xử luôn một gã. Vâng, thật đấy. Gã cũng đáng bị thế lắm.”

“Chà chà,” tôi năn nỉ, “đừng điên lên với tôi.”

“Không đâu. Tôi mến ông – ngay lúc nhìn thấy ông kìa. Nhưng trông ông có vẻ cao ngạo đến nỗi tôi không bao giờ nghĩ chúng ta lại kết bạn được với nhau.”

“Chà, chúng ta thành bạn rồi đấy. Kể cho tôi đôi điều về cô đi.”

“Tôi là một diễn viên. Không – không phải kiểu ông đang nghĩ đâu. Tôi đã đứng trên ván từ khi còn là con nhóc sáu tuổi – nhào lộn.”

“Xin lỗi, gì cơ?” tôi bối rối hỏi lại.

“Ông chưa bao giờ nhìn thấy một đứa trẻ nhào lộn à?”

“Ồ, tôi hiểu rồi!”

“Tôi sinh ra ở Mỹ, nhưng sống chủ yếu ở Anh. Bọn tôi vừa bắt đầu một chương trình biểu diễn mới...”

“Bọn tôi?”

“Em gái tôi và tôi. Dạng vừa hát vừa nhảy, dăm ba câu mào đầu, rồi chút đỉnh tiết mục cũ xen vào. Đó là ý tưởng khá mới, lần nào cũng làm khán giả thích thú. Sẽ kiếm được kha khá tiền...”

Cô bạn mới nhào tới trước và liền thoảng trình bày, đa số các thuật ngữ của cô khiến tôi không hiểu nổi. Thế nhưng, tôi vẫn càng lúc càng thấy cô thú vị. Cô có cái vẻ gây tò mò nhờ sự pha trộn giữa một thiếu nữ với một phụ nữ trưởng thành. Dù tỏ ra là người ăn nói khôn ngoan, và có thừa sức tự lo cho mình, vẫn có điều gì đó gây thơ đến kỳ lạ ở thái độ kiên định khi nhìn nhận cuộc sống và quyết tâm mãnh liệt phải làm cho "ra trò" của cô.

Tàu đi qua Amiens. Cái tên ấy đánh thức thật nhiều ký ức. Người bạn đồng hành của tôi có vẻ như cảm nhận được suy nghĩ của tôi.

“Ông đang nghĩ về cuộc chiến đấy à?”

Tôi gật.

“Tôi đoán chắc ông cũng ném trái nó rồi?”

“Tương đối. Tôi bị thương một lần, và sau trận Somme, người ta cho tôi giải ngũ luôn. Giờ tôi là thư ký riêng cho một nghị sĩ.”

“Ái chà! Nghe đã thấy thông minh!”

“Không, không hề. Chẳng có mấy việc mà làm. Thường thì chỉ vài tiếng đồng hồ là xong. Công việc cũng tẻ ngắt. Thực ra, tôi chẳng biết làm gì nếu không có mối quan tâm nào khác.”

“Đừng nói là ông sưu tầm côn trùng nhé!”

“Không. Tôi sống cùng với một người rất thú vị. Ông ta là người Bỉ – một cựu thám tử. Ông ta làm thám tử tư ở London và đang cực kỳ thành công. Cái gã nhỏ con đó đúng là phi thường. Hết lần này đến lần khác, ông ta thể hiện tài năng ở những chỗ cảnh sát đã phải bó tay.”

Cô bạn đồng hành tròn mắt lắng nghe.

“Chuyện đó chẳng phải rất thú vị sao? Tôi rất mê mấy vụ phạm tội. Tôi xem tất tần tật các bộ phim trinh thám. Và cứ có tin về vụ ám sát nào là tôi ngấu ngiến ngay mấy tờ báo.”

“Cô có nhớ vụ Styles không?” tôi hỏi.

“Để xem nào, có phải là vụ một bà già bị đầu độc không? Đầu đó phía dưới Essex thì phải?”

Tôi gật đầu: “Đó là vụ lớn đầu tiên của Poirot. Không nghi ngờ gì nữa, không có anh ấy thì tên giết người đã thoát tội. Đó là điều tuyệt vời nhất trong nghề thám tử.”

Cao hứng, tôi cứ thế thao thao bất tuyệt, kể đến tận đoạn giành thắng lợi và cái kết không ai ngờ tới.

Cô gái mê mải lắng nghe. Kỳ thực, chúng tôi bị cuốn vào câu chuyện đến nỗi tàu đã vào ga Calais mà cả hai đều không nhận ra.

Tôi tìm được hai người khuôn vác, và chúng tôi bước xuống sân ga. Cô bạn đồng hành chìa tay.

“Tạm biệt, và sau này tôi sẽ để ý lời ăn tiếng nói hơn.”

“Ồ, nhưng chắc là cô sẽ cho tôi vinh hạnh được chăm sóc cô trên tàu thủy chứ?”

“Chưa chắc tôi đã lên tàu thủy. Tôi phải xem liệu cô em gái tôi có buồn lên tàu ở đâu không đã. Nhưng dù sao cũng cảm ơn ông nhiều.”

“Ôi, nhưng chúng ta sẽ còn gặp lại, đúng không? Chẳng phải cô sẽ cho tôi biết tên cô sao?” tôi hét lên khi cô quay gót.

Cô ngoái đầu nhìn lại.

“Cinderella,”* cô nói và bật cười.

Cinderella là tên của nhân vật chính trong chuyện cổ tích *Cô bé Lọ Lem*.

Nhưng tôi không chắc mình sẽ gặp lại Cinderella ở đâu và khi nào.



LỜI CẦU CỨU



Chín giờ năm phút sáng hôm sau, tôi bước vào phòng sinh hoạt chung để ăn sáng. Anh bạn Poirot của tôi đang đập quả trứng thứ hai, vẫn chính xác đến từng phút như mọi khi.

Anh cười tươi khi tôi bước tới.

“Anh ngủ ngon chứ hả? Anh đã lại sức sau chuyến đi dài kinh khủng chưa? Thật là kỳ diệu khi sáng nay anh vẫn tới gần như chuẩn xác. [PardonXin thứ lỗi](#), nhưng cà vạt của anh không được cân. Cho phép tôi chỉnh lại nhé.”

Ở đâu đó trong các ghi chép khác, tôi đã mô tả Hercule Poirot. Một người đàn ông nhỏ bé mà phi thường! Cao chừng hơn 1 mét 60 phân, đầu hình quả trứng hơi nghiêng về một bên, mắt xanh lá cây, sáng lấp lánh mỗi khi phấn khích, ria mép cương nghị kiểu nhà binh, đặc vẻ nghiêm trang! Trông anh gọn gàng và ăn vận chỉnh tề. Anh tuyệt đối say mê sự ngăn nắp. Sẽ là một cực hình với anh chàng nhỏ bé ấy khi nhìn thấy một món đồ trang sức bị lệch, một đốm bụi, hay quần áo ai đó hơi chút xộc xệch, cho tới khi anh có thể xoa dịu bản thân bằng cách chỉnh sửa lại những thứ đó. Anh tôn sùng "Trật tự" và "Phương pháp". Anh tỏ rõ sự coi thường đối với bằng chứng hữu hình, như dấu chân hay tàn thuốc lá, và luôn tâm niệm rằng, nếu tách riêng những bằng chứng đó, chúng sẽ không bao giờ giúp cho thám tử giải quyết được vấn đề. Những lúc như thế, anh sẽ gõ nhẹ lên quả đầu hình trứng của mình với vẻ ngạo mạn ngông nghênh, và tự đắc nói: “Công việc thực sự được thực hiện từ bên trong. Chất xám – lúc nào cũng phải nhớ tới chất xám, [mon amibạn thân mến](#).”

Tôi ngồi vào chỗ, và để đáp lại màn chào hỏi của Poirot, tôi uể oải nhận xét rằng chuyến vượt biển một giờ đồng hồ từ Calais tới Dover còn xa mới xứng với tính từ "kinh khủng".

“Thư từ có gì thú vị không?” tôi hỏi.

Poirot lắc đầu, vẻ không hài lòng.

“Tôi chưa kiểm tra mấy lá thư, nhưng dạo gần đây chẳng có tin tức thú vị gì đến cả. Chẳng hề có những vụ phạm tội cao tay, những tội ác được tính toán tài tình.”

Anh chán nản lắc đầu, còn tôi thì cười vang.

“Vui lên đi, Poirot, vận may rồi sẽ thay đổi thôi. Mở thư ra đi. Biết đâu lại có một vụ đình đám đang dần lộ ra ở phía chân trời.”

Poirot mỉm cười, lấy ra một con dao mở thư gọn gàng, rọc mấy cái phong bì đặt cạnh đĩa.

“Một hóa đơn. Một hóa đơn nữa. Có vẻ về già tôi lại thành ra thích tiêu xài. Aha! Thư của Japp.”

“Có gì?” tôi đồng tai lên. Thanh tra viên của Scotland Yard đã từng không dưới một lần giới thiệu cho chúng tôi những vụ án thú vị.

“Ông ta chỉ đơn thuần cảm ơn tôi – theo đúng phong cách của ông ấy – vì một điểm nhỏ trong vụ *Aberystwyth*, nhờ điểm ấy mà tôi đã giúp cho ông ta nhận rõ được vấn đề. Thật vui khi giúp ích được cho ông ta.”

Poirot tiếp tục điềm tĩnh đọc thư: “Ông ta gợi ý rằng tôi nên có một buổi giảng cho hội Hướng đạo sinh ở khu của chúng ta. Nữ bá tước Forfanock sẽ rất biết ơn nếu tôi gọi điện và đến gặp bà ấy. Chắc chắn lại một vụ chó cưng nữa cho mà xem! Và giờ là thư cuối đây. Ah...!”

Tôi ngẩng lên, nhận ngay ra sự thay đổi trong giọng nói của anh. Poirot đang đọc rất chăm chú. Một phút sau, anh ném tờ giấy về phía tôi.

“Không bình thường chút nào, [mon amibạn thân mến](#). Anh tự đọc đi.”

Lá thư được viết trên một thứ giấy ngoại, nét chữ đậm, sắc nét:

Biệt thự Geneviève,
Bờ biển Merlinville,
Pháp.

Thưa ngài,

Tôi đang cần sự giúp đỡ của một thám tử, và, vì nhiều lý do mà tôi sẽ giải thích sau, tôi không muốn gọi cảnh sát. Tôi đã được nghe kể nhiều về ngài, và tất cả các câu chuyện đều cho thấy rằng ngài không chỉ là một người rất mực tài năng, mà còn là người biết giữ bí mật. Tôi không muốn kể chi tiết trong thư, nhưng, vì bí mật mà tôi đang giữ, mạng sống tôi đang bị đe dọa từng ngày. Tôi tin rằng mọi nguy hiểm này rất to lớn, và vì thế, tôi cầu xin ngài lập tức sang Pháp. Nếu ngài đánh điện báo cho tôi khi nào ngài sẽ tới nơi, tôi sẽ cử một chiếc xe đến Calais đón ngài. Tôi sẽ vô cùng biết ơn nếu ngài khước từ tất cả các vụ khác mà ngài đang xử lý, và tập trung toàn bộ thời gian, công sức cho tôi. Tôi sẵn sàng chi trả bất cứ khoản chi phí cần thiết nào. Có thể tôi sẽ cần đến sự giúp đỡ của ngài trong một khoảng thời gian đáng kể, có lẽ ngài cũng sẽ cần phải tới Santiago, nơi tôi đã sống vài năm. Tôi rất sẵn lòng chi trả bất cứ khoản phí nào mà ngài đề ra.

Xin được cam đoan với ngài lần nữa rằng đây là một vấn đề rất khẩn thiết.

Kính thư,

P.T. Renauld.

Bên dưới chữ ký là một dòng loằng ngoằng viết vội, gần như không đọc nổi: *Vì Chúa, xin ngài hãy tới đây!*

Tim đập dồn dập, tôi trao lại lá thư cho Poirot.

“Chờ mãi!” tôi thốt lên. “Đây rõ ràng là chuyện gì đó không bình thường.”

“Phải, đúng vậy,” Poirot trầm ngâm đáp.

“Tất nhiên là anh sẽ đi chứ?” tôi tiếp.

Poirot gật đầu. Anh đang đắm chiêu suy nghĩ. Cuối cùng, có vẻ như anh đã quyết định và liếc lên đồng hồ, nét mặt vô cùng trang nghiêm.

“Gặp anh sau nhé, anh bạn, không có thì giờ để lãng phí đâu. Tàu tốc hành Continental sẽ rời Victoria lúc mười một giờ. Đừng có xúc động quá thế, vẫn còn nhiều thời gian. Chúng ta có thể có mười phút để thảo luận. Anh sẽ đi cùng tôi, [n'est-ce pas phải không?](#)”

“À...”

“Anh đã nói với tôi là ông chủ của anh không cần tới anh trong vài tuần tới.”

“Ồ, đúng là thế. Nhưng ngài Renauld đã ám chỉ rằng việc này tuyệt đối riêng tư...”

“Chà chà chà! Chuyện đó cứ để tôi. À mà, hình như tôi có biết cái tên này ở đâu rồi thì phải?”

“Có một vị triệu phú nổi tiếng ở Nam Mỹ tên là Renauld. Không biết có phải là cùng một người không?”

“Không nghi ngờ gì nữa. Điều đó lý giải vì sao ông ta nhắc tới Santiago. Santiago ở Chile, Chile thì ở Nam Mỹ! Chà, đang tiến triển tốt đấy chứ! À, anh có để ý đến phần tái bút không? Anh có ấn tượng thế nào?”

Tôi suy nghĩ một lát.

“Rõ ràng khi viết thư thì ông ta giữ bình tĩnh rất tốt, nhưng đến cuối, ông ta mất tự chủ và, trong thoáng chốc bốc đồng, ông ta đã nguệch ngoạc dòng chữ tuyệt vọng kia.”

Nhưng ông bạn tôi hăng hái lắc đầu.

“Anh đang sai lầm đấy. Anh có thấy mặc dù mực ở chữ ký thì gần như đen, nhưng màu mực của phần tái bút lại khá mờ nhạt không?”

“Rồi sao?” tôi bối rối.

“[Mon Dieu, mon amiLay Chúa, anh bạn tôi ới](#) dùng tới chất xám đi chứ. Chẳng phải rất hiển nhiên sao? Ông Renauld viết thư. Không hề thấm mực lá thư, ông ta đọc lại rất kỹ. Đoạn, không hề do bốc đồng, mà có chủ đích, ông ta thêm mấy chữ cuối cùng vào, rồi thấm mực tờ giấy.”

“Nhưng vì sao?”

“[ParbleuTrời ới](#), để tạo cho tôi cái ấn tượng mà nó đã tạo ra cho anh chứ sao!”

“Sao kia?”

“[Mais ouiĐương nhiên](#) – để đảm bảo là tôi sẽ tới! Ông ta đọc lại lá thư và không hài lòng. Nó chưa đủ sức thuyết phục!”

Poirot dừng lại, rồi nhẹ nhàng nói thêm, mắt ánh lên cái tia sáng xanh lá cây lúc nào cũng là dấu hiệu cho sự hào hứng:

“Và như vậy, [mon amibạn thân mến](#), vì phần tái bút được viết thêm vào, không phải do cảm giác hối thúc, mà rất tỉnh táo, lạnh lùng, tức là tình hình đã khẩn cấp lắm rồi, chúng ta phải tới chỗ ông ta sớm nhất có thể.”

“Merlinville,” tôi trầm ngâm lẩm bẩm. “Tôi nghĩ là mình từng nghe đến địa danh này rồi.”

Poirot gật đầu.

“Đó là một nơi nhỏ bé, tĩnh lặng – nhưng thanh nhã! Nó nằm ở quãng giữa Boulogne và Calais. Tôi đoán ông Renauld có một ngôi nhà ở Anh.”

“Phải, ở Rutland Gate, theo như tôi nhớ được. Cũng là một chỗ rộng rãi ở vùng thôn quê, đâu đó ở Hertfordshire. Nhưng thực ra thì tôi biết rất ít về ông ta, ông ta không phải là người giao thiệp rộng. Tôi tin rằng ông ta sở hữu những khoản lợi tức lớn từ Nam Mỹ ở City*, sống chủ yếu ở Chile và Argentina.”

Trung tâm thương nghiệp và tài chính ở London

“Chà, chúng ta sẽ nghe tất cả các chi tiết từ chính ông ta. Nào, thu xếp đồ đạc thôi. Mỗi người một vali nhỏ, rồi bắt taxi tới Victoria.”

Mười một giờ, chúng tôi khởi hành từ Victoria đi Dover. Trước khi đi, Poirot đánh điện báo cho ông Renauld thời gian chúng tôi tới Calais.

“Tôi ngạc nhiên là anh vẫn chưa đầu tư vào mấy chai thuốc chống say sóng đấy, Poirot,” tôi đùa khi nhớ lại cuộc trò chuyện trong bữa sáng của chúng tôi.

Anh bạn tôi, đang còn lo lắng theo dõi thời tiết, quay ra nhìn tôi đầy trách móc.

“Có phải là anh đã quên mất phương pháp xuất sắc nhất của Laverguier rồi không? Tôi luôn thực hành phương pháp của ông ấy. Người ta tự lấy cân bằng cho mình, nếu anh còn nhớ, bằng cách quay đầu từ trái sang phải, hít vào rồi thở ra, đếm đến sáu giữa mỗi nhịp thở.”

“Hừmmm,” tôi phản đối yếu ớt. “Anh thà chịu mệt vì cố tự lấy lại cân bằng và đếm đến sáu cho tới lúc anh đến được Santiago, hay Buenos Aires, hay bất cứ đâu anh cập bến chẳng.”

“Quelle idée! Ý tưởng hay đấy! Anh đã tự nghĩ ra là tôi sẽ tới Santiago phải không?”

“Ông Renauld đã đề nghị như vậy trong thư mà.”

“Ông ta không biết đến các phương pháp của Hercule Poirot. Tôi không chạy qua chạy lại, đi hết chuyến này tới chuyến khác và làm

cho mình rồi beng lên. Công việc của tôi được thực hiện từ bên trong – ở đây,” anh trịnh trọng gõ gõ lên trán.

Như mọi khi, nhận xét này lại khiến tôi ngửa ngáy muốn tranh luận.

“Tốt cả thôi, Poirot, nhưng tôi nghĩ anh đang rơi vào thói quen coi thường quá đáng một số thứ nhất định đấy. Một dấu vân tay đôi lúc cũng dẫn tới việc bắt và kết tội một kẻ giết người.”

“Và rõ ràng, cũng đã từng treo cổ không chỉ một người vô tội,” Poirot lạnh lùng.

“Nhưng chắc chắn là việc nghiên cứu vân tay, dấu chân, tàn thuốc lá, những loại bùn đất, và các đầu mối khác sẽ giúp việc quan sát các chi tiết được tỉ mỉ – tất cả những điều này vô cùng quan trọng mà?”

“Thì phải rồi. Tôi có bao giờ nói khác đâu. Một người quan sát có nghề, một chuyên gia, chắc chắn là rất hữu ích! Nhưng còn những người khác, các loại Hercule Poirot ấy, họ còn trên cả các chuyên gia! với họ, các chuyên gia mang tới dữ kiện, còn họ quan tâm tới phương pháp thực hiện tội ác, logic của nó, trình tự và diễn tiến của các sự kiện; và trên tất cả là tâm lý thực sự của vụ án. Anh từng sẵn cáo rồi chứ?”

“Thỉnh thoảng, cũng có một chút,” tôi trả lời, hơi hoang mang vì đề tài đổi đột ngột. “Thì sao?”

“[Eh bienChà chà](#), khi sẵn cáo thì anh cần dùng đến lũ chó, đúng không nào?”

“Chó sẵn,” tôi nhẹ nhàng chỉnh lại. “Phải, tất nhiên rồi.”

“Nhưng tuy thế,” Poirot lắc lắc ngón tay trước mắt tôi, “anh không leo xuống ngựa, gí mũi xuống đường mà ngửi hít rồi sủa gâu gâu phải không?”

Tôi không kìm được, bật cười sặc sụa. Poirot gật đầu vẻ thỏa mãn.

“Đấy. Việc của chó săn thì cứ để chó săn làm. Ấy thế mà anh lại yêu cầu tôi, Hercule Poirot, tự bêu riếu mình bằng cách bò lẩn bò toài – có thể là trên một bãi cỏ ẩm ưgia– để nghiên cứu mấy dấu chân giả định, và xúc chỗ tàn thuốc lá, trong khi tôi không phân biệt được loại nào với loại nào. Cứ nhớ lại những bí ẩn trong vụ *Tàu tốc hành Plymouth* mà xem. Ông Japp tốt bụng đi điều tra tuyến đường sắt. Khi ông ta trở lại, tôi, không cần phải ra khỏi căn hộ của mình, vẫn có thể nói chính xác ông ta đã tìm được những gì.”

“Vậy anh cho là Japp đã lãng phí thời gian.”

“Không hề, vì tang chứng của ông ấy xác nhận giả thiết của tôi. Nhưng hẳn tôi đã lãng phí thời gian nếu tôi đi tới đó. Cũng giống như những người được gọi là "chuyên gia" ấy. Hãy nhớ lại việc chứng thực chữ viết tay trong vụ *Cavendish*. Luật sư bên nguyên khi thẩm vấn thì đưa ra lời khai về những nét tương đồng, luật sư bên bị lại đưa ra bằng chứng chứng tỏ sự khác biệt. Tất cả các ngôn từ đều rất chuyên nghiệp. Còn kết quả thì sao? Là điều chúng ta đều biết ngay từ đầu. Chữ viết rất giống của John Cavendish. Và một đầu óc thiên về tâm lý sẽ đối diện với câu hỏi "Tại sao?". Bởi vì đó đúng là chữ của ông ta? Hay bởi vì có người muốn chúng ta nghĩ như vậy? Tôi đã trả lời câu hỏi đó, [mon amibạn thân mến](#), và trả lời đúng.”

Rồi Poirot, sau một hồi im lặng để tạo ấn tượng, ngả người ra sau về hài lòng.

Trên tàu thủy, tôi biết rõ là không nên quấy rầy không gian riêng của ông bạn mình. Thời tiết rất đẹp, và biển lặng như mặt ao, nên tôi chẳng mấy ngạc nhiên khi thấy một Poirot tươi cười cùng tôi dỡ đồ đạc khi cập bến Calais. Một nỗi thất vọng đã chờ sẵn chúng tôi. Không có chiếc xe nào được cử đến đón chúng tôi cả, nhưng Poirot cho là do bức điện của anh bị chuyển chậm.

“Chúng ta sẽ thuê một chiếc xe,” anh vui vẻ nói.

Và một vài phút sau, chúng tôi đã lên đường đi về phía Merlinville trên chiếc xe kéo kệt xóc nảy người, món đồ tàn tạ nhất trong những

thứ được chất đống lại rồi đem cho thuê.

Tinh thần tôi phờ phợt, nhưng anh bạn nhỏ bé lại nghiêm nghị nhìn tôi.

“Anh đúng là kiểu người mà dân Scotland gọi là ‘fey’ đấy, Hastings ạ. Nó là điềm báo cho tai họa.”

“Vớ vẩn. Dù thế nào đi nữa thì anh cũng không có cùng tâm trạng với tôi.”

“Không, nhưng tôi thấy lo.”

“Lo điều gì?”

“Tôi không biết. Nhưng tôi có một linh cảm – một điều [je ne sais quoitôi không biết nữa!](#)”

Anh nói bằng giọng nghiêm trang tới mức dù không muốn, tôi cũng thấy chột dạ.

“Tôi có cảm giác,” anh chậm rãi nói, “rằng vụ này sẽ rất đình đám – một vấn đề rắc rối dài dòng và không dễ giải quyết.”

Tôi định hỏi anh thêm nữa, nhưng vừa lúc đó, xe vào tới thị trấn Merlinville, và chúng tôi đi chậm lại để hỏi đường tới biệt thự Geneviève.

“Đi thẳng, thưa ngài, đi qua thị trấn. Biệt thự Geneviève cách thị trấn khoảng nửa dặm. Ngài sẽ không thể không nhìn thấy nó. Một dinh thự rất lớn, nhìn ra biển.”

Chúng tôi cảm ơn người chỉ dẫn và tiếp tục lên đường, bỏ thị trấn lại phía sau. Một ngã ba đường khiến chúng tôi phải dừng lại lần thứ hai. Một người nông dân đang chậm rãi tiến về phía chúng tôi, và chúng tôi đợi ông ta lại gần để hỏi đường thêm lần nữa. Có một ngôi biệt thự nhỏ ngay bên đường, nhưng nó quá nhỏ bé và đổ nát, không thể là nơi chúng tôi đang tìm. Trong khi chúng tôi chờ đợi, cánh cổng ngôi nhà khẽ mở và một cô gái bước ra.

Người nông dân đang đi ngang qua chỗ chúng tôi, anh lái xe nhào người ra hỏi đường.

“Biệt thự Geneviève hả? Thẳng đường này mấy bước nữa thôi, ở bên trái ấy, thưa ngài. Nếu không có đoạn đường vòng thì các ngài đã nhìn thấy nó rồi.”

Người tài xế cảm ơn và khởi động lại xe. Mắt tôi bị hút vào cô gái, cô đứng yên, một tay đặt lên cổng, đang nhìn chúng tôi. Tôi là người ngưỡng mộ cái đẹp, và đây là một người mà không ai có thể đi qua mà không để ý. Rất cao, cân đối như một nữ thần, mái tóc để trần của nàng lấp lánh dưới ánh mặt trời, tôi thề với mình rằng cô là một trong những cô gái đẹp nhất tôi từng thấy. Khi chúng tôi liêu xiêu trên con đường gập ghềnh, tôi ngoái đầu lại ngắm theo nàng.

“Ôi trời ơi, Poirot,” tôi thốt lên, “anh có nhìn thấy vị nữ thần trẻ trung đó không?”

Poirot nhướn mày.

“Ça commence!Lại bắt đầu rồi đây!” anh ta lầm bầm. “Anh đã được thấy một nữ thần rồi cơ đấy!”

“Nhưng mà, quý thật, chẳng phải thế sao?”

“Có thể lắm, tôi không để ý.”

“Có chắc chắn là anh không để ý tới cô ta không?”

“Mon amiBạn thân mến, hiếm khi mà hai người nhìn thấy cùng một thứ lắm. Chẳng hạn, anh nhìn thấy một nữ thần. Còn tôi...,” anh ngần ngừ.

“Sao?”

“Tôi chỉ nhìn thấy một cô gái với ánh mắt lo âu,” Poirot nói bằng giọng ảm đạm.

Đúng lúc đó, xe trờ tới cánh cổng lớn màu xanh và, cùng một lúc, chúng tôi đồng "ồ" lên. Chắn ngay trước cổng là một viên cảnh sát. Vị này giơ tay cản đường chúng tôi.

“Các ông không qua được.”

“Nhưng chúng tôi muốn được gặp ngài Renauld,” tôi nói to. “Chúng tôi có hẹn trước. Đây là biệt thự của ngài ấy phải không?”

“Phải, thưa ông, nhưng...”

Poirot nghiêng người về phía trước.

“Nhưng sao?”

“Ngài Renauld vừa bị giết sáng nay!”



Trong chớp mắt, Poirot nhảy khỏi xe, mắt ánh lên vẻ quan tâm đặc biệt.

“Anh nói cái gì kia? Bị giết? Khi nào? Kiểu gì?”

Anh cảnh sát đứng thẳng người lại.

“Tôi không thể trả lời bất cứ câu hỏi nào, thưa ông.”

“Phải rồi. Tôi hiểu.” Poirot ngẫm nghĩ một phút. “Chắc là cảnh sát trưởng đang ở trong phải không?”

“Vâng, thưa ông.”

Poirot chia ra một tấm danh thiếp, và viết vội mấy chữ lên đó.

“Voilà! Đây! Anh làm ơn cho người chuyển tấm thiếp này vào cho cảnh sát trưởng ngay lập tức.”

Anh cảnh sát nhận tấm thiếp, ngoái đầu ra sau vai, huýt sáo. Mấy giây sau, một cảnh sát khác đi ra, anh ta đưa cho người này lời nhắn của Poirot. Sau mấy phút chờ đợi, một người đàn ông thấp đậm, dáng khỏe mạnh với bộ ria mép vĩ đại bước ra mở toang cổng. Viên cảnh sát đứng nghiêm và tránh sang một bên.

“Ngài Poirot thân mến,” người mới đến kêu lên. “Thật vui khi được trông thấy ngài. Ngài có mặt thật đúng lúc.”

Gương mặt Poirot sáng bừng lên.

“Ngài Bex! Quả là một niềm vinh hạnh.” Anh quay sang tôi. “Đây là anh bạn người Anh của tôi, Đại úy Hastings – còn đây là ngài Lucien Bex.”

Cảnh sát trưởng và tôi cúi chào nhau xã giao, và ngài Bex lại quay sang Poirot.

“Mon vieux, Bạn cũ của tôi ơi, tôi đã không gặp ngài từ năm 1909, cái lần ở Ostend ấy. Ngài có thông tin gì có thể giúp được chúng tôi chẳng?”

“Có thể là ngài đã biết rồi. Chắc ngài đã biết là tôi được mời đến đây?”

“Không. Ai mời ngài đến?”

“Người vừa chết. Có vẻ như ông ta đã biết việc có người muốn mưu hại mình. Chỉ tiếc là ông ấy nhờ đến tôi khi đã quá muộn.”

“Sacré tonnerre! Trời đất quỷ thần ơi!” vị người Pháp thốt lên. “Vậy là ông ta đoán được trước vụ ám sát của mình. Điều đó phá vỡ đáng kể các giả thiết của chúng tôi! Nhưng mời ngài vào trong đi.”

Ông ta giữ cánh cổng, và chúng tôi cùng rảo bước về phía ngôi nhà. Ngài Bex tiếp tục nói:

“Thẩm phán điều tra, ngài Hautet, phải được thông báo ngay về chuyện này. Ông ấy vừa khám nghiệm hiện trường vụ án xong và đang chuẩn bị bắt đầu thẩm vấn.”

“Thời gian xảy ra tội ác là khi nào?” Poirot hỏi.

“Thi thể được phát hiện ra sáng nay, lúc khoảng chín giờ. Lời khai của phu nhân Renauld và các bác sĩ chứng tỏ rằng cái chết đã xảy ra khoảng lúc hai giờ sáng. Nhưng xin mời vào, mời ngài.”

Chúng tôi tới gần mấy bậc cấp dẫn lên cửa trước của ngôi biệt thự. Trong sảnh, một cảnh sát khác đang ngồi. Nhìn thấy cảnh sát trưởng, anh ta đứng bật dậy.

“Ngài Hautet đang ở đâu?” cảnh sát trưởng hỏi.

“Trong phòng khách, thưa ngài.”

Cảnh sát trưởng Bex mở cánh cửa phía bên trái hành lang, và chúng tôi bước vào. Ngài Hautet và thư ký đang ngồi bên một chiếc bàn tròn lớn. Họ nhìn lên khi chúng tôi bước vào. Cảnh sát trưởng giới thiệu chúng tôi, và giải thích cho sự hiện diện của tôi.

Hautet, thẩm phán điều tra, là một người cao, gầy, với đôi mắt sẫm màu sắc sảo, cùng một bộ râu bạc được cắt tỉa gọn gàng, có thói quen vuốt râu khi nói. Đứng cạnh lò sưởi là một người đàn ông lớn tuổi, vai hơi khom, chúng tôi được cho biết đó là bác sĩ Durand.

“Quá lạ lùng,” Hautet nhận định khi cảnh sát trưởng kết thúc câu chuyện. “Ngài có bức thư ở đây không?”

Poirot đưa lá thư cho ông ta, vị thẩm phán đọc thư. “Hừm! Ông ta nói tới một bí mật. Thật tiếc là ông ta đã không nói rõ hơn. Chúng tôi mắc nợ ngài rồi, ngài Poirot. Tôi hy vọng là ngài sẽ cho chúng tôi vinh dự được ngài hỗ trợ trong quá trình điều tra. Hay là ngài buộc phải về lại London?”

“Ngài thẩm phán, tôi muốn ở lại. Tôi đã không tới kịp lúc để ngăn chặn cái chết cho khách hàng của mình, nhưng vì danh dự, tôi phải tìm cho ra kẻ sát nhân.”

Ông thẩm phán cúi đầu.

“Những tình cảm thật cao quý. Thêm nữa, chắc chắn là phu nhân Renauld sẽ muốn có được sự giúp đỡ của ngài. Chúng tôi đang nóng lòng đợi ngài Giraud từ Cơ quan an ninh ở Paris tới, và tôi chắc chắn là ngài và ngài ấy có thể hỗ trợ nhau rất nhiều trong quá trình điều tra. Trong lúc đó, tôi hy vọng ngài sẽ hạ cố dự các buổi thẩm vấn cùng tôi, và cũng cần phải nói ngay rằng, mọi sự trợ giúp mà ngài yêu cầu đều sẽ được đáp ứng.”

“Cảm ơn ngài. Xin ngài hiểu cho rằng hiện tại thì tôi hoàn toàn chưa có gì trong tay. Tôi không biết bất cứ điều gì hết.”

Ông Hautet gật đầu với cảnh sát trưởng và vị này kể lại sự việc:

“Sáng nay, khi xuống nhà để bắt đầu làm việc, người hầu già Françoise thấy cửa trước khép hờ. Giật mình, nghĩ là có trộm, bà ta nhìn vào phòng ăn, nhưng khi thấy bộ đồ bạc còn nguyên vẹn, bà ta không băn khoăn về chuyện đó nữa, mà kết luận rằng ông chủ đã dậy sớm đi dạo.”

“Xin phép ngài tôi ngắt lời một chút, nhưng đó có phải là thói quen thường ngày của ông ấy không?”

“Không, nhưng bà hầu già Françoise lại có một quan niệm chung về người Anh, rằng họ đều hơi điên, và bất cứ lúc nào họ cũng có thể làm những chuyện kỳ quặc nhất! Khi đi gọi bà chủ như mọi lần, cô hầu gái trẻ Léonie tá hỏa phát hiện ra bà chủ bị bịt miệng và trói gô lại, gần như cùng lúc đó, họ nghe tin xác của ông Renauld vừa được tìm thấy, chết cứng, bị đâm từ sau lưng.”

“Ờ đâu?”

“Đây là một trong những tình tiết kỳ lạ nhất của vụ này. Thưa ngài Poirot, cái xác nằm úp, trong một lỗ huyết chưa lấp.”

“Sao kia?”

“Phải. Một cái hố mới đào – chỉ cách khuôn viên khu biệt thự vài thước.”

“Ông ta chết được bao lâu rồi?”

Bác sĩ Durand lên tiếng:

“Tôi đã khám nghiệm tử thi lúc mười giờ sáng nay. Rất có thể ông ta đã chết từ ít nhất là 7, cũng có thể là 10 tiếng trước.”

“Hừm, như thế tức là khoảng từ nửa đêm tới ba giờ sáng.”

“Chính xác, và căn cứ theo lời khai của bà Renauld thì có thể xác định thời điểm là khoảng hai giờ sáng, điều này giúp thu hẹp phạm vi thêm một chút. Cái chết diễn ra ngay tức thì, và như thế đương nhiên không thể là do nạn nhân tự gây ra.”

Poirot gật đầu, vị cảnh sát trưởng tiếp tục:

“Những người hầu cận trong cơn hoảng loạn đã vội vã cởi trói cho bà Renauld. Lúc đó bà ta trong tình trạng vô cùng yếu ớt, gần như bất tỉnh vì đau do bị trói. Theo lời bà ta kể lại, có hai gã đàn ông đeo mặt nạ đột nhập vào phòng ngủ, bịt miệng và trói bà ta lại, trong khi dùng vũ lực bắt ông chồng đi. Khi nghe tin dữ, bà ta lập tức rơi vào tình trạng hoảng loạn. Khi tới nơi, bác sĩ Durand đã kê ngay thuốc an thần, và chúng tôi vẫn chưa thăm vấn được bà ấy. Nhưng chắc chắn là bà ấy sẽ tỉnh lại, bình tĩnh hơn và đủ sức chịu đựng sự căng thẳng của cuộc thăm vấn.”

Cảnh sát trưởng ngừng lời.

“Thế còn những người khác trong nhà thì sao thưa ngài?”

“Có bà quản gia già Françoise, bà ta đã sống nhiều năm với người chủ cũ của biệt thự Geneviève. Rồi hai chị em nhà Oulard, Denise và Léonie. Nhà họ ở Merlinville, cha mẹ họ là những người được tôn trọng nhất mực. Rồi có người tài xế mà ông Renauld đưa từ Anh về, nhưng người này lại đang nghỉ phép. Cuối cùng là phu nhân Renauld và con trai, cậu Jack Renauld. Anh này hiện cũng không có ở nhà.”

Poirot cúi đầu. Ông Hautet lên tiếng:

“Marchaud!”

Một [sergent de ville viên cảnh sát](#) xuất hiện.

“Đưa bà Françoise lại đây.”

Viên cảnh sát chào, rồi biến mất. Một lát sau, anh ta quay lại, dẫn theo Françoise đang run rẩy sợ hãi.

“Tên bà là Françoise Arrichet phải không?”

“Vâng thưa ngài.”

“Bà đã làm việc ở biệt thự Geneviève lâu rồi phải không?”

“Mười một năm với bà tử tước. Rồi khi bà tử tước bán biệt thự hồi mùa xuân vừa rồi, tôi đã nhận lời tiếp tục làm việc cho ngài quý tộc người Anh. Thật chẳng ngờ...”

Ông thẩm phán ngắt lời:

“Chắc chắn rồi, chắc chắn rồi. Giờ thì, bà Françoise, liên quan tới cửa trước nhà, ai là người có trách nhiệm khóa cửa vào buổi đêm?”

“Là tôi thưa ngài. Tôi lúc nào cũng rất chu đáo trong việc đó.”

“Thế còn đêm qua?”

“Tôi đã khóa cửa như thường lệ.”

“Bà chắc chứ?”

“Xin thề có thánh thần chứng giám, thưa ngài.”

“Lúc đó là khoảng mấy giờ?”

“Cùng giờ với mọi hôm, mười rưỡi, thưa ngài.”

“Những người còn lại trong nhà thì sao, họ đã đi ngủ cả chưa?”

“Phu nhân đã đi nghỉ trước đó một lát. Denise và Léonie thì lên cùng với tôi. Ông chủ vẫn ở trong phòng làm việc.”

“Tức là, nếu sau đó có người mở cửa thì hẳn phải chính là ngài Renauld?”

Françoise nhún đôi vai rộng.

“Ông ấy làm như vậy để làm gì chứ? Trong khi bọn ăn trộm và sát thủ lúc nào cũng lượn lờ xung quanh! Thật là một ý tưởng hay ho! Ông chủ đâu có khờ khạo thế. Không có vẻ là ông chủ phải tiễn người phụ nữ ấy ra về...”

Vị thẩm phán lập tức cắt ngang: “Người phụ nữ? Ý bà là người phụ nữ nào?”

“Sao kia ạ? người phụ nữ đã tới gặp ông chủ ấy.”

“Có phải người ấy đã tới gặp ông ta tối hôm đó không?”

“Phải, thưa ngài – và cả những tối khác nữa.”

“Cô ta là ai? Bà có biết cô ta không?”

Một vẻ gian trá toát lên trên gương mặt bà già, rồi bà ta càu nhàu:

“Làm sao tôi biết đó là ai được chứ? Tối qua tôi không mở cửa cho bà ta.”

“A ha!” vị thẩm phán gầm lên và đập mạnh tay xuống bàn. “Bà định giở mặt cảnh sát phải không? Tôi ra lệnh cho bà ngay lập tức nói cho tôi tên của người phụ nữ tới gặp ông Renauld vào các buổi tối.”

“Cảnh sát – cảnh sát,” Françoise làu nhàu. “Chả bao giờ tôi nghĩ mình lại dính dáng với cảnh sát cả. Nhưng tôi biết đủ rõ về bà ta. Đó là bà Daubreuil.”

Cảnh sát trưởng buột miệng thốt lên, xô người về phía trước, như thể rất sững sốt.

“Bà Daubreuil – ở biệt thự Marguerite ngay dưới đường phải không?”

“Chính là như thế thưa ngài, ôi chao, bà ấy mới đẹp làm sao.” Bà già hất đầu về khinh miệt.

“Bà Daubreuil,” cảnh sát trưởng lẩm bẩm, “Không thể nào.”

“VoilàVây đó,” Françoise gầm gừ. “Nói ra sự thật thì nhận được thái độ thế đó.”

“Không hề,” vị thẩm phán hỏi cung lên tiếng xoa dịu. “Chỉ là chúng tôi thấy kinh ngạc, vậy thôi. Vậy thì bà Daubreuil và ông Renauld, họ là...” Ông tế nhị ngừng lại. “Hử? Đương nhiên là vậy phải không?”

“Làm sao mà tôi biết được? Nhưng các ông thì sao? Thưa ngài, ông chủ là một [milord Anglais - très riche quý tộc Anh – rất giàu](#), còn bà Daubreuil thì nghèo, nghèo và [très chic thanh lịch](#), với tất cả những điều đó, bà ấy lặng lẽ sống cùng con gái mình. Tất nhiên, bà ấy có quá khứ của mình! Bà ấy không còn trẻ nữa, nhưng [ma foi! thú thực](#) Xin nói với các ngài rằng chính tôi đây đã nhiều lần chứng kiến bao nhiêu đàn ông quay đầu lại nhìn theo mỗi khi bà ấy ra phố. Ngoài ra thì gần đây, bà ấy có nhiều tiền hơn, cả thị trấn biết chuyện đó. Thời tiêu xài dè sẻn đã qua rồi.” Françoise lắc đầu đầy quả quyết.

Hautet vuốt râu trầm ngâm. Sau một hồi, ông ta hỏi:

“Thế còn phu nhân Renauld? Bà ấy coi chuyện này là gì – tình bạn chẳng?”

Françoise nhún vai.

“Bà ấy lúc nào cũng cực kỳ nhã nhặn – vô cùng lịch thiệp. Người ta có thể nghĩ rằng bà ấy không mảy may nghi ngờ. Nhưng dù thế, chẳng phải là con tim sẽ rất đau khổ sao thưa ngài? Ngày qua ngày, tôi chứng kiến phu nhân càng lúc càng xanh xao gầy mòn. Bà ấy không còn như khi mới đến đây một tháng trước nữa. Ông chủ cũng thay đổi. Ông ấy cũng có những mối lo lắng. Ai cũng thấy ông ấy sắp khủng hoảng thần kinh tới nơi. Và đó cũng là chuyện dễ hiểu thôi, nhất là với một vụ ngoại tình theo kiểu đó. Chẳng có giữ ý giữ tứ hay thận trọng gì hết. Đúng [style Anglais kiểu Anh](#).”

Tôi nhột nhột cựa mình đầy phẫn nộ trên ghế, nhưng vị thẩm phán hỏi cung tiếp tục đặt câu hỏi, không hề bị xao nhãng vì những vấn đề ngoài lề.

“Bà nói rằng ông Renauld không phải tiễn bà Daubreuil về? Thế thì bà ấy có ra về không?”

“Có, thưa ngài. Tôi nghe tiếng họ ra khỏi phòng làm việc và đi về phía cửa. Ông chủ nói lời chúc ngủ ngon, và đóng cửa sau khi bà ấy ra về.”

“Lúc đó là mấy giờ?”

“Khoảng mười giờ hai lẫn thưa ngài.”

“Bà có biết ông Renauld đi ngủ lúc nào không?”

“Tôi nghe tiếng lên nhà lúc khoảng 10 phút sau khi chúng tôi lên. Cầu thang kêu cọt kẹt nên ai cũng nghe thấy tiếng người đi lên đi xuống.”

“Chỉ có thể thôi? Bà không nghe thấy âm thanh lạ nào khác trong đêm à?”

“Không hề, thưa ngài.”

“Buổi sáng, trong số những người làm, ai là người xuống nhà đầu tiên?”

“Là tôi, thưa ngài. Tôi lập tức nhìn thấy cánh cửa hé mở.”

“Thế còn những cửa sổ khác dưới nhà thì sao, chúng đều được khóa chặt chứ?”

“Đúng vậy. Chẳng có gì đáng nghi hay không đúng chỗ cả.”

“Tốt lắm. Françoise, bà có thể đi.”

Bà lão chậm chạp cất bước về phía cửa. Đến ngưỡng cửa, bà ngoái lại.

“Tôi sẽ nói với ông thêm một điều nữa. Cái bà Daubreuil đó là một người xấu!Ồ, phải, phụ nữ rất hiểu nhau. Bà ta là một người xấu xa, hãy nhớ lấy điều đó.”

Rồi Françoise lắc lắc đầu vẻ hiểu biết và rời khỏi căn phòng.

“Léonie Oulard,” cảnh sát trưởng gọi.

Léonie xuất hiện, mắt ướt đẫm, gần như kích động. Hautet làm việc với cô một cách tế nhị. Lời khai của cô chủ yếu liên quan đến việc phát hiện ra bà chủ bị bịt miệng và trói gô lại, và cô ta có phần hơi phóng đại câu chuyện này. Cũng giống như Françoise, cô không nghe thấy gì trong đêm.

Tiếp sau là chị gái cô, Denise. Cô đồng ý với ý kiến rằng ông chủ của mình gần đây thay đổi rất nhiều.

“Mỗi ngày ông ấy lại trở nên rầu rĩ hơn. Ông ấy ăn ít hơn và lúc nào cũng ủ rũ.” Nhưng Denise lại có giả thiết riêng. “Chắc chắn là ông ấy bị bọn mafia theo dõi! Hai gã đeo mặt nạ còn có thể là dạng nào khác nữa? Thật là một xã hội điên loạn!”

“Tất nhiên cũng có khả năng đó,” cảnh sát trưởng nhẹ nhàng nói. “Giờ thì, cô gái, có phải cô là người mở cửa cho bà Daubreuil vào nhà tối qua không?”

“Không phải tối hôm qua, thưa ngài, mà là tối hôm kia.”

“Nhưng Françoise vừa nói với chúng tôi là bà Daubreuil đã ở đó tối hôm qua?”

“Không thưa ngài. Quả đúng là có một người tới gặp ông Renauld tối qua, nhưng không phải là bà Daubreuil.”

Quá đối ngạc nhiên, cảnh sát trưởng xác nhận lại, nhưng cô gái nhất định giữ nguyên lời khai. Cô biết rất rõ hình dáng của bà Daubreuil. Người phụ nữ này cũng có tóc đen, nhưng thấp hơn và trẻ hơn nhiều.

Không gì làm cô thay đổi được ý kiến.

“Cô đã gặp người này bao giờ chưa?”

“Chưa bao giờ, thưa ngài.” Rồi cô gái thận trọng nói thêm: “Nhưng tôi nghĩ cô ta là người Anh.”

“Người Anh ư?”

“Vâng, thưa ngài. Cô ấy nói tiếng Pháp khá tốt khi xin gặp ông Renauld, dù phát âm chuẩn nhưng rất dễ nhận ra. Hơn nữa, khi ra khỏi phòng làm việc, họ nói chuyện bằng tiếng Anh.”

“Cô có nghe thấy họ nói gì không? Ý tôi là cô có hiểu được không?”

“Tôi ấy à, tôi nói tiếng Anh rất tốt,” Denise tự hào nói. “Người phụ nữ nói nhanh quá, tôi không bắt kịp, nhưng tôi nghe được mấy lời cuối của ông chủ lúc mở cửa cho cô ta.” Cô dừng lại, rồi nhắc lại một cách cẩn trọng và khó nhọc: “Phải-phải-như vì Chúa, đi ngay đi!”

“Phải phải, nhưng vì Chúa, đi ngay đi!” cảnh sát trưởng nhắc lại.

Ông cho Denise nghỉ và, sau ít phút cân nhắc, gọi Françoise trở lại. Ông hỏi xem liệu bà ta có nhầm lẫn gì về cái đêm mà bà Daubreuil ghé thăm không. Tuy nhiên, Françoise lại tỏ ra bướng bỉnh bất ngờ. Chính xác là bà Daubreuil đã tới nhà đêm hôm qua. Chắc chắn là bà ấy. Denise muốn thu hút sự chú ý, thế thôi! Vì thế nên cô ta đã bịa ra câu chuyện hay ho về một người đàn bà lạ. Khoe mẽ cả trình độ tiếng Anh của cô ta nữa! Rất có thể là ông chủ chẳng bao giờ nói cái câu tiếng Anh đó ấy chứ, và, thậm chí nếu ông ấy có nói, thì điều đó cũng chẳng chứng tỏ được điều gì, vì bà Daubreuil nói tiếng Anh cực chuẩn, và thường hay sử dụng thứ tiếng đó khi nói chuyện với ông bà Renauld. “Ông biết đấy, cậu Jack, con trai của ông chủ, thường xuyên ở đây, và cậu ấy nói tiếng Pháp rất tệ.”

Cảnh sát trưởng không gặng hỏi thêm. Thay vào đó, ông hỏi về người tài xế, và biết được rằng chỉ mới hôm qua thôi, ông Renauld đã nói rằng chắc chắn ông không cần dùng tới xe, và Masters có thể nghỉ phép.

Poirot nhú mào ra chiều phân vân.

“Gì vậy?” Tôi thì thầm.

Anh lắc đầu và hỏi:

“Xin lỗi, ngài Bex, nhưng chắc hẳn là ông Renauld có thể tự lái xe?”

Cảnh sát trưởng nhìn sang bà Françoise và bà lão lập tức đáp lại:

“Không, ông chủ không tự lái xe.”

Poirot càng nhăn tợn.

“Mong anh giải thích cho tôi điều đang khiến anh bận tâm,” tôi nóng ruột.

“Anh không thấy sao? Trong bức thư, ông Renauld có nhắc tới chuyện cử xe tới Calais đón tôi.”

“Có thể ý ông ấy là một chiếc xe thuê,” tôi gợi ý.

“Không nghi ngờ gì, chắc chắn là vậy. Nhưng tại sao lại đi thuê xe khi anh có xe riêng? Vì sao lại chọn ngày hôm qua để cho một tài xế nghỉ phép – bất ngờ, đột xuất? Có phải vì lý do nào đó mà ông ta muốn anh này tránh đi trước khi chúng ta tới không?”



Françoise đã rời khỏi phòng. Thầm phán trầm tư gõ gõ tay xuống bàn.

“Ngài Bex này,” hồi lâu ông nói, “vậy là lời khai hoàn toàn mâu thuẫn. Chúng ta nên tin ai, Françoise hay Denise?”

“Denise,” vị cảnh sát trưởng nói chắc nịch. “Chính cô ta là người mở cửa cho vị khách đó vào. Françoise thì già lão, ương bướng, và rõ ràng là có ác cảm với bà Daubreuil. Bên cạnh đó, theo những gì chúng ta biết được thì có vẻ như Renauld có loằng ngoằng với một người đàn bà khác.”

“[Tiens!Xem kia!](#)” Hautet thốt lên. “Chúng ta đã quên không nói cho ngài Poirot về chuyện đó.” Ông lục trong đồng giấy tờ trên bàn, cuối cùng đưa cho bạn tôi tờ giấy mà ông ta đang tìm. “Ngài Poirot, chúng tôi tìm thấy lá thư này trong túi áo khoác ngoài của nạn nhân.”

Poirot nhận tờ giấy và mở nó ra. Bức thư đã hơi sòn và nhăn, viết bằng tiếng Anh với nét chữ khá cầu thả:

Anh yêu dấu nhất đời của em,

Sao lâu quá rồi anh không viết thư? Anh còn yêu em chứ, phải không? Mấy lá thư gần đây của anh khác lắm, lạnh lùng và xa lạ, còn bây giờ thì lại im lặng thật lâu. Em sợ lắm. Hay có phải anh hết yêu em rồi! Nhưng không thể thế được – em thật là một con nhóc ngu ngốc – lúc nào cũng tưởng tượng ra đủ thứ! Nhưng nếu anh quả đã hết yêu em rồi, em chẳng biết nên làm gì nữa – tự tử chẳng! Em không thể sống thiếu anh. Đôi khi em còn tưởng như có một người đàn bà khác chen vào giữa chúng ta. Cô ta hãy coi chừng, có thể thôi – cả anh cũng vậy! Em thà giết anh còn hơn để cô ta có được anh! Em không đùa đâu. Nhưng đây, em lại viết những lời giận

dữ vô nghĩa rồi. Anh yêu em, và em yêu anh – phải, yêu anh, yêu anh, yêu anh!

Tình yêu tha thiết của anh,

Bella.

Thư không đề địa chỉ hay ngày tháng. Poirot trả lại lá thư, nét mặt nghiêm trang.

“Và giả thiết ở đây là...?”

Viên thám phán điều tra nhún vai.

“Rõ ràng là ngài Renauld đã vướng vào mối quan hệ với cô gái người Anh này – cô Bella! Ông ta tới đây, gặp bà Daubreuil, và bắt đầu tăng tịu với bà này. Ông ta dần lạnh nhạt với người kia, cô ta lập tức nghi ngờ. Lá thư này có một lời đe dọa từ xa. Ngài Poirot, thoát nhìn thì vụ án này có vẻ rất đơn giản. Ghen tuông! Việc ngài Renauld bị đâm từ sau lưng có vẻ như đã xác định chính xác rằng thủ phạm là một người phụ nữ.”

Poirot gật đầu.

“Nhát đâm ở sau lưng thì đúng – nhưng cái hố thì không! Đó là một công việc nặng nhọc, khó khăn – không người phụ nữ nào đào được cái hố như thế, thưa ngài. Đó là tác phẩm của một người đàn ông.”

Cảnh sát trưởng thốt lên hào hứng:

“Đúng, đúng, ông nói rất phải. Chúng tôi chưa nghĩ tới chuyện đó.”

“Như tôi đã nói,” ông Hautet tiếp tục, “mới nhìn thì vụ này có vẻ đơn giản, nhưng mấy người đàn ông đeo mặt nạ, cùng bức thư mà ngài nhận được từ ngài Renauld, lại làm cho vấn đề thành ra phức tạp. Ở đây có vẻ như chúng ta có một loạt các tình tiết hoàn toàn tách biệt, không liên quan gì tới nhau, về lá thư viết cho ngài, ngài nghĩ nó có

liên quan chút nào tới cô ‘Bella’ này và những lời đe dọa của cô ta không?”

Poirot lắc đầu.

“Khó mà có thể như vậy được. Một người từng sống một cuộc sống phiêu lưu, ở những nơi hẻo lánh như ông Renauld chắc sẽ không cầu cứu để được bảo vệ khỏi một người đàn bà đâu.”

Vị thẩm phán điều tra gật đầu.

“Tôi cũng cho là như vậy. Thế thì chúng ta phải đi tìm lời giải thích cho bức thư...”

“Ở Santiago,” cảnh sát trưởng tiếp lời. “Tôi sẽ đánh điện ngay cho cảnh sát ở thành phố đó, yêu cầu họ gửi toàn bộ thông tin chi tiết về cuộc sống của nạn nhân ở đó, các vụ ngoại tình, các giao dịch kinh doanh, các mối quan hệ bạn bè và bất cứ kẻ thù nào mà ông ta có thể vướng phải. Sau khi có những thông tin đó, sẽ thật lạ nếu chúng ta không có được đầu mối nào về vụ án mạng bí ẩn của ông ta.”

Viên cảnh sát trưởng nhìn quanh để tìm sự tán thành.

“Tốt lắm!” Poirot cảm kích nói.

“Các ông không tìm được lá thư nào khác từ Bella trong đồ đạc của ngài Renauld sao?” Poirot hỏi.

“Không. Tất nhiên một trong những bước tiến hành đầu tiên của chúng tôi là lục soát đồng giấy tờ riêng tư trong phòng làm việc của ông ấy. Tuy nhiên, chúng tôi không tìm được gì đáng chú ý. Mọi thứ đều có vẻ gọn gàng ngăn nắp. Điều bất thường duy nhất có chăng là di chúc của ông ta. Nó đây.”

Poirot đọc một lượt bản di chúc.

“Vậy đấy. Ông Stonor được thừa hưởng một nghìn bảng – mà ông ta là ai vậy?”

“Thư ký của ngài Renauld. Ông ấy ở lại Anh, nhưng đã từng tới đây một hay hai lần gì đó vào dịp cuối tuần.”

“Và tất cả mọi thứ khác được để lại vô điều kiện cho người vợ yêu của ông ta, Eloise. Ngắn gọn, nhưng hoàn toàn hợp pháp. Nhân chứng là hai người làm, Denise và Françoise. Không có gì quá bất thường về chuyện này.” Poirot đưa trả lại tờ di chúc.

“Có lẽ,” Bex mở lời, “ngài đã không để ý...”

“Ngày tháng phải không?” Poirot nháy mắt. “Nhưng, có, tôi có để ý. Nửa tháng trước. Có thể đây là thời điểm ông ấy bắt đầu cảm thấy mỗi nguy hiểm. Rất nhiều người giàu có chết đi mà không lập di chúc vì chẳng bao giờ nghĩ đến chuyện mình có thể sẽ chết. Nhưng rút ra kết luận quá sớm lại cũng rất nguy hiểm. Tuy nhiên, nó cũng cho thấy là ông ta thật lòng yêu thương vợ mình, mặc dù vẫn có những cuộc tình trăng hoa bên ngoài.”

“Phải,” Hautet nói, vẻ hồ nghi. “Nhưng như thế có thể là hơi bất công với con trai ông ta, vì bản di chúc này khiến anh ta phụ thuộc hoàn toàn vào mẹ mình. Nếu bà ấy tái giá, và người chồng sau lại chi phối được bà ấy, thì cậu con trai có thể sẽ chẳng bao giờ đụng đến được một xu nào tiền của ông bố.”

Poirot nhún vai.

“Đàn ông là một giống loài hão huyền. Ngài Renauld chắc hẳn đã cho rằng người vợ góa của mình sẽ không bao giờ đi bước nữa. Về phần người con trai, có thể sẽ là khôn ngoan khi thận trọng để tiền lại trong tay mẹ. Các cậu con trai nhà giàu vốn được tiếng là hoang tàn.”

“Cũng có thể là như thế. Giờ thì ngài Poirot, hẳn ngài muốn ghé qua hiện trường vụ án mạng. Tôi phải xin lỗi vì cái xác đã được chuyển đi, nhưng đương nhiên là chúng tôi đã chụp lại ảnh ở tất cả các góc có thể, và ngay khi xử lý xong, ảnh sẽ được gửi đến chỗ ngài.”

“Xin cảm ơn những ưu ái ngài dành cho tôi.”

Cảnh sát trưởng đứng dậy. “Mời các ngài đi theo tôi.”

Ông ta mở cửa và nhã nhặn cúi đầu để Poirot vượt lên trước. Poirot, lịch sự không kém, lùi lại và cúi đầu.

“Mời ngài.”

“Mời ngài.”

Cuối cùng, họ bước ra hành lang.

“Căn phòng đằng kia, đó là phòng làm việc, [heinhải không?](#)” Poirot đột ngột hỏi, hất đầu về phía cánh cửa đối diện.

“Đúng vậy. Ngài muốn xem căn phòng đó hả?” Ông ta vừa nói vừa đẩy cánh cửa mở ra, và chúng tôi bước vào.

Căn phòng mà ngài Renauld chọn cho riêng mình nhỏ xinh, nhưng đồ đạc tiện nghi và thể hiện một gu thẩm mỹ tinh tế. Cạnh cửa sổ là một bàn làm việc, loại có nhiều ngăn hồ sơ. Hai chiếc ghế tựa bọc da quay mặt về phía lò sưởi, ở giữa là một chiếc bàn tròn, bên trên phủ đầy sách và tạp chí mới ra.

Poirot đứng quan sát căn phòng một lúc, rồi bước về phía trước, vuốt nhẹ lên lưng mấy chiếc ghế da, cầm lên một cuốn tạp chí trên bàn, và thận trọng quệt một ngón tay lên mặt chiếc tủ ly bằng gỗ sồi. Nét mặt anh thể hiện sự hài lòng.

“Không có tí bụi nào?” tôi mỉm cười hỏi.

Anh cười, tán thưởng sự hiểu biết của tôi về nét tính cách khác thường của anh.

“Không một hạt bụi, [mon amibạn thân mến](#). Có lẽ trong hoàn cảnh này thì đây lại là một điều đáng tiếc.” Đôi mắt sắc lẹm, tinh tường của anh lướt từ chỗ này qua chỗ khác. “A!” đột nhiên anh kêu lên nhẹ nhõm. “Tám thảm trải trước lò sưởi bị cong.” Và anh cúi xuống để kéo thẳng nó ra.

Đột nhiên anh thốt lên và đứng lại. Trong tay anh là một mẫu giấy nhỏ màu hồng.

“Ở Pháp, cũng như ở Anh,” anh nhận xét, “người hầu quên không quét dưới thảm chẳng?”

Bex nhận mẫu giấy từ tay anh, tôi lại gần hơn để cùng xem xét.

“Anh nhận ra nó chứ, Hastings?”

Tôi bối rối lắc đầu – nhưng cái sắc hồng của mẫu giấy ấy trông rất quen.

Óc xử lý thông tin của cảnh sát trưởng hoạt động nhanh hơn tôi. “Một mẫu ngân phiếu,” ông ta kêu lên.

Mẫu giấy cỡ khoảng hai inch vuông. Trên đó có chữ "Duveen" viết bằng bút mực.

“[BienTuyệt!](#)” Bex nói. “Tờ ngân phiếu này được thanh toán cho, hoặc được phép rút bởi ai đó có tên Duveen.”

“Tôi đoán là trường hợp sau,” Poirot nói. “Vì, nếu tôi không nhầm, thì chữ viết tay này là của ngài Renauld.”

Điều này nhanh chóng được xác nhận bằng cách so sánh với một bản ghi nhớ trên bàn.

“Trời ơi,” cảnh sát trưởng chán nản lắm bầm, “thật không thể tưởng tượng nổi làm sao tôi lại bỏ qua mất chi tiết ấy.”

Poirot bật cười.

“Bài học của việc đó là, luôn luôn tìm bên dưới thảm! Có anh bạn Hastings của tôi đây làm chứng, đối với tôi, bất cứ thứ gì dù chỉ hơi xiêu vẹo cũng đã là một cực hình. Ngay khi nhìn thấy tấm thảm trước lò sưởi không được ngay ngắn, tôi đã tự nhủ: [‘Tiens!Xem kìa!’](#) Chân của chiếc ghế mắc vào đó đã bị đẩy ngược lại. Có thể có gì đó ở bên dưới mà bà già Françoise đã bỏ qua.”

“Françoise à?”

“Hay Denise hoặc Léonie, người đã dọn căn phòng này. Căn phòng không hề có bụi nên chắc hẳn sáng nay nó đã được lau dọn. Tôi có thể dựng lại tình tiết như sau: Hôm qua, rất có thể là đêm qua, ngài Renauld viết ngân phiếu cho người nhận có tên Duveen. Sau đó, tờ ngân phiếu bị xé nát và vứt rải rác trên sàn. Sáng nay...”

Nhưng Bex đã nôn nóng kéo chuông gọi.

Françoise xuất hiện khi nghe tiếng chuông. Đúng, trên sàn có rất nhiều mẩu giấy nhỏ. Bà đã làm gì với chúng? Tất nhiên là vứt vào lò bếp! Còn sao nữa?

Phác một cử chỉ thất vọng, Bex cho phép bà lui ra. Rồi, gương mặt ông sáng lên, ông chạy tới bàn. Một phút sau, ông kiểm tra kỹ lưỡng cuốn sổ ngân phiếu của người quá cố. Rồi ông lặp lại cử chỉ thất vọng một lần nữa. Cuống tám ngân phiếu cuối cùng trống trơn.

“Phấn chấn lên nào!” Poirot vỗ vào lưng ông ta và kêu lên. “Chắc chắn là bà Renauld sẽ có thể nói cho chúng ta điều gì đó về nhân vật bí ẩn Duveen này.”

Nét mặt của cảnh sát trưởng giãn ra. “Đúng vậy. Ta tiến hành thôi.”

Khi chúng tôi quay người để rời khỏi phòng, Poirot bình phẩm:

“Đây chính là nơi đêm qua ngài Renauld đã tiếp khách, phải không?”

“Đúng vậy – nhưng làm sao ngài biết?”

“Nhờ cái này. Tôi tìm thấy nó trên lưng chiếc ghế da.” Anh giơ ra một sợi tóc đen dài kẹp giữa ngón cái và ngón trỏ – tóc của phụ nữ.

Ông Bex đưa chúng tôi ra phía sau nhà, ở đó có một buồng kho tựa lưng vào ngôi nhà. Ông ta rút từ trong túi ra một chiếc chìa khóa và mở cửa.

“Thi thể nằm ở đây. Chúng tôi đã đưa nó ra khỏi hiện trường vụ án ngay trước khi ngài tới, sau khi thợ ảnh làm xong nhiệm vụ.”

Ông mở cửa và chúng tôi bước vào. Người bị sát hại nằm trên sàn, bên trên phủ một tấm vải. Cảnh sát trưởng Bex khéo léo giật tấm vải phủ ra. Renauld có chiều cao trung bình, dáng người mảnh khảnh và uyển chuyển. Nhìn bề ngoài, ông ta chừng khoảng năm mươi tuổi, mái tóc đen đã điểm nhiều chỗ bạc. Râu đã cạo sạch, mũi thon, dài cùng đôi mắt hơi gần nhau, nước da màu đồng do dãi nắng lâu năm, đúng kiểu một người đã sống phần lớn cuộc đời ở các miền nhiệt đới. Môi ông ta kéo sang hai bên, một vẻ ngạc nhiên và kinh hoàng cực độ vô cùng rõ rệt in hằn trên gương mặt.

“Nhìn nét mặt có thể đoán ông ta bị đâm từ phía sau,” Poirot nhận định.

Rất nhẹ nhàng, anh lật cái xác lên. Ở giữa hai xương bả vai, lấm bần lên tấm áo choàng màu nâu nhạt, là một vết tròn sẫm màu, chính giữa là một vết rạch trên áo. Poirot xem xét kỹ càng.

“Ông có ý tưởng nào về hung khí không?”

“Nó được bỏ lại trong vết đâm.” Cảnh sát trưởng lấy ra một chiếc bình thủy tinh lớn. Trong đó là một vật nhỏ, tôi thấy rất giống một con dao rọc giấy. Chuôi dao màu đen còn phần lưỡi thì nhỏ, sáng loáng. Vật đó dài không quá 10 inch. Poirot thận trọng kiểm tra lưỡi dao xỉn màu trên đầu ngón tay.

“Dao rất sắc! Đúng là một hung khí nhỏ gọn xinh xắn!”

“Thật không may, chúng tôi không thể tìm được dấu vân tay,” Bex buồn rầu. “Tên sát nhân chắc có đeo găng.”

“Tất nhiên là vậy rồi,” Poirot nói về khinh khỉnh. “Ngay cả ở Santiago người ta cũng đủ hiểu biết để làm thế. Những gã thám tử Anh tay mơ nhất cũng biết điều đó – nhờ việc công bố rộng rãi hệ thống nhận dạng *Bertillon* trên báo chí. Dù sao thì, tôi thấy thú vị hơn nhiều khi không có dấu vân tay. Để lại dấu vân tay của một người khác! Và

khi đó thì cảnh sát sẽ hạnh phúc lắm!” Anh lắc lắc đầu. “Tôi rất e ngại rằng tên tội phạm này không phải là người có phương pháp – hoặc thể hoặc hẳn bị áp lực về thời gian. Nhưng chúng ta sẽ biết thôi.”

Anh để cái xác trở lại tư thế cũ. “Ông ta chỉ mặc có đồ lót bên dưới áo choàng.” Anh nhận xét.

“Phải, ngài thẩm phán điều tra cũng nghĩ rằng đó là một điểm đáng suy nghĩ.”

Đúng lúc đó, có tiếng gõ cửa. Bex tiến ra mở cửa. Là Françoise. Bà ta cố gắng lén nhìn vào trong với ánh mắt hau háu.

“Có việc gì vậy?” Bex sốt ruột hỏi.

“Là bà chủ. Bà ấy nhấn rằng bà đã khá hơn nhiều và sẵn sàng tiếp chuyện thẩm phán điều tra.”

“Tốt lắm,” Bex nói nhanh. “Hãy báo cho ngài Hautet và nói với ngài ấy là chúng tôi sẽ tới ngay.”

Poirot nán lại một chút, nhìn cái xác. Tới thoáng có ý nghĩ rằng anh ấy sẽ nói chuyện với nó, tuyên bố thành lời rằng anh quyết không dừng lại cho tới khi tìm ra kẻ giết người. Nhưng khi anh lên tiếng, thì lời anh nói ra lại tẻ nhạt và kỳ cục, còn nhận định của anh lại khắp khiễng đến ngớ ngẩn với giây phút nghiêm trang ấy.

“Ông ta mặc chiếc áo khoác quá dài.”



Thẩm phán điều tra Hautet đợi chúng tôi ở hành lang, và tất cả chúng tôi cùng lên nhà, Françoise đi trước dẫn đường. Tôi ngạc nhiên thấy Poirot đi lên theo kiểu *zigzag*, cho tới khi anh nhìn mặt thì thào: “Chẳng trách người hầu nghe được tiếng ông Renauld bước trên cầu thang, không một bậc nào không cọt kẹt đến nhưc đầu!”

Trên đầu cầu thang có một lối đi nhỏ rẽ sang nhánh khác.

“Dãy phòng của người hầu,” Bex giải thích.

Chúng tôi tiếp tục đi dọc theo một hành lang, và Françoise gõ lên cánh cửa cuối cùng bên tay phải.

Một giọng nói yếu ớt mời chúng tôi vào, và chúng tôi bước vào một căn phòng chan hòa ánh nắng, nhìn ra phía biển xanh lấp lánh, cách đó chừng một phần tư dặm.

Nằm trên trường kỷ là một người phụ nữ cao lớn, nổi bật. Bà tựa vào gối và được bác sĩ Durand chăm sóc. Người phụ nữ ấy tầm tuổi trung niên, mái tóc đen một thời nay đã gần như bạc trắng, nhưng lại tràn trề sức sống, và mãnh lực từ cá tính của bà tỏa ra rất rõ nét. Người ta có thể lập tức nhận ra trước mắt mình là người mà người Pháp gọi là [une maîtresse femm](#) người phụ nữ cương nghị.

Bà trang trọng nghiêng đầu chào chúng tôi.

“Xin mời các ngài ngồi.”

Chúng tôi lấy ghế, thư ký của thẩm phán yên vị bên một chiếc bàn tròn.

Hautet mở lời: “Thưa bà, tôi hy vọng sẽ không làm bà quá mệt mỏi nếu đề nghị bà thuật lại cho chúng tôi những gì đã xảy ra đêm qua.”

“Không hề gì, thưa ngài. Tôi biết thời gian là điều quý báu trong việc bắt và trừng trị những tên sát nhân vô lại đó.”

“Rất tốt, thưa bà. Tôi nghĩ bà sẽ đỡ mệt hơn nếu tôi đặt câu hỏi và bà chỉ cần trả lời thôi. Đêm qua bà đi ngủ lúc mấy giờ?”

“Lúc 9 rưỡi, thưa ngài. Hôm qua tôi mệt.”

“Còn chồng bà thì sao?”

“Tôi áng chừng khoảng nửa tiếng sau.”

“Ông ấy có vẻ bồn chồn hay lo lắng không?”

“Không, vẫn như mọi khi thôi.”

“Sau đó chuyện gì xảy ra?”

“Chúng tôi ngủ. Tôi bị một bàn tay ấn vào miệng đánh thức. Tôi cố la lên, nhưng bàn tay đó chặn tôi lại. Có hai người đàn ông trong phòng. Cả hai đều đeo mặt nạ.”

“Bà có thể tả lại chúng chút nào không?”

“Một người rất cao, râu đen dài, người kia thấp và mập. Râu hăn hơi đỏ. Cả hai đều đội mũ sụp xuống qua mắt.”

“Hừm!” thẩm phán trầm ngâm. “Có vẻ có quá nhiều râu.”

“Ngài cho rằng chúng là râu giả?”

“Đúng Vâng, thưa bà. Nhưng xin bà kể tiếp.”

“Tên lùn hơn giữ tôi. Hăn nhét một miếng giẻ vào miệng tôi, rồi lấy dây thừng trói tay chân tôi. Tên còn lại đứng ở phía chồng tôi. Hăn chộp lấy con dao rọc giấy nhỏ trên bàn trang điểm của tôi và gí mũi

dao vào ngay phía trên tim ông ấy. Khi tên lùn trói tôi xong, hắn cùng với tên kia bắt chồng tôi đứng dậy và đi với chúng vào phòng thay đồ bên cạnh. Tôi gần như ngất đi vì sợ, nhưng vẫn cố lắng nghe.

“Chúng nói chuyện quá nhỏ, tôi không thể nghe được gì. Nhưng tôi nhận ra thứ tiếng Tây Ban Nha lai căng, loại hay được dùng ở một số vùng Nam Mỹ. Có vẻ như chúng đòi hỏi gì đó ở chồng tôi, và chẳng mấy chốc, chúng trở nên giận dữ, chúng nói to hơn một chút. Tôi nghĩ tên cao hơn nói: ‘Mày biết bọn tao muốn gì không? Điều bí mật! Nó đâu?’ Tôi không biết chồng tôi trả lời ra sao, nhưng tên kia đáp lại giận dữ: ‘Mày nói dối! Tao biết mày có giữ nó. Chìa khóa đâu?’

“Rồi tôi nghe tiếng mở ngăn kéo. Có một cái két trên tường phòng thay đồ của chồng tôi, ông ấy lúc nào cũng giữ một khoản tiền mặt tương đối lớn trong đó. Léonie nói với tôi cái két bị phá và tiền đã bị lấy sạch, nhưng rõ ràng cái chúng tìm kiếm không có ở đó, lát sau tôi nghe tiếng tên cao lớn nguyên rủa, lệnh cho chồng tôi mặc đồ vào. Không lâu sau đó, tôi đoán có tiếng động trong nhà khiến chúng chột dạ, vì chúng giục chồng tôi đi sang phòng tôi khi còn chưa mặc đồ xong.”

“[PardonXin thứ lỗi](#),” Poirot ngắt lời, “nhưng có còn lỗi nào khác để ra khỏi phòng thay đồ không?”

“Không, thưa ngài, chỉ có cửa thông sang phòng tôi thôi. Chúng thúc chồng tôi đi qua, tên thấp hơn đi trước, và tên cao hơn đi phía sau ông ấy, lăm lăm con dao trong tay. Paul cố gắng nhào đến chỗ tôi. Tôi thấy ánh mắt thống khổ của ông ấy. Ông ấy nói với hai kẻ đang bắt giữ mình: ‘Tôi phải nói chuyện với cô ấy.’ Rồi tới bên giường. ‘Mọi chuyện ổn cả thôi, Eloise,’ ông ấy nói. ‘Đừng sợ. Anh sẽ trở lại trước khi trời sáng.’ Nhưng, dù ông ấy cố nói bằng giọng tự tin, tôi vẫn thấy nỗi kinh hoàng trong mắt ông ấy. Rồi chúng đẩy chồng tôi ra ngoài, tên cao lớn nói: ‘Gây ra một tiếng động thôi là mày đi đời, biết chưa!’

“Sau đó,” bà Renauld tiếp tục, “chắc tôi đã ngất đi. Điều tiếp theo tôi còn nhớ được là Léonie xoa bóp khớp tay cho tôi và đưa cho tôi một

ly brandy.”

“Thưa bà Renauld,” thăm phán hỏi, “bà có biết chút gì về thứ mà bọn giết người tìm kiếm không?”

“Không hề, thưa ngài.”

“Bà có biết chồng bà lo sợ điều gì đó không?”

“Có. Tôi có thấy ông ấy thay đổi.”

“Từ bao lâu rồi?”

Bà Renauld nhớ lại. “Có lẽ khoảng mười ngày.”

“Không lâu hơn?”

“Có thể. Nhưng lúc đó tôi mới để ý.”

“Bà có hỏi ông nhà nguyên nhân không?”

“Có một lần. Ông ấy tránh không trả lời. Tuy nhiên, tôi tin là ông ấy đang cực kỳ bất an. Thế nhưng, rõ ràng là ông ấy muốn giấu tôi sự thật, nên tôi cố vờ như mình không nhận thấy điều gì cả.”

“Bà có biết rằng ông nhà đã nhờ đến sự trợ giúp của thám tử không?”

“Thám tử sao?” bà Renauld thốt lên, ngạc nhiên cực độ.

“Phải, chính là quý ông đây – ngài Hercule Poirot. Hôm nay ngài ấy đã tới đây theo lời mời của chồng bà.”

Poirot cúi đầu và rút lá thư ông Renauld viết từ trong túi ra đưa cho bà Renauld.

Bà Renauld đọc lá thư với vẻ sửng sốt thực sự. “Tôi không hề biết gì về việc này. Rõ ràng là ông ấy hoàn toàn nhận thức được về mối nguy hiểm.”

“Giờ thì, thưa bà, xin bà hãy thẳng thắn với tôi. Có biến cố nào trong cuộc sống của ông nhà ở Nam Mỹ có thể hé lộ chút gì về án mạng của ông ấy không?”

Bà Renauld suy nghĩ kỹ càng, nhưng cuối cùng lắc đầu.

“Tôi không nghĩ ra được chuyện gì. Chắc chắn là chồng tôi có rất nhiều kẻ thù, những người mà ông ấy đã đánh bại theo cách này hay cách khác, nhưng tôi không nghĩ được một trường hợp đặc biệt nào. Tôi không nói là không có biến cố nào như vậy – chỉ là tôi không biết đến thôi.”

Thẩm phán điều tra chán nản vuốt râu: “Bà có thể xác định thời gian của cuộc tấn công này không?”

“Có, tôi nhớ chính xác có nghe đồng hồ trên mặt lò sưởi điểm hai tiếng.” Bà hát đầu về phía chiếc đồng hồ du lịch tám ngày lên dây một lần trong vỏ da đặt ở giữa lò sưởi.

Poirot đứng dậy, chăm chú quan sát tỉ mỉ chiếc đồng hồ, gật gù về hài lòng.

“Còn đây nữa,” Bex thốt lên, “một chiếc đồng hồ đeo tay, chắc chắn đã bị bọn sát nhân gạt rơi khỏi bàn trang điểm, vỡ tan tành. Bọn chúng không biết rằng đây sẽ là bằng chứng chống lại chúng.” Ông ta nhẹ nhàng nhặt đi những mảnh kính vỡ. Đột nhiên, mặt ông biến sắc, sững sờ.

“[Mon Dieu!Chúa ơi!](#)” ông ta thốt lên. “Cái gì đây?”

“Kim đồng hồ chỉ bảy giờ!”

“Sao kia?” thẩm phán điều tra kêu lên kinh ngạc.

Nhưng Poirot, vẫn linh lợi như mọi khi, cầm lấy món nữ trang rẻ tiền từ tay cảnh sát trưởng và đưa lên tai. Rồi anh mỉm cười.

“Phải rồi, kính thì đã vỡ, nhưng bản thân cái đồng hồ thì vẫn chạy.”

Ai nấy đều cười nhẹ nhõm khi nghe lời giải thích cho điều bí ẩn. Chỉ có viên thẩm phán sực nhớ ra một điểm khác.

“Nhưng chắc chắn bây giờ không phải là bảy giờ.”

“Không,” Poirot nhẹ nhàng nói, “bây giờ là năm giờ hơn. Có thể là cái đồng hồ này chạy nhanh, có phải thế chẳng thưa bà?”

Bà Renauld cau mày nghĩ ngợi.

“Đúng là nó chạy nhanh,” bà ta công nhận. “Nhưng tôi chưa bao giờ biết là nó lại chạy nhanh tới mức ấy.”

Với một vẻ nôn nóng, thẩm phán bỏ qua vấn đề chiếc đồng hồ và tiếp tục cuộc thẩm vấn.

“Thưa bà, cửa trước được phát hiện chỉ khép hờ. Như vậy, gần như có thể khẳng định bọn giết người đi vào qua lối đó, nhưng nó lại không hề bị xô đẩy. Bà có nghĩ tới bất cứ cách lý giải nào không?”

“Có thể là chồng tôi ra ngoài đi dạo và quên không chốt cửa khi trở vào.”

“Trường hợp đó có dễ xảy ra không?”

“Rất dễ. Ông nhà tôi là người đáng trí nhất trần đời.”

Trán bà hơi nhăn lại khi nói những lời này, như thể tính cách này của người quá cố đã nhiều lần khiến bà khó chịu.

“Tôi nghĩ chúng ta có thể rút ra một kết luận,” cảnh sát trưởng bắt ngờ lên tiếng. “Vì hai gã kia nhất định bắt ông Renauld mặc đồ, có vẻ như nơi mà chúng định dẫn ông ấy tới, nơi ‘điều bí mật’ được cất giấu, cách đây khá xa.”

Thẩm phán gật đầu.

“Phải, xa, nhưng không quá xa, vì ông ấy có nói sẽ trở lại khi trời sáng.”

“Chuyến tàu cuối cùng rời ga Merlinville lúc mấy giờ?” Poirot hỏi.

“Mười một giờ năm mươi phút chiều nay, và mười hai giờ mười bảy phút chiều kia, nhưng khả năng cao hơn là chúng có sẵn một chiếc ô tô.”

“Tất nhiên rồi,” Poirot tán thành, trông anh có vẻ ỷ dột.

“Quả thực, đó có thể là một cách để lần theo chúng,” thẩm phán tươi tỉnh nói tiếp. “Hai người nước ngoài trên một chiếc ô tô rất có thể đã thu hút sự chú ý. Đó là một ý rất hay, ngài Bex.”

Ông ta mỉm cười, rồi nghiêm trang trở lại, nói với bà Renauld:

“Còn một câu hỏi nữa. Bà có biết cái tên ‘Duveen’ không?”

“Duveen?” Bà Renauld trầm ngâm nhắc lại. “Không, lúc này thì không, tôi không nghĩ là mình biết.”

“Bà đã bao giờ nghe thấy chồng mình nhắc tới cái tên đó chưa?”

“Chưa bao giờ.”

“Bà có biết người nào có tên thánh là Bella không?”

Ông chăm chú quan sát bà Renauld, chờ cơ hội chớp lấy bất cứ dấu hiệu nào của sự giận dữ hay nhận biết, nhưng bà ta chỉ điềm nhiên lắc đầu. Ông tiếp tục đặt câu hỏi:

“Bà có biết đêm qua chồng bà có tiếp một vị khách không?”

Lúc này thì ông thấy má bà Renauld ửng đỏ lên một chút, nhưng bà vẫn bình tĩnh trả lời:

“Không, ai vậy?”

“Một quý bà.”

“Thế sao?”

Đến đây, vị thẩm phán không nói thêm nữa. Có vẻ như bà Daubreuil không có can hệ gì tới vụ án mạng, và ông cũng không muốn làm bà Renauld đau lòng hơn mức cần thiết.

Ông ra hiệu cho cảnh sát trưởng, vị này gật đầu đáp lại. Ông ta đứng dậy, đi ngang qua căn phòng rồi trở lại, tay cầm chiếc bình thủy tinh chúng tôi đã thấy ở nhà ngoài. Ông lấy con dao găm trong bình ra.

“Thưa bà,” ông ta nhẹ nhàng hỏi, “bà có nhận ra cái này không?”

Bà Renauld kêu lên khe khẽ.

“Có chứ, đó là con dao của tôi.” Rồi bà nhìn thấy mũi dao dính máu, bà co người lại, mắt mở to sợ hãi. “Có phải là... máu không?”

“Phải, thưa bà. Đây là hung khí giết chồng bà.” Ông nhanh chóng cất con dao đi. “Bà có chắc chắn đây là con dao đâm qua nằm trên bàn trang điểm không?”

“Ôi, vâng. Đó là quà con trai tôi tặng. Hồi chiến tranh, nó tham gia lực lượng Không quân. Nó khai tăng tuổi.” Trong giọng nói của người mẹ ấy có đôi chút tự hào. “Con dao này được làm từ vỏ máy bay, và con trai tôi đã tặng cho tôi như một kỷ niệm về cuộc chiến.”

“Tôi hiểu rồi thưa bà. Như vậy thì chúng ta lại có một vấn đề khác. Con trai bà hiện đang ở đâu? Cần phải đánh điện ngay cho cậu ấy, không chậm trễ.”

“Jack? Nó đang trên đường tới Buenos Aires.”

“Sao kia?”

“Phải. Hôm qua chồng tôi đánh điện cho nó. Trước ông nhà tôi có cử nó đi làm việc ở Paris, nhưng hôm qua ông ấy phát hiện ra rằng nó phải lập tức tới Nam Mỹ. Tối qua có một con tàu rời Cherbourg tới Buenos Aires, và ông ấy đánh điện bảo nó đi chuyến tàu đó.”

“Bà có biết chút nào về công việc ở Buenos Aires không?”

“Không thưa ngài, tôi không biết gì về bản chất công việc ở đó cả, nhưng Buenos Aires không phải điểm đến cuối cùng của con trai tôi. Nó sẽ đi đường bộ từ đó tới Santiago.”

Cảnh sát trưởng và thẩm phán đồng thanh thốt lên: “Santiago! Lại là Santiago!”

Chính vào lúc tất cả chúng tôi đều sững sờ vì nghe nhắc tới địa danh đó, Poirot tiếp cận bà Renauld. Từ này tới giờ, anh vẫn đứng mơ màng cạnh cửa sổ, và tôi không dám chắc anh có ghi nhận những điều vừa xảy ra không. Anh dừng lại bên cạnh người phụ nữ và cúi đầu.

“[PardonXin thứ lỗi](#), thưa bà, nhưng tôi xin phép được kiểm tra cổ tay của bà được không?”

Dù hơi ngạc nhiên trước yêu cầu này, bà Renauld vẫn chìa hai cổ tay ra. Mỗi bên đều có vết bầm đỏ ở chỗ dây thừng siết chặt. Trong lúc anh xem xét, hình như tôi thấy ánh mắt hào hứng thoáng qua của anh biến mất.

“Chắc là bà đau lắm,” anh nói, một lần nữa, anh lại tỏ ra dăm chiêu.

Nhưng vị thẩm phán lại sôi nổi nói:

“Cần phải liên lạc bằng điện tín ngay với cậu Renauld. Chúng ta nhất định phải biết tất cả những thông tin về chuyến đi Santiago mà cậu ấy có thể nói cho chúng ta.” Rồi ông ngần ngừ. “Giá như cậu ấy ở ngay gần đây thì chúng tôi đã tránh được cho bà nỗi đau này, thưa bà.” Ông dừng lại.

“Ý ông là,” bà Renauld nói khẽ, “việc nhận dạng thi thể của chồng tôi?”

Thẩm phán gật đầu.

“Tôi là một người mạnh mẽ, thưa ngài. Tôi có thể chịu đựng được tất cả những điều tôi cần phải chịu. Bây giờ tôi đã sẵn sàng.”

“Ồ, ngày mai cũng chưa muộn, tôi đảm bảo với bà...”

“Tôi muốn làm cho xong,” bà nói rất khẽ, một thoáng đau đớn lướt qua trên gương mặt. “Phiền ông đưa tay cho tôi, bác sĩ.”

Ông bác sĩ vội vàng tiến lại, khoác lên vai bà Renauld một tấm áo choàng, và cả đoàn chậm rãi đi xuống cầu thang. Ông Bex nhanh chân đi trước để mở cửa nhà kho.

Một đôi phút sau, bà Renauld xuất hiện ở ngưỡng cửa. Bà thật xanh xao, nhưng cương nghị. Bà đưa tay lên mặt. “Xin các ngài cho tôi xin một phút để trấn tĩnh.”

Bà bỏ tay ra và nhìn xuống người đàn ông quá cố. Rồi về tự chủ phi thường cho đến giờ vẫn giúp bà đứng vững đột ngột biến mất.

“Paul!” bà hét lên. “Chồng tôi! Ôi, Chúa ơi!” Rồi đổ sụp xuống đất, ngất lịm.

Poirot lập tức chạy tới bên cạnh, nâng mi mắt lên và bắt mạch cho bà Renauld. Khi đã yên trí rằng bà đã bất tỉnh, anh tránh sang một bên. Anh kéo tay tôi.

“Tôi đúng là một kẻ đần, bạn tôi ơi! Nếu có chút tình yêu hay nỗi đớn đau nào trong giọng nói của một người phụ nữ, thì tôi đã vừa nghe thấy đây. Cái ý tưởng nhỏ bé của tôi sai hết cả. Ái chà! [Eh bien](#) Rồi, tôi phải bắt đầu lại thôi!”



HIỆN TRƯỜNG VỤ ÁN

Bác sĩ và thẩm phán Hautet đưa bà Renauld đang bất tỉnh vào nhà. Cảnh sát trưởng nhìn theo họ, lắc đầu. “[Pauvre femme, Tôi nghiệp bà ấy](#),” ông khẽ nói một mình. “Cú sốc quá lớn đối với bà ấy. Chắc, chúng ta chẳng thể làm gì được. Giờ, ngài Poirot, chúng ta ghé qua nơi xảy ra vụ án chứ?”

“Xin theo ý ngài, ngài Bex.”

Chúng tôi đi xuyên qua ngôi nhà, ra cửa trước. Poirot nhìn lên cầu thang lúc đi ngang qua, và lắc đầu ra chiều không hài lòng.

“Tôi thấy thật kỳ lạ là người hầu lại không nghe thấy gì. Tiếng cọt kẹt của cái cầu thang đó, với ba người cùng đi xuống, có thể đánh thức cả người chết chứ chẳng chơi!”

“Xin hãy nhớ lúc đó là nửa đêm. Họ ngủ say cả rồi.”

Nhưng Poirot vẫn tiếp tục lắc đầu như thể anh không hoàn toàn chấp nhận cách giải thích đó. Đến chỗ lượn của đường dẫn vào nhà, anh dừng lại, nhìn lên ngôi nhà.

“Điều gì khiến chúng ngay từ đầu đã thử xem cửa trước có mở hay không? Đó là điều khó có khả năng xảy ra nhất. Đáng lẽ ra chúng phải lập tức thử đẩy cửa sổ trước chứ.”

“Nhưng tất cả các cửa sổ tầng trệt đều được chắn bằng khung sắt,” cảnh sát trưởng phản đối.

Poirot chỉ vào một ô cửa sổ ở tầng hai. “Đó là cửa sổ của phòng ngủ mà chúng ta vừa ra khỏi đúng không? Và xem này – ngay bên cạnh là một cái cây cực kỳ dễ trèo.”

Cảnh sát trưởng thừa nhận: “Cũng có thể. Nhưng chúng không thể làm theo cách đó mà không để lại dấu chân trên luống hoa.”

Tôi thấy lời ông ấy nói cũng có lý. Có hai luống hoa lớn hình trái xoan trồng hoa phong lữ đỏ rực ở hai bên bậc thềm dẫn lên cửa trước. Cái cây đang trong diện nghi vấn mọc ở phía sau luống hoa, và không thể tới gần cái cây mà không giẫm lên luống hoa.

“Ngài thấy đấy,” cảnh sát trưởng tiếp tục, “vì thời tiết khô ráo, không có dấu vết nào lưu lại trên đường dẫn vào nhà hay các lối đi; nhưng, với đất ẩm trồng hoa thì lại là một chuyện hoàn toàn khác.”

Poirot lại gần luống đất và chăm chú xem xét nó. Đúng như Bex nói, chỗ đất đó hoàn toàn không có dấu vết gì. Không hề có vết lõm nào hết.

Poirot gật đầu, như thể đã được thuyết phục, và chúng tôi quay gót, nhưng bỗng nhiên anh lao ra xem xét luống hoa còn lại.

“Ngài Bex!” anh gọi. “Xem ở đây này. Ở đây có rất nhiều dấu vết cho ngài đây.”

Cảnh sát trưởng lại chỗ anh và mỉm cười.

“Ngài Poirot thân mến, đó chắc chắn là dấu đôi ủng lớn để đỉnh của người làm vườn. Dù thế nào đi nữa, nó cũng không có gì quan trọng, bởi vì phía bên này làm gì có cái cây nào, và do đó không có cách nào tiếp cận được với tầng trên.”

“Đúng vậy,” Poirot nói, hiện rõ vẻ chán nản. “Vậy ngài nghĩ những dấu chân này không quan trọng?”

“Không một chút xíu nào.”

Rồi, trước sự ngạc nhiên tốt độ của tôi, Poirot nói rành rẽ những lời sau:

“Tôi không đồng ý với ngài. Thiển ý của tôi là cho tới lúc này, những dấu chân này là những dấu vết quan trọng nhất chúng ta thấy.”

Ông Bex lặng thinh, chỉ nhún vai. Ông ta quá lịch sự, tránh nói thẳng ra quan điểm thực sự của mình. Thay vào đó, ông ta hỏi:

“Chúng ta tiếp tục chứ?”

“Hẳn rồi. Tôi có thể điều tra vấn đề dấu chân sau.” Poirot vui vẻ đáp.

Thay vì theo đường dẫn ra phía cổng, cảnh sát trưởng Bex lại trở lên con đường nhỏ rẽ nhánh sang góc phải. Con đường hơi dốc lên, vòng qua hông phải của ngôi nhà, hai bên là hàng rào cây bụi. Con đường đột ngột dẫn tới một khoảng đất rộng trông ra biển. Người ta đặt ở đây có một băng ghế, cách đó không xa là một nhà kho xiêu vẹo. Thêm vài bước nữa, một rào cây nhỏ đánh dấu ranh giới phần đất của khu biệt thự. Ông Bex dần bước đi qua, mở ra trước mắt chúng tôi là một khoảng đất trống rộng mênh mông. Tôi nhìn quanh, và có điều gì đó khiến tôi sửng sốt.

“Sao kia, đây là một sân golf,” tôi kêu lên.

Bex gật.

“Các bãi chơi vẫn chưa được hoàn thành,” ông giải thích. “Dự tính là tháng sau nó sẽ được khai trương. Một trong những người đang thi công ở đây phát hiện ra thi thể sáng sớm nay.”

Tôi há hốc miệng. Cách tôi một chút xíu về bên trái, ban đầu tôi không để ý tới chỗ này, là một cái hố dài, hẹp, bên cạnh nó là một thân người, úp mặt xuống đất! Tôi chết sững, và lập tức tưởng tượng ra rằng màn bi kịch đã lặp lại. Nhưng cảnh sát trưởng đã xua tan những ảo tưởng đó bằng cách tiến lại và nói bằng giọng khó chịu, giận dữ:

“Quân của tôi làm gì thế không biết? Họ đã được lệnh cấm tuyệt đối không cho những người không có phận sự lại gần nơi này cơ mà!”

Người đàn ông nằm trên mặt đất ngẩng đầu lên.

“Nhưng tôi có phận sự đằng hoàng,” ông ta từ từ đứng dậy.

“Ôi, ngài Giraud thân mến,” cảnh sát trưởng thốt lên. “Tôi không hề được biết là ngài đã tới. Thảm phán điều tra đang rất sốt ruột chờ ngài đấy.”

Trong lúc cảnh sát trưởng nói, tôi tò mò quan sát người mới tới. Tôi biết rất rõ tên tuổi của vị thám tử nổi tiếng của cơ quan an ninh Paris, và vô cùng hứng thú khi được gặp ông ta bằng xương bằng thịt. Ông ta rất cao, có lẽ khoảng ba mươi tuổi, tóc và ria mép màu nâu vàng, có dáng điệu của người trong quân đội. Cách hành xử của ông ta có một vẻ kiêu ngạo cho thấy ông ta hoàn toàn ý thức được tầm quan trọng của mình. Bex giới thiệu chúng tôi, trong đó có Poirot là một người đồng nghiệp. Một thoáng thích thú ánh lên trong mắt vị thám tử.

“Tôi đã được nghe danh ngài, ngài Poirot,” ông ta nói. “Ngày trước ngài đã tạo ấn tượng thật sâu sắc, phải không ạ? Nhưng bây giờ thì các thủ đoạn đã khác lắm rồi.”

“Dù vậy, thì tội ác vẫn không khác mấy,” Poirot nhẹ nhàng đáp lời.

Ngay lập tức, tôi nhận ra Giraud đã có sẵn tâm thế đối chọi. Ông ta khó chịu với người đang hợp tác với mình, và tôi cảm thấy rằng nếu có gặp được đầu mối quan trọng nào thì rất có thể ông ta sẽ giữ cho riêng mình.

“Thảm phán điều tra...” Bex lên tiếng.

Nhưng Giraud thô lỗ cắt ngang:

“Tôi không cần biết đến ông ta! Ánh sáng là điều quan trọng. Và chỉ chừng nửa tiếng nữa là tắt nắng. Tôi biết rất rõ vụ án, và những người trong nhà ngày mai sẽ vẫn trả lời được tốt; nhưng nếu có thấy được đầu mối nào dẫn tới bọn giết người, thì đây là chỗ chúng ta phải tìm. Có phải chính là nhân viên cảnh sát của anh đã giẫm nát chỗ này ra không? Tôi cứ tưởng bây giờ thì người ta phải hiểu biết hơn cơ đấy.”

“Chắc chắn là họ biết. Những dấu vết mà ngài than phiền đó là của những người phát hiện ra cái xác.”

Người kia gằn giọng về khinh miệt.

“Tôi có thể nhận ra những dấu vết ba người bọn họ đi qua hàng rào – nhưng chúng rất khôn khéo, ông có thể nhận thấy những dấu chân ở giữa, có vẻ là của ngài Renault, nhưng dấu chân ở hai bên thì được xoá rất cẩn thận. Dù rằng trên nền đất cứng thế này thì thực sự cũng không còn lại gì nhiều để mà xem xét, nhưng chúng đã không mạo hiểm chút nào.”

“Cái ngài tìm là dấu hiệu bên ngoài, phải không?” Poirot hỏi.

Vị thám tử kia nhìn chăm chú: “Tất nhiên rồi.”

Một thoáng cười lướt qua trên môi Poirot. Có vẻ như anh định nói gì đó, nhưng lại thôi. Anh cúi xuống chỗ cái thuổng đào đất.

“Đó chắc chắn là dụng cụ đào hố rồi,” Giraud nói. “Nhưng ông sẽ không tìm được gì ở nó đâu. Nó là của Renault, và người dùng nó thì đeo găng tay. Chúng đây.” Ông ta khoát chân về phía mấy chiếc găng lấm bẩn. “Và mấy cái găng đó cũng là của Renault nốt – hay ít nhất cũng là của người làm vườn nhà ông ấy. Xin nói với ngài, những kẻ thực hiện tội ác này đã không chấp nhận chút mạo hiểm nào. Nạn nhân bị đâm bằng con dao của chính mình, rồi được chôn bằng chính cái thuổng của mình. Chúng đã tính toán để không để lại dấu vết nào! Nhưng tôi sẽ đánh bại chúng. Luôn luôn có điều gì đó! Và tôi quyết tìm ra điều đó.”

Nhưng lúc này Poirot lại đang quan tâm tới một thứ khác, một đoạn ống bằng chì ngắn, bạc màu, nằm bên cạnh chiếc thuổng. Anh thận trọng chạm mấy ngón tay vào nó.

“Thế còn cái này, cũng của người bị giết chứ?” anh hỏi, và hình như tôi bắt được một chút vị châm biếm tinh tế trong câu hỏi của anh.

Giraud nhún vai, tỏ ý rằng ông ta không biết mà cũng chẳng quan tâm.

“Có khi đã nằm đây cả tuần rồi. Dù sao thì, nó cũng không làm tôi quan tâm.”

“Tôi thì ngược lại, thấy nó rất đáng quan tâm,” Poirot ngọt ngào nói.

Tôi đoán là anh chỉ định trêu người anh chàng thám tử Paris mà thôi, và nếu thế, thì anh đã thành công, ông kia thô lỗ quay đi, tỏ ý rằng mình không có thời gian để lãng phí, rồi cúi xuống, tiếp tục công cuộc tìm kiếm dưới đất của mình.

Trong khi đó, Poirot dường như bắt chợt nảy ra một ý tưởng, bước về phía ranh giới, và lay thử cánh cửa nhà kho.

“Cửa đó khóa rồi,” Giraud nói qua vai anh. “Nhưng đó chỉ là nơi người làm vườn để những đồ không dùng tới. Cái thùng không được lấy từ đó mà từ kho để dụng cụ bên cạnh nhà.”

“Siêu quá,” Bex ngây ngất nói với tôi. “Ông ta mới tới đây chưa tới nửa tiếng đồng hồ và đã biết tất cả mọi chuyện! Đúng là một con người tài năng! Không nghi ngờ gì nữa, Giraud chính là thám tử vĩ đại nhất thời nay.”

Mặc dù tôi hoàn toàn không ưa vị thám tử này, nhưng trong thâm tâm lại thấy rất ấn tượng. Từ con người ấy dường như tỏa ra một vẻ hiệu quả chói ngời. Tôi không thể không cảm thấy rằng cho tới giờ, Poirot chưa thể hiện được gì nổi trội, và điều đó khiến tôi phát bực. Có vẻ như anh cứ hướng sự chú ý tới những điểm vặt vãnh ngớ ngẩn không liên quan gì tới vụ án. Y như rằng, ngay lúc này, anh đột nhiên hỏi:

“Ngài Bex, xin ngài nói cho tôi biết ý nghĩa của đường sơn trắng bao quanh lỗ huyệt này. Nó có phải một công cụ của cảnh sát không?”

“Không, thưa ngài Poirot, nó là một phần của sân golf. Nó thể hiện rằng chỗ này về sau sẽ là một cái ‘hố cát’, như cách gọi của các

ngài.”

“Hố cát à?” Poirot quay sang tôi hỏi. “Có phải là cái hố đầy cát có đắp bờ ở một phía không?”

Tôi xác nhận.

“Chắc chắn là ông Renauld có chơi golf phải không?”

“Vâng, ông ấy là một golf thủ cừ khôi. Chính nhờ có ông ấy, và số tiền lớn mà ông ấy góp vào, công trình này mới tiến triển được, ông ấy đóng góp cả ý tưởng thiết kế nó nữa.”

Poirot trầm ngâm gật đầu. Rồi anh nhận xét:

“Chúng đã lựa chọn không tốt lắm – về vị trí chôn cái xác. Khi người ta bắt đầu đào cái sân lên, mọi chuyện sẽ bại lộ.”

“Chính xác,” Giraud kêu lên đắc thắng. “Và điều đó chứng tỏ rằng chúng không quen thuộc với nơi này. Đó là một bằng chứng gián tiếp tuyệt vời.”

“Phải,” Poirot ngập ngừng. “Không ai hiểu rõ lại đi chôn xác ở đó – trừ khi họ muốn cái xác được phát hiện. Và như thế thì kỳ cục quá, phải không?”

Giraud không buồn đáp lại.

“Phải,” Poirot nói, giọng có phần không hài lòng. “Đúng, chắc chắn rồi – thật kỳ cục.”



Khi chúng tôi quay trở lại ngôi nhà, cảnh sát trưởng Bex cáo từ với lời giải thích là ông phải lập tức báo cho thẩm phán điều tra rằng Giraud đã tới. Còn Giraud thì vui mừng ra mặt khi Poirot tuyên bố anh đã thấy tất cả những gì muốn thấy.

Khi rời khỏi hiện trường, hình ảnh cuối cùng chúng tôi trông thấy là Giraud đang bò quanh quất bằng cả tứ chi, sức sạo kỹ lưỡng đến mức tôi không thể không thán phục. Poirot đoán được ý nghĩ của tôi, vì ngay khi chỉ còn lại hai người, anh mỉm cười:

“Cuối cùng thì anh cũng gặp được vị thám tử mà anh ngưỡng mộ – một người chó săn! Phải không nào, bạn tôi?”

“Dù thế nào thì ông ta cũng đang làm điều gì đó,” tôi cộc cằn nói.
“Nếu có gì đó để tìm thì ông ta sẽ tìm thấy nó. Giờ thì anh...”

“[Eh bien! Tốt thôi](#) Tôi cũng tìm thấy cái gì đó đấy chứ! Một mẫu ống bằng chì.”

“Thật vớ vẩn, Poirot. Anh biết rất rõ là nó chẳng liên quan gì tới vụ việc cả. Tôi muốn nói tới những thứ nhỏ bé – những dấu vết chắc chắn có thể dẫn dắt chúng ta tìm ra bọn sát nhân kia.”

“[Mon ami! Bạn thân mến](#), một đầu mối 2 feet cũng quan trọng không kém đầu mối 2 mm! Nhưng thật là lãng mạn nếu nghĩ rằng tất cả các đầu mối quan trọng đều phải nhỏ tí xíu. Còn về việc cái mẫu ống chì không liên quan gì tới vụ án, thì anh nói vậy là vì Giraud nói với anh thế. Không,” anh cắt ngang ngay khi tôi định đặt câu hỏi, “chúng ta sẽ không nói thêm gì nữa. Cứ để Giraud tìm kiếm, và để tôi theo đuổi ý tưởng của mình. Vụ án có vẻ đơn giản – và tuy thế, tuy thế, [mon ami! bạn thân mến](#), tôi không thấy thỏa mãn! Anh có biết vì sao không? Vì chiếc đồng hồ đeo tay nhanh những hai tiếng. Rồi có

những điểm đáng ngờ nho nhỏ có vẻ không khớp với câu chuyện. Ví dụ, nếu mục đích của bọn giết người là trả thù, thì tại sao chúng lại không đâm Renauld khi ông ta đang ngủ cho rồi?”

“Chúng muốn có được ‘bí mật’,” tôi nhắc.

Poirot phủ hạt bụi trên tay áo với vẻ không hài lòng.

“Chà, thế cái ‘bí mật’ ấy ở đâu? Cứ cho là ở đâu đó cách xa đây đi, vì chúng muốn ông ấy mặc đồ vào. Thế nhưng xác ông ấy lại được tìm thấy ở ngay gần, gần như vẫn nằm trong tầm nghe của ngôi nhà. Lại nữa, thật quá tình cờ khi một thứ hung khí như con dao lại nằm lẫn lóc ở đó, quá thuận tiện.”

Anh dừng lại, cau mày, rồi nói tiếp:

“Vì sao người làm không ai nghe thấy gì? Họ bị đánh thuốc mê chẳng? Phải chăng có kẻ đồng phạm, có phải chính kẻ đó đảm bảo cửa trước được để mở không? Tôi băn khoăn liệu...”

Anh đột ngột dừng lại. Chúng tôi đã tới đường dẫn phía trước ngôi nhà. Bất ngờ, anh quay sang tôi.

“[Mon ami](#)Bạn thân mến, tôi sắp sửa làm anh ngạc nhiên đây – để anh được hài lòng! Tôi đã ghi lòng tạc dạ những lời chỉ trích của anh! Chúng ta sẽ kiểm tra mấy dấu chân!”

“Ở đâu?”

“Ở luống cây bên tay phải đằng kia. Ông Bex có nói rằng chúng là dấu chân của người làm vườn. Hãy xem có đúng như thế không. Thấy không, ông ta đang đến gần cùng chiếc xe cút kít.”

Quả thật, một người đàn ông luống tuổi vừa đi ngang qua đường dẫn cùng một chiếc xe cút kít chất đầy cây con. Poirot gọi người đó lại, ông ta bỏ chiếc xe xuống và tập tễnh đi về phía chúng tôi.

“Anh định hỏi xem một chiếc ủng của ông ta để so sánh với dấu chân phải không?” Tôi nín thở hỏi. Niềm tin của tôi vào Poirot phục

hồi lại chút đỉnh. Bởi vì anh nói dấu chân trong luống hoa bên phải rất quan trọng, nên có lẽ chúng quan trọng thật.

“Chính là như thế,” Poirot nói.

“Nhưng chẳng phải là ông ấy sẽ thấy kỳ lạ sao?”

“Ông ta sẽ chẳng để ý đâu.”

Chúng tôi không thể nói thêm gì nữa, người đàn ông kia đã tới chỗ chúng tôi.

“Ngài cần tôi có việc gì ạ?”

“Vâng. Bác đã làm vườn ở đây lâu rồi đúng không?”

“24 năm thưa ngài.”

“Tên bác là...”

“Auguste, thưa ngài.”

“Tôi rất ngưỡng mộ mấy cây phong lữ tuyệt đẹp này. Thật là lộng lẫy. Chúng được trồng lâu chưa?”

“Một thời gian rồi, thưa ngài. Nhưng tất nhiên, để giữ cho mấy luống hoa được tinh tươm, bên cạnh việc liên tục ngắt đi những hoa đã tàn, người ta phải liên tục trồng thêm những cây mới và bỏ đi những cây chết.”

“Hôm qua bác mới trồng thêm mấy cây mới, đúng không? Mấy cây ở giữa kia, và bên luống bên kia cũng vậy. ”

“Ngài thật là tinh mắt. Bao giờ cũng mất tầm một ngày để chúng bắt rễ. Đúng, tối qua tôi trồng mười cây mới trong mỗi luống. Chắc chắn là ngài cũng biết, không nên trồng cây xuống khi mặt trời còn đang nóng.” Auguste sung sướng khi thấy Poirot quan tâm và bắt đầu có xu hướng nói luyên thuyên.

“Giống hoa này đẹp quá đi mất,” Poirot chỉ tay và nói. “Tôi có thể xin một nhánh được không?”

“Ồ, tất nhiên rồi thưa ngài.” Ông già bước vào luống đất, cẩn thận cắt một cành khỏi cái cây Poirot vừa tỏ ý ngưỡng mộ.

Poirot cảm ơn nồng nhiệt, xong xuôi, Auguste đi lại phía chiếc xe của mình.

“Anh thấy chưa?” Poirot mỉm cười, đồng thời cúi xuống xem xét vết lõm mà chiếc ủng đế đinh của người làm vườn để lại. “Khá đơn giản đấy chứ.”

“Tôi đã không nhận ra là...”

“Là chân thì ở trong ủng hả? Anh chưa vận dụng đủ khả năng tư duy tuyệt vời của mình. Chà, cái dấu chân này thế nào?”

Tôi xem xét luống đất thật kỹ lưỡng.

“Tất cả dấu chân trong luống đều từ cùng một loại ủng.” Tôi nói sau một hồi lâu nghiên cứu cẩn thận.

“Anh nghĩ thế nào? [Eh bien!Tốt thôi!](#) Tôi đồng ý với anh.” Poirot nói. Anh có vẻ thờ ơ, như thể còn đang nghĩ về điều gì đó khác.

“Dù sao thì,” tôi nhận xét, “anh sẽ bắt được một con ong trong mũ.”

“[Mon Dieu!Chúa ơi!](#) Thành ngữ hay đấy! Nó có nghĩa là gì?”

“Ý tôi là giờ thì anh sẽ gạt bỏ được mối quan tâm về những dấu chân này.”

Nhưng trước sự ngạc nhiên của tôi, Poirot lắc đầu.

“Không, không, [mon amibạn thân mến.](#) Cuối cùng thì tôi cũng đi đúng đường. Tôi vẫn còn đang lẩn rờ trong bóng tối, nhưng, như tôi vừa nhận định với ông Bex, những dấu chân này là những điều quan trọng nhất và thú vị nhất trong vụ này! Cái ông Giraud đáng

thương đó – tôi cũng chẳng ngạc nhiên nếu ông ta không hề để ý tới chúng.”

Ngay lúc đó, cửa trước bật mở, và ông Hautet cùng cảnh sát trưởng bước xuống mấy bậc cấp.

“A, ngài Poirot, chúng tôi tới tìm ngài đây,” thẩm phán nói. “Cũng sắp muộn rồi, nhưng tôi lại muốn ghé thăm bà Daubreuil. Chắc chắn là bà ấy sẽ rất đau lòng khi hay tin về cái chết của ngài Renauld, và có thể chúng ta sẽ may mắn có được đầu mối gì đó từ bà ấy. Cái bí mật mà ông ấy đã không tin tưởng trao cho vợ mình, biết đâu ông ấy lại nói với người đang giam giữ trái tim ông ấy. Chúng ta đều biết điểm yếu của những anh chàng Samson* nằm ở đâu, phải không nào?”

Samson là nhân vật trong Kinh Thánh, nhờ vào mái tóc dài mà có sức mạnh vô biên. Do đam mê sắc đẹp của nàng Deliah, chàng bị nàng cắt tóc và mất đi sức mạnh.

Chúng tôi không nói gì nữa mà lặng lẽ cùng đi. Poirot và thẩm phán điều tra đi trước, cảnh sát trưởng và tôi theo sau mấy bước.

“Chắc chắn câu chuyện của Françoise về cơ bản là đúng sự thật,” cảnh sát trưởng tự tin nêu ý kiến với tôi. “Tôi đã nói chuyện với trụ sở qua điện thoại. Có vẻ như trong sáu tuần qua – là từ khi ông Renauld chuyển tới Merlinville - có ba lần bà Daubreuil nhận được một khoản tiền lớn trong tài khoản ngân hàng. Tổng cộng số tiền là hai trăm nghìn franc!”

“Ôi trời,” tôi nhẩm tính, “chừng đó chắc phải cỡ khoảng bốn nghìn bảng!”

“Chính xác. Vâng, không nghi ngờ gì nữa, ông ta đã mê tít bà ấy. Nhưng vẫn còn phải xem liệu ông ấy có kể cho bà ta về bí mật của mình không, ông thẩm phán điều tra thì hy vọng nhiều, còn tôi thì không mấy đồng tình với quan điểm đó.”

Vừa nói chuyện chúng tôi vừa bước xuống con đường nhỏ dẫn tới ngã ba đường nơi xe chúng tôi dừng lại đầu giờ chiều này, và sau một thoáng, tôi nhận ra rằng biệt thự Marguerite, nhà của bà Daubreuil bí ẩn, chính là ngôi nhà nhỏ mà hồi chiều cô gái xinh đẹp đi ra.

“Bà ấy đã sống ở đây nhiều năm,” cảnh sát trưởng vừa nói vừa ra dấu về phía ngôi nhà. “Rất lặng lẽ, khiêm nhường. Có vẻ như bà ấy không có bạn bè hay họ hàng thân thích nào ngoài những người quen ở Merlinville. Bà ấy không bao giờ nhắc tới quá khứ hay chồng mình. Không ai biết ông ta còn sống hay đã chết. Quanh bà ấy là một tấm màn bí ẩn, ông nên biết như vậy.”

Tôi gật đầu, càng lúc càng hứng thú. “Còn người con gái thì sao?” Tôi đánh bạo hỏi.

“Thật là một cô bé xinh xắn – khiêm nhường, ngoan đạo, tất cả những đức tính cần có. Ai cũng ái ngại cho cô bé, vì, dù chẳng biết gì về quá khứ, nhưng ai muốn hỏi cưới cô ấy nhất định cũng sẽ tự tìm hiểu thôi, và khi đó thì...” Cảnh sát trưởng nhún vai về bất nhẫn.

“Nhưng đó có phải là lỗi của cô ấy đâu!” tôi kêu lên đầy phẫn nộ.

“Đúng là vậy. Nhưng anh làm gì được nào? Đàn ông bao giờ cũng rất cẩn thận về hoàn cảnh xuất thân của vợ mình.”

Đến đây thì tôi phải ngừng tranh luận vì chúng tôi đã tới cửa nhà. Ông Hautet nhấn chuông. Sau mấy phút, chúng tôi nghe tiếng bước chân trong nhà và cánh cửa mở ra. Trên ngưỡng cửa là vị nữ thần trẻ tuổi buổi chiều hôm đó.

Khi nhìn thấy chúng tôi, mặt cô biến sắc, tái nhợt, đôi mắt mở to sợ hãi. Không nghi ngờ gì nữa, cô đang lo sợ!

“Tiểu thư Daubreuil,” Hautet ngả mũ chào, “chúng tôi vô cùng áy náy khi làm phiền tới cô, nhưng vì sự cấp bách của pháp luật, xin cô hiểu cho. Xin cho gửi lời hỏi thăm của tôi tới phu nhân, mẹ cô, và

chẳng hay bà có sẵn lòng dành cho tôi vài phút hỏi chuyện được không?”

Mất một lúc, cô gái đứng sững như trời trồng, tay trái ép vào bên hông, như thể để trấn an cơn chấn động đang dồn lên tim. Nhưng rồi cô lấy lại tự chủ, và nói khẽ:

“Tôi sẽ đi xem sao. Xin mời vào trong.”

Cô bước vào căn phòng bên trái hành lang, và chúng tôi nghe thấy tiếng cô thì thầm khe khẽ. Rồi một giọng nói khác vang lên, âm sắc rất giống, nhưng đằng sau vẻ dịu dàng thư thái có đôi chút cứng rắn hơn: “Tất nhiên rồi. Mời họ vào đi.”

Một phút sau, chúng tôi đã mặt đối mặt với bà Daubreuil bí ẩn.

Bà không cao như con gái, thân hình quyến rũ với đường nét tròn đầy. Tóc bà, cũng không giống với tóc cô con gái, sẫm màu và rẽ ngôi giữa kiểu Đức Mẹ đồng trinh. Đôi mắt của bà, một nửa ẩn dưới hai mi mắt, có màu xanh lơ. Dù chăm sóc rất kỹ lưỡng, dấu ấn thời gian vẫn in hằn trên gương mặt bà Daubreuil, nhưng sức quyến rũ của bà lại không phụ thuộc vào tuổi tác.

“Ngài muốn gặp tôi?” bà ta hỏi.

“Đúng vậy, thưa bà.” Hautet háng giọng. “Tôi đang điều tra về cái chết của ngài Renauld. Bà đã hay tin rồi phải không?”

Bà ta gật đầu không nói, nét mặt không biến đổi.

“Chúng tôi tới để hỏi xem liệu bà có thể, ờ..., hé mở chút nào về hoàn cảnh xảy ra vụ án không?”

“Tôi ư?” vẻ ngạc nhiên lộ rõ trong giọng nói của bà ta.

“Vâng, thưa bà. Chúng tôi có lý do để tin rằng bà thường tới thăm người quá cố tại biệt thự của ông ấy vào các buổi tối. Có đúng vậy không?”

Đôi má nhợt nhạt của người phụ nữ ấy ửng đỏ, nhưng bà ta lặng lẽ đáp:

“Tôi từ chối trả lời những câu hỏi như thế của ông!”

“Thưa bà, chúng tôi đang điều tra một vụ án mạng.”

“À, vậy thì sao? Tôi chẳng liên quan gì tới án mạng đó cả.”

“Thưa bà, lúc này thì chúng tôi không nói như vậy. Nhưng bà biết rất rõ nạn nhân, ông ấy có bao giờ chia sẻ với bà về bất cứ mối nguy hiểm nào đe dọa ông ấy không?”

“Không.”

“Ông ấy có bao giờ nhắc tới cuộc sống của ông ấy ở Santiago, và bất cứ người nào mà ông ấy có thể gây thù chuốc oán không?”

“Không.”

“Vậy tức là bà không thể giúp gì được cho chúng tôi?”

“Tôi e là không. Tôi thực sự không hiểu vì sao các ngài lại tới gặp tôi. Vợ ông ấy không nói được cho các ông điều các ông muốn biết sao?” bà nói, giọng nhuốm vẻ mỉa mai.

“Bà Renauld đã kể cho chúng tôi tất cả những gì có thể.”

“A,” bà Daubreuil nói, “tôi thất vọng...”

“Bà thất vọng điều gì, thưa bà?”

“Không có gì.”

Thẩm phán điều tra nhìn bà Daubreuil. Ông hiểu rằng mình đang trong một cuộc đấu tay đôi, và địch thủ của ông không phải hạng tầm thường.

“Bà khẳng định trong lời khai của mình là ngài Renauld không thổ lộ gì với bà?”

“Vì sao ông lại cho rằng rất có thể ông ấy đã thổ lộ điều gì với tôi?”

“Bởi vì, thưa bà,” Hautet nói, với sự tàn nhẫn có tính toán, “đàn ông thường kể cho tình nhân của mình những điều anh ta không hay nói với vợ.”

“A!” bà ta bật dậy, mắt tóe lửa. “Thưa ngài, ngài đang nhục mạ tôi đấy! Lại còn trước mặt con gái tôi nữa! Tôi không thể nói gì với ngài hết. Xin ngài vui lòng ra khỏi nhà tôi!”

Đương nhiên chúng tôi phải tôn trọng bà ta. Cả đoàn lữ thủi rời khỏi biệt thự Marguerite như một đám nam sinh hổ thẹn. Viên thẩm phán cúi kinh lẩm bẩm một mình. Poirot có vẻ như đang chìm trong suy nghĩ. Đột nhiên, anh giật mình choàng tỉnh và hỏi Hautet xem gần đây có khách sạn nào tốt không.

“Có một khách sạn nhỏ, khách sạn Bains, ở phía bên này của thị trấn. Cách đây chừng vài trăm thước. Chỗ đó sẽ tiện cho công việc điều tra của ngài. Vậy sáng mai chúng ta sẽ gặp nhau chứ?”

“Vâng, xin cảm ơn ngài Hautet.”

Hai bên lịch sự chào nhau, rồi Poirot và tôi đi về phía Merlinville còn những người khác thì trở lại biệt thự Geneviève.

“Hệ thống cảnh sát Pháp thật là tuyệt vời,” Poirot vừa nhìn theo họ vừa nói. “Những thông tin mà họ nắm được về cuộc sống của mọi người, cho tới cả những chi tiết tầm thường nhất, thật là phi thường. Dù ông Renauld mới ở đây hơn sáu tuần một chút, họ đã nắm rõ thị hiếu và hoạt động của ông ấy, và chỉ trong phút chốc, họ đã có thể có được thông tin liên quan tới tài khoản của bà Daubreuil cũng như số tiền mới được nhận gần đây! Không nghi ngờ gì nữa, cơ sở dữ liệu ở đây được quản lý rất tuyệt vời. Nhưng cái gì thế kia?” Anh quay phát lại.

Một bóng người đang hối hả chạy theo sau chúng tôi. Đó là Marthe Daubreuil.

“Xin phiền các ngài,” cô gái thở hổn hển khi đuổi kịp chúng tôi.

“Tôi... tôi không nên làm việc này, tôi biết. Các ngài không được nói với mẹ tôi. Những điều mọi người nói có đúng không, rằng ngài Renauld đã cầu cứu một vị thám tử trước khi ngài ấy mất, và... và đó chính là các ngài?”

“Phải, thưa cô,” Poirot dịu dàng. “Đúng là như thế. Nhưng từ đâu mà cô biết việc đó?”

“Françoise nói với Amelie nhà chúng tôi,” Marthe đỏ mặt giải thích.

Poirot cười toe toét.

“Bí mật là điều không thể trong những vụ như thế này! Cũng chẳng quan trọng gì. Nào, thưa cô, cô muốn biết điều gì?”

Cô gái ngập ngừng. Có vẻ như cô rất muốn nói, nhưng còn e ngại. Cuối cùng, gần như thì thầm, cô hỏi:

“Có ai... là kẻ tình nghi không ạ?”

Poirot nhìn cô sắc lẹm. Rồi nói tránh:

“Lúc này thì sự ngờ vực có ở mọi nơi, thưa cô.”

“Vâng, tôi biết... nhưng... có ai cụ thể không?”

“Vì sao cô lại muốn biết?”

Cô gái có vẻ hoảng hốt khi nghe câu hỏi. Ngay lúc đó, những lời Poirot nói về cô hồi chiều vang lên trong đầu tôi: *Cô gái có đôi mắt lo âu.*

“Ngài Renauld lúc nào cũng rất tốt với tôi,” cuối cùng cô trả lời. “Tất nhiên là tôi phải quan tâm rồi.”

“Tôi hiểu,” Poirot nói. “Ừm, thưa cô, mỗi nghi ngờ hiện nay tập trung chủ yếu vào hai người.”

“Hai người?”

Tôi dám thề rằng trong giọng nói của cô gái có chút ngạc nhiên, nhẹ nhõm.

“Chúng tôi chưa biết tên của chúng, nhưng đoán rằng chúng là người Chile, đến từ Santiago. Còn bây giờ, thưa cô, cô đã thấy lợi thế của tuổi trẻ và sắc đẹp rồi đấy! Tôi vừa mới để lộ bí mật nghề nghiệp cho cô mất rồi!”

Cô gái cười sung sướng rồi, có phần ngượng ngùng, cô cảm ơn anh.

“Tôi phải trở lại bây giờ. Mẹ sẽ nhớ tôi mất.”

Và cô quay người, chạy ngược lại con đường, trông như một người Atalanta hiện đại. Tôi chăm chú nhìn theo cô.

“Mon amiBạn thân mến,” Poirot nói bằng giọng mỉa mai dịu dàng, “có phải là chúng ta sẽ cắm rễ ở đây cả đêm chỉ vì anh vừa nhìn thấy một cô gái đẹp, và đầu óc anh đảo lộn cả lên rồi không?”

Tôi bật cười xin lỗi.

“Nhưng cô ấy đẹp thật, Poirot. Ai cũng đáng được miễn thứ vì bị cô ấy hạ gục.”

Nhưng trước sự ngạc nhiên của tôi, Poirot lắc đầu thẳng thắn.

“A, mon amibạn thân mến, đừng có trao tim mình cho Marthe Daubreuil. Cô ấy không dành cho anh đâu! Hãy nhận lấy lời khuyên này của Bố già Poirot!”

“Tại sao?” tôi bực mình thốt lên, “không thể có chuyện anh nghi ngờ một cô bé ngây thơ như thế được.”

“*Ta-ta-ta!* Đừng kích động! Tôi đã nói là tôi nghi ngờ cô ấy đâu. Nhưng anh phải công nhận rằng việc cô ấy nóng lòng muốn biết về vụ án có gì đó hơi bất thường.”

“Lần này thì tôi nhìn xa hơn anh đấy,” tôi nói. “Cô ấy hồi hộp lo lắng không phải vì bản thân mà vì mẹ cô ấy.”

“Bạn tôi,” Poirot nói, “vẫn như mọi khi, anh chẳng nhìn thấy gì cả. Bà Daubreuil thừa khả năng tự chăm lo cho bản thân mà không làm cho con gái mình phải bận tâm. Tôi thừa nhận là vừa rồi tôi có đùa anh, nhưng dù thế, tôi vẫn khẳng định những gì tôi đã nói trước đó. Đừng có trao tim mình cho cô gái đó. Cô ấy không dành cho anh đâu! Tôi, Hercule Poirot, biết rõ điều đó. Trời! Giá tôi nhớ ra được mình đã nhìn thấy khuôn mặt đó ở đâu.”

“Khuôn mặt nào?” tôi ngạc nhiên hỏi. “Gương mặt của người con gái?”

“Không. Của người mẹ.”

Nhận ra sự ngạc nhiên của tôi, anh gật đầu dứt khoát.

“Đúng vậy – đúng như tôi nói với anh. Từ lâu rồi, khi tôi còn làm cảnh sát ở Bỉ. Tôi chưa bao giờ thực sự gặp bà ấy trước đây, nhưng tôi đã thấy ảnh của bà ấy – trong mối liên hệ với một vụ nào đó. Có vẻ như là...”

“Sao?”

“Có thể là tôi nhầm, nhưng tôi nhớ láng máng rằng đó là một vụ giết người.”



Sáng hôm sau, chúng tôi có mặt ở biệt thự khá sớm. Lần này, người gác cổng không chặn đường chúng tôi nữa. Thay vào đó, anh ta kính cẩn chào chúng tôi, và chúng tôi tiến vào nhà. Cô hầu Léonie vừa xuống cầu thang và có vẻ như sẵn lòng có một cuộc trò chuyện nho nhỏ.

Poirot hỏi thăm sức khỏe bà Renauld. Léonie lắc đầu.

“Bà ấy buồn khổ lắm, tội nghiệp bà chủ! Bà ấy chẳng ăn gì cả – không một chút nào hết! Và bà ấy nhợt nhạt lắm. Nhìn bà ấy mà xót cả ruột. A, nếu là tôi thì tôi đã chẳng đau buồn đến thế cho một người đã lừa dối tôi với một người đàn bà khác!”

Poirot gật đầu cảm thông.

“Cô nói phải lắm, nhưng biết làm sao? Trái tim của người phụ nữ đang yêu sẽ tha thứ được cho rất nhiều cú sốc choáng váng. Tuy thế, chắc hẳn là mấy tháng vừa rồi có không ít những cuộc cãi vã buộc tội giữa hai người bọn họ phải không?”

Léonie lại lắc đầu.

“Không bao giờ, thưa ngài. Tôi chưa bao giờ nghe thấy bà chủ thốt lên một lời phản kháng nào – thậm chí là nhấc mồm cũng không! Bà ấy có khả năng giữ bình tĩnh và tâm tính của một thiên thần – tương đối khác với ông chủ.”

“Ông Renauld không có tâm tính của một thiên thần sao?”

“Còn xa. Khi ông ấy nổi khùng lên thì cả nhà biết. Cái hôm ông ấy cãi nhau với cậu Jack – [ma foithật đấy!](#) Có khi ngoài chợ người ta cũng nghe thấy mất, họ la hét rất to!”

“Thực vậy,” Poirot nói. “Và cuộc cãi vã đó xảy ra lúc nào?”

“À, ngay trước khi cậu Jack đi Paris. Cậu ấy xem tí nữa là lỡ tàu. Cậu ấy ra khỏi thư viện, vớ lấy cái túi để ở hành lang, ô tô đã được chuẩn bị sẵn, và cậu ấy phải chạy thật nhanh ra ga. Tôi đang quét dọn phòng khách, và tôi nhìn thấy cậu ấy đi qua, mặt trắng bệch... trắng toát với hai chấm đỏ. Cậu ấy chắc phải giận dữ lắm!” Léonie say sưa kể.

“Thế còn vụ cãi vã là vì chuyện gì?”

“À, cái đó thì tôi không biết,” Léonie thú nhận. “Đúng là họ la lớn thật, nhưng giọng họ quá to và quá cao, họ nói rất nhanh nữa, đến nỗi chỉ người quen với tiếng Anh lắm mới có thể hiểu được. Nhưng thưa ngài, ông chủ lúc nào cũng như một đám mây giông! Thật không thể làm vừa lòng ông ấy!”

Tiếng cửa đóng trên gác cắt ngang câu chuyện sôi nổi của Léonie.

“Françoise đang đợi tôi đây!” cô thốt lên, sực nhớ ra nhiệm vụ của mình. “Cái bà lão ấy, lúc nào cũng quát tháo.”

“Một phút thôi, thưa cô. Ông thẩm phán điều tra đang ở đâu?”

“Họ ra ngoài để xem chiếc ô tô trong ga-ra rồi. Ngài cảnh sát trưởng nghĩ rằng có thể nó đã được dùng đến trong đêm xảy ra án mạng.”

“[Quelle idée! Ý tưởng hay thật](#),” Poirot lẩm bẩm khi cô gái đi mất.

“Anh sẽ ra đó cùng họ chứ?”

“Không, tôi sẽ đợi họ trong phòng khách. Vào một buổi sáng nóng thế này thì ở đó rất mát.”

Tôi không tán thành cái cách tiếp nhận vấn đề hiền lành như thế.

“Nếu anh không phiền thì...” tôi ngần ngừ nói.

“Không hề. Anh muốn tự mình điều tra đúng không?”

“À, tôi muốn xem Giraud đang quanh quẩn ở đâu và ông ấy đang theo đuổi điều gì.”

“Người chó săn,” Poirot làm bầm khi ngã người xuống ghế rồi nhắm mắt lại. “Cứ thoải mái thôi, bạn tôi. [Au revoir!Tạm biệt!](#)”

Tôi đi ra cửa trước. Trời rất nóng. Tôi đi lên con đường mà hôm qua chúng tôi đã đi. Tôi định tự mình xem xét hiện trường vụ án. Tuy nhiên, tôi không đi thẳng ra đó mà rẽ ngang vào mấy bụi cây để sang sân golf cách đó khoảng tầm một trăm thước về bên phải. Bụi cây ở đây rậm hơn nhiều, và tôi phải rất cố gắng mới len qua được. Khi cuối cùng tôi cũng tới được bãi đất, bất ngờ, tôi va mạnh phải một cô gái trẻ đang đứng quay lưng về phía bụi cây.

Chẳng có gì lạ khi cô gái la lên khe khẽ, nhưng tôi cũng thốt lên kinh ngạc. Vì đó là người bạn trên tàu của tôi, Cinderella!

Cả hai đều ngạc nhiên.

“Ồi!” chúng tôi kêu lên cùng lúc.

Cô gái trẻ lấy lại bình tĩnh trước.

“Trời đất thiên địa ơi!” cô thốt lên. “Ông làm gì ở đây?”

“Về chuyện đó... thế cô thì sao?” Tôi vặn lại.

“Lần cuối cùng tôi gặp ông, ngày hôm kia, ông đang phi về nhà ở Anh như một cậu bé ngoan.”

“Lần cuối tôi gặp cô,” tôi nói, “cô đang phi về nhà với em gái, như một cô bé ngoan. À, mà em cô thế nào rồi?”

Cô cười:

“Ông thật là tử tế khi hỏi thăm! Em tôi khỏe, cảm ơn ông.”

“Cô ấy ở đây cùng cô chứ?”

“Nó ở lại thị trấn,” cô gái tinh ranh nghiêm trang trả lời.

“Tôi không tin là cô có em gái,” tôi cười. “Nếu có thì cô ấy sẽ tên là Harris!”

“Thế ông có nhớ tên tôi không?” cô cười hỏi tôi.

“Cinderella. Nhưng giờ thì cô sẽ nói cho tôi tên thật của cô chứ?”

Cô lắc đầu tinh quái.

“Cả lý do tại sao cô ở đây cũng không?”

“Ồ, chuyện đó! Tôi đoán là ông đã nghe nói tới nơi ‘an dưỡng’ của các thành viên trong giới đồng nghiệp với tôi.”

“Những chỗ đất tiền có nước chảy qua ở Pháp?”

“Rẻ bèo nếu ông biết nên đi chỗ nào.”

Tôi nhìn cô chăm chú.

“Tuy thế, hai hôm trước, khi tôi gặp cô, cô không hề có ý định tới đây phải không?”

“Chúng ta đều có những nỗi thất vọng của mình,” Cinderella nói giọng kẻ cả. “Giờ thì, tôi đã nói khá nhiều rồi. Các cậu bé không nên quá tò mò. Ông chưa nói cho tôi biết ông đang làm gì ở đây?”

“Cô còn nhớ tôi đã kể với cô rằng tôi có người bạn thân làm thám tử chứ?”

“Vâng?”

“Và có lẽ cô đã nghe nói về vụ án mạng này – ở biệt thự Geneviève?”

Cô nhìn sửng tôi. Ngực phập phồng, mắt mở to tròn.

“Không phải thế chứ – ông ở đây là vì chuyện đó?”

Tôi gật đầu. Chắc chắn là tôi đã ghi điểm rất đậm. Cảm xúc khi cô nhìn tôi chăm chú thật quá rõ ràng. Cô im lặng mất mấy giây, nhìn tôi chằm chằm. Rồi cô gật đầu dứt khoát.

“Chà, ấn tượng quá sức! Dẫn tôi đi quanh đi. Tôi muốn được thấy toàn bộ tấn thảm kịch.”

“Ý cô là gì?”

“Là điều tôi nói đấy. Chúa phù hộ cho cậu bé, chẳng phải tôi đã nói với ông là tôi mê mẩn mấy vụ án đó sao? Tôi đã thám thính quanh đây hàng tiếng đồng hồ. Thật quá là may mắn khi gặp được ông thế này. Nào, chỉ cho tôi toàn bộ chỗ này đi.”

“Nhưng – gượng đã – tôi không thể. Không ai được phép vào. Họ cực kỳ nghiêm ngặt.”

“Không phải ông và bạn ông là những người rất quan trọng sao?”

Tôi bắt đầu dĩ phải từ bỏ vị trí quan trọng của mình. “Sao cô lại tha thiết đến thế?” tôi yếu ớt hỏi. “Và cô muốn xem cái gì?”

“Ôi, tất cả mọi thứ! Chỗ vụ án xảy ra này, rồi vũ khí, thi thể này, dấu vân tay này... hay bất cứ thứ gì thú vị kiểu như thế. Trước đây tôi chưa bao giờ có cơ hội được có mặt ở nơi xảy ra án mạng thế này. Tôi sẽ nhớ suốt đời luôn.”

Tôi quay mặt đi, phát ốm. Ngày nay phụ nữ đang trở thành cái gì thế này? Sự hào hứng ghê gớm của cô gái khiến tôi buồn nôn.

“Thôi đừng kiêu kỳ nữa,” đột nhiên cô gái nói. “Và cũng đừng làm bộ làm tịch nữa. Khi ông được gọi tới làm việc này, ông có hểnh mũi lên mà nói rằng đó là một việc bẩn thỉu và ông không muốn dính dáng tới nó không?”

“Không, nhưng...”

“Nếu là ông tới đây vào một kỳ nghỉ, có chắc ông sẽ không dò xét xung quanh như tôi không? Tất nhiên là ông sẽ làm thế rồi.”

“Tôi là đàn ông. Còn cô là phụ nữ.”

“Phụ nữ trong ý niệm của ông là loại nhẩy lên ghế mà hét inh tai khi nhìn thấy một con chuột. Quá lỗi thời rồi! Nhưng ông sẽ dẫn tôi đi quanh, phải không? Ông thấy đấy, với tôi thì điều đó có thể tạo nên khác biệt lớn.”

“Theo cách nào?”

“Họ sẽ không cho các phóng viên vào. Tôi có thể sẽ làm nên một cái tin sốt dẻo cho một tờ báo nào đó. Ông không biết họ trả bao nhiêu tiền cho một mẩu tin nội bộ đâu.”

Tôi ngần ngại. Cô luồn bàn tay nhỏ bé mềm mại vào tay tôi. “Tôi xin đấy – làm ơn đi!”

Tôi đầu hàng. Trong thâm tâm, tôi biết rằng tốt hơn là tôi cứ vui vẻ với vai trò người chỉ dẫn.

Nơi đầu tiên chúng tôi ghé thăm là địa điểm thi thể được phát hiện. Một người đang đứng gác ở đó, anh này nghiêm trang chào khi nhận ra tôi, và không hỏi gì về người cùng đi với tôi. Có lẽ anh ta coi như tôi đã đảm bảo cho cô ấy. Tôi giải thích cho Cinderella người ta đã phát hiện cái xác như thế nào, cô lắng nghe chăm chú, thỉnh thoảng lại đặt một câu hỏi thông minh.

Rồi chúng tôi đi về phía ngôi biệt thự. Tôi bước đi có phần thận trọng, vì phải nói thật, tôi không muốn bị ai bắt gặp. Tôi đưa cô gái qua bụi cây chạy vòng ra phía sau nhà, chỗ cái nhà kho nhỏ. Tôi còn nhớ rằng tối hôm qua, sau khi khóa lại cửa, ông Bex đã để lại chìa khóa cho viên cảnh sát Marchaud: *Phòng khi ngài Giraud hỏi đến nó khi chúng tôi đang ở trên gác*. Tôi đoán chừng sau khi viên thám tử ở Sở cảnh sát dùng xong chìa khóa, ông ta đã trả lại cho Marchaud.

Để cô gái lại chỗ bụi cây, tránh xa tầm mắt, tôi bước vào nhà. Marchaud đang thực hiện nhiệm vụ ngoài cửa phòng khách. Từ bên trong phát ra những tiếng thì thầm.

“Ngài muốn gặp ngài Hautet? Ngài ấy ở bên trong, đang thăm vấn lại Françoise.”

“Không,” tôi vội vã nói. “Tôi không tìm ông ấy. Nhưng tôi đang rất cần chìa khóa mở nhà kho phía bên ngoài nếu chuyện đó không trái với quy định.”

“Ồ, tất nhiên rồi, thưa ngài.” Anh ta đưa cho tôi chìa khóa. “Nó đây. Ngài Hautet đã có lệnh rằng các ngài được quyền tùy ý sử dụng tất cả mọi phương tiện cần thiết. Ngài chỉ cần trả lại cho tôi khi đã xong việc ngoài đó là được.”

“Chắc chắn rồi.”

Tôi sung sướng hài lòng khi nhận ra rằng trong mắt Marchaud, ít nhất thì tầm quan trọng của tôi cũng sánh ngang với Poirot.

Cô gái đang đợi tôi ở ngoài. Cô thốt lên vui sướng khi nhìn thấy chiếc chìa khóa trong tay tôi. “Ông lấy được rồi sao?”

“Tất nhiên,” tôi bình thản đáp. “Tuy nhiên, cô biết đấy, việc tôi đang làm là cực kỳ sai quy định đấy.”

“Ông quả là một người vô cùng đáng mến, và tôi sẽ không quên điều đó đâu. Đi theo tôi. Từ trong nhà thì họ không thể thấy chúng ta phải không?”

“Đợi một phút.” Tôi cản bước chân hăng hái của cô lại. “Tôi sẽ không cản trở cô nếu cô thực sự muốn vào. Nhưng có đúng là như thế không? Cô đã thấy lỗ huyệt, và mấy khoảnh đất, cô đã nghe tất cả những tình tiết của sự việc. Như thế chưa đủ cho cô sao? Việc này sẽ rất khủng khiếp, cô biết đấy – và khó chịu nữa.”

Cô gái nhìn tôi một lúc với vẻ mặt mà tôi không hoàn toàn hiểu được. Rồi cô phá lên cười.

“Tôi thích những thứ khủng khiếp,” cô nói. “Đi thôi nào.”

Chúng tôi lặng lẽ tiến lại phía cửa nhà kho. Tôi mở cửa, và chúng tôi bước vào. Tôi đi về phía cái xác, nhẹ nhàng kéo tấm vải che xuống như Bex đã làm chiều hôm trước. Một tiếng thở hổn hển thốt lên từ miệng cô gái, và tôi quay lại nhìn cô. Khuôn mặt cô lộ vẻ kinh hoàng, và tất cả những niềm hứng khởi tươi vui của cô đều tắt ngúm. Cô đã quyết định không nghe theo lời khuyên của tôi, và giờ thì cô bị trừng phạt vì đã coi thường nó. Thật lạ lùng, tôi không hề thấy cảm thương. Lúc này, cô ta nên vượt qua chuyện đó. Tôi nhẹ nhàng lật cái xác lại.

“Cô nhìn này,” tôi nói. “Ông ấy bị đâm từ sau lưng.”

Cô thều thào nói không thành tiếng. “Bằng cái gì?”

Tôi hát đầu về phía cái bình thủy tinh. “Con dao đó.”

Đột nhiên, cô gái lão đảo, rồi đổ sập xuống. Tôi lao tới đỡ.

“Cô xỉu rồi. Ra khỏi đây thôi. Như thế là quá nhiều với cô rồi.”

“Nước,” cô nói khẽ. “Nhanh. Cho tôi nước.”

Tôi để cô lại và chạy nhanh vào nhà. May mắn là không có người hầu nào ở quanh đó, và tôi có thể lấy một cốc nước mà không bị ai trông thấy, rót thêm vài giọt brandy trong bình rượu bỏ túi. Một phút sau, tôi trở lại. Cô gái vẫn nằm như ban nãy, nhưng vài ngụm brandy và nước đã khiến cô hồi tỉnh một cách kỳ diệu.

“Đưa tôi ra khỏi đây. Ồi, nhanh lên, nhanh lên!” cô kêu lên, người run bần.

Tay đỡ cô gái, tôi dẫn cô ra ngoài, và cô kéo cánh cửa lại đằng sau. Rồi cô hít một hơi thật dài.

“Tốt hơn rồi đấy. Ôi, thật là khủng khiếp! Sao ông lại để cho tôi vào đó chứ?”

Chao ôi, nữ tính đến nỗi tôi không thể ngăn nổi một nụ cười. Trong thâm tâm, tôi rất hài lòng với cú té xỉu của cô. Nó chứng tỏ rằng cô không đến nỗi chai lì như tôi tưởng. Rốt cuộc thì cô cũng chỉ nhỉnh hơn đứa trẻ một chút, và tính tò mò của cô có lẽ thuộc kiểu thiếu suy nghĩ.

“Tôi đã cố hết sức để cản cô, cô biết mà,” tôi dịu dàng nói.

“Chắc là vậy rồi. Chà, xin tạm biệt.”

“Xem này, cô không thể cứ thế mà đi một mình được. Cô chưa tự đi được đâu. Tôi khẩn khoản xin phép hộ tống cô trở lại Merlinville.”

“Vớ vẩn. Giờ tôi khá ổn rồi.”

“Nhớ cô lại xỉu nữa thì sao? Không, tôi sẽ đi cùng cô.”

Nhưng chuyện này thì cô phản đối rất quyết liệt. Tuy nhiên, cuối cùng tôi cũng thuyết phục được cô đồng ý cho tôi đi cùng tới rìa thị trấn. Chúng tôi bước trở lại con đường cũ, băng qua cái huyệt một lần nữa, và đi vòng để lên tới đường cái. Khi bắt đầu nhìn thấy những cửa tiệm đầu tiên, cô dừng lại và chìa tay ra.

“Tạm biệt, và vô cùng cảm ơn ông vì đã đi cùng tôi.”

“Cô có chắc là cô khỏe hẳn rồi không?”

“Cũng tương đối, cảm ơn ông. Tôi hy vọng là ông không gặp rắc rối gì vì dẫn tôi đi xem mọi thứ.”

Tôi nhẹ nhàng gạt ý tưởng ấy đi.

“Được rồi, tạm biệt.”

“[Au revoir](#) Tạm biệt,” tôi chỉnh lại. “Nếu cô ở đây, thì chúng ta sẽ còn gặp lại nhau.”

Cô cười thật tươi với tôi. “Đúng thế. Vậy thì [Au revoirTạm biệt.](#)”

“Đợi chút, cô chưa nói cho tôi địa chỉ của cô.”

“Ồ, tôi ở khách sạn Phare. Nhỏ, nhưng khá tốt. Mời ông ngày mai ghé qua.”

“Nhất định rồi,” tôi nói, có lẽ hơi [empressementyvòn vĩa](#). quá.

Tôi trông theo đến khi cô đi khỏi tầm mắt, rồi trở lại biệt thự. Tôi nhớ ra là mình chưa khóa lại cửa nhà kho. May mắn là không ai nhận ra sơ suất ấy, tôi vặn chìa, rút ra và trả lại cho [sergent de villeviên cảnh sát](#). Và, trong lúc đó, tôi sực nghĩ ra rằng dù Cinderella cho tôi địa chỉ, nhưng tôi vẫn chưa biết tên cô.



Trong phòng khách, tôi thấy thẩm phán điều tra đang bận thăm vấn ông lão làm vườn Auguste. Poirot và cảnh sát trưởng cũng có mặt ở đó, họ nghiêm trang mỉm cười, cúi đầu chào tôi. Tôi khẽ lách vào chỗ ngồi. Hautet hết sức xét nét và tỉ mỉ, nhưng không khai thác được điều gì quan trọng.

Auguste xác nhận đôi găng tay làm vườn là của mình. Ông lão đeo chúng khi xử lý một số loài cây báo xuân, loài cây này gây dị ứng ở một số người. Ông không thể nhớ lần cuối cùng ông đeo chúng là khi nào. Chắc chắn là ông lão không để lạc mất chúng. Chúng được cất ở đâu? Lúc chỗ này, lúc chỗ khác. Cái thùng thường được để trong kho dụng cụ nhỏ. Kho đó có được khóa không? Tất nhiên là có khóa rồi. Chìa khóa để ở đâu? Hẳn nhiên là ở trên cửa rồi.

Chẳng gì có giá trị mà lấy cắp ở đó cả. Có ai ngờ đến một băng cướp hay lũ sát nhân đâu? Những chuyện như thế này không xảy ra khi bà tử tước còn ở đây.

Hautet ra hiệu rằng đã xong việc, ông lão rời khỏi phòng, cầu nhàu cho tới tận lúc đi khuất. Nhớ tới khẳng định khó hiểu của Poirot về những dấu chân trên hai luống đất, tôi chăm chú quan sát thật kỹ lưỡng khi ông già khai bằng chứng của mình. Hoặc ông ta không liên quan gì tới tội ác này, hoặc ông ta là một diễn viên xuất sắc. Ngay khi ông già ra khỏi cửa, tôi chợt nảy ra một ý.

“Xin thứ lỗi, ngài Hautet,” tôi thốt lên, “ngài cho phép tôi hỏi ông ấy một câu chứ?”

“Tất nhiên rồi, thưa ngài.”

Được khích lệ, tôi quay sang Auguste.

“Bác để đôi ủng của mình ở đâu?”

“Ở chân tôi,” lão già làu nhàu. “Còn ở đâu nữa?”

“Nhưng về đêm lúc bác đi ngủ thì sao?”

“Ở dưới giường.”

“Thế ai đánh rửa chúng?”

“Chẳng ai cả. Sao phải đánh rửa chúng? Tôi có đi qua đi lại lại như mấy cậu trẻ ranh đâu? Chủ nhật thì tôi đi đôi ủng Chủ nhật, còn lại thì...” Lão nhún vai.

Tôi lắc đầu thất vọng.

“Chà chà,” thẩm phán lên tiếng, “chúng ta chẳng tiến được là bao. Chắc là chúng ta sẽ còn kẹt cho tới khi nhận được điện trả lời từ Santiago. Có ai nhìn thấy Giraud đâu không? Phép lịch sự của ông ta để ở đâu không biết! Tôi đã rất muốn mời ông ta đến và...”

“Ông sẽ không phải tìm đâu xa đâu.”

Một giọng nói trầm tĩnh khiến chúng tôi giật mình. Giraud đang đứng bên ngoài, nhìn vào trong qua khung cửa sổ để mở.

Ông ta nhẹ nhàng nhảy vào phòng và tiến tới bên bàn.

“Tôi có mặt đây, xin được phục vụ ngài. Xin ngài miễn thứ cho vì tôi đã không có mặt sớm hơn.”

“Không có gì, không có gì đâu!” thẩm phán bối rối xua tay.

“Tất nhiên tôi chỉ là một thám tử quèn,” ông kia tiếp tục. “Tôi chẳng biết gì về thẩm vấn cả. Nếu thực hiện một cuộc thẩm vấn, tôi sẽ không để cửa sổ mở. Bất cứ ai đứng ngoài cũng có thể dễ dàng nghe thấy tất cả diễn biến bên trong. Nhưng có hề gì đâu.”

Hautet giận đỏ mặt. Rõ ràng là chuyện này không làm sút mẻ thêm được tí tình cảm thương mến nào giữa thẩm phán điều tra và vị thám tử phụ trách vụ án. Họ đã xích mích với nhau ngay từ đầu. Có lẽ trong mọi vấn đề khác, mọi chuyện cũng chẳng khác là bao. Với Giraud, tất cả các thẩm phán điều tra đều ngu ngốc, còn với Hautet, một con người vô cùng nghiêm túc, thì chẳng có gì biện hộ được cho lỗi hành xử ngông nghênh của ông thám tử Paris.

“Thôi nào, ngài Giraud,” thẩm phán đáp lại có phần gay gắt. “Chắc chắn là ông đã khai thác thời gian của mình vô cùng hiệu quả! Ông đã có được tên của mấy gã sát nhân rồi, đúng không? Và chính xác cả nơi chúng đang ở nữa?”

Không hề bị sự mỉa mai này tác động, Giraud đáp: “Ít nhất tôi cũng biết chúng từ đâu tới.”

Giraud lấy từ trong túi ra hai vật nhỏ và đặt chúng xuống bàn. Chúng tôi xúm lại xung quanh. Các vật này đều rất đơn giản: cuống một miếng thuốc lá và một que diêm chưa châm. Thám tử quay sang Poirot.

“Ông thấy gì ở đó?” ông này hỏi.

Trong giọng nói của ông ta có cái gì đó gần như là tàn nhẫn. Nó khiến tôi thấy nóng mặt. Nhưng Poirot vẫn điềm tĩnh. Anh nhún vai.

“Một đầu mẫu thuốc lá và một que diêm.”

“Và cái đó cho ngài biết điều gì?”

Poirot xòe hai bàn tay: “Chẳng gì hết.”

“A!” Giraud reo lên, giọng hài lòng, “ông chưa hề nghiên cứu gì những thứ này cả. Đó không phải là một que diêm thông thường – ít nhất cũng không phải là ở đất nước này. Nó khá phổ biến ở Nam Mỹ. May mắn là nó chưa được châm. Nếu không thì tôi đã chẳng nhận ra được. Rõ ràng, một trong những tên đó đã ném thuốc lá đi

và châm một điếu khác, trong lúc đó, làm rút ra khỏi hộp một que diêm.”

“Thế còn que diêm kia thì sao?” Poirot hỏi.

“Que nào?”

“Que diêm mà hắn đã dùng để châm điếu thuốc, ông có tìm thấy cả nó nữa không?”

“Không.”

“Có lẽ ông tìm không kỹ rồi.”

“Tìm không kỹ...” trong một thoáng, có vẻ như vị thám tử sẽ bùng lên giận dữ, nhưng ông ta cố gắng kìm lại được. “Tôi thấy là ông thích đùa đấy. Nhưng trong bất cứ trường hợp nào, có diêm hay không diêm, thì đầu mẫu thuốc lá cũng là đủ rồi. Nó là thuốc lá của Nam Mỹ, quấn bằng giấy cam thảo.”

Poirot cúi đầu. Cảnh sát trưởng nói:

“Đầu mẫu thuốc lá và que diêm có thể là của ông Renauld. Hãy nhớ rằng ông ấy mới trở về từ Nam Mỹ được hai năm.”

“Không,” vị kia đáp chắc nịch. “Tôi cũng đã tìm trong đồ đạc của ông Renauld. Loại thuốc ông ấy hút và diêm ông ấy dùng tương đối khác.”

Poirot hỏi: “Ông không thấy lạ là những gã lạ mặt đó lại tới đây, không chuẩn bị sẵn vũ khí, găng tay, thuốc, và chúng lại dễ dàng tìm thấy tất cả những thứ này sao?”

Giraud mỉm cười vẻ trịch thượng. “Chắc chắn là lạ rồi. Quả thật, nếu không có giả thiết mà tôi đặt ra, thì chuyện đó đúng là không thể giải thích được.”

“A ha!” ông Hautet kêu lên. “Có kẻ đồng lõa từ trong nhà.”

“Hoặc bên ngoài,” Giraud nói với một nụ cười khó hiểu. “Nhưng phải có người cho chúng vào. Chúng ta không thể cho rằng, nhờ một chút may mắn đến không tưởng, chúng lại thấy cửa đang hé mở.”

“Cửa đã được mở sẵn cho chúng, nhưng cánh cửa đó cũng có thể dễ dàng được mở từ bên ngoài – bởi người có chìa khóa.”

“Nhưng ai có chìa?” Giraud nhún vai.

“Về chuyện đó, không một ai có chìa lại thừa nhận cả. Nhưng một số người có thể có chìa. Cậu con trai Jack Renauld chẳng hạn. Đúng là cậu ấy đang trên đường tới Nam Mỹ, nhưng chìa khóa của cậu ta cũng có thể bị đánh mất hoặc bị lấy cắp. Rồi thì người làm vườn – ông ta đã ở đây nhiều năm. Một trong những người hầu trẻ có thể có tình nhân. Lấy dấu chìa khóa và đánh một chiếc chằng khó khăn gì. Có rất nhiều khả năng. Rồi còn một người nữa, mà theo phán đoán của tôi, có khả năng rất cao cũng có món đồ đó.”

“Là ai vậy?”

“Bà Daubreuil,” thám tử nói.

“Ồi, ôi!” thám tử nói. “Thế là ông cũng nghe chuyện đó rồi phải không?”

“Tôi nghe mọi chuyện,” Giraud ung dung nói.

“Có một điều tôi dám thề là ngài chưa được nghe,” Hautet nói, vui sướng vì có thể thể hiện mình biết nhiều hơn, và thông thả kể lại câu chuyện về vị khách bí ẩn đêm hôm trước. Ông ta cũng đề cập cả đến tờ ngân phiếu đề tên "Duveen", và cuối cùng đưa cho Giraud lá thư ký tên "Bella".

“Tất cả đều rất thú vị. Nhưng giả thiết của tôi vẫn không thay đổi.”

“Và giả thiết của ông là...”

“Lúc này tôi thấy chưa nên nói là hơn. Xin hãy nhớ, tôi mới chỉ bắt đầu điều tra thôi.”

Poirot đột ngột lên tiếng: “Ông Giraud này, xin ông cho tôi biết một điều. Giả thiết của ông cho rằng cửa trước đang mở. Nó không giải thích vì sao cửa lại được để mở. Khi đi khỏi, chẳng phải sẽ rất tự nhiên nếu chúng đóng cửa lại sao? Nếu nhân viên cảnh sát tình cờ tới nhà, đôi khi họ vẫn đi tuần để xem mọi chuyện có ổn không, chúng có thể đã bị phát hiện và bị tóm gần như ngay lập tức.”

“Ồi dào! Chúng quên mất. Một sai lầm, tôi đồng ý với ông.”

Sau đó, trước sự ngạc nhiên của tôi, Poirot nói to gần đúng những lời anh đã nói với Bex tối hôm trước: “Tôi không đồng ý với ông. Cửa được để mở hoặc là do có chủ đích, hoặc là do cần thiết, và bất cứ giả thiết nào không thừa nhận thực tế đó thì chắc chắn đều là hão huyền.”

Tất cả những người có mặt trong phòng đều hết sức kinh ngạc quay sang nhìn anh bạn nhỏ bé của tôi. Tôi đã tưởng rằng khi thú thật là mình mù tịt về đầu diêm, anh phải cảm thấy hổ thẹn lắm, nhưng anh lại tự mãn hơn bao giờ hết, lên lớp cho Giraud mà không hề nao núng.

Vị thám tử vắn vê ria mép, nhìn bạn tôi có phần chế giễu.

“Ông không đồng ý với tôi, hả? Được thôi, thế điều gì khiến ông chú ý trong vụ này? Hãy thử nghe xem quan điểm của ông ra sao.”

“Có một điều mà trong mắt tôi là vô cùng hệ trọng. Hãy nói cho tôi biết, ngài Giraud, trong vụ này không có điều gì khiến cho ngài cảm thấy quen thuộc sao? Nó không gọi cho ngài tới điều gì đó sao?”

“Quen thuộc à? Gọi nhớ cho tôi sao? Tôi không thể nói ngay được. Nhưng, tôi không nghĩ là có.”

“Ông sai rồi,” Poirot bình thản nói. “Đã từng có một tội ác gần như giống hệt thế này được thực hiện trước đây.”

“Khi nào? Ở đâu?”

“À, chuyện đó thì thật không may, lúc này tôi không thể nhớ ra được. Nhưng chắc chắn là tôi sẽ nhớ ra. Tôi đã hy vọng là ông có thể giúp được tôi việc này.”

Giraud khịt mũi hoài nghi.

“Đã có rất nhiều vụ dính líu đến mấy gã đeo mặt nạ. Tôi không thể nhớ chi tiết của tất cả các vụ đó. Các vụ phạm tội đều ít nhiều na ná giống nhau.”

“Trên đời này có cái gọi là dấu ấn cá nhân.” Poirot đột nhiên ra vẻ lên lớp và nói với tất cả chúng tôi. “Bây giờ tôi xin nói với các ngài về tâm lý tội phạm. Ngài Giraud biết khá rõ rằng mỗi kẻ phạm tội đều có phương pháp riêng của mình, và rằng, cảnh sát, khi được gọi tới điều tra, một vụ trộm cắp chẳng hạn, thường có thể đưa ra một dự đoán sắc sảo chỉ qua các phương pháp đặc biệt mà kẻ đó sử dụng. – Japp cũng sẽ nói với anh như thế, Hastings ạ. – Con người là một loài nhàm chán. Nhàm chán trong khuôn khổ pháp luật của cuộc sống trong sạch hàng ngày, và cũng nhàm chán không kém ngoài vòng pháp luật. Nếu một người phạm phải một tội ác, tất cả những tội ác khác người đó phạm phải đều sẽ rất giống như thế. Tên sát nhân người Anh, kẻ đã lần lượt hạ sát những người vợ của mình bằng cách dìm họ trong bồn tắm, là một ví dụ cho điều này. Nếu hắn thay đổi phương thức của mình, có lẽ đến hôm nay hắn vẫn chưa bị phát giác. Nhưng hắn lại tuân theo tiếng gọi của bản chất con người, cho rằng điều đã từng thành công một lần sẽ lại thành công, và hắn đã phải trả giá cho sự thiếu sáng tạo của mình.”

“Này, mục đích của bài thuyết giảng này là gì?” Giraud nhếch mép hỏi.

“Đó là, khi ông có hai tội ác hoàn toàn giống nhau về kế hoạch và cách thực thi, ông sẽ tìm thấy cùng một kẻ chủ mưu đứng đằng sau cả hai. Tôi đang tìm kiếm kẻ chủ mưu đó, ngài Giraud ạ, và tôi sẽ tìm ra. Ở đây chúng ta có một đầu mối thực sự – đầu mối về tâm lý. Ông có thể biết tường tận về mấy điều thuốc lá và đầu diêm, ông Giraud ạ, nhưng tôi, Hercule Poirot, lại hiểu rõ về đầu óc con người.”

Giraud vẫn hoàn toàn bàng quan.

“Để chỉ dẫn cho ông,” Poirot tiếp tục, “tôi cũng sẽ cho ông biết một chi tiết rất có thể không lọt được vào tầm chú ý của ông. Chiếc đồng hồ đeo tay của bà Renauld, vào cái ngày sau khi thảm kịch xảy ra, đã chạy nhanh hai tiếng đồng hồ.”

Giraud nhìn sững.

“Có lẽ nó vốn đã chạy nhanh rồi?”

“Đúng là bà Renauld cũng nói như vậy.”

“Thế thì tốt rồi.”

“Dù có thế, hai tiếng là rất nhiều.” Poirot nhẹ nhàng nói. “Rồi còn cả vấn đề dấu chân trên luống đất nữa.”

Anh hát đầu ra phía cửa sổ mở. Giraud sốt ruột bước hai bước dài, và nhìn ra.

“Nhưng tôi đâu thấy dấu chân nào?”

“Không,” Poirot nói, chỉnh thẳng lại chồng sách trên bàn. “Không có dấu chân nào cả.”

Trong một thoáng, mặt Giraud sầm lại, đằng đằng sát khí. Ông ta bước hai sải chân về phía kẻ đang hành hạ mình, nhưng đúng lúc đó, cửa phòng khách bật mở, và Marchaud thông báo:

“Ông Stonor, thư ký, vừa từ Anh trở về. Ông ta có vào được không ạ?”



Người đàn ông vừa bước vào phòng là một nhân vật thật ấn tượng. Rất cao, thân hình cân đối, khỏe mạnh, da mặt và cổ rám nắng, ông ta nổi bật lên giữa căn phòng. Ngay cả Giraud cũng có vẻ xanh xao khi đứng cạnh ông ta. Khi biết rõ hơn về người này, tôi nhận ra rằng Gabriel Stonor là một con người tương đối khác lạ. Sinh ra ở Anh, ông ta đã chu du khắp thế giới, từng tham gia mùa săn thú dữ ở Châu Phi, du lịch ở Triều Tiên, làm trại chăn nuôi ở California, và buôn bán trên các hòn đảo ở vùng biển phía nam Thái Bình Dương.

Con mắt tinh tường của ông ta nhìn đúng vào Hautet. “Ngài thẩm phán điều tra chịu trách nhiệm về vụ này? Hân hạnh được gặp ngài. Đây quả là một sự việc khủng khiếp. Bà Renauld thế nào rồi? Bà ấy chống chịu có ổn không? Thật là một cú sốc quá lớn đối với bà ấy.”

“Kinh khủng, rất kinh khủng,” Hautet đáp. “Cho phép tôi giới thiệu ngài Bex, cảnh sát trưởng, ngài Giraud, thám tử. Quý ông đây là ngài Hercule Poirot, ông Renauld đã cầu cứu ông ấy, nhưng ông ấy tới quá muộn nên không ngăn được tấn thảm kịch. Còn đây là bạn của ngài Poirot, đại úy Hastings.”

Stonor nhìn Poirot có phần thích thú. “Cầu cứu ông, đúng không?”

“Vậy chắc ông chưa biết rằng ngài Renauld đã nghĩ đến chuyện gọi thám tử?” ông Bex chen vào.

“Không, tôi không biết. Nhưng chuyện đó cũng không khiến tôi ngạc nhiên chút nào.”

“Vì sao?”

“Vì ông già ấy lo sợ cuồng cuồng. Tôi không biết là có chuyện gì. Ông ấy không nói với tôi. Chúng tôi không nhắc gì tới những chuyện

như thế. Nhưng ông ấy đã rất lo sợ – cực kỳ lo sợ.”

“Hừm!” Hautet nói. “Nhưng ông không biết chút nào về nguyên nhân sao?”

“Đúng, tôi đã nói như thế, thưa ngài.”

“Xin ngài bỏ quá cho, ngài Stonor, nhưng chúng ta phải bắt đầu bằng một số thủ tục. Xin ngài cho biết tên?”

“Gabriel Stonor.”

“Ông bắt đầu làm thư ký cho ông Renauld cách đây bao lâu?”

“Khoảng hai năm trước, khi ông ấy mới tới Nam Mỹ lần đầu. Tôi gặp ông ấy qua một người bạn chung, và ông ấy đề nghị tôi nhận công việc này. Ông ấy cũng là một ông chủ cực kỳ tốt.”

“Ông ấy có kể nhiều cho ông về cuộc sống ở Nam Mỹ không?”

“Có, khá nhiều.”

“Theo ông biết thì ông ấy đã từng ở Santiago bao giờ chưa?”

“Tôi tin là có vài lần.”

“Ông ấy không bao giờ đề cập tới bất cứ sự vụ đặc biệt nào xảy ra ở đó sao – bất cứ việc gì có thể gây thù chuốc oán cho ông ấy?”

“Không bao giờ.”

“Ông ấy có nhắc tới bất cứ bí mật nào mà ông ấy biết được khi ở đó không?”

“Theo tôi nhớ thì không. Nhưng, về tất cả những chuyện đó thì, ở ông ấy có điều gì đó rất bí ẩn. Tôi chưa bao giờ nghe thấy ông ấy nhắc tới thời niên thiếu, hay bất cứ biến cố nào trước khi ông ấy tới Nam Mỹ. Theo như tôi biết thì ông ấy người Canada gốc Pháp,

nhưng tôi chưa bao giờ nghe thấy ông ấy nói về cuộc sống ở Canada. Khi muốn, ông ấy câm như hến.”

“Vậy là, theo những gì ông biết, ông ấy không có kẻ thù, và ông không cung cấp được cho chúng tôi đầu mối nào liên quan tới điều bí mật rất có thể là ông ấy bị sát hại vì nó?”

“Đúng vậy.”

“Ông Stonor, ông đã bao giờ nghe thấy cái tên Duveen nào có liên quan tới ông Renauld chưa?”

“Duveen. Duveen à.” Ông trầm ngâm nhắc đi nhắc lại cái tên. “Tôi không nghĩ là đã từng nghe. Nhưng có vẻ hơi quen quen.”

“Ông có biết một quý bà, bạn của ông Renauld, tên là Bella không?”

Ông Stonor lại lắc đầu.

“Bella Duveen? Đó là tên đầy đủ à? Tò mò thật. Tôi chắc chắn là tôi biết cái tên này. Nhưng ngay lúc này tôi lại không nhớ ra được mối liên hệ nào với nó.”

Thẩm phán háng giọng.

“Xin ông hiểu cho, ông Stonor – tình hình là như thế này. Không được phép có sự e dè nào hết. Ông có thể, có lẽ, qua sự quan tâm đối với bà Renauld – qua bà, tôi rút ra được rằng, ông rất kính trọng và mến mộ – ông có thể - thực ra...” Hautet áp úng, diễn đạt một cách khó nhọc, “không được phép có một chút e dè do dự nào hết.”

Stonor chăm chú nhìn ông ta, dần dần hiểu được vấn đề.

“Tôi không hiểu ý ngài lắm,” ông nói nhẹ nhàng. “Sao lại có bà Renauld ở đây? Tôi vô cùng tôn trọng và quý mến bà ấy, đó là một con người tuyệt vời và phi thường, nhưng tôi không thấy vì sao việc tôi có do dự hay không lại có ảnh hưởng tới bà ấy.”

“Nếu cô Bella Duveen nào đó này hóa ra lại không chỉ là một người bạn đơn thuần của chồng bà ấy thì sao?”

“À!” Stonor đáp. “Giờ thì tôi hiểu rồi. Nhưng tôi dám cược đến đồng xu cuối cùng của tôi rằng ông đã nhầm. Ông già đó không để mắt đến đàn bà con gái đâu. Ông ấy chỉ ngưỡng mộ vợ mình thôi. Họ là cặp vợ chồng khăng khít nhất tôi từng biết.”

Hautet lắc đầu nhẹ.

“Ông Stonor, chúng tôi có bằng chứng xác thực đây – một lá thư tình mà cô Bella đó viết cho ông Renauld, kết tội ông ấy đã chán cô ta. Hơn nữa, chúng tôi có thêm cả bằng chứng rằng, lúc chết, ông ấy đang gian dú với một người phụ nữ Pháp, bà Daubreuil, người đang thuê khu biệt thự kế bên.”

Ông thư ký nheo mắt.

“Khoan đã, thưa ngài. Ngài đang phạm sai lầm đấy. Tôi biết Paul Renauld. Điều ngài vừa nói hoàn toàn không thể có được. Phải có một cách giải thích nào đó khác.”

Thẩm phán nhún vai. “Còn lời giải thích nào khác được nữa?”

“Điều gì khiến ông nghĩ đó là một vụ ngoại tình?”

“Bà Daubreuil có thói quen ghé thăm ông ta tại đây vào các buổi tối. Thêm nữa, từ khi ông Renauld tới biệt thự Geneviève, bà Daubreuil đã được nhận một khoản tiền lớn vào tài khoản ngân hàng. Gộp lại, tổng số tiền lên tới bốn nghìn bảng Anh.”

“Tôi đoán điều đó đúng,” Stonor điềm tĩnh. “Tôi đã chuyển số tiền đó theo yêu cầu của ông ấy. Nhưng đó không phải là một vụ lãng nhăng.”

“Nó còn là việc gì được nữa?”

“Tổng tiền.” Stonor trả lời sắc lẹm, đập mạnh tay xuống bàn. “Là như thế đấy.”

“A!” thẳm phán thốt lên, không nén được một cơn rùng mình.

“Tổng tiền,” Stonor nhắc lại. “Ông già ấy đang bị hút máu – với tốc độ chóng mặt nữa là khác. Bốn nghìn chỉ trong có một vài tháng. Phù! Tôi chả vừa nói với ông rằng có điều gì đó bí ẩn ở ông Renauld đó sao. Rõ ràng là cái bà Daubreuil biết đủ rõ về chuyện đó để gây sức ép với ông ấy.”

“Cũng có thể,” cảnh sát trưởng hào hứng nói to. “Chắc chắn là có thể.”

“Có thể ấy à?” Stonor gầm lên. “Đó là điều chắc chắn. Nào, nói tôi nghe xem, ông đã hỏi bà Renauld về chuyện ngoại tình giật gân của ông chưa?”

“Chưa thưa ngài. Chúng tôi không muốn gây ra cho bà ấy thêm bất kỳ nỗi đau buồn nào nếu không buộc phải làm thế.”

“Đau buồn à? Vì sao chứ, bà ấy lại chẳng cười vào mặt ông. Nói cho ông biết, bà ấy và ông Renauld là một cặp đôi hiếm có đấy.”

“A, việc đó lại nhắc tôi nhớ tới một điểm khác,” Hautet nói. “Ông Renauld có tin tưởng tiết lộ cho ông chút nào về việc lên kế hoạch di chúc không?”

“Tôi biết tất cả về di chúc – tôi đã mang nó tới cho luật sư sau khi ông ấy soạn xong. Tôi có thể cho ông tên các luật sư cố vấn của ông ấy nếu ông muốn. Họ đang giữ di chúc đó. Khá đơn giản. Một nửa được ủy thác cho vợ ông ấy, nửa kia cho con trai. Một vài món thừa kế. Tôi nghĩ là ông ấy để lại cho tôi một nghìn.”

“Bản di chúc này được lập khi nào?”

“Khoảng một năm rưỡi trước.”

“Liệu ông có ngạc nhiên không, ông Stonor, nếu nghe được rằng ông Renauld đã lập một bản di chúc khác, cách đây chưa đầy nửa tháng.”

Stonor lộ rõ vẻ kinh ngạc.

“Tôi không hề biết đến chuyện đó. Nó như thế nào?”

“Toàn bộ gia sản khổng lồ của ông ấy được để lại cho người vợ. Không thấy nhắc gì tới con trai.”

Stonor tức tối xả ra một tràng dài:

“Tôi thấy như thế là hơi nhẫn tâm với cậu trẻ. Đương nhiên là mẹ cậu rất yêu mến cậu, nhưng cả thế giới bên ngoài nhìn vào thì chuyện đó khác gì là cậu thiếu sự tin tưởng của cha. Việc này chắc sẽ làm tổn thương lòng tự hào của cậu ấy. Tuy thế, tất cả đều chứng tỏ điều tôi đã nói với ông, rằng quan hệ giữa Renault và vợ rất tốt.”

“Có vẻ như thế, có vẻ như thế,” Hautet nói. “Có thể là chúng tôi sẽ phải xem xét lại nhận định của mình ở một số vấn đề. Tất nhiên, chúng tôi cũng đã đánh điện tới Santiago, và đang chờ đầu bên đó hồi đáp. Dù có thế nào đi nữa thì khi đó mọi chuyện cũng sẽ hoàn toàn được làm sáng tỏ và rõ ràng. Mặt khác, nếu gợi ý của ông về vụ tổng tiền là đúng, thì bà Daubreuil chắc chắn phải cung cấp được cho chúng tôi thông tin giá trị.”

“Ông Stonor, thế tài xế người Anh, Masters, ông ta đã làm cho ông Renault lâu chưa?”

“Hơn một năm.”

“Ông có biết ông ta đã từng tới Nam Mỹ hay chưa không?”

“Tôi khá chắc là chưa. Trước khi tới làm việc cho ông Renault, ông ta đã làm mấy năm cho một người ở Gloucestershire, một người mà tôi biết rất rõ.”

“Thực tế, ông có thể khẳng định rằng ông ta không thuộc diện nghi vấn?”

“Chính xác.”

Poirot có vẻ hơi chán nản.

Trong khi đó, thẩm phán gọi Marchaud vào. “Gửi lời hỏi thăm của tôi tới bà Renauld, tôi muốn nói chuyện với bà ấy ít phút. Hãy nói bà ấy đừng lo lắng gì cả. Tôi sẽ đợi bà ấy trên tầng.”

Marchaud chào và đi mất.

Chúng tôi đợi vài phút, và rồi, trước sự ngạc nhiên của chúng tôi, bà Renauld, nhợt nhạt không sức sống trong bộ đồ tang u uất, bước vào phòng.

Ông Hautet mang tới một chiếc ghế, thốt lên mấy lời chào đón, bà mỉm cười cảm ơn. Stonor nắm lấy một tay của bà, bày tỏ sự cảm thông sâu sắc. Rõ ràng ông không nói được nên lời.

Bà Renauld quay về phía Hautet. “Ông muốn hỏi tôi chuyện gì đó đúng không?”

“Khi được bà cho phép, thưa bà. Tôi hiểu rằng chồng bà là người Canada gốc Pháp. Bà có thể kể cho tôi điều gì đó về thời trẻ của ông nhà không?”

Bà lắc đầu.

“Chồng tôi lúc nào cũng rất ít nói về bản thân, thưa ngài. Ông ấy xuất thân ở phía Tây Bắc, tôi biết, nhưng tôi đồ rằng ông ấy đã có một thời thơ ấu bất hạnh, vì ông ấy không bao giờ muốn nói tới quãng thời gian đó. Chúng tôi luôn sống ở hiện tại và tương lai.”

“Có điều gì bí ẩn trong cuộc sống trước đây của ông ấy không?”

Bà Renauld cười nhẹ và lắc đầu. “Không có gì lằng mạp như thế đâu, tôi cam đoan đấy, thưa ngài.”

Ông Hautet cũng mỉm cười.

“Quả thật, chúng ta cũng không nên thi vị hóa vấn đề làm gì. Còn một điều nữa...” Hautet ngập ngừng.

Stonor nóng ruột chen vào:

“Họ lấy đâu ra một ý tưởng rất bất thường, thưa bà. Họ thực sự cho rằng ông Renauld đang có quan hệ bất chính với bà Daubreuil, bà này hình như ở bên cạnh đây.”

Má bà Renauld ửng hồng. Bà ngẩng đầu lên, cắn môi, khuôn mặt run rẩy. Stonor kinh ngạc đứng nhìn bà, nhưng Bex thì cúi xuống và dịu dàng nói:

“Chúng tôi rất tiếc đã làm bà đau lòng, thưa bà, nhưng bà có lý do nào để tin rằng bà Daubreuil là tình nhân của ông nhà không?”

Nấc lên vì đau đớn, bà Renauld vùi mặt vào giữa hai bàn tay. Vai bà rung lên bần bật. Cuối cùng, bà ngẩng mặt lên và nước mắt nói:

“Rất có thể là như thế.”

Cả đời tôi, tôi chưa bao giờ nhìn thấy điều gì như vẻ bàng hoàng trống rỗng trên khuôn mặt Stonor. Ông ta hoàn toàn sửng sốt.



Khó mà nói được cuộc trò chuyện đó đáng lẽ đã dẫn tới đâu, bởi vì đúng lúc đó, cánh cửa đột ngột bật mở, và một chàng trai cao lớn sải bước vào phòng.

Trong một thoáng, tôi rùng mình vì cảm thấy như người chết vừa sống lại. Rồi tôi nhận ra rằng mái tóc đen đó chưa có đốm bạc, và rằng, thực tế thì đó chỉ là một cậu nhóc ào vào giữa chúng tôi, không để ý gì đến phép tắc, lễ độ. Anh ta xông thẳng tới chỗ bà Renauld, không màng tới sự có mặt của những người khác.

“Mẹ!”

“Jack!” vừa khóc, bà vừa vòng tay ôm lấy Jack. “Con yêu nhất đời của mẹ! Nhưng sao con lại ở đây? Hai hôm trước con đã lên tàu Anzora từ Cherbourg rồi cơ mà?” Rồi, đột nhiên, nhớ tới sự có mặt của những người khác, bà trịnh trọng quay ra: “Thưa các ngài, đây là con trai tôi.”

“A ha!” Hautet nói, nhận lấy cái cúi chào của chàng trai trẻ. “Vậy là cậu không lên tàu Anzora?”

“Không, thưa ngài. Như tôi sắp giải thích đây, tàu Anzora bị trễ hai mươi bốn giờ do trục trặc động cơ. Đáng nhẽ tôi ra khơi đêm qua thay vì đêm hôm kia, nhưng, tình cờ khi mua một tờ báo buổi tối, tôi thấy một bài báo nói về... về bi kịch kinh hoàng giáng xuống chúng tôi...” Giọng anh vỡ oà ra và mắt dâng đầy nước. “Người cha khốn khổ của tôi – tội nghiệp, tội nghiệp cho cha quá!”

Nhìn chăm chú vào con trai như thể đang trong một giấc mơ, bà Renauld nhắc lại:

“Thế vì sao con lại không lên tàu?” Và rồi, với một cử chỉ vô cùng yếu ớt, bà tự thì thào: “Rốt cuộc, giờ cũng có gì quan trọng nữa đâu...”

“Cậu ngồi xuống đi, cậu Renauld,” Hautet chỉ về phía chiếc ghế. “Tôi vô cùng thông cảm với cậu. Biết tin theo cách đó chắc hẳn là cậu đã rất choáng váng. Tuy nhiên, thật là may mắn vì cậu không khởi hành được. Tôi đã hy vọng là cậu có thể cho chúng tôi những thông tin cần thiết để làm rõ bí ẩn này.”

“Tôi sẵn sàng theo ý ngài. Cứ hỏi tôi những gì ngài muốn.”

“Trước hết, theo tôi hiểu thì chuyến đi này được thực hiện do yêu cầu của cha cậu?”

“Đúng như vậy, thưa ngài. Tôi nhận được một bức điện lệnh cho tôi đi ngay tới Buenos Aires, không chậm trễ, rồi từ đó qua Andes tới Valparaiso, và tiếp tục tới Santiago.”

“À, vậy mục đích của chuyến đi này là...?”

“Tôi không biết.”

“Sao cơ?”

“Không. Mời ngài xem, nội dung bức điện đây.”

Viên thám phán cầm bức điện và đọc to: “*Lập tức tới Cherbourg, lên tàu biển Anzora đi Buenos Aires trong tối nay. Đích đến cuối cùng là Santiago. Chỉ dẫn tiếp theo đợi con ở Buenos Aires. Đừng làm hỏng việc. Vô cùng hệ trọng. Renauld.* Trước đó không có giấy tờ nào khác liên quan tới việc này?”

Jack Renauld lắc đầu.

“Đó là thông báo duy nhất. Tất nhiên tôi biết cha tôi đã sống rất lâu ở đó, nhất định là ông quan tâm rất nhiều tới Nam Mỹ. Nhưng ông chưa bao giờ bàn đến việc cử tôi tới đó.”

“Hẳn là cậu đã ở Nam Mỹ một thời gian dài, phải không cậu Renauld?”

“Tôi ở đó hồi còn nhỏ. Nhưng tôi học ở Anh và dành phần lớn các kỳ nghỉ của mình ở đó, vì thế tôi biết về Nam Mỹ ít hơn người ta tưởng, ông biết đấy, chiến tranh nổ ra khi tôi mới 17 tuổi.”

“Cậu đã phục vụ trong Không quân Anh đúng không?”

“Đúng thế thưa ngài.”

Hautet gật đầu và tiếp tục cuộc thẩm vấn với những câu hỏi mà tới giờ ai cũng đã thuộc. Đáp lại, Jack Renauld khẳng định chắc chắn là anh không biết gì về bất cứ mối cừu thù nào mà cha anh có thể đã chuốc lấy ở thành phố Santiago hay nơi nào khác trên lục địa Nam Mỹ, rằng anh không nhận ra sự thay đổi nào trong cách cư xử gần đây của cha mình, và rằng anh chưa bao giờ nghe thấy ông nhắc tới bí mật nào. Anh cho rằng nhiệm vụ tới Nam Mỹ lần này liên quan tới việc làm ăn.

Khi ông Hautet ngừng lại một chút, giọng nói điềm nhiên của Giraud cất lên:

“Tôi xin phép được đặt mấy câu hỏi, ngài thẩm phán.”

“Mời ông cứ tự nhiên, ông Giraud,” thẩm phán lạnh lùng nói.

Giraud đẩy ghế của mình lại gần bàn hơn một chút. “Quan hệ của anh với cha mình, ông Renauld, có tốt đẹp không?”

“Đương nhiên rồi,” chàng trai ngạo nghễ đáp.

“Anh khẳng định chắc chắn?”

“Phải.”

“Không có những mâu thuẫn nho nhỏ sao?”

Jack nhún vai. “Ai mà chẳng có lúc bất đồng ý kiến.”

“Đúng vậy, đúng vậy. Nhưng, nếu có người khẳng định là anh đã có một vụ cãi cọ to tiếng với cha mình vào buổi tối anh đi Paris, thì chắc chắn là người đó nói dối phải không?”

Tôi không thể không khâm phục sự tài tình khéo léo của Giraud. Lời khoe khoang "Tôi biết mọi thứ" của ông ta không phải là vô căn cứ. Rõ ràng, Jack Renauld bị câu hỏi làm cho nao núng.

“Cha con tôi... chúng tôi có tranh luận,” anh ta thừa nhận.

“À, một vụ tranh luận! Trong lúc tranh luận anh có nói câu này không: ‘Khi nào ông chết thì tôi sẽ được làm theo ý mình’.”

“Có thể là có,” anh kia nói khẽ. “Tôi không biết.”

“Đáp lại câu đó, cha anh nói: ‘Nhưng tao chưa chết đâu!’ Phải không? Còn anh thì đáp lại là: ‘Giả ông chết đi cho rồi!’”

Chàng trai không trả lời. Tay anh nghịch mấy thứ trên bàn một cách căng thẳng.

“Tôi phải có câu trả lời, anh Renauld,” Giraud nói gay gắt.

Trong cơn giận dữ bộc phát, anh chàng gạt một con dao rọc giấy rơi xuống sàn.

“Chuyện đó thì quan trọng gì? Ông cũng phải biết thế chứ. Phải, đúng là tôi có cãi nhau với cha. Tôi dám nói là tôi đã nói tất cả những điều đó – lúc ấy tôi quá tức giận, tôi không thể nhớ nổi mình nói gì nữa! Tôi đã rất giận dữ - lúc đó tôi gần như có thể giết quách luôn ông ấy – đấy, cứ khai thác thoải mái đi!” Anh tựa người vào ghế, mặt đỏ bừng vẻ thách thức.

Giraud mỉm cười rồi dịch ghế ra phía sau một chút, nói:

“Chỉ vậy thôi. Chắc hẳn là ông muốn tiếp tục cuộc thẩm vấn, phải không ông Hautet?”

“À, phải, chính thế,” Hautet nói. “Thế chủ đề cuộc cãi cọ là gì?”

“Tôi từ chối kể lại việc đó.”

Hautet ngồi thẳng dậy.

“Cậu Renauld, đừng coi thường pháp luật,” ông ta quát lên âm âm.
“Chủ đề của cuộc cãi vã là gì?”

Cậu Renauld trẻ tuổi giữ im lặng, khuôn mặt non nớt của cậu sừng sĩa, xám lại. Nhưng một tiếng nói khác cất lên, đĩnh đạc và điềm tĩnh, là giọng của Hercule Poirot:

“Tôi sẽ cho ngài biết, nếu ngài muốn.”

“Ông biết sao?”

“Chắc chắn là tôi biết. Chủ đề cuộc cãi vã là tiểu thư Marthe Daubreuil.”

Renauld quay phắt lại, giật nảy mình. Thảm phán cúi người về phía trước.

“Có phải vậy không?”

Jack Renauld cúi đầu.

“Phải,” anh ta thừa nhận. “Tôi yêu tiểu thư Daubreuil, và tôi muốn kết hôn với cô ấy. Khi tôi nói với cha về chuyện đó, ông ấy lập tức nổi trận lôi đình. Đương nhiên là tôi không thể cam chịu nghe người con gái mình yêu bị lăng mạ, và tôi cũng mất tự chủ nốt.”

Hautet nhìn sang bà Renauld.

“Bà biết về... mối gắn bó này chứ, thưa bà?”

“Tôi sợ điều đó,” bà trả lời đơn giản.

“Mẹ,” anh chàng kêu lên. “Cả mẹ nữa! Marthe tốt đẹp như chính nhan sắc của cô ấy. Mẹ có điều gì không hài lòng ở cô ấy?”

“Mẹ chẳng có gì không hài lòng ở tiểu thư Daubreuil cả. Nhưng mẹ muốn con kết hôn với một cô gái người Anh hơn, hoặc nếu là với một cô gái Pháp, thì không phải là người có một bà mẹ lai lịch không rõ ràng!”

Hiềm khích của bà đối với bà Daubreuil thể hiện rõ rệt qua giọng nói, và tôi có thể hoàn toàn hiểu được rằng, hẳn bà đã rất cay đắng khi con trai mình tỏ ra đã phải lòng con gái kẻ kình địch với bà.

Bà Renauld nói tiếp, hướng tới thăm phán: “Có lẽ, đáng ra tôi nên nói chuyện với chồng mình về việc này, nhưng tôi đã hy vọng rằng đó chỉ là chuyện tán tỉnh trai gái, sẽ sớm qua đi nếu không ai chú ý tới. Giờ thì tôi trách mình đã im lặng, nhưng chồng tôi, như tôi đã nói với ngài, vốn đã có vẻ bồn chồn và vô cùng lo lắng, hoàn toàn khác với con người bình thường của ông ấy, thế nên tôi không muốn làm cho ông ấy phải lo lắng thêm nữa.”

Hautet gật đầu.

“Khi cậu nói chuyện với cha mình về ý định với tiểu thư Daubreuil,” ông ta tiếp tục, “ông ấy có ngạc nhiên không?”

“Có vẻ như ông ấy hoàn toàn choáng váng. Rồi vô cùng độc đoán, cha ra lệnh cho tôi phải loại bỏ bất cứ ý nghĩ nào như thế khỏi đầu tôi. Cha sẽ không bao giờ chấp thuận một đám cưới như thế. Điên tiết, tôi hỏi điều gì khiến ông ấy phản đối tiểu thư Daubreuil. Đáp lại câu hỏi đó, ông ấy không thể đưa ra được câu trả lời thỏa đáng nào, nhưng lại nói về cuộc đời còn nhiều bí ẩn của hai mẹ con họ bằng một giọng khinh thường. Tôi trả lời rằng tôi cưới Marthe chứ không phải là lai lịch của nàng, nhưng cha tôi mắng mỏ tôi dữ dội, dứt khoát từ chối bàn về vấn đề này. Toàn bộ chuyện này phải chấm dứt. Sự bất công và độc đoán quá mức ấy khiến tôi phát điên – nhất là khi ông ấy lúc nào cũng tỏ ra quan tâm tới mẹ con nhà Daubreuil và thường xuyên gợi ý rằng nên mời họ qua chơi nhà. Tôi mất bình tĩnh, và chúng tôi cãi nhau kịch liệt. Cha tôi nhắc tôi nhớ rằng tôi hoàn toàn phụ thuộc vào ông ấy, và hẳn là để đáp lại câu đó, tôi đã nói về việc làm theo ý mình sau khi ông ấy chết...”

Poirot cắt ngang bằng một câu hỏi nhanh:

“Vậy cậu có biết gì về di chúc của cha mình không?”

“Tôi biết rằng ông để lại một nửa gia sản cho tôi, nửa còn lại ủy thác cho mẹ tôi, sẽ thuộc về tôi sau khi mẹ mất,” anh chàng trả lời.

“Mời cậu kể tiếp câu chuyện,” thẩm phán nói.

“Sau đó chúng tôi điên cuồng hét vào mặt nhau, cho tới khi tôi đột ngột nhận ra rằng mình đang có nguy cơ lỡ tàu tới Paris. Tôi đã chạy tới ga, vẫn hừng hực lửa giận dữ. Tuy nhiên, khi đã đi xa rồi, tôi bình tĩnh lại. Tôi viết thư cho Marthe, kể lại với cô ấy chuyện vừa xảy ra, và thư trả lời của cô ấy càng khiến tôi an lòng. Cô ấy nói với tôi rằng chỉ cần chúng tôi vững vàng thì bất cứ trở ngại nào rồi cũng sẽ bị đẩy lùi. Tình cảm chúng tôi dành cho nhau phải bị thử thách và được chứng minh, và khi cha mẹ tôi nhận ra rằng về phần tôi, đó không phải là sự đam mê nhất thời, họ chắc chắn sẽ bớt gay gắt với chúng tôi. Tất nhiên, tôi đã không nói sâu với cô ấy về lý do chính mà cha tôi phản đối cuộc hôn nhân này. Tôi sớm nhận thấy rằng cư xử hung hăng sẽ chẳng có lợi gì cho mục đích của mình.”

“Chuyển sang vấn đề khác, cậu quen thuộc với cái tên Duveen không?”

“Duveen?” Jack nói. “Duveen à?” Anh cúi xuống chậm rãi nhặt con dao rọc giấy vừa gạt khỏi bàn lên. Khi ngẩng đầu lên, mắt anh bắt gặp ánh mắt chăm chú của Giraud. “Duveen? Không, tôi không thể nói là mình biết.”

“Mời cậu đọc lá thư này, cậu Renauld. Và hãy nói cho tôi biết liệu cậu có bất cứ ý tưởng nào về người gửi nó cho cha mình không.”

Jack Renauld cầm lá thư, đọc cẩn thận, sắc mặt càng lúc càng ửng đỏ.

“Gửi cho cha tôi?” Cảm xúc và sự phẫn nộ hiện rõ trong giọng nói của anh.

“Phải. Chúng tôi tìm thấy nó trong túi áo khoác của ông ấy.”

“Thế...” anh ngập ngừng, kín đáo nhìn rất nhanh về phía mẹ mình.

Thẩm phán hiểu ý. “Chưa. Cậu có thể cho chúng tôi chút đầu mối nào về người viết không?”

“Tôi không biết gì hết.”

Hautet thở dài.

“Vụ này đúng là quá bí ẩn. À, được rồi, tôi đoán là giờ chúng ta có thể để bức thư qua một bên. Xem nào, chúng ta đến đâu rồi nhỉ? Ồ, hung khí. Tôi e rằng chuyện này sẽ làm cậu đau lòng, cậu Renauld. Tôi biết rằng nó là món quà mà cậu tặng cho mẹ. Thật đáng buồn... rất đau lòng...”

Jack cúi người về phía trước. Khuôn mặt anh, vừa đỏ bừng khi nghiền ngẫm lá thư, giờ đây trở nên trắng bệch.

“Ý ông là – chính bằng con dao rọc giấy từ khung máy bay đó mà cha tôi bị... bị giết? Nhưng không thể thế được! Một vật nhỏ bé như thế!”

“Than ôi, cậu Renauld, đó lại là sự thật! Một thứ công cụ nhỏ bé hoàn hảo, tôi e là vậy. Sắc ngọt và dễ sử dụng.”

“Nó đâu rồi? Tôi xem nó được không? Nó vẫn cắm trong... trong người à?”

“Ồ không, nó đã được lấy ra rồi. Cậu muốn nhìn thấy nó? Để chắc chắn? Cũng được thôi, mặc dù mẹ cậu đã nhận dạng nó rồi. Tuy nhiên... ngài Bex, xin phiền ngài.”

“Tất nhiên rồi. Tôi sẽ mang về đây ngay.”

“Chẳng phải sẽ tốt hơn nếu dẫn anh Renauld đây tới nhà kho sao?” Giraud nhẹ nhàng gợi ý. “Chắc chắn là anh ấy sẽ muốn nhìn thấy thi thể của cha mình.”

Anh chàng rùng mình, thể hiện điều ngược lại, và vị thẩm phán, vốn luôn chờ thời cơ để qua mặt Giraud bất cứ khi nào có thể, đáp lại:

“Nhưng không... không phải ngay lúc này. Ngài Bex cũng sẽ sẵn lòng mang nó lại đây cho chúng ta.”

Cảnh sát trưởng rời khỏi phòng. Stonor bước tới chỗ Jack và siết lấy tay anh. Poirot đã đứng lên, chỉnh lại đôi nển mà trong đôi mắt lão luyện của anh hơi lệch một chút. Thẩm phán đang đọc bức thư tình bí ẩn lần cuối, bám víu một cách tuyệt vọng vào giả thuyết đầu tiên của mình về thói ghen tuông và nhát胆 sau lưng.

Đột nhiên, cửa bật mở và cảnh sát trưởng vội vã đi vào. “Ngài thẩm phán! Ngài thẩm phán!”

“Vâng, có chuyện gì vậy?”

“Con dao! Nó biến mất rồi!”

“Cái gì... biến mất?”

“Mất tiêu. Không tăm tích. Chiếc bình thủy tinh đựng nó trống không!”

“Cái gì?” Tôi kêu lên. “Không thể thế được. Sao lại thế, mới sáng nay tôi còn thấy...” tôi cứng lưỡi.

Nhưng cả phòng đã xoay sự chú ý về phía tôi.

“Ông nói sao?” cảnh sát trưởng thốt lên. “Sáng nay?”

“Sáng nay tôi còn thấy nó ở đó,” tôi chậm rãi nói. “Chính xác là cách đây khoảng một tiếng rưỡi.”

“Lúc đó ông tới nhà kho à? Làm sao mà ông có được chìa khóa?”

“Tôi hỏi mượn viên cảnh sát.”

“Rồi ông tới đó? Vì sao?”

Tôi ngập ngừng, nhưng cuối cùng, tôi quyết định rằng điều duy nhất có thể làm là thú nhận việc đó.

“Ngài Hautet,” tôi nói. “Tôi phải thú nhận một lỗi lầm nghiêm trọng, vì đó mà tôi phải mong ngài bỏ quá cho.”

“Xin ngài cứ nói.”

“Vấn đề là,” tôi nói, thầm ước mình được biến đi chỗ khác chứ không phải đứng ở đây, “tôi gặp một cô gái, một người quen. Cô ấy rất muốn được xem mọi thứ, và tôi... chà, tóm lại, tôi đã lấy chìa khóa để cho cô ấy xem cái xác.”

“Hả!” thẩm phán kêu lên giận dữ. “Nhưng ông đã phạm phải một lỗi quá nghiêm trọng, Đại úy Hastings. Thật quá sức tùy tiện. Đáng lý ra ông không được cho phép mình làm cái việc ngu ngốc ấy chứ.”

“Tôi biết,” tôi ngoan ngoãn nhận lỗi. “Ngài có nặng lời đến mấy thì cũng là hợp lý thôi, thưa ngài.”

“Không phải là ông mời cô gái ấy tới đây chứ?”

“Chắc chắn là không. Tôi gặp cô ấy khá tình cờ. Đó là cô gái người Anh, tình cờ lại đang ở Merlinville, dù tôi không biết gì về chuyện đó cho tới khi bất ngờ gặp cô ấy.”

“Chà, chà,” thẩm phán dịu giọng. “Như thế là quá sức tùy tiện, nhưng cô gái đó chắc chắn là trẻ trung xinh đẹp rồi. Tuổi trẻ là thế đấy!” Và ông ta thở dài thông cảm.

Nhưng cảnh sát trưởng, không mấy lãng mạn, và thực tế hơn, tiếp tục câu chuyện:

“Nhưng ông không đóng và khóa cửa lại khi ra về sao?”

“Chính là như thế,” tôi nói chậm chậm. “Đó là lý do vì sao tôi tự trách mình ghê gớm. Bạn tôi đã quá choáng váng trước cảnh tượng ấy. Cô ấy gần như ngất đi. Tôi mang cho cô ấy một ly rượu brandy và nước, sau đó nhất định đòi hộ tống cô ấy trở lại thị trấn. Trong lúc

bối rối, tôi đã quên không khóa cửa lại. Lúc quay trở lại biệt thự tôi mới khóa cửa.”

“Như vậy ít nhất là hai mươi phút...” cảnh sát trưởng chậm rãi. Ông ta dừng lại.

“Chính xác.” Tôi nói.

“Hai mươi phút,” cảnh sát trưởng dăm chiêu.

“Thật là đáng trách,” Hautet lên tiếng, trở lại phong thái nghiêm nghị. “Chưa từng có tiền lệ nào...”

Đột nhiên một giọng nói khác vang lên:

“Ông thấy như thế là đáng trách à?” Giraud hỏi.

“Đương nhiên.”

“Tôi lại thấy việc đó đáng ngưỡng mộ!” Giraud điềm nhiên nói.

Người đồng minh ngoài dự đoán này khiến tôi bối rối.

“Đáng ngưỡng mộ sao, ngài Giraud?” thẩm phán hỏi, thận trọng liếc nhìn ông kia qua khoe mắt.

“Chính xác.”

“Vì sao?”

“Bởi vì giờ thì chúng ta biết rằng mới khoảng một giờ trước, tên sát nhân, hoặc đồng phạm của hắn, đã ở gần khu biệt thự này. Sẽ thật lạ lùng nếu khi đã biết được điều ấy, chúng ta lại không nhanh chóng tóm được hắn.” Trong giọng nói của ông ta có pha chút đe dọa. Ông ta tiếp tục: “Hắn đã cực kỳ liều lĩnh để lấy được con dao đó. Có lẽ hắn sợ người ta sẽ phát hiện ra dấu vân tay trên đó.”

Poirot quay sang Bex: “Ông đã nói là không có dấu vân tay đúng không?”

Giraud nhún vai. “Có thể là hắn không dám chắc.”

Poirot nhìn ông ta. “Ông sai rồi, ông Giraud. Tên sát nhân đeo găng tay. Nên đương nhiên hắn phải chắc chắn rồi.”

“Tôi không nói đó chính là tên sát nhân. Đó có thể là đồng bọn của hắn, và người này không biết chuyện đó.”

Thư ký của viên thẩm phán đang dọn dẹp đồng giấy tờ trên bàn. Hautet nói với chúng tôi:

“Công việc của chúng ta ở đây xong rồi. Có lẽ, cậu Renauld, cậu sẽ được nghe đọc lời khai của mình. Tôi đã cố ý giữ cho tất cả các công việc được tiến hành chính thức hết sức có thể. Người ta vẫn gọi tôi là người có phương pháp độc đáo, nhưng tôi vẫn nghĩ còn phải nói nhiều về sự độc đáo. Giờ đây vụ án đã nằm trong đôi tay miễn tiện của ngài Giraud nổi tiếng đây. Ngài ấy chắc chắn sẽ rất nổi trội. Quả thật, tôi băn khoăn không biết có đúng là ngài ấy chưa tìm ra bọn giết người hay không! Thưa bà, một lần nữa, cho tôi được phép bày tỏ lòng cảm thông sâu sắc. Thưa các ngài, chúc các ngài một ngày tốt lành.” Rồi cùng với người thư ký và cảnh sát trưởng, ông ta rời đi.

Poirot mở nắp chiếc đồng hồ của mình ra xem giờ.

“Ta trở về khách sạn ăn trưa thôi, bạn tôi,” anh nói. “Và anh sẽ kể lại đầy đủ cho tôi về sự việc thiếu suy nghĩ sáng nay. Sẽ không có ai nhìn ngó chúng ta hết. Chúng ta không cần phải chào hỏi đâu.”

Chúng tôi lặng lẽ rời khỏi phòng. Thẩm phán điều tra vừa lái xe rời đi. Tôi đang bước xuống mấy bậc cấp thì nghe tiếng Poirot ngăn lại:

“Chờ một chút, bạn tôi ơi.” Anh khéo léo kéo cái thước đo của mình ra và khá trịnh trọng, đo một chiếc áo khoác treo ngoài hành lang, từ cổ áo cho tới gấu áo. Lúc trước tôi không thấy nó được treo ở đó, và đoán rằng nó là của Stonor hoặc Jack Renauld.

Rồi, với một tiếng gằn vẻ hài lòng, Poirot bỏ cái thước lại vào túi và theo tôi ra ngoài.



“Sao anh lại đo cái áo khoác đó?” tôi tò mò hỏi khi chúng tôi thông thả bước xuống con đường trắng oi ả.

“[Parbleu!Trời ơi!](#) Để xem nó dài bao nhiêu chứ sao!” anh bạn tôi thần nhiên đáp.

Tôi bực mình. Cái thói quen biến tất cả mọi việc thành ra bí ẩn của Poirot lúc nào cũng làm tôi khó chịu. Tôi lại im lặng, và trầm ngâm theo đuổi chuỗi ý nghĩ của mình. Mặc dù ngay lúc đó tôi không để ý, nhưng những lời bà Renauld nói với con trai giờ đây lại hiện ra trong đầu tôi, với một ý nghĩa mới. Bà ta nói: “*Vậy thì tại sao con lại không đi?*” rồi thêm: “*Rất cuộc, giờ có gì quan trọng nữa đâu.*”

Bà ta có ý gì khi nói như vậy? Những lời đó thật bí ẩn và đáng chú ý. Liệu có thể nào bà ấy biết nhiều hơn chúng tôi tưởng? Bà ấy đã khẳng định mình không biết gì về nhiệm vụ bí ẩn mà ông chồng giao cho anh con trai. Nhưng liệu bà ấy có thực sự mù mờ như thế không? Liệu nếu muốn, bà ấy có thể tiết lộ thêm điều gì cho chúng tôi không, và liệu sự im lặng của bà ấy có phải là một phần của một kế hoạch được cân nhắc và tính toán kỹ lưỡng hay không?

Càng nghĩ về chuyện đó, tôi càng tin là mình đúng. Bà Renauld biết nhiều hơn những gì bà ta quyết định nói ra. Chính sự ngạc nhiên của bà ta khi thấy anh con trai đã tố cáo điều đó. Tôi tin chắc rằng ít nhất thì bà ấy cũng biết động cơ của vụ ám sát, nếu không phải là biết cả bọn sát thủ. Nhưng chắc chắn phải có điều gì đó vô cùng trần trụi khiến bà giữ im lặng.

“Anh tư duy sâu sắc đấy, bạn tôi ạ,” Poirot nhận xét, cắt ngang luồng suy luận của tôi. “Điều gì khơi gợi nên suy nghĩ đó trong anh vậy?”

Tôi nói với anh, tự tin với căn cứ của mình, dù vẫn có cảm giác đón chờ anh chế nhạo mỗi nghi ngờ của mình. Nhưng trước sự ngạc nhiên của tôi, anh gạt đầu tư lự.

“Anh đúng đấy, Hastings. Ngay từ đầu tôi đã tin chắc là bà ấy có giữ lại điều gì đó. Ban đầu tôi nghi ngờ bà ấy nếu không phải là chủ mưu thì cũng là tạo điều kiện cho tội ác này xảy ra.”

“Anh nghi ngờ bà ấy ư?” tôi thốt lên.

“Tất nhiên rồi. Bà ta có được mọi lợi khổng lồ – thực ra, nhờ di chúc mới này, bà ta là người duy nhất được hưởng lợi. Vì thế, ngay từ đầu, bà ta đã là người đáng chú ý nhất rồi. Chắc anh có để ý là tôi đã tranh thủ ngay cơ hội đầu tiên xem xét cổ tay bà ta. Tôi muốn xem liệu có thể có khả năng bà ấy tự trói tay và bịt miệng mình không. Eh bien! Thôi được rồi! Tôi thấy ngay rằng dấu vết đó không phải là giả, sợi dây thực sự đã bị siết chặt đến mức cắt cả vào thịt. Điều đó loại trừ khả năng bà ta thực hiện tội ác một mình. Nhưng vẫn có thể có trường hợp bà ấy để mặc cho tội ác xảy ra, hoặc là kẻ chủ mưu cùng một tên đồng bọn. Hơn nữa, tôi thấy câu chuyện bà ấy kể đặc biệt quen thuộc – những người đeo mặt nạ mà bà ấy không thể nhận ra, việc nhắc tới “điều bí mật” – tôi đã từng nghe, hay đọc được tất cả những chuyện ấy rồi. Có một chi tiết khác cũng củng cố cho niềm tin của tôi rằng bà ta không nói đúng sự thật. Đó là chiếc đồng hồ đeo tay, Hastings, chiếc đồng hồ đeo tay!”

Lại là cái đồng hồ đeo tay đó!

Poirot nhìn tôi vẻ tò mò. “Anh có thấy không, mon amibạn thân mến. Anh có hiểu không?”

“Không,” tôi đáp lại, có phần mĩa mai. “Tôi không thấy mà cũng chẳng hiểu. Anh khiến cho tất cả những điều này thần bí gấp bội, và thật vô ích nếu yêu cầu anh giải thích. Anh luôn thích giữ bí kíp trong tay áo cho tới tận phút cuối cùng.”

“Đừng nổi nóng với tôi, anh bạn,” Poirot mỉm cười, nói. “Tôi sẽ giải thích nếu anh muốn. Nhưng không được nói lời nào với Giraud,

[c'est entendu](#) được không? Ông ta đối xử với tôi như một lão già ngớ ngẩn! Để rồi xem. Vì lợi ích chung, tôi đã gợi ý cho ông ta. Nếu ông ta không muốn nghe theo, thì đó cách nhìn của riêng ông ta.”

Tôi cam đoan với Poirot rằng mình sẽ tuyệt đối giữ bí mật.

“[C'est entendu!](#)Được rồi! Thế thì chúng ta hãy vận dụng chút ít chất xám nào. Hãy nói cho tôi biết, bạn tôi, theo anh thì thảm kịch này xảy ra lúc mấy giờ?”

“Sao chứ, lúc hai giờ hoặc tầm đó,” tôi kinh ngạc trả lời. “Anh có nhớ chứ, bà Renauld đã nói với chúng ta là bà ấy nghe thấy đồng hồ điểm hai tiếng khi mấy gã kia vào phòng.”

“Chính xác, căn cứ vào thông tin đó, anh, thẩm phán điều tra, Bex và những người khác, đều chấp nhận thời điểm đó mà không nghi vấn gì hết. Nhưng tôi, Hercule Poirot, lại khẳng định rằng bà Renauld đã nói dối. Tội ác đã diễn ra ít nhất trước đó hai tiếng đồng hồ.”

“Nhưng các bác sĩ...”

“Sau khi khám nghiệm tử thi, họ đã tuyên bố rằng cái chết diễn ra khoảng hai tới bảy tiếng đồng hồ trước. [Mon ami](#)[Bạn thân mến](#), vì một số lý do, tội ác bắt buộc cần phải có vẻ xảy ra muộn hơn thực tế. Anh đã xem chiếc đồng hồ bị đập nát có ghi nhận chính xác thời gian xảy ra tội ác đúng không? Để cho thời điểm đó không chỉ được xác nhận dựa trên lời khai của bà Renauld, có người đã vặn kim đồng hồ tới hai giờ, rồi đập thật mạnh xuống sàn. Nhưng, đúng như thường xảy ra, chúng không đạt được mục đích. Kính đồng hồ nát vụn, nhưng máy móc lại không bị ảnh hưởng. Đó là sai lầm nghiêm trọng nhất trong kế hoạch của chúng, bởi vì nó ngay lập tức đã thu hút sự chú ý của tôi tới hai điểm – thứ nhất, bà Renauld đó đang nói dối; thứ hai, phải có lý do hệ trọng nào đó đằng sau hành động trì hoãn thời gian này.”

“Nhưng có thể là lý do gì được?”

“À, đó chính là câu hỏi đấy! Toàn bộ bí ẩn nằm ở chỗ đó. Đến giờ tôi vẫn chưa lý giải được. Chỉ có một ý tưởng duy nhất hiện ra trong đầu tôi có thể có liên hệ tới chuyện này.”

“Và đó là...?”

“Chuyến tàu cuối cùng rời Merlinville lúc mười hai giờ mười bảy phút.”

Tôi chậm rãi tư duy theo: “Vì thế, nếu tội ác có vẻ như diễn ra khoảng hai tiếng sau thì bất cứ người nào lên chuyến tàu đó đều sẽ có bằng chứng ngoại phạm vững chắc.”

“Hoàn hảo, Hastings! Anh nắm được vấn đề rồi đấy!”

Tôi bật dậy: “Nhưng chúng ta phải tìm hiểu thông tin ở ga! Chắc chắn họ không thể không để ý hai người nước ngoài lên chuyến tàu đó! Chúng ta phải tới đó ngay!”

“Anh nghĩ thế sao, Hastings?”

“Tất nhiên rồi. Ta tới đó ngay thôi.”

Poirot chạm nhẹ vào cánh tay tôi, xoa dịu ngọn lửa hăng hái của tôi.

“Cứ đi nếu anh muốn, [mon ami bạn thân mến](#) – nhưng nếu là anh, tôi sẽ không hỏi về hai người nước ngoài nào đó đâu.”

Tôi tròn mắt và anh nói, có phần sốt ruột:

“Ô là la, anh không tin vào tất cả những chuyện huyền thuyên đó chứ? Mấy gã đeo mặt nạ và những phần khác của [cette histoire – là câu chuyện đó?](#)”

Câu nói của anh khiến tôi chững hững, gần như không biết nên phản ứng thế nào. Anh bình thản nói tiếp:

“Anh có nghe tôi nói với Giraud là tôi thấy tất cả những tình tiết phạm tội này quen quen, phải không? [Eh bien](#) **Tốt rồi**, từ đó có thể

phán đoán được một trong hai khả năng, hoặc bộ não đã lên kế hoạch cho tội ác trước cũng vạch kế hoạch cho tội ác này, hoặc nếu không, kẻ phạm tội đã từng đọc được thông tin về một [cause célèbre vụ án nổi tiếng](#) và điều đó đã hằn lại một cách vô thức trong ký ức hần, từ đó mà hình thành các tình tiết. Tôi sẽ có thể nói rõ về điều đó sau khi...,” anh dừng lại.

Tôi còn đang mãi xử lý những vấn đề vụn vặt trong đầu.

“Thế còn lá thư của ông Renauld thì sao? Rõ ràng là nó có đề cập đến một bí mật và Santiago!”

“Chắc chắn đó là một bí mật của cuộc đời ông Renauld – chuyện đó không có gì phải nghi ngờ cả. Mặt khác, trong đầu tôi, từ Santiago là một điểm đỏ đánh lạc hướng, liên tục được kéo lê theo dọc đường để khiến chúng ta mất tập trung. Rất có thể nó cũng đã được sử dụng tương tự với ông Renauld, để ông ta không nghi ngờ gì những điều ở ngay gần ông ta.Ồ, tôi dám chắc đấy, Hastings, mỗi nguy hiểm đe dọa ông ta không ở Santiago mà ở ngay đây, trên đất Pháp này.”

Anh nói năng nghiêm trang và rất chắc chắn, đến nỗi tôi không thể không bị thuyết phục. Nhưng tôi vẫn cố phản đối thêm một lần: “Thế còn diêm và đầu thuốc lá được tìm thấy gần thi thể thì sao?”

Nét mặt Poirot ánh lên vẻ khoái chí. “Được sắp xếp! Cố ý được bố trí ở đó để Giraud hay ai đó kiểu như ông ta tìm thấy! A, Giraud thông minh đấy, rất biết các chiêu trò! Lũ chó săn cũng vậy. Ông ta vào việc vô cùng tự đắc. Ông ta bò rạp hàng giờ, rồi nói: ‘Xem tôi tìm được gì này.’ Và rồi lại bảo tôi: ‘Ông thấy gì ở đây?’ Còn tôi, tôi trả lời bằng một sự thật vô cùng thâm thúy và sâu sắc: ‘Chẳng gì cả.’ Và Giraud, Giraud vĩ đại, hần cười, hần tự nhủ: ‘Ồ, lão ta thật kém cỏi.’ Nhưng để rồi xem.”

Nhưng đầu óc tôi đã trở về với những vấn đề chính. “Thế thì toàn bộ câu chuyện về những gã đeo mặt nạ ấy...?”

“Là giả.”

“Thực ra đã xảy ra chuyện gì?”

Poirot nhún vai.

“Có một người có thể nói cho chúng ta – bà Renauld. Nhưng bà ta sẽ không nói đâu. Đe dọa hay van nài cũng không lay chuyển được bà ta. Đó quả là một người phụ nữ đáng nể, Hastings ạ. Ngay khi nhìn thấy bà ta, tôi đã nhận ra mình phải đối phó với một người phụ nữ với cá tính khác thường. Ban đầu, như tôi đã nói với anh, tôi nghi ngờ bà ta có liên quan tới vụ phạm tội. Sau đó tôi thay đổi ý kiến.”

“Điều gì khiến anh đổi ý?”

“Nỗi đau buồn bộc phát và chân thành khi nhìn thấy xác chồng. Tôi dám thề rằng sự đau đớn cùng cực trong tiếng khóc của bà ấy là chân thành.”

“Phải,” tôi trầm ngâm, “không ai nhầm được điều đó.”

“Xin lỗi, bạn tôi – người ta vẫn luôn có thể nhầm. Cứ nghĩ tới một diễn viên cừ khôi mà xem, chẳng phải diễn xuất thể hiện sự đau khổ của cô ta cuốn anh đi và khiến anh ấn tượng vì nó quá giống thật hay sao? Không, dù ấn tượng và niềm tin của tôi có mạnh mẽ tới đâu, tôi cũng vẫn cần có bằng chứng khác trước khi cho phép mình thỏa mãn. Một tên tội phạm xuất sắc có thể là một diễn viên tài ba. Cơ sở của tôi trong vụ án này không dựa trên ấn tượng, mà dựa trên thực tế. Không thể phủ nhận là bà Renauld quả thật đã bất tỉnh. Tôi đã lật mí mắt bà ấy lên, bắt mạch cho bà ấy. Không có một sự giả tạo nào hết – bà ấy thực sự bất tỉnh. Bởi thế, tôi công nhận rằng nỗi thống khổ của bà ấy là có thật, không phải giả bộ. Bên cạnh đó, có một điểm bổ sung nho nhỏ chưa được quan tâm, bà Renauld không cần thiết phải tỏ ra đau buồn quá mức. Bà ấy đã trải qua một cơn chấn động khi biết tin về cái chết của chồng mình, và sẽ không cần phải giả vờ thêm một lần nữa nữa khi tận mắt nhìn thấy thi thể chồng. Không, bà Renauld không phải là người sát hại chồng mình. Nhưng vì sao bà ấy lại nói dối? Bà ấy nói dối về chiếc đồng hồ đeo tay, về những kẻ đeo mặt nạ, và bà ta nói dối cả về một

điều nữa. Hastings, nói cho tôi biết, anh giải thích thế nào về cánh cửa để mở?”

“À,” tôi nói, hơi ngượng ngập, “tôi đoán là do sơ suất. Chúng đã quên không đóng cửa.”

Poirot lắc đầu, thờ dãi.

“Đó là cách giải thích của Giraud. Và cách đó không làm tôi thỏa mãn. Đằng sau cánh cửa đó có một ý nghĩa gì đó mà lúc này tôi chưa hiểu được. Có một điều mà tôi khá chắc chắn – chúng không rời khỏi nhà qua cửa đó. Chúng ra bằng đường cửa sổ.”

“Sao?”

“Chính xác.”

“Nhưng không hề có dấu chân trong luống hoa bên dưới.”

“Không, nhưng chắc chắn là trước đó phải có. Nghe này, Hastings, người làm vườn, lão Auguste, như anh đã nghe chính ông ta nói, buổi chiều trước đó đã trồng cả hai luống hoa. Trong một luống có rất nhiều dấu vết đôi ủng để đỉnh của ông lão ấy – bồn bên kia, không hề có gì! Anh thấy không? Đã có người đi qua lối ấy, người đó đã xóa dấu chân của mình, san phẳng bề mặt luống đất bằng một cái cào.”

“Chúng lấy đâu ra cào?”

“Ở nơi chúng lấy chiếc thuổng và đôi găng tay làm vườn,” Poirot sốt ruột trả lời. “Chuyện đó chẳng khó khăn gì.”

“Tuy thế, điều gì khiến anh nghĩ chúng ra bằng lối đó? Chắc chắn là khả năng chúng vào bằng cửa sổ và ra bằng cửa chính sẽ cao hơn chứ?”

“Có thể là thế, tất nhiên. Nhưng tôi vẫn thiên về ý tưởng chúng ra bằng cửa sổ.”

“Tôi nghĩ là anh sai rồi.”

“Có lẽ thế, [mon amibạn thân mến](#).”

Tôi im lặng, trầm ngâm suy nghĩ về trường phỏng đoán mới mà những suy diễn của Poirot đã mở ra cho tôi. Tôi nhớ lại sự bần khổ của mình trước những lời ám chỉ kỳ quặc của anh về luống hoa và chiếc đồng hồ đeo tay. Khi đó những nhận xét ấy của anh đều có vẻ thật vô nghĩa. Còn bây giờ, lần đầu tôi nhận ra, từ một vài những biến cố thoáng qua, anh đã vén được không ít những bí ẩn xung quanh vụ án một cách ấn tượng đến thế nào. Tôi thực lòng khâm phục bạn mình, dù có hơi muộn màng.

“Trong lúc đó,” tôi phân vân nói, “mặc dù những gì chúng ta biết đã nhiều hơn khá khá so với lúc trước, chúng ta vẫn chưa tiến gần được đến khả năng vén tấm màn bí mật ai là người giết ông Renauld.”

“Không hề,” Poirot vui vẻ nói. “Thực ra chúng ta đã tiến rất xa rồi đấy.”

Sự thật đó dường như khiến anh đặc biệt hài lòng, đến nỗi tôi cứ dán mắt vào anh kinh ngạc. Anh gặp ánh mắt tôi và mỉm cười. Đột nhiên trong đầu tôi loé lên: “Poirot! Bà Renauld! Giờ tôi hiểu rồi. Bà ta hẳn đang bao che cho ai đó.”

Căn cứ vào sự im lặng của Poirot khi đón nhận nhận xét của tôi, tôi có thể thấy rằng anh vốn đã nghĩ ra chuyện ấy rồi.

“Đúng,” anh trầm ngâm nói. “Bà ấy đang bao che hoặc giấu giếm cho ai đó.”

Sau đó, khi chúng tôi bước vào khách sạn, anh ra hiệu cho tôi giữ im lặng.



CÔ GÁI CÓ ĐÔI MẮT LO ÂU

Chúng tôi ăn trưa rất ngon miệng. Sau một hồi ăn trong im lặng, Poirot mĩa mai lên tiếng: “[Eh bien! Tốt lắm!](#) Còn vụ sơ ý của anh nữa! Anh không định kể lại ư?”

Tôi thấy mặt mình nóng ran.

“Ồ, anh muốn nói tới chuyện sáng nay?” Tôi cố gắng lấy giọng thờ ơ.

Nhưng tôi không phải đối thủ của Poirot. Trong vòng mấy phút, anh đã khai thác được toàn bộ câu chuyện từ tôi, đôi mắt anh sáng lấp lánh.

“[Tiens! Coi nào!](#) Quả là một câu chuyện lảng mạn. Tên của cô gái duyên dáng đó là gì vậy?”

Tôi phải thú thật là mình không biết.

“Lại càng lảng mạn hơn! [RencontreGặp nhau](#) lần đầu trên tàu từ Paris, lần thứ hai là ở đây. Chẳng phải có câu rằng, hành trình nào cũng kết thúc ở nơi những kẻ si tình gặp gỡ hay sao?”

“Đừng có chọc tôi, Poirot.”

“Hôm qua thì là tiểu thư Daubreuil, hôm nay thì là tiểu thư... Cinderella! Rõ ràng anh có trái tim của người Thổ Nhĩ Kỳ, Hastings ạ! Anh nên lập một hậu cung đi thôi!”

“Cứ việc trêu tôi thoải mái. Tiểu thư Daubreuil rất xinh đẹp, và đúng là tôi vô cùng ngưỡng mộ cô ấy – tôi không ngại thừa nhận điều đó. Người kia thì chẳng có gì – tôi không nghĩ mình sẽ gặp lại cô ta lần nữa.”

“Anh không đề nghị được gặp lại cô gái đó à?”

Câu nói cuối cùng của anh gần giống như một câu hỏi, và tôi nhận ra cái liếc nhìn sắc lẹm mà anh ném về phía tôi. Ngay tức thì, trước mắt tôi, dòng chữ cháy rừng rực hiện lên rành rành: ‘Khách sạn Phare,’ và tôi lại nghe thấy giọng cô gái, ‘Mời anh ghé chơi,’ rồi tiếng tôi trả lời [empressementvôn vã](#): ‘Nhất định rồi.’

Tôi trả lời Poirot với vẻ lãnh đạm vừa đủ:

“Cô ấy bảo tôi tới tìm cô ấy, nhưng, tất nhiên, tôi sẽ không tới.”

“Vì sao lại là ‘tất nhiên’?”

“À, vì tôi không muốn.”

“Anh nói với tôi là tiểu thư Cinderella đang ở khách sạn d’Angleterre, phải không?”

“Không. Là khách sạn Phare.”

“Đúng, tôi quên mất.”

Một thoáng nghi ngờ xẹt qua óc tôi. Chắc chắn là tôi chưa bao giờ nhắc tới khách sạn nào với Poirot. Tôi nhìn sang phía anh và cảm thấy yên tâm. Anh đang tỉa râu cho vuông vức gọn gàng, hoàn toàn tập trung vào việc của mình. Chắc anh đã tưởng tượng ra rằng tôi đã nói với anh về nơi ở của cô gái.

Chúng tôi ngồi uống cà phê, mắt nhìn ra biển. Poirot hút một điếu thuốc nhỏ, rồi rút đồng hồ trong túi ra.

“Tàu từ Paris xuất phát lúc hai giờ hai mươi phút. Chúng ta nên bắt đầu thôi.”

“Paris ấy à?” tôi kêu lên.

“Chính thế, [mon amibạn thân mến](#).”

“Anh sẽ đi Paris à? Nhưng vì sao?”

Poirot nghiêm trang đáp:

“Để tìm kẻ sát hại ông Renauld.”

“Anh nghĩ hắn đang ở Paris à?”

“Tôi khá chắc là không. Dù sao thì tôi cũng phải tìm hắn ở đó. Giờ thì anh chưa hiểu, nhưng tới lúc thích hợp, tôi sẽ giải thích tất cả cho anh. Tin tôi đi, chuyến đi Paris này là cần thiết. Tôi sẽ không đi lâu đâu. Dù thế nào đi nữa thì ngày mai tôi cũng quay lại. Tôi không định rủ anh đi cùng. Hãy ở lại đây và để mắt đến Giraud. Đồng thời, kết thân với cậu Renauld.”

“Nói tôi mới nhớ. Tôi định hỏi xem làm sao anh biết về chuyện của hai người đó?”

“[Mon ami](#)[Bạn thân mến](#) – tôi biết bản chất con người. Cứ đặt một cô gái xinh đẹp như tiểu thư Marthe bên cạnh một chàng trai trẻ như cậu Renauld mà xem, kết quả quá hiển nhiên. Rồi, lại còn vụ cãi vã nữa! Chỉ có thể là tiền, hoặc đàn bà, và nhớ lại mô tả của Léonie về sự tức giận của cậu chủ, tôi xác định là vì vấn đề đàn bà. Thế là tôi đoán – và đã đoán đúng.”

“Anh cũng đã nghi ngờ rằng cô bé ấy yêu cậu Renauld?”

Poirot mỉm cười: “Dù sao thì tôi đã thấy cô ấy có đôi mắt lo âu mà. Tôi luôn nghĩ về tiểu thư Daubreuil như thế – một cô gái có đôi mắt lo âu.”

Giọng anh nghiêm trang đến mức khiến tôi thấy khó chịu.

“Anh có ý gì khi nói vậy, Poirot?”

“Bạn tôi ơi, tôi đồ rằng không lâu nữa chúng ta sẽ thấy thôi. Nhưng tôi phải bắt đầu đây.”

“Tôi sẽ tới tiễn anh,” tôi đứng dậy.

“Anh sẽ không làm như vậy. Tôi không cho phép đâu.”

Anh dứt khoát tới mức tôi kinh ngạc tròn mắt nhìn anh. Anh gật đầu cương quyết.

“Tôi nói nghiêm túc đấy, [mon ami. Au revoir.bạn thân mến. Tạm biệt.](#)”

Poirot đi rồi, tôi chẳng biết làm gì. Tôi đi dạo xuống bờ biển, ngắm những người đi tắm biển và không cảm thấy đủ hào hứng để tham gia cùng họ. Tôi đã nghĩ rất có thể Cinderella đang đùa giỡn trong đám người đó với bộ trang phục thật bắt mắt, nhưng tôi không thấy dấu hiệu nào của cô. Trong lúc lang thang vô định dọc bãi cát về phía đầu bên kia của thị trấn, tôi chợt nghĩ ra rằng, rốt cuộc thì, về phần mình, việc hỏi thăm cô gái ấy đơn thuần chỉ là phép lịch sự. Như thế cuối cùng sẽ không có rắc rối gì cả. Chuyện sẽ chấm dứt ở đó. Tôi sẽ không cần phải bận lòng về cô ấy nữa. Nhưng nếu tôi không ghé qua, cô ấy rất có thể sẽ tới tìm tôi ở biệt thự.

Nghĩ vậy, tôi rời khỏi bãi biển, quay vào phía đất liền. Tôi nhanh chóng tìm thấy khách sạn Phare, một tòa nhà rất khiêm nhường. Thật khó chịu hết mức khi không biết tên của cô gái, và, để giữ thể diện, tôi quyết định thơ thẩn bên trong và nhìn quanh. Có thể tôi sẽ thấy cô ấy trong sảnh. Tôi bước vào, nhưng không thấy cô ấy đâu cả. Tôi đợi một lúc, cho tới khi cảm giác sốt ruột vượt quá mức chịu đựng. Tôi kéo người gác cửa sang một bên và tuồn một đồng 5 franc vào tay ông ta.

“Tôi muốn tìm một cô gái thuê phòng ở đây. Một cô gái trẻ người Anh, nhỏ người, da sẫm màu. Tôi không biết tên cô ấy.”

Ông này lắc đầu và có vẻ như đang nén cười.

“Ở đây không có cô nào như ông miêu tả cả.”

“Nhưng cô ấy bảo tôi là cô ấy ở đây mà.”

“Chắc ngài bị nhầm rồi – hay có khi chính cô ấy nhầm cũng nên, vì cũng đã có một người khác tới đây hỏi cô ấy.”

“Ông nói sao kia?” tôi thốt lên kinh ngạc.

“Đúng vậy thưa ngài. Một ông miêu tả cô ấy đúng như ngài vừa tả.”

“Ông ta trông như thế nào?”

“Ông ấy nhỏ người, ăn vận chỉnh tề, cực kỳ gọn gàng tinh tươm, ria mép cứng, đầu có hình dáng lạ lùng và mắt thì màu xanh.”

Poirot! Thì ra đây chính là lý do anh ta không để tôi đưa ra ga. Thật quá xác xược! Tôi sẽ biết ơn lắm nếu anh ta không can thiệp vào chuyện của tôi. Anh ta tưởng tôi cần được chăm bẵm hay sao?

Cảm ơn người gác cổng, tôi rời đi, bối rối, và vẫn giận điên anh bạn nhiều chuyện của mình.

Nhưng cô gái ở đâu được chứ? Tôi tạm gác cảm giác giận dữ sang một bên và cố gắng tìm lời giải. Rõ ràng, do sơ ý, cô ấy đã nói sai tên khách sạn. Rồi một ý nghĩ khác lóe lên. Liệu có phải do sơ ý không? Hay cô ấy cố ý giấu tên và cho tôi địa chỉ sai?

Càng nghĩ về chuyện đó, tôi càng thấy giả định sau của mình đúng. Vì lý do nào đó, cô đã không muốn để cho mối quen biết của chúng tôi chuyển thành tình bạn. Và, dù rằng mới nửa tiếng trước thôi, đây cũng chính là cách suy nghĩ của tôi, tôi vẫn không thích khi tình thế lật ngược lại như thế này. Toàn bộ chuyện này thật khó chịu hết sức, và tôi buồn bực trở lại biệt thự Geneviève. Tôi không lại chỗ ngôi nhà mà đi lên con đường dẫn tới góc quanh nhỏ cạnh nhà kho, và ngồi đó đắm chiêu.

Mấy giọng nói rất gần kéo tôi ra khỏi dòng suy nghĩ. Sau vài giây, tôi nhận ra rằng tiếng nói không xuất phát từ khu vườn bên này, mà từ khu vườn sát bên của biệt thự Marguerite, và tiếng nói đó đang tiến lại ngày một gần. Người con gái đang nói, và tôi nhận ra đó là giọng của Marthe kiêu diễm.

“[ChériAnh yêu](#), có thật thế không? Tất cả rắc rối của chúng ta đã chấm dứt rồi sao?”

“Em biết mà, Marthe,” Jack Renauld đáp. “Giờ đây không gì có thể chia cách chúng ta được nữa, em yêu. Trở ngại cuối cùng đối với cuộc hôn nhân của chúng ta đã bị loại bỏ. Không gì có thể tước đoạt em khỏi anh được nữa.”

“Không có gì ư?” cô gái nói thầm. “Jack. Ôi, Jack – em sợ lắm.”

Tôi đã toan bỏ đi khi nhận ra rằng mình đang vô tình nghe lỏm chuyện người khác. Khi đứng dậy, tôi bắt gặp hình ảnh của họ qua khe hở hàng rào. Họ đứng sát bên nhau, quay mặt về phía tôi, chàng trai ôm cô gái trong tay, mắt anh đang nhìn vào mắt cô. Họ quả là một đôi tuyệt đẹp, chàng trai vóc người cân đối, nước da sẫm màu, và nữ thần trẻ tuổi xinh đẹp. Họ đứng đó, hạnh phúc lâng lâng mặc cho tấn bi kịch đang phủ bóng lên cuộc đời tươi trẻ của họ, cứ như thể họ được sinh ra là để dành cho nhau.

Nhưng gương mặt của cô gái lộ rõ vẻ lo lắng, và Jack Renauld nhận ra điều đó, ôm cô vào lòng chặt hơn, anh hỏi:

“Nhưng em sợ điều gì kia, em yêu? Giờ thì có gì để sợ hãi nào?”

Rồi tôi thấy ánh nhìn trong mắt cô gái, cái nhìn mà Poirot đã nói tới, rồi cô thì thào rất khẽ, đến nỗi tôi gần như phải đoán những gì cô nói:

“Em lo sợ cho anh.”

Tôi không nghe thấy câu trả lời của Jack Renauld, vì phía xa hàng rào có cái gì đó xuất hiện khiến tôi mất tập trung. Ở đó có một bụi cây úa vàng, chuyện đó có vẻ hơi lạ, nhất là khi mới chớm hè thế này. Tôi tiến lại để xem xét, nhưng, khi thấy tôi tới gần, bụi cây héo vơi vàng lụi lại, và một khuôn mặt lộ ra, ngón tay đặt trên môi. Đó là Giraud.

Hết sức thận trọng, ông ta dẫn tôi theo con đường vòng qua nhà kho cho tới khi không còn nghe thấy tiếng nói nữa.

“Ông làm gì ở đây vậy?” tôi hỏi.

“Chính cái việc mà ông đang làm ấy – nghe ngóng.”

“Nhưng tôi không cố tình có mặt ở đó!”

“À,” Giraud nói, “tôi thì có.”

Như mọi khi, tôi vừa khâm phục vừa thấy con người này thật khó ưa. Ông ta nhìn tôi từ trên xuống hơi có vẻ khinh thường, khó chịu.

“Ông chẳng được việc gì khi xen vào như thế. Biết đâu tôi lại sắp nghe được điều gì đó hữu ích. Ông làm gì với cái ông bạn cổ lỗ sĩ của mình rồi?”

“Ông Poirot vừa đi Paris,” tôi lạnh lùng đáp.

Giraud búng ngón tay khinh miệt.

“Thế ra ông ấy đi Paris à? Chà, tốt đấy. Đi càng lâu càng tốt. Nhưng ông ta nghĩ sẽ tìm được gì ở đó?”

Tôi đọc được trong câu hỏi đó ít nhiều sự bòn chòn. Tôi đứng thẳng người lên, điềm tĩnh đáp:

“Tôi không được phép nói với ông điều đó.”

Giraud chiếu vào tôi một tia nhìn sắc lẹm.

“Ông ta chắc đủ tỉnh táo để không nói cho ông biết,” ông ta nhận xét một cách thô lỗ. “Tạm biệt. Tôi bận rồi.” Nói đoạn, ông ta quay gót, cứ thế mà bỏ đi.

Tình hình ở biệt thự Geneviève dường như không tiến triển gì. Giraud rõ ràng không muốn bầu bạn cùng tôi, và từ những gì tôi vừa chứng kiến thì rất có thể Jack Renauld cũng vậy.

Tôi trở lại thị trấn, tắm táp thoải mái rồi về khách sạn. Tôi đi ngủ sớm, bản khoăn không biết ngày mai liệu có mang lại điều gì thú vị hay không.

Tôi hoàn toàn bất ngờ với những điều tới vào ngày hôm sau. Tôi đang ăn petit déjeuner trong phòng ăn thì người bồi bàn, sau khi nói chuyện với ai đó bên ngoài, quay trở lại với vẻ hào hứng thấy rõ. Anh ta ngập ngừng một chút, vắn vẹo tấm khăn ăn trong tay, rồi buột miệng:

“Thưa ngài, xin thứ lỗi, nhưng ngài có liên quan tới vụ việc ở biệt thự Geneviève phải không ạ?”

“Có,” tôi trả lời ngay. “Sao thế?”

“Thế mà ngài chưa nghe tin sao?”

“Tin gì?”

“Tin đêm qua lại có một vụ giết người nữa ở đó!”

“Cái gì?”

Bỏ dở bữa sáng, tôi lấy mũ và chạy nhanh hết sức có thể. Một vụ giết người khác – mà Poirot thì đi vắng! Thật là đen đủi. Nhưng ai vừa bị giết?

Tôi lao vào cổng. Một nhóm cảnh sát đang đứng trên đường dẫn vào nhà, chuyện trò và giờ tay ra dấu. Tôi chớp được Françoise.

“Có chuyện gì vậy?”

“Ôi ngài ơi! Ngài ơi! Lại một cái chết nữa! Thật khủng khiếp. Ngôi nhà này bị nguyên rửa rồi. Vâng, tôi nói thế đấy, một lời nguyên! Họ nên mời linh mục mang nước thánh tới đi thôi. Tôi sẽ không bao giờ ngủ trong ngôi nhà ấy nữa. Có khi sẽ đến lượt tôi không biết chừng.”

Rồi bà ta làm dấu thánh.

“Rồi rồi,” tôi kêu lên, “nhưng ai bị giết chứ?”

“Tôi có biết đâu. Một người đàn ông lạ. Họ tìm thấy ông ta ở đằng kia... trong nhà kho... cách chỗ họ tìm thấy ông chủ đáng thương không quá một trăm thước. Mà không chỉ có thế đâu. Ông ta bị đâm... đâm thẳng vào tim bằng chính con dao đó.”



XÁC CHẾT THỨ HAI

Không chần chừ thêm nữa, tôi quay lại và chạy lên con đường dẫn tới nhà kho. Hai người đứng gác ở đó tránh sang một bên để tôi đi qua. Tôi hồi hộp bước vào.

Ánh sáng mờ mờ, nhà kho bằng gỗ này được dựng sơ sài để cất dụng cụ và chai lọ cũ. Tôi lao vào vội vã, nhưng đứng khựng lại trên ngưỡng cửa, thích thú trước cảnh tượng mình thấy.

Giraud đang bò lồm cồm, dò xét từng li từng tí trên mặt đất với chiếc đèn pin trong tay. Ông ta ngẩng lên và nhăn mặt khi thấy tôi vào, rồi gương mặt ông ta giãn ra vẻ khinh khỉnh.

“Ông ta ở đằng kia,” Giraud nói, chiếu đèn về phía góc xa.

Tôi bước qua.

Cái xác nằm ngửa. Đó là một người có chiều cao trung bình, nước da sẫm màu tự nhiên, có lẽ khoảng năm mươi tuổi. Ông ta ăn vận gọn gàng, bộ đồ màu xanh sẫm, cắt cúp khéo léo, có vẻ là loại cao cấp, nhưng không còn mới. Mặt ông ta rúm rỏ, và phía bên trái, ngay trên tim là cán dao dựng thẳng đứng, đen bóng. Tôi nhận ngay ra con dao. Đó chính là con dao được đặt trong bình thủy tinh tôi thấy sáng hôm trước!

“Tôi đang chờ bác sĩ tới,” Giraud giải thích. “Dù chúng ta chẳng cần đến ông ta lắm. Chẳng có gì để nghi ngờ về lý do tử vong của người này. Ông ta bị đâm vào tim, và chắc chắn chết gần như ngay lập tức.”

“Vào lúc nào? Đêm qua?”

Giraud lắc đầu. “Khó lòng như vậy được. Tôi không phải chuyên gia về bằng chứng pháp y, nhưng người này đã chết được hơn hai mươi bốn tiếng rồi. Lần cuối ông thấy con dao là khi nào?”

“Khoảng mười giờ sáng hôm qua.”

“Thế thì tôi thiên về hướng xác định tội ác được thực hiện không lâu sau đó.”

“Nhưng mọi người qua lại nhà kho này liên tục.”

Giraud bật cười thô lỗ.

“Ông tư duy thật lạ lùng! Ai bảo ông – ông ta bị giết trong này?”

“À...” tôi bối rối. “Tôi... tôi đoán vậy.”

“Ồ, thật là một thám tử tài năng! Nhìn ông ta xem. Có ai bị đâm vào tim mà ngã xuống thế kia không – nằm ngay ngắn, hai chân chụm, hai tay duỗi hai bên? Không. Xin nhắc lại, có ai nằm ngửa và để cho mình bị đâm mà không giơ tay lên tự vệ không? Phi lý, phải không nào? Nhưng hãy nhìn chỗ này – và chỗ này...” Ông ta chiếu đèn dọc trên mặt đất. Tôi thấy những dấu vết bất thường lạ lùng trên nền đất mềm. “Ông ta đã bị kéo tới đây sau khi chết. Được hai người nửa kéo, nửa bê. Dấu vết của chúng không xuất hiện ở mặt đất bên ngoài, và ở đây thì chúng đã cẩn thận xóa hết dấu vết; nhưng một trong hai người là phụ nữ, anh bạn trẻ của tôi ạ.”

“Một người phụ nữ?”

“Phải.”

“Nhưng nếu chúng đã xóa dấu vết, làm sao ông biết được?”

“Bởi vì dù có mờ đến mấy thì dấu giày của phụ nữ vẫn không lẫn đi đâu được. Và còn nhờ cái này nữa.” Rồi, cúi tới trước, ông ta kéo ra cái gì đó từ cán con dao và giơ ra cho tôi xem. Đó là một sợi tóc phụ nữ đen, dài, giống với sợi mà Poirot lấy được từ chiếc ghế tựa trong thư viện.

Mỉm cười mỉa mai, ông ta quần nó trở lại vào con dao. “Chúng ta sẽ để lại mọi thứ nguyên trạng hết mức có thể,” ông ta giải thích. “Đề làm vừa lòng ngài thẩm phán điều tra. Chà, ông có nhận ra điều gì khác nữa không?”

Tôi buộc phải lắc đầu.

“Nhìn bàn tay ông ta kìa.”

Tôi nhìn. Móng tay bị gãy, xỉn màu, da chai cứng. Dù rất muốn, nhưng chi tiết đó chẳng làm tôi sáng tỏ được điều gì. Tôi nhìn lên Giraud.

“Đó không phải là đôi tay của một quý ông,” đáp lại ánh mắt của tôi ông ta nói. “Ngược lại, ông ta lại mặc đồ của một người giàu có. Thật là lạ phải không?”

“Rất kỳ lạ,” tôi đồng tình.

“Và quần áo ông ta chẳng có nhãn mác gì. Từ đó ta rút ra được điều gì? Người này đã đóng giả một người khác. Ông ta đang cải trang. Vì sao? Ông ta sợ cái gì đó chẳng? Hay ông ta đang cố trốn thoát bằng cách giả trang? Ta chưa biết được, nhưng ta biết được một điều – ông ta không muốn bị lộ danh tính.”

Giraud nhìn xuống cái xác một lần nữa.

“Giống như vụ trước, không có dấu vân tay trên cán dao. Tên sát nhân lại đeo găng.”

“Thế thì, ông cho rằng thủ phạm hai vụ này là một?”

Giraud trở nên bí hiểm. “Tôi nghĩ gì không quan trọng. Rồi ta sẽ thấy. Marchaud!”

Viên cảnh sát xuất hiện ngoài cửa: “Vâng, thưa ngài.”

“Vì sao bà Renauld lại chưa tới? Tôi đã cho mời bà ấy một tiếng trước rồi.”

“Bà ấy đang trên đường tới đây, thưa ngài, bà ấy đi cùng với con trai.”

“Tốt. Dù tôi chỉ cần gặp riêng từng người.”

Marchaud chào và lại biến mất. Một lát sau, anh ta trở lại cùng bà Renauld.

Giraud tiến lại, gật đầu chào.

“Lối này thưa bà.” Ông ta dẫn bà chủ nhà đi qua và rồi đột ngột đứng tránh sang một bên. “Người đó đây. Bà có biết ông ta không?”

Vừa nói, Giraud vừa nhìn xoáy vào mặt bà Renauld, cố gắng đọc suy nghĩ, lưu ý mọi biểu hiện trong cung cách của bà ta.

Nhưng bà Renauld vẫn hoàn toàn bình tĩnh – theo cảm nhận của tôi thì quá bình tĩnh nữa là khác. Bà nhìn xuống cái xác gần như hoàn toàn lãnh đạm, tuyệt đối không có bất cứ dấu hiệu nào của sự lo âu hay quen thuộc.

“Không,” bà ta nói. “Tôi chưa bao giờ nhìn thấy người này. Ông ta hoàn toàn xa lạ với tôi.”

“Bà chắc chứ?”

“Chắc chắn.”

“Nhìn ông ta bà có liên tưởng tới, ví dụ như, một trong hai tên đã đột nhập vào nhà bà không?”

“Không,” bà Renauld có vẻ lưỡng lự, như thể đột nhiên nghĩ ra điều gì. “Không, tôi không nghĩ vậy. Tất nhiên là chúng có râu – mà ngài thẩm phán điều tra cho là râu giả - nhưng dù thế thì cũng không phải.”

“Được rồi, thưa bà. Vậy ta dừng ở đây.”

Bà Renauld bước ra ngoài, đầu ngẩng cao, mặt trời lấp lánh trên những sợi tóc bạc của bà. Tiếp theo là Jack Renauld, anh này cũng không nhận dạng được người chết, thái độ hoàn toàn tự nhiên.

Giraud gầm gừ. Tôi chịu, không đoán được ông ta đang hài lòng hay khó chịu, ông ta gọi Marchaud.

“Anh đã đưa người kia tới đây chưa?”

“Rồi thưa ngài.”

“Thế thì đưa bà ấy vào đây.”

"Người kia" chính là bà Daubreuil. Bà ta bước vào, đầy căm phẫn, chống đối quyết liệt.

“Tôi phản đối! Đây là một sự sỉ nhục trắng trợn! Tôi liên quan gì đến tất cả những chuyện này chứ?”

“Thưa bà,” Giraud gần giọng, “tôi đang điều tra không phải một vụ giết người, mà là hai vụ! Với những gì tôi biết thì rất có thể bà là thủ phạm của cả hai vụ.”

“Sao ông dám?” bà ta gào lên. “Sao ông dám lăng mạ tôi với lời buộc tội ngông cuồng như thế! Thật đáng hổ thẹn!”

“Đáng hổ thẹn, thế sao? Thế còn cái này thì sao?” Ông ta cúi xuống, một lần nữa gỡ sợi tóc ra và giơ lên. “Bà có thấy cái này không?” Ông ta tiến lại gần. “Bà cho phép tôi so sánh với tóc bà nhé.”

Bà Daubreuil thét lên và lùi lại, mặt trắng nhợt. “Dối trá, tôi xin thề. Tôi không biết gì về tội ác này hết – cả hai vụ. Bất cứ ai nói tôi có liên quan đều là nói dối! Ôi trời ơi, tôi biết làm gì đây?”

“Xin bà bình tĩnh lại,” Giraud lạnh lùng. “Chưa có ai kết tội bà cả. Nhưng sẽ tốt hơn cho bà nếu trả lời các câu hỏi của tôi mà không rít lên như vậy.”

“Xin theo ý ngài.”

“Nhìn người đàn ông này đi. Bà đã gặp ông ta bao giờ chưa?”

Lại gần hơn, khuôn mặt đã hơi hồng hào trở lại, bà Daubreuil nhìn xuống nạn nhân, nét mặt lộ rõ vẻ quan tâm và tò mò. Rồi bà ta lắc đầu.

“Tôi không biết ông ta.”

Dường như thật khó mà nghi ngờ bà ta, lời nói phát ra rất tự nhiên. Giraud gật đầu ra hiệu cho phép bà ta ra về.

“Ông để cho bà ta đi sao?” tôi nói khẽ. “Như thế có là khôn ngoan không? Chắc chắn đó là sợi tóc của bà ta.”

“Tôi không cần ai dạy cho biết phải làm gì,” Giraud nói khô khốc. “Bà ta đang ở diện theo dõi. Tôi chưa muốn bắt bà ta bây giờ.” Ông ta nhìn xuống cái xác, nhăn mặt, rồi bất chợt hỏi: “Theo ông thì đó có phải là nét mặt Tây Ban Nha không?”

Tôi nhìn khuôn mặt đó thật kỹ càng, cuối cùng đáp: “Không. Tôi dám chắc ông ta là người Pháp.”

Giraud găm gù về bất mãn: “Tôi cũng nghĩ vậy.”

Ông ta đứng đó một lát, rồi gạt tôi sang một bên, và một lần nữa, bò xuống đất, tiếp tục công cuộc khám xét nền nhà kho. Ông ta thật tài tình. Chẳng gì qua được mắt ông ta. Ông ta xem xét từng inch của nền nhà, lật mấy cái bình lên, kiểm tra mấy cái bao cũ. Ông ta chộp lấy một cái bọc đặt cạnh cửa, hóa ra đó chỉ là một cái áo khoác và một cái quần nhàu nát, ông ta găm gù ném nó lại xuống đất. Ông ta chú ý tới hai đôi găng tay cũ, nhưng cuối cùng lại lắc đầu và đặt chúng sang một bên. Rồi ông ta quay lại với mấy cái bình, cẩn thận lật từng cái lên. Cuối cùng, ông ta đứng dậy, lắc lắc đầu trầm tư. Có vẻ như ông ta đang lúng túng. Hình như ông ta đã quên mất sự có mặt của tôi.

Nhưng đúng lúc đó, bên ngoài lại có tiếng ồn ào náo nhiệt, và người bạn cũ của chúng tôi, ông thẩm phán điều tra, đi cùng với thư ký của

mình và cảnh sát trưởng Bex, bác sĩ nổi gót theo sau.

“Thế này thì kỳ lạ quá, ngài Giraud,” Hautet thốt lên. “Lại một vụ nữa! A, chúng ta vẫn chưa chạm được đến căn cội của vụ này. Ở đây có điều gì đó rất bí ẩn. Nhưng lần này nạn nhân là ai?”

“Đó là điều mà không ai cho chúng ta biết được, thưa ngài, vẫn chưa nhận dạng được ông ta.”

“Cái xác đâu?” bác sĩ hỏi.

Giraud né sang một bên.

“Ở trong góc kia. Như ông thấy đây, ông ta bị đâm vào tim. Với con dao bị đánh cắp sáng hôm qua. Tôi đoán là vụ giết người xảy ra ngay sau vụ trộm – nhưng điều đó còn phải chờ ý kiến của ông. Ông có thể tùy ý xử lý con dao – không có dấu vân tay nào trên đó.”

Bác sĩ cúi xuống bên cái xác, Giraud quay sang thăm phán điều tra.

“Một vấn đề khá nhỏ nhỉ? Nhưng tôi sẽ giải quyết được thôi.”

“VẬY là không có ai nhận diện được ông ta,” thẩm phán lơ đãng nói. “Liệu có phải một trong hai kẻ giết người không? Có thể chúng mâu thuẫn nội bộ.”

Giraud lắc đầu.

“Người này là người Pháp – tôi cam đoan như vậy...”

Đúng lúc đó, bác sĩ ngắt lời họ, vị này đang quỳ dưới đất, nét mặt đầy băn khoăn.

“Ông nói người này bị giết sáng hôm qua?”

“Tôi đoán theo thời điểm vụ trộm con dao,” Giraud giải thích. “Tất nhiên ông ta có thể bị giết sau đó.”

“Trong cùng ngày? Vớ vẩn! Người này đã chết được ít nhất bốn mươi tám tiếng, có thể lâu hơn.”

Chúng tôi nhìn nhau bàng hoàng.



Điều bác sĩ vừa nói khiến chúng tôi ai nấy đều sửng sốt.

Nằm đây là người đàn ông bị đâm bằng con dao mà chúng tôi biết rằng mới bị đánh cắp hai mươi bốn tiếng trước, vậy mà bác sĩ Durand khẳng định chắc chắn là ông ta đã chết được ít nhất bốn mươi tám tiếng đồng hồ! Thật quá sức tưởng tượng.

Chúng tôi vẫn còn đang cố trấn tĩnh lại sau khi giật mình nghe thông báo của bác sĩ thì tôi nhận được một bức điện. Nó được gửi từ khách sạn tới biệt thự. Tôi xé phong bì. Là Poirot gửi, thông báo anh sẽ trở lại bằng tàu và sẽ tới Merlinville lúc mười hai giờ hai tám phút.

Tôi nhìn đồng hồ, tôi có vừa đủ thời gian để tới ga đón anh. Tôi thấy việc cần kíp nhất bây giờ là anh phải biết về những tiến triển mới mẻ và đáng kinh ngạc của vụ án.

Theo tôi suy đoán, rõ ràng là Poirot đã không gặp khó khăn gì trong việc tìm kiếm điều anh muốn ở Paris. Việc anh nhanh chóng trở về chứng tỏ điều đó. Anh cần quá ít thời gian để làm việc ấy. Không biết anh sẽ tiếp nhận những thông tin thú vị mà tôi sẽ truyền đạt thế nào đây.

Tàu trễ mấy phút, tôi sốt ruột đi lang thang khắp sân ga, rồi chợt nghĩ ra rằng mình có thể giết thời gian bằng cách hỏi vài câu về những người rời khỏi Merlinville trên chuyến tàu cuối cùng vào đêm xảy ra án mạng.

Lại gần ông trưởng đội phu khuân vác, người này nom có vẻ thông minh, tôi dễ dàng thuyết phục ông ta nói chuyện về chủ đề này. Ông ta hăng hái nhận định: “Thật là hổ thẹn nếu lực lượng cảnh sát để cho những kẻ cướp hay sát nhân đó thoát tội.” Tôi nói bóng gió rằng có thể có khả năng chúng đã rời khỏi đây trên chuyến tàu lúc nửa

đêm, nhưng ông ta cực lực phản đối ý tưởng này. Ông ta tin chắc nếu thấy hai người ngoại quốc thì ông ta đã để ý. Chỉ có khoảng hai mươi người trên chuyến tàu đó, và chắc chắn ông không thể không nhìn thấy chúng.

Tôi không biết điều gì khiến ý nghĩ này nảy ra trong đầu mình – có thể là sự lo lắng ẩn bên dưới giọng nói của Marthe Daubreuil – nhưng đột nhiên tôi hỏi:

“Cậu Renauld không đi chuyến tàu đó chứ?”

“À, không, thưa ngài. Ai lại đến rồi đi ngay trong vòng nửa giờ, như thế thì buồn cười quá!”

Tôi nhìn người phu khuân vác trên trời, suýt chút nữa thì tôi bỏ qua mất tầm quan trọng của những gì ông ta vừa nói ra. Rồi tôi nhận ra.

“Ý ông là,” tôi nói, tim đập nhanh hơn một chút, “rằng cậu Jack Renauld đến Merlinville tối hôm đó?”

“Đúng vậy, thưa ngài. Cậu ấy đến trên chuyến tàu cuối cùng của chiều sáng kia lại, chuyến mười giờ bốn mươi phút.”

Đầu óc tôi quay cuồng. Hèn gì, đó chính là lý do Marthe lo lắng còn cào đến thế. Jack Renauld đã có mặt ở Merlinville vào đêm xảy ra án mạng. Nhưng vì sao anh ta lại không nói ra chuyện đó? Tại sao, ngược lại, anh ta lại khiến chúng tôi tin là anh ta đã ở lại Cherbourg? Nhớ lại vẻ mặt non trẻ bộc trực của anh ta, tôi khó lòng khiến mình tin được rằng anh ta có can hệ gì tới vụ án. Thế mà vì sao sự im lặng này ở anh ta lại có vẻ trọng đến thế? Có một điều chắc chắn, Marthe đã biết từ lâu. Vì thế mà cô ta lo lắng, và nóng ruột dò hỏi Poirot xem liệu có ai đang bị tình nghi không.

Dòng suy nghĩ của tôi bị cắt ngang, tàu vừa tới, một lát sau, tôi đón được Poirot. Ông bạn nhỏ bé của tôi trông thật rạng rỡ. Anh ta cười nói sảng khoái và, quên mất phong cách giữ kẽ kiểu Anh của tôi, anh nồng nhiệt ôm chầm lấy tôi.

“Anh bạn yêu quý của tôi, tôi đã thành công – thành công rực rỡ!”

“Thật sao? Nghe anh nói vậy tôi rất mừng. Anh đã nghe tin mới nhất ở đây chưa?”

“Làm sao tôi nghe được chuyện gì? Mới có tiến triển gì à? Giraud dừng cảm, ông ta đã bắt được thủ phạm sao? Hay thậm chí tóm được vài tên cũng nên? À, nhưng tôi sẽ khiến cho cái anh chàng đó tên tò! Mà anh đưa tôi đi đâu thế này, anh bạn? Chúng ta không tới khách sạn à? Tôi cần phải chăm sóc bộ ria mép – nó rũ rượi cả ra vì đi nhiều quá. Vả lại, chắc chắn là áo khoác của tôi có dính bụi. Còn cà vạt nữa, tôi phải chỉnh trang lại.”

Tôi cắt ngang tràng than phiền của anh.

“Poirot thân mến – bỏ qua tất cả những cái đó đi. Chúng ta phải tới biệt thự ngay. Có một vụ án mạng khác!”

Chưa bao giờ tôi thấy anh sửng sốt như thế. Anh há hốc miệng. Phong thái thoải mái biến mất. Anh nhìn tôi chăm chăm, miệng vẫn há hốc.

“Anh nói sao? Một vụ giết người khác? A, thế thì tôi sai to rồi. Tôi thất bại rồi. Giraud sẽ chế nhạo tôi cho mà xem - và ông ta sẽ có lý do hăn hoi!”

“Anh không ngờ có chuyện đó?”

“Tôi ư? Không một chút nào. Chuyện đó đập đổ giả thiết của tôi – nó phá hủy mọi thứ – ôi cái chuyện đó. À, không!” Anh ngưng bật, tự đắm ngực. “Không thể thế được. Tôi không thể sai được! Các tình tiết, khi được suy luận có phương pháp, theo trật tự phù hợp, chỉ đưa ra đúng một cách lý giải. Tôi phải đúng! Tôi đúng!”

“Nhưng thế thì...”

Anh ngắt lời tôi.

“Khoan đã, bạn tôi. Tôi phải đúng, vì thế không thể có vụ án mạng mới này được, trừ khi... trừ khi... Ồ, đợi đã nào, tôi xin anh. Đừng nói gì nữa.”

Anh im lặng một lúc, rồi trở lại phong cách mọi ngày, anh khẽ nói chắc nịch:

“Nạn nhân là một người đàn ông trung niên. Xác được tìm thấy trong kho gần hiện trường vụ án và đã chết ít nhất bốn mươi tám giờ. Rất có thể ông ta bị đâm giống như cách đâm ông Renauld, nhưng không nhất thiết là phải vào lưng.”

Đến lượt tôi há hốc miệng – và không thể ngậm lại nổi. Bao nhiêu lâu nay quen biết Poirot, tôi chưa bao giờ thấy anh làm điều gì đáng kinh ngạc như thế này. Và, tôi không thể không thấy nghi ngờ.

“Poirot,” tôi kêu lên, “anh đang lừa tôi. Anh đã nghe hết về chuyện này rồi.”

Anh nhìn tôi trách móc. “Tôi có làm những chuyện như thế không? Tôi đảm bảo với anh tôi chưa nghe được chuyện gì hết. Anh không thấy tôi choáng váng thế nào khi biết tin sao?”

“Nhưng làm thế quái nào mà anh biết được những điều đó?”

“Tức là tôi đúng phải không? Nhưng tôi biết. Chết xám, bạn tôi ạ, chết xám! Chúng đã nói cho tôi. Do đó, cái chết thứ hai chỉ có thể xảy ra theo cách đó, không còn cách nào khác. Giờ hãy kể hết cho tôi đi. Nếu chúng ta đi vòng sang trái ở đây, ta có thể đi đường tắt qua sân golf, như thế chúng ta sẽ trở lại biệt thự Geneviève nhanh hơn.”

Trong lúc chúng tôi rảo bước trên con đường anh vừa vạch ra, tôi thuật lại tất cả những điều mình biết. Poirot chăm chú lắng nghe.

“Con dao vẫn còn trong vết thương à? Lạ thật. Anh có chắc đúng là con dao đó không?”

“Tuyệt đối chắc. Điều đó khiến cho chuyện ấy thành bất khả.”

“Không có gì là không thể. Có thể có tới hai con dao.”

Tôi nhướn mày.

“Chắc chắn đó là điều khó xảy ra nhất. Tình cờ đến thế thì quá sức kỳ lạ.”

“Anh lúc nào cũng nói mà chưa nghĩ cho kỹ, Hastings ạ. Trong những vụ khác, hai hung khí giống hệt nhau có thể khó xảy ra. Nhưng không phải trong vụ này. Hung khí này là một kỷ vật thời chiến, làm theo yêu cầu đặt hàng của Jack Renauld. Nếu nghĩ về chuyện đó, anh sẽ thấy rất ít khả năng là anh ta chỉ đặt làm một cái. Rất có thể anh ta đã giữ lại một cái để dùng.”

“Nhưng có ai nhắc tới chuyện đó đâu,” tôi phản đối.

Giọng Poirot pha chút thuyết giảng:

“Bạn tôi ơi, khi điều tra một vụ án, người ta không chỉ tính đến những điều ‘được nhắc tới’. Chẳng có lý do gì để nhắc tới những việc có thể là quan trọng cả. Tương tự, thường sẽ có một lý do vô cùng hợp lý để không nhắc tới chúng. Anh có thể chọn một trong hai động lực đó.”

Tôi im lặng, không nén được lòng thán phục. Vài phút sau, chúng tôi có mặt tại cái nhà kho nổi tiếng. Chúng tôi thấy tất cả bạn bè mình ở đó, và sau khi lịch sự chào hỏi lẫn nhau, Poirot bắt tay vào việc.

Đã quan sát Giraud làm việc, tôi thấy cực kỳ thích thú. Poirot chỉ liếc nhanh qua quang cảnh xung quanh. Điều duy nhất anh xem xét kỹ lưỡng là chiếc áo khoác và cái quần rách nát gần cửa. Một nụ cười khinh bỉ hiện lên trên môi Giraud, và, như thể để ý thấy điều đó, Poirot ném mớ quần áo lại xuống đất.

“Quần áo cũ của người làm vườn à?” anh hỏi.

“Chính xác.” Giraud đáp.

Poirot quỳ xuống bên cạnh cái xác. Các ngón tay anh chuyển động nhanh nhẹn và khéo léo. Anh kiểm tra chất vải của bộ đồ, và hài lòng khi không thấy dấu vết nào trên đó. Anh đặc biệt quan tâm tới đôi ủng, cùng với những cái móng tay gãy bần thỉu. Khi xem xét mấy cái móng tay, anh liếc mắt hỏi Giraud.

“Ông có thấy chúng không?”

“Có, tôi thấy,” người kia trả lời, không thể hiện thái độ gì.

Đột nhiên Poirot khựng lại. “Bác sĩ Durand!”

“Vâng?” bác sĩ tiến lại.

“Trên miệng có bọt mép. Ông đã thấy chưa?”

“Phải thú thật là tôi không để ý.”

“Nhưng giờ ông sẽ kiểm tra chứ?”

“Ồ, tất nhiên rồi.”

Poirot lại hỏi Giraud: “Chắc chắn là ông để ý thấy rồi phải không?”

Ông kia không nói gì. Poirot tiếp tục. Con dao đã được rút ra khỏi vết đâm. Nó được đặt trong chiếc bình thủy tinh cạnh thi thể. Poirot xem xét con dao, rồi tỉ mỉ nghiên cứu vết đâm. Khi nhìn lên, mắt anh lấp lánh ánh sáng xanh phấn khích mà tôi đã quá quen thuộc.

“Đây là một vết thương rất lạ! Nó không chảy máu. Không có vết máu trên quần áo, lưỡi dao bị xỉn màu một chút, chỉ có thế. Ông nghĩ sao hả [monsieur le docteur](#) [ông bác sĩ](#)?”

“Tôi chỉ có thể nói rằng chuyện đó cực kỳ bất thường.”

“Chẳng bất thường chút nào. Cực kỳ đơn giản. người này đã bị đâm sau khi chết.” Và, vẫy tay ngăn mọi người lên tiếng, Poirot quay về phía Giraud, nói thêm: “Ông Giraud đồng ý với tôi, phải không?”

Dù thực sự Giraud tin vào điều gì, thì ông ta cũng chấp nhận quan điểm đó mà không hề nhúc nhích. Bình thản và khinh miệt, ông ta đáp:

“Chắc chắn là tôi đồng ý.”

Những tiếng xì xào kinh ngạc và thích thú lại ồ lên.

“Nhưng thật là một ý tưởng kỳ quái!” Hautet kêu lên. “Đâm một người đã chết! Tàn bạo! Chưa từng thấy! Do cảm hận quá độ chăng?”

“Không,” Poirot nói. “Tôi cho rằng việc này được thực hiện rất lạnh lùng – để tạo ra một ấn tượng nào đó.”

“Ấn tượng nào?”

“Ấn tượng mà nó vừa tạo ra ấy,” Poirot bí hiểm đáp.

Bex ngẫm nghĩ một hồi rồi lên tiếng: “Thế thì người này bị giết thế nào?”

“Ông ta không bị giết mà tự chết. Nếu tôi không nhầm thì ông ta chết do động kinh!”

Tuyên bố này của Poirot một lần nữa khiến những người xung quanh hào hứng. Bác sĩ Durand lại quỳ xuống khám nghiệm. Cuối cùng, ông ta đứng lên.

“Ngài Poirot, tôi nghiêng về hướng tin là ông đã nói đúng. Ngay từ đầu tôi đã đi sai hướng. Sự thật hiển nhiên là người này bị đâm đã đánh lạc hướng sự chú ý của tôi khỏi những dấu hiệu khác.”

Poirot trở thành anh hùng. Thảm phán điều tra không ngớt lời khen ngợi. Poirot duyên dáng đáp lại, rồi viện cớ rằng cả hai chúng tôi đều chưa ăn trưa, và anh muốn chỉnh đốn lại bản thân sau chuyến đi dài. Khi chúng tôi chuẩn bị rời nhà kho, Giraud lại gần.

“Còn một điều nữa, ngài Poirot,” ông ta nói, giọng mỉa mai ngọt ngào. “Chúng tôi tìm thấy cái này quấn quanh cán dao – một sợi tóc của nữ.”

“A!” Poirot nói. “Tóc của phụ nữ à? Không biết là tóc ai?”

“Tôi cũng thắc mắc,” Giraud nói. Rồi anh ta cúi đầu chào chúng tôi và bỏ đi.

“Cái ông Giraud tốt bụng này thật ngoan cố,” Poirot trầm ngâm nói khi chúng tôi đi về phía khách sạn. “Không biết ông ta muốn đánh lạc hướng tôi theo hướng nào? Một sợi tóc phụ nữ à – hừm!”

Chúng tôi ăn trưa ngon lành, nhưng Poirot có vẻ lơ đãng. Sau đó, khi đã lên phòng khách, tôi nài nỉ anh kể cho tôi chút gì đó về chuyến đi Paris bí ẩn của anh.

“Sẵn lòng thôi, bạn tôi. Tôi tới Paris để tìm cái này.” Anh lấy từ trong túi ra một mẫu báo bạc màu. Đó là bản sao tấm ảnh của một phụ nữ. Anh đưa nó cho tôi. Tôi lập tức thốt lên.

“Anh nhận ra, phải không anh bạn?”

Tôi gật đầu. Dù rõ ràng là bức ảnh đã được chụp nhiều năm về trước, và mái tóc được vấn theo kiểu khác, nhưng sự tương đồng thì không thể nhầm lẫn được.

“Bà Daubreuil!” tôi kêu lên.

Poirot mỉm cười lắc đầu.

“Không đúng đâu, anh bạn. Hồi ấy bà ấy không dùng cái tên đó. Đây là bức ảnh của phu nhân Beroldy khét tiếng!”

Phu nhân Beroldy! Toàn bộ câu chuyện lóe lên trong óc tôi. Một vụ án mạng khiến cả thế giới phải quan tâm.



Khoảng 20 năm trước khi câu chuyện này diễn ra, ngài Arnold Beroldy, người gốc Lyons, tới Paris cùng người vợ xinh đẹp và cô con gái nhỏ còn bé xíu. Ông Beroldy là cổ đông nhỏ trong một hãng chuyên buôn bán rượu, một người trung niên béo tốt, thích tận hưởng cuộc sống, hết lòng vì người vợ đẹp tuyệt trần của mình, nói chung, không có gì nổi bật. Hãng rượu mà ông Beroldy là thành viên là một hãng nhỏ, dù làm ăn khá khẩm khá, nó cũng không mang lại nhiều thu nhập cho vị cổ đông nhỏ này. Gia đình Beroldy có một căn hộ nhỏ và ngay từ ban đầu đã sống rất giản dị.

Nhưng, dù ông Beroldy có thể không có gì nổi bật, xung quanh vợ ông lại đầy những lời đồn đoán về những câu chuyện yêu đương lãng mạn. Trẻ tuổi, ưa nhìn và lại được sinh ra với một phong thái duyên dáng đặc biệt, bà Beroldy ngay lập tức làm náo động cả vùng, đặc biệt là khi người ta bắt đầu thì thầm với nhau về điều bí ẩn thú vị xung quanh sự chào đời của bà. Người ta đồn rằng bà là con gái ngoài giá thú của một đại công tước người Nga, người khác lại khẳng định đó là một đại công tước người Áo, và cuộc hôn nhân đó hoàn toàn hợp pháp, dù không được môn đăng hộ đối. Nhưng tất cả những câu chuyện ấy đều thống nhất ở một điểm, rằng Jeanne Beroldy là tâm điểm của một điều bí ẩn kỳ thú.

Trong số bạn bè, người quen của gia đình nhà Beroldy, có một vị luật sư trẻ tuổi, Georges Conneau. Chẳng mấy chốc, nàng Jeanne kiều diễm đã hoàn toàn làm chủ trái tim anh chàng. Bà Beroldy ngầm khuyến khích chàng trai trẻ, nhưng luôn luôn cẩn trọng nhấn mạnh lòng chung thủy tuyệt đối của mình với ông chồng đã luống tuổi. Tuy nhiên, nhiều người ác ý chẳng ngần ngại mà tuyên bố trắng ra rằng chàng Conneau trẻ tuổi là tình nhân của bà Beroldy - và không phải là người tình duy nhất!

Khi nhà Beroldy ở Paris được khoảng ba tháng, một người khác xuất hiện. Đó là ông Hiram P. Trapp, một người Mỹ, cực kỳ giàu có. Khi được giới thiệu với phu nhân Beroldy kiều diễm và bí ẩn, ông ta đã lập tức bị bà mê hoặc. Ông ta công khai thể hiện sự say mê của mình, dù vẫn giữ phép lịch sự tuyệt đối với nàng.

Khoảng thời gian này, phu nhân Beroldy trở nên cởi mở chuyện trò về những bí mật của mình hơn. Với một vài người bạn, bà tâm sự rằng mình đang vô cùng lo lắng cho chồng. Bà giải thích rằng ông ta đang bị lôi cuốn vào một số những âm mưu chính trị, đồng thời, nhắc tới một số giấy tờ quan trọng được giao cho ông giữ, những giấy tờ này có liên quan tới một "bí mật" hệ trọng với cả châu Âu. Những tài liệu đó được giao cho ông nhằm đánh lạc hướng những người đang truy tìm chúng, nhưng bà Beroldy quá sức căng thẳng khi nhận ra một số thành viên quan trọng của Hội Cách mạng ở Paris.

Ngày 28 tháng 11, tai họa ập xuống. Người lau dọn bếp hàng ngày cho gia đình Beroldy kinh ngạc phát hiện ra cửa vào nhà mở toang. Nghe thấy tiếng rên rỉ yếu ớt phát ra từ phòng ngủ, bà ta đi vào. Một cảnh tượng kinh hoàng đập vào mắt. Bà Beroldy nằm trên sàn, tay chân bị trói, miệng rên khe khẽ, vừa xoay sở thoát được ra khỏi miếng giẻ bịt miệng. Trên giường là ông Beroldy nằm trong vũng máu với một con dao xuyên qua tim.

Câu chuyện bà Beroldy kể lại tương đối rõ ràng. Bất chợt tỉnh giấc, bà thấy rõ hai người đeo mặt nạ đang cúi xuống nhìn. Để chặn tiếng kêu của bà, chúng đã trói và nhét giẻ vào miệng bà. Sau đó, chúng yêu cầu ông Beroldy trao cho chúng "điều bí mật" quan trọng.

Nhưng thương nhân buôn rượu dửng dưng cảm đã thẳng thừng từ chối làm theo yêu cầu của chúng. Quá tức giận, một trong hai tên đã không kiềm chế được và đâm thẳng vào tim ông. Chúng lấy chìa khóa của người quá cố, mở chiếc két trong góc phòng và mang đi một đồng giấy tờ. Cả hai người đều rậm râu, đeo mặt nạ, nhưng bà Beroldy khẳng định chắc chắn chúng đều là người Nga.

Vụ việc đã khiến cả công chúng rúng động. Thời gian trôi đi, và người ta vẫn không lần ra hai tên râu rậm. Ngay khi sự quan tâm công chúng bắt đầu nguội đi thì vụ án có một bước tiến triển mới: Bà Beroldy bị bắt và buộc tội giết chồng.

Phiên tòa thu hút được rất nhiều sự quan tâm. Sự trẻ trung và nhan sắc của bị can, cùng với lai lịch bí ẩn của bà, đủ để khiến vụ án trở nên đình đám.

Người ta đã xác nhận được rằng cha mẹ của Jeanne Beroldy là một cặp vợ chồng tử tế, khiêm nhường, làm nghề buôn bán hoa quả, sống ở ngoại vi thành phố Lyons. Đại công tước người Nga, những mối tình trăng hoa ngoài lề, những âm mưu chính trị – tất cả những chuyện ấy đều được truy ngược lại về chính bà Beroldy! Toàn bộ câu chuyện cuộc đời bà ta bị vạch trần không thương tiếc. Động lực của vụ giết người liên quan đến ông Hiram P. Trapp. Ông Trapp cố hết sức, nhưng khi bị tra hỏi dồn dập và khôn khéo, ông ta đã bị buộc phải thú nhận mình yêu bà Beroldy, và rằng, nếu bà đang còn tự do, ông ta đã hỏi lấy bà làm vợ. Tính chất hảo huyền mơ mộng trong mối quan hệ của họ lại càng củng cố cho lời cáo buộc của tòa. Do bản tính chính trực của ông Trapp, bà Beroldy bị cản trở, không thể đến được với ông này. Bà ta đã áp ủ một kế hoạch ghê rợn để loại bỏ ông chồng già cỗi, tầm thường của mình và trở thành vợ của ông người Mỹ giàu có.

Từ đầu đến cuối, bà Beroldy đối mặt với những người buộc tội mình một cách điềm tĩnh và tự chủ. Câu chuyện của bà ta không bao giờ thay đổi. Bà ta tiếp tục khẳng định mạnh mẽ rằng mình sinh ra trong gia đình hoàng gia, và đã bị thế vào chỗ của con gái người bán hoa quả từ khi còn rất nhỏ. Mặc dù những lời khai ấy hoàn toàn vô căn cứ, rất nhiều người lại tuyệt đối tin rằng chúng có thật.

Tuy nhiên, bên nguyên không hề lay chuyển. Họ phản bác về những tên "người Nga" đeo mặt nạ, cho rằng đó là chuyện được dựng lên, và khẳng định rằng tội ác đã được chính bà Beroldy cùng anh chàng tình nhân, Georges Conneau, thực hiện. Tòa đã có lệnh bắt Georges Conneau, nhưng anh ta đã biến mất tăm. Bằng chứng cho

thấy rằng dây trói bà Beroldy lỏng tới mức bà ta có thể dễ dàng tự thoát ra được.

Sau đó, khi việc xét xử sắp đi đến hồi kết, thì một lá thư đóng dấu Paris được gửi tới công tố viên. Người gửi thư là Georges Conneau. Lá thư không tiết lộ hiện hắn đang ở đâu, nhưng thú nhận toàn bộ tội ác. Anh ta thú nhận rằng quả thật anh ta đã thực hiện tội ác theo lời xúi giục của bà Beroldy. Họ đã cùng nhau lên kế hoạch tội ác. Tin rằng người chồng đã đối xử rất tệ với người tình, phát điên vì cuồng si, và tin rằng sự cuồng si ấy được đáp trả, anh ta đã lên kế hoạch vụ giết người và ra tay thực hiện tội ác hòng giải phóng cho người đàn bà mình yêu khỏi một mối ràng buộc cay nghiệt. Còn giờ đây, anh ta đã được biết về ông Hiram P. Trapp, và nhận thấy rằng người mình yêu đã phản bội mình! Không phải vì anh ta mà cô ta muốn được tự do, mà là để cưới được ông người Mỹ giàu có. Bà ta đã lợi dụng anh ta, và giờ, trong cơn ghen tuông điên cuồng, anh ta trở lại tố cáo bà ta, khẳng định rằng anh ta đã hành động hoàn toàn theo sự xúi giục của bà ta.

Lúc này thì bà Beroldy chứng tỏ mình là một con người phi thường đến thế nào. Không hề ngần ngại, bà ta từ bỏ luôn những lý lẽ biện hộ trước đó, và thừa nhận rằng "mấy gã người Nga" là do bà ta bịa ra. Kẻ giết người thực sự là Georges Conneau. Si mê đến phát điên, hắn đã ra tay giết người, thề rằng nếu bà ta nói ra, hắn sẽ trả thù tàn bạo. Quá kinh hãi trước những lời đe dọa đó, bà ta đã quyết định im lặng – và bà ta cũng sợ rằng nếu nói ra sự thật, rất có thể bà ta sẽ bị buộc tội là tòng phạm. Nhưng bà ta khẳng khái phủ nhận bất cứ mối liên hệ nào với việc giết chồng, rằng chính vì muốn trả thù bà ta mà hắn đã viết lá thư tố cáo này. Bà ta long trọng thề rằng mình không hề liên quan tới việc lên kế hoạch tội ác, rằng trong cái đêm không thể quên nổi đó, bà ta đã tỉnh dậy và thấy Georges Conneau đứng ngay bên cạnh, con dao vấy máu trong tay.

Vụ việc diễn ra chớp nhoáng. Câu chuyện của bà Beroldy vô cùng khó tin. Nhưng bà ta đã rất tài tình khi nhắm vào bồi thẩm đoàn. Những giọt nước mắt lăn dài trên má, bà nói tới con gái mình, tới danh dự của một người đàn bà – về ước muốn giữ được phẩm giá

của mình vì đưa con thơ. Bà ta thừa nhận rằng, Georges Conneau đã từng là tình nhân của mình, có thể trong vụ này, bà có tội về mặt đạo đức – nhưng, thề trước Chúa, không có gì hơn thế! Bà ta biết mình đã phạm phải một sai lầm khủng khiếp khi không tố cáo Conneau trước pháp luật, nhưng, bà ta nức nở thổ lộ rằng, đó là điều mà không một người đàn bà nào có thể làm được. Bà ta đã yêu hắn! Làm sao bà ta có thể tự tay đưa đầu hắn vào máy chém được đây? Bà ta đã mắc nhiều tội lỗi, nhưng không phải cái tội mà người ta đang gán cho mình.

Dù sự thật có là gì, thì ngày hôm đó, phong thái và tài hùng biện của bà ta đã giành chiến thắng. Bà Beroldy, giữa một khung cảnh náo động khủng khiếp, đã được tuyên trắng án.

Mặc dù cảnh sát đã nỗ lực hết sức, họ vẫn không lần được ra dấu vết Georges Conneau. Về phần bà Beroldy, không ai nghe nói tới bà ta nữa. Bà ta đã đưa cô con gái rời khỏi Paris để bắt đầu một cuộc sống mới.



TIẾP TỤC ĐIỀU TRA

Tôi ghi chép lại đầy đủ thông tin về vụ Beroldy. Tất nhiên khi kể ra đây, tôi không thể nhớ tất cả các chi tiết. Tuy nhiên, tôi nhớ được vụ án tương đối chính xác. Hồi đó, nó đã thu hút được không ít sự chú ý, và được báo chí Anh tường thuật đầy đủ, vì thế, tôi không phải mất quá nhiều công sức để thu thập lại những tình tiết nổi bật.

Trong một thoáng, tôi vô cùng phấn khích, cảm thấy dường như mọi chuyện đều đã sáng tỏ. Tôi phải thừa nhận rằng mình rất bối rối, và Poirot thường than phiền vì thói quen hấp tấp rút ra kết luận đó của tôi, nhưng tôi nghĩ trong trường hợp này thì tôi có lý do chính đáng. Khám phá này đã khiến quan điểm của Poirot trở nên sáng tỏ tuyệt vời, tôi vô cùng ấn tượng.

“Poirot,” tôi nói. “Xin chúc mừng anh. Giờ thì tôi hiểu mọi việc rồi,”

Poirot châm một điếu thuốc lá nhỏ, động tác chính xác như thường lệ. Rồi anh ngẩng lên.

“Và vì giờ anh hiểu mọi việc rồi, [mon ami bạn thân mến](#), chính xác thì anh hiểu thế nào?”

“Sao kia, rằng chính là bà Daubreuil – Beroldy – đã giết hại ông Renauld. Sự trùng khớp của hai vụ đã chứng minh chắc chắn điều đó.”

“Tức là anh cho rằng việc bà Beroldy đã được tha bổng là sai lầm? Rằng thực ra chính bà ta là tòng phạm giết chồng mình?”

Tôi mở to mắt. “Tất nhiên! Anh không nghĩ thế sao?”

Poirot đi về phía cuối phòng, bâng quơ chỉnh lại chiếc ghế, rồi trầm tư nói:

“Phải, đó là ý kiến của tôi. Nhưng không có gì là ‘đương nhiên’ về chuyện đó cả, anh bạn tôi ạ. Về cơ bản mà nói, bà Beroldy vô tội.”

“Trong vụ kia thì có thể. Không phải vụ này.”

Poirot lại ngồi xuống, nhìn tôi chăm chú, đăm chiêu tư lự hơn bao giờ hết.

“Vậy đó là ý kiến chắc chắn của anh phải không, Hastings, rằng bà Daubreuil đã giết hại ông Renauld?”

“Phải.”

“Vì sao?”

Anh quăng câu hỏi cho tôi bắt ngờ đến nỗi tôi giật mình.

“Vì sao ư?” tôi lắp bắp. “Vì sao ư? Ồ, bởi vì...” tôi khựng lại.

Poirot gật đầu với tôi.

“Thấy chưa, anh vương ngay phải khối chương ngại to tướng. Vì sao bà Daubreuil – tôi dùng cái tên này cho dễ hiểu – lại giết hại ông Renauld? Chúng ta không thể tìm được bóng dáng động cơ nào. Bà ta không được hưởng lợi gì từ cái chết của ông ta; dù xét ở góc độ tình nhân hay kẻ tổng tiền thì bà ta cũng chẳng được gì. Anh không thể buộc tội giết người khi không có động cơ. Vụ đầu tiên thì khác – chúng ta có một người giàu có đang đợi để thế chỗ chồng bà ta.”

“Tiền không phải là động lực duy nhất để giết người,” tôi phản đối.

“Đúng,” Poirot bình thản tán thành. “Có hai động lực khác. Một là [crime passionnel phạm tội vì tình ái](#). Và còn có một động lực thứ ba hiếm gặp, giết người vì một ý tưởng, trường hợp này thường là do kẻ giết người có vấn đề về rối loạn tâm lý. Những tên cuồng sát và cuồng giáo thuộc hạng này. Ở đây ta có thể loại bỏ động cơ này.”

“Thế còn động cơ [crime passionnel phạm tội vì tình ái](#) thì sao? Anh có thể loại trừ nó không? Nếu bà Daubreuil là tình nhân của

Renauld, nếu bà ta phát hiện ra tình cảm của ông ta đã nguội lạnh, hay nếu bà ta lên cơn ghen tuông, liệu bà ta có thể hạ sát ông ấy trong lúc phát điên không?”

Poirot lắc đầu.

“Nếu – tôi nói là nếu, anh lưu ý nhé – bà Daubreuil là tình nhân của Renauld, thì ông ta đã chẳng có thời gian mà chán bà ấy. Và dù sao đi nữa thì anh cũng đã nhìn sai về tính cách của bà ấy rồi. Bà ta là người có khả năng khơi lên những cảm xúc cực kỳ mãnh liệt, một diễn viên đại tài. Nhưng, nhìn nhận một cách khách quan, thì chính cuộc đời bà ấy đã phủ nhận những gì ta thấy từ bên ngoài. Nếu xét cho kỹ lưỡng, thì từ trước tới nay, bà ta là một người máu lạnh, tính toán chi li trong động cơ và hành động. Bà ta không định gắn đời mình với người tình trẻ, người mà bà ta đã câu kết để sát hại chồng. Anh chàng giàu có người Mỹ, mà rất có thể bà ta không hề mảy may quan tâm, mới là mục tiêu. Nếu bà ta đã thực hiện tội ác đó, thì bà ta luôn luôn có thể lặp lại điều đó để vụ lợi. Ở đây không có lợi lộc gì hết. Ngoài ra, anh lý giải thế nào về cái huyết? Đó rõ ràng là sản phẩm của một người đàn ông.”

“Có thể bà ta có tòng phạm,” tôi gợi ý, không muốn từ bỏ điều mà mình tin tưởng.

“Tôi lại phản đối lần nữa. Anh đã nói tới sự tương đồng giữa hai vụ án. Sự tương đồng đó nằm ở đâu, anh bạn?”

Tôi trân trối nhìn anh kinh ngạc.

“Tại sao chứ, Poirot, chính anh là người nhận xét chuyện đó mà! Chuyện về mấy gã đeo mặt nạ, ‘điều bí mật,’ các tài liệu!”

Poirot cười nhẹ.

“Xin anh, đừng có nổi nóng lên như thế. Tôi không phủ nhận gì cả. Sự tương đồng của hai câu chuyện rõ ràng có liên hệ hai vụ án với nhau. Nhưng giờ hãy ngẫm nghĩ cho kỹ về một điều rất kỳ lạ. Bà Daubreuil không phải là người kể cho chúng ta câu chuyện đó – nếu

như thế thì đã thật đơn giản – mà lại là bà Renauld kể. Thế thì liệu bà ấy có câu kết với bà kia hay không?”

“Không thể tin nổi,” tôi chậm rãi nói. “Nếu đúng thế thì bà ta hẳn phải là diễn viên tài năng nhất thế giới từng chứng kiến.”

“Ta-ta-ta!” Poirot sốt ruột kêu lên. “Anh lại để cho tình cảm lấn át tư duy logic rồi! Nếu một tên tội phạm cần phải là một diễn viên tài ba, thế thì suy luận kiểu gì bà ta cũng là thủ phạm. Nhưng điều đó có cần thiết không? Tôi không tin bà Renauld có câu kết với bà Daubreuil vì một vài lý do, tôi đã liệt kê một số lý do cho anh rồi. Những lý do còn lại thì đã quá rõ ràng. Do đó, ta có thể loại bỏ khả năng đó, chúng ta tiến lại rất gần sự thật, và như mọi khi, sự thật ấy rất kỳ lạ và thú vị.”

“Poirot,” tôi kêu lên, “anh còn biết thêm gì nữa?”

“[Mon ami](#)Bạn thân mến, anh phải tự mình suy luận đi chứ. Anh có ‘tối tiếp cận với sự thật.’ Hãy tập trung các tế bào chất xám lại. Hãy lập luận – không phải như Giraud – mà như Hercule Poirot!”

“Nhưng anh có chắc không?”

“Bạn tôi, tôi có thể ngốc nghếch theo nhiều cách. Nhưng cuối cùng thì tôi thấy rất rõ.”

“Anh biết mọi việc?”

“Tôi đã phát hiện ra điều mà ông Renauld muốn mời tôi đến để tìm hiểu.”

“Và anh biết ai là kẻ giết người?”

“Tôi biết một tên.”

“Ý anh là gì?”

“Ta hãy nói qua về mâu thuẫn nhé. Ở đây không phải có một, mà là hai vụ. Vụ đầu tiên thì tôi đã giải quyết được, còn vụ thứ hai, phải

thú thật, tôi không dám chắc!”

“Nhưng, Poirot, tôi tưởng anh nói người trong nhà kho chết tự nhiên cơ mà?”

“Ta-ta-ta!” Poirot bật lên tiếng kêu tỏ ý sốt ruột yêu thích của mình.
“Anh vẫn không hiểu. Có thể có tội ác mà không có kẻ giết người, nhưng hai vụ án thì lại nhất thiết phải có hai cái xác.”

Nhận xét của anh khiến tôi thấy mù mờ khó hiểu đến mức tôi bối rối nhìn anh. Nhưng có vẻ như anh thì hoàn toàn bình thường. Đột nhiên, anh đứng dậy và rảo bước về phía cửa sổ.

“Anh ta đây rồi!”

“Ai kia?”

“Jack Renauld. Tôi đã nhận tin tới biệt thự để mời anh ta tới đây.”

Việc này làm tôi chuyển hướng suy nghĩ, và tôi hỏi Poirot anh có biết Jack Renauld đã ở Merlinville đêm hôm xảy ra án mạng không. Tôi đã hy vọng mình có thể khiến anh bận sắc sảo của mình sửng sốt, nhưng, như mọi khi, anh đã biết cả rồi. Anh cũng đã dò hỏi ở nhà ga.

“Và chắc chắn anh không phải là người đầu tiên có ý tưởng đó đâu, Hastings. Chắc có lẽ Giraud cũng đã dò hỏi rồi.”

“Anh không nghĩ...” tôi nói, rồi dừng lại. “À, không, nếu như thế thì khủng khiếp quá!”

Poirot nhìn tôi ý dò hỏi, nhưng tôi không nói nữa. Tôi vừa chợt nghĩ ra rằng có bảy người phụ nữ liên quan trực tiếp và gián tiếp tới vụ án – bà Renauld, bà Daubreuil và cô con gái, vị khách bí ẩn, ba cô hầu gái. Ngoài ra, ngoại trừ lão Auguste, rất khó có khả năng ông này có liên quan, thì chỉ có một người đàn ông – Jack Renauld. Và một người đàn ông đã đào cái huyệt.

Tôi không có thời gian để đào sâu thêm cái ý tưởng kinh hoàng mới nảy ra trong óc vì Jack Renauld vừa được đưa vào phòng. Poirot chào đón anh ta một cách xã giao.

“Mời anh ngồi. Rất lấy làm tiếc là tôi phải làm phiền anh, nhưng có lẽ anh sẽ hiểu cho rằng, tôi thấy không được thoải mái lắm với không khí ở khu biệt thự. Ngài Giraud và tôi bất đồng quan điểm về mọi việc, ông ấy cũng không được lịch thiệp với tôi cho lắm, và anh cũng sẽ hiểu cho rằng tôi không định để bất cứ phát kiến nhỏ bé nào của mình giúp ích cho ông ta hết.”

“Chính xác, ngài Poirot,” chàng trai trẻ đáp lời. “Cái ông Giraud đó đúng là một kẻ cục súc lỗ mãng, và tôi rất vui nếu được thấy ai đó đánh bại ông ta.”

“Thế thì tôi có thể mạn phép nhờ anh một việc được không?”

“Chắc chắn rồi.”

“Tôi muốn nhờ anh ra ga tàu và bắt chuyến tàu tiếp theo tới ga gần nhất của tuyến, Abbalac. Tôi phòng giữ đồ hỏi họ xem có hai người nước ngoài nào gửi vali ở đó vào đêm xảy ra án mạng hay không. Đó là một ga nhỏ, và gần như chắc chắn là họ sẽ nhớ. Anh giúp tôi chứ?”

“Tất nhiên là được,” anh chàng trả lời, có vẻ bối rối, mặc dù sẵn sàng thực hiện việc đó.

“Xin anh hiểu cho, tôi và bạn tôi đây có việc ở nơi khác,” Poirot giải thích. “Mười lăm phút nữa sẽ có một chuyến tàu, và xin được đề nghị anh không quay về biệt thự nữa, vì tôi không muốn Giraud có chút đầu mối nào về việc anh làm.”

“Tốt thôi, tôi sẽ đi thẳng ra ga.”

Anh ta đứng dậy. Poirot lên tiếng ngăn lại: “Đợi một chút, anh Renauld, có một vấn đề nhỏ khiến tôi băn khoăn. Vì sao sáng nay

anh lại không nói gì với ngài Hautet là đêm xảy ra án mạng anh đang ở Merlinville?”

Mặt Jack Renauld bầm lại. Cố gắng tự chủ, anh ta nói:

“Ông nhầm rồi. Tôi ở Cherbourg, đúng như tôi đã nói với ngài thẩm phán điều tra sáng nay.”

Poirot nhìn anh ta, mắt nheo lại như con mèo, cho tới khi chỉ còn hai tia sáng xanh chiếu ra ngoài.

“Thế thì tôi đã phạm phải một sai lầm kỳ lạ – vì nhân viên ga cũng nhầm như thế. Họ nói anh tới trên chuyến tàu lúc mười một giờ bốn mươi.”

Jack Renauld ngần ngừ một thoáng, rồi quyết định.

“Nếu đúng thế thì sao? Tôi cho là ông không định buộc tội tôi tham gia vào vụ giết cha mình chứ?”

Anh ta hỏi một cách ngạo mạn, đầu ngẩng cao.

“Tôi sẽ muốn có một lời giải thích về lý do đã đưa cậu về đây.”

“Chuyện đó đơn giản thôi, tôi tới gặp vị hôn thê của mình, tiểu thư Daubreuil. Tôi đang chuẩn bị đi xa một thời gian dài, không chắc khi nào trở về. Tôi muốn gặp cô ấy trước khi lên đường, để trấn an cô ấy về tấm lòng thủy chung kiên định của mình.”

“Và anh có gặp cô ấy không?” Mắt Poirot vẫn không rời khuôn mặt người thanh niên.

Có một khoảng ngừng đáng kể trước khi Renauld trả lời. Rồi anh ta nói:

“Có.”

“Còn sau đó?”

“Tôi phát hiện ra mình đã lỡ tàu? Tôi đi bộ tới St. Beauvais, thuê một chiếc xe đưa tôi trở lại Cherbourg.”

“St. Beauvais? Chỗ đó cách đây mười lăm cây số. Anh đi bộ xa đấy, anh Renault.”

“Tôi... tôi cảm thấy muốn đi bộ.”

Poirot gật đầu ra dấu anh chấp nhận lời giải thích đó. Jack Renault cầm mũ và gậy lên rồi rời đi. Trong nháy mắt, Poirot bật dậy.

“Nhanh lên, Hastings. Chúng ta sẽ đi theo anh ta.”

Giữ một khoảng cách kín đáo đằng sau đối tượng, chúng tôi theo anh ta qua những con phố của Merlinville. Nhưng khi Poirot nhìn thấy anh ta rẽ vào ga thì anh dừng lại.

“Ổn cả rồi. Anh ta đã cắn câu. Anh ta sẽ tới Abbalac và hỏi về chiếc vali lạ do những người nước ngoài bí ẩn để lại. Phải, [mon amibạn thân mến](#), tất cả đều là do tôi sáng tác ra đấy.”

“Anh muốn anh ta tránh ra!” tôi thốt lên.

“Anh hiểu nhanh đấy, Hastings! Giờ, nếu anh không phiền thì chúng ta tới biệt thự Geneviève thôi.”



GIRAUD HÀNH ĐỘNG

Tới biệt thự, Poirot dẫn đường tới nhà kho nơi phát hiện ra xác chết thứ hai. Tuy nhiên, anh không đi vào mà dừng lại cạnh băng ghế mà tôi đã từng nhắc tới, được đặt cách nhà kho mấy thước. Sau khi nhìn ngắm nó một lúc, anh bước từng bước từ đó tới hàng rào, đánh dấu ranh giới giữa biệt thự Geneviève và biệt thự Marguerite. Rồi anh bước trở lại, vừa bước vừa gật gù. Quay trở lại hàng rào, anh dùng tay vạch bụi cây ra.

“Nếu may mắn,” anh ngoái lại nói với tôi, “tiểu thư Marthe có thể đang ở trong vườn. Tôi muốn nói chuyện với cô ấy mà không phải chính thức sang thăm biệt thự Marguerite. À, tốt quá, cô ấy đây rồi. Suyt, tiểu thư! Suyt! [Un moment s’il vous plait. Một lát thôi, làm ơn.](#)”

Tôi lại chỗ Poirot ngay đúng lúc Marthe Daubreuil, trông có vẻ hơi thẳng thốt, chạy về phía hàng rào khi nghe tiếng gọi.

“Xin phép được nói với cô đôi lời, nếu cô không phiền.”

“Xin ngài cứ tự nhiên, ngài Poirot.”

Dù chấp nhận lời đề nghị, mắt cô vẫn lộ vẻ băn khoăn lo lắng.

“Tiểu thư, cô có nhớ hôm tôi tới nhà cô cùng thẩm phán điều tra, cô đã đuổi theo tôi trên đường không? Cô đã hỏi tôi xem có ai đang bị tình nghi hay không.”

“Và ông nói với tôi là hai người Chile.” Giọng cô gái nghe như hết hơi, tay trái cô đặt lên ngực.

“Cô hỏi tôi lại câu đó được không?”

“Ý ông là sao?”

“Thế này. Nếu cô hỏi lại tôi câu đó, tôi sẽ đưa ra một câu trả lời khác. Có người đang bị tình nghi, nhưng lại không phải là người Chile.”

“Ai?” Cô thều thào hỏi.

“Cậu Jack Renault.”

“Cái gì?”

Đó là một tiếng kêu thẳng thốt.

“Jack? Không thể thế được. Ai dám nghi ngờ anh ấy?”

“Giraud.”

“Giraud!” Mặt cô gái tái nhợt. “Tôi sợ cái ông đó. Ông ta thật thô lỗ. Ông ta sẽ... Ông ta sẽ...” Cô dừng lại. Nét mặt cô dần trở nên can đảm và quyết đoán hơn. Trong khoảnh khắc đó, tôi nhận thấy cô sẵn sàng đấu tranh. Poirot cũng quan sát cô rất chăm chú.

“Tất nhiên là cô biết rằng anh ấy đã có mặt ở đây khi đêm xảy ra án mạng?” anh hỏi.

“Vâng,” cô trả lời như cái máy. “Anh ấy có nói với tôi.”

“Thật không khôn ngoan chút nào khi cố giấu việc đó,” Poirot nói.

“Phải, phải,” cô vội vã đáp. “Nhưng chúng ta không thể phí thời giờ hối tiếc. Chúng ta phải tìm cách cứu anh ấy. Tất nhiên là anh ấy vô tội, nhưng điều đó cũng chẳng giúp được anh ấy với một gã như Giraud. Ông ta phải nghĩ tới danh dự của mình, phải bắt cho kỳ được một ai đó, và người đó sẽ là Jack.”

“Việc đó đúng là sẽ gây bất lợi cho anh ấy,” Poirot nói. “Cô nhận thức được chuyện đó sao?”

Cô gái nhìn thẳng vào Poirot.

“Tôi không phải là trẻ con, thưa ngài. Tôi có thể can đảm nhìn thẳng vào sự thật. Anh ấy vô tội, và chúng ta phải cứu lấy anh ấy.”

Cô nói bằng giọng gần như tuyệt vọng, rồi im lặng, cau mày tư lự.

“Tiểu thư,” Poirot nói, vẫn quan sát cô chăm chú, “còn điều gì cô chưa nói với chúng tôi không?”

Cô bối rối gật đầu:

“Có, có một chuyện, nhưng nó có vẻ kỳ quặc lắm, tôi không dám chắc liệu các ông có tin hay không.”

“Dù thế nào thì cũng xin cô hãy cứ nói cho chúng tôi.”

“Chuyện là thế này. Ông Giraud cho gọi tôi tới, tôi là người sau cùng ông ấy nghĩ đến, để nhận diện người đàn ông trong đó.” Cô hát đầu về phía nhà kho. “Tôi không nhận ra ông ta. Ít nhất thì ngay lúc đó tôi cũng không biết. Nhưng tôi đã suy nghĩ nhiều...”

“Thế nào?”

“Có vẻ lạ lùng, và tôi cũng không chắc chắn lắm. Nhưng tôi sẽ kể cho các ông. Buổi sáng hôm ông Renauld bị giết, tôi đang đi dạo trong khu vườn này thì nghe thấy tiếng cãi nhau của mấy người đàn ông. Tôi vạch bụi cây ra và nhìn qua. Một trong mấy người đó là ông Renauld, người kia là một gã lang thang, bộ dạng trông rất kinh khủng trong một bộ đồ rách rưới bẩn thỉu, ông ta hét than thở rồi lại đe dọa. Tôi hiểu rằng ông ta đang đòi tiền, nhưng đúng lúc ấy thì mẹ gọi tôi và tôi phải quay vào nhà. Chỉ thế thôi, có điều... tôi gần như chắc chắn là gã lang thang đó và người đàn ông bị chết trong kho là cùng một người.”

Poirot thẳng thốt kêu lên:

“Nhưng vì sao lúc đó cô lại không nói gì?”

“Bởi vì ban đầu tôi chỉ thấy khuôn mặt đó có vẻ quen thuộc một cách mơ hồ. Người đó ăn mặc khác, và rõ ràng là người ở giới thượng

lưu.”

Có tiếng gọi từ trong nhà.

“Mẹ tôi đây,” Marthe thì thào. “Tôi phải đi đây.”

Và cô luồn ra khỏi lùm cây.

“Đi thôi,” Poirot nói, nắm lấy cánh tay tôi và quay trở về hướng ngôi biệt thự.

“Thực sự thì anh nghĩ gì vậy?” tôi tò mò hỏi. “Câu chuyện đó có thật không, hay cô gái ấy lại bịa ra để chuyển hướng mối nghi ngờ khỏi người yêu mình?”

“Đó là một câu chuyện lạ lùng,” Poirot nói, “nhưng tôi tin là nó hoàn toàn có thật. Vô tình, tiểu thư Marthe đã tiết lộ cho chúng ta sự thật về một vấn đề khác – Jack Renauld đã nói dối. Anh có nhận thấy anh ta ngần ngừ khi tôi hỏi đêm xảy ra án mạng anh ta có gặp Marthe Daubreuil không? Anh ta dừng lại rồi mới nói ‘có’. Tôi ngờ là anh ta nói dối. Tôi cần phải gặp tiểu thư Marthe trước khi anh ta cảnh báo với cô nàng. Máy lờn ngắn gọn đã cho tôi thông tin tôi cần. Khi tôi hỏi xem cô ta có biết Jack Renauld đã ở đây đêm đó không, cô ta trả lời là ‘Anh ấy có nói với tôi.’ Nào, Hastings, Jack Renauld đã làm gì ở đây trong cái đêm đầy ắp sự kiện đó, và nếu anh ta không gặp tiểu thư Marthe thì gặp ai?”

“Poirot, hẳn là...” tôi kêu lên kinh hãi, “anh không tin rằng anh chàng non choẹt đó lại giết cha mình chứ?!”

“[Mon ami](#)Bạn thân mến.” Poirot nói. “Anh lại ủy mị quá mức rồi! Tôi đã từng chứng kiến những người mẹ giết chính đứa con nhỏ của mình để lấy tiền bảo hiểm! Sau việc ấy, người ta có thể tin bất cứ chuyện gì.”

“Thế còn động cơ?”

“Tất nhiên là tiền rồi. Hãy nhớ rằng Jack Renauld vẫn tưởng là anh ta sẽ được thừa hưởng một nửa gia sản của cha sau khi ông này chết.”

“Thế còn gã lang thang, hắn từ đâu ra?”

Poirot nhún vai.

“Giraud thì sẽ nói hắn là đồng phạm giúp cậu Renauld thực hiện tội ác, và sau đó thì bị thủ tiêu.”

“Nhưng còn sợi tóc quấn quanh con dao? Tóc của một người phụ nữ?”

“À!” Poirot cười toe toét. “Đó là phần tinh túy nhất trong trò đùa của Giraud đấy. Theo ông ta thì đó không phải là tóc phụ nữ. Hãy nhớ rằng thanh niên ngày nay để kiểu tóc chải ngược từ trán ra sau và dùng sáp thơm để giữ cho tóc xẹp xuống. Kết quả là sẽ có những sợi tương đối dài.”

“Và anh cũng tin như thế?”

“Không,” Poirot nói, mỉm cười bí hiểm. “Vì tôi biết rằng đó là tóc phụ nữ – và hơn nữa, tôi còn biết là tóc ai.”

“Bà Daubreuil,” tôi khẳng định chắc nịch.

“Có thể.” Poirot nói và nhìn tôi vẻ chế giễu. Nhưng tôi không cho phép mình khó chịu.

“Giờ chúng ta làm gì?” tôi hỏi khi chúng tôi đi vào hành lang biệt thự Geneviève.

“Tôi muốn lục soát đồ đạc của Jack Renauld. Đó là lý do tôi phải đẩy cậu ta đi chỗ khác trong vài giờ.”

Gọn gàng và khéo léo, Poirot lần lượt mở từng ngăn kéo, kiểm tra đồ đạc bên trong và trả lại đúng chỗ của chúng. Đó là một công việc thật nhàm chán và buồn tẻ. Poirot lục lọi hết lượt các loại cổ cồn, đồ

ngủ và tắt. Nghe tiếng ồn bên ngoài, tôi đi ra phía cửa sổ. Ngay lập tức, tôi hoạt bát trở lại.

“Poirot!” Tôi kêu lên. “Có một cái xe mới rẽ vào. Giraud đang ở trong xe, cùng với Jack Renauld và hai cảnh sát.”

“[Sacré tonnerre!Trời đất quỳ thần ơi!](#)” Poirot gầm gừ. “Đồ súc sinh Giraud, hắn không đợi được sao? Tôi sẽ không thể xếp lại tử tế đồ trong ngăn kéo cuối cùng được. Ta nhanh tay lên thôi.”

Rồi không cần câu nệ gì nữa, anh đổ ụp mọi thứ ra sàn, hầu hết là cà vạt và khăn tay. Đột nhiên, Poirot kêu lên đắc thắng và vồ lấy cái gì đó, một vật hình vuông, nhỏ, làm bằng bìa cứng, rõ ràng là một tấm ảnh. Nhét vội tấm ảnh vào túi, anh nhét bừa đồ trở lại ngăn kéo và nắm lấy cánh tay tôi, kéo tôi ra khỏi phòng, xuống cầu thang. Giraud đang đứng trong hành lang, ngắm nghía tù nhân của mình.

“Xin chào, ngài Giraud,” Poirot nói. “Chúng ta có gì thể này?”

Giraud gật đầu về phía Jack.

“Anh ta đang định bỏ trốn, nhưng tôi đã quá nhanh nhạy. Anh ta bị bắt vì tội giết hại cha mình, ông Paul Renauld.”

Poirot quay lại đối diện với chàng trai mặt xám ngoét đang dờ dẩn tựa lưng vào cửa.

“Anh có gì để nói về chuyện đó không, [jeune hommechàng trai trẻ?](#)”

Jack Renauld nhìn anh lãnh đạm: “Không có gì,” anh ta đáp.



TÔI VẬN DỤNG CHẤT XÁM

Tôi chết điếng người. Cho tới tận phút cuối, tôi vẫn không thể tin rằng Jack Renauld có tội. Tôi đã kỳ vọng anh ta sẽ khẳng định dứt khoát rằng mình vô tội khi Poirot thách thức anh ta. Nhưng giờ đây, nhìn anh ta đứng đó, trắng bệch và ủ rũ dựa vào tường, nghe thấy lời nhận tội nghiệt ngã bật ra khỏi miệng anh ta, tôi không còn nghi ngờ gì nữa.

Nhưng Poirot quay sang Giraud:

“Ông căn cứ vào đâu mà bắt anh ấy?”

“Ông nghĩ tôi sẽ nói cho ông sao?”

“Vì phép lịch sự, đúng là như thế.”

Giraud nhìn anh vẻ nghi ngờ. Ông ta đang băn khoăn giữa việc từ chối thẳng thừng và hể hả vì chiến thắng được địch thủ của mình.

“Tôi đoán rằng ông cho là tôi đã phạm sai lầm?” ông ta nhếch mép.

“Nếu như thế thì tôi cũng chẳng ngạc nhiên gì,” Poirot đáp lại có phần cay độc.

Mặt Giraud bầm lên thêm chút nữa.

“Được rồi, vào đây nào. Tôi sẽ để ông tự đánh giá.”

Ông ta mở tung cánh cửa phòng khách và chúng tôi bước vào, để Jack Renauld lại cho hai người kia.

“Giờ thì, ngài Poirot,” Giraud đặt mũ lên bàn, nói bằng giọng hết sức miệt thị. “Tôi sẽ chiêu đãi ngài một bài giảng về công tác điều tra. Tôi

sẽ cho ngài thấy những người hiện đại chúng tôi làm việc như thế nào.”

“Tốt!” Poirot nói, chỉnh lại tư thế để lắng nghe. “Tôi sẽ cho ông thấy khả năng lắng nghe của Lính Già đáng ngưỡng mộ đến đâu.” Anh ngả người ra sau và nhắm mắt lại, rồi lại mở ra một lát để giải thích: “Đừng sợ tôi ngủ gật. Tôi sẽ chăm chú hết sức có thể.”

“Tất nhiên rồi,” Giraud bắt đầu, “tôi đã sớm nhìn thấu toàn bộ màn kịch ngớ ngẩn của bọn người Chile. Đúng là có hai gã đàn ông trong câu chuyện đó – nhưng chúng không phải là những người ngoại quốc bí ẩn! Tất cả những điều đó đều được dựng lên.”

“Đến giờ thì vẫn rất xuất sắc, Giraud thân mến,” Poirot lẩm nhẩm. “Nhất là sau mấy mảnh khốe khôn lanh với chiếc đồng hồ và đầu mẫu thuốc lá của chúng.”

Giraud trừng mắt, nhưng vẫn tiếp tục.

“Dựa trên cái huyết đã đào mà nói, chắc chắn phải có một người đàn ông liên quan trong vụ này. Thực ra, không có người đàn ông nào được hưởng lợi nhờ vụ này, nhưng có một người tưởng rằng mình sẽ được hưởng lợi. Tôi có được nghe kể về cuộc cãi cọ của Jack Renauld với cha anh ta, cũng như những lời đe dọa của anh ta. Động cơ đã được xác lập. Còn giờ thì về phương thức. Jack Renauld đã có mặt ở Merlinville đêm hôm đó. Anh ta che giấu việc này - điều đó khiến cho mọi nghi ngờ trở nên chắc chắn. Rồi chúng ta lại tìm thấy nạn nhân thứ hai – bị đâm bằng chính con dao đó. Ta đều biết rằng con dao đó đã bị đánh cắp. Đại úy Hastings đây có thể xác định được thời gian. Jack Renauld, sau khi trở về từ Cherbourg, là người duy nhất có khả năng lấy cắp nó. Tôi đã cân nhắc về tất cả những người còn lại trong nhà.”

Poirot cắt ngang.

“Ông nhầm rồi. Còn một người nữa có thể đã lấy trộm con dao.”

“Ông muốn nói tới ông Stonor? Ông ta đến qua cửa trước, trên chiếc ô tô đã đưa ông ta đi thẳng từ Calais về. A! Hãy tin tôi đi, tôi đã xem xét mọi việc. Jack Renauld đi tàu về đây. Từ lúc anh ta tới nơi cho tới khi anh ta có mặt ở nhà là một tiếng đồng hồ. Chắc chắn là anh ta đã nhìn thấy Đại úy Hastings và bạn mình rời nhà kho, nên đã lên vào và lấy con dao, đâm kẻ đồng phạm trong nhà kho...”

“Tên đó vốn đã chết rồi!”

Giraud nhún vai. “Có thể là anh ta không nhận ra chuyện đó. Anh ta cho là hấn đang ngủ. Chắc chắn bọn họ có địa điểm hẹn gặp. Dù thế nào đi nữa thì anh ta cũng biết rằng vụ án mạng thứ hai này sẽ làm rối tung vụ việc lên. Và đúng là như thế.”

“Nhưng nó không lừa được ngài Giraud,” Poirot làm bầm.

“Ông lại giấu tôi! Nhưng tôi sẽ đưa ra cho ông một bằng chứng không thể chối cãi. Câu chuyện mà bà Renauld kể là bịa đặt – bịa đặt từ đầu tới cuối. Chúng ta tin rằng bà Renauld có yêu chồng mình – nhưng bà ta lại nói dối để bao che cho kẻ giết ông ta. Một người đàn bà sẽ dối trá vì ai? Đôi khi là vì chính bản thân, thường vì người đàn ông bà ta yêu, và luôn luôn vì con. Đây là điều cuối cùng, là bằng chứng không thể chối cãi. Ông chẳng thể nào phủ nhận được nó.”

Giraud ngừng lời, mặt đỏ bừng và đặc thẳng. Poirot nghiêm nghị nhìn ông ta.

“Đó là lập luận của tôi,” Giraud nói. “Ông có ý kiến gì không?”

“Chỉ là có một chuyện ông đã không tính tới.”

“Là chuyện gì?”

“Jack Renauld có lẽ đã rất quen thuộc với kế hoạch xây dựng sân golf. Anh ta biết rằng cái xác sẽ bị phát hiện ngay lập tức khi họ bắt đầu đào hố cát.”

Giraud cười lớn. “Nhưng điều ông nói mới ngớ ngẩn làm sao! Anh ta muốn người ta tìm thấy cái xác! Xác chưa được tìm thấy thì ông bố chưa thể được xác định là đã chết, và anh ta chưa thể mó tay vào số tài sản thừa kế.”

Tôi thấy một ánh xanh lóe lên trong mắt Poirot khi anh đứng dậy.

“Thế thì chôn nó làm gì?” anh hỏi rất nhẹ nhàng. “Nghĩ cho kỹ, Giraud. Vì lợi thế của Jack Renauld là ở chỗ cái xác phải được tìm ra ngay, thế thì đào huyệt làm gì?”

Giraud không trả lời. Câu hỏi khiến ông ta bất ngờ. Ông ta nhún vai như thể ra dấu rằng chuyện đó không quan trọng.

Poirot đi về phía cửa. Tôi đi theo. “Còn một điều nữa mà ông không tính đến,” anh ngoái lại nói.

“Là gì?”

“Mẫu ống chì.” Poirot đáp và ra khỏi phòng.

Jack Renauld vẫn đứng trong hành lang, mặt mũi đờ dại, tái nhợt, nhưng khi chúng tôi ra khỏi phòng khách, anh ta ngược lên nhìn sắc lẹm. Cùng lúc đó, có tiếng bước chân trên cầu thang, bà Renauld đang đi xuống. Khi nhìn thấy con trai đứng giữa hai viên cảnh sát, bà đứng sững lại.

“Jack,” bà choáng váng, “Jack, chuyện gì thế này?”

Anh nhìn lên mẹ, mặt đanh lại: “Họ bắt con, mẹ ạ.”

“Cái gì?”

Bà kêu thét lên, và trước khi có người kịp chạy tới đỡ, bà loạng quạng rồi đổ ập xuống. Chúng tôi chạy lại đỡ bà dậy. Một lát sau, Poirot đứng lên.

“Bà ấy bị va đầu khá mạnh vào cạnh cầu thang. Tôi đồ rằng bà ấy cũng bị chấn động ít nhiều. Nếu Giraud muốn lấy lời khai của bà ấy

thì ông ta sẽ phải đợi thôi. Bà ấy có thể sẽ bắt tỉnh trong ít nhất một tuần.”

Denise và Françoise đã chạy tới chỗ bà chủ của mình. Để bà Renauld lại cho họ chăm sóc, Poirot ra khỏi nhà. Anh vừa đi vừa cúi đầu, nhúu mày suy nghĩ. Lúc đầu, tôi giữ im lặng, nhưng cuối cùng, tôi đánh bạo hỏi anh:

“Thế thì anh có tin là trái ngược với vẻ bề ngoài, Jack Renauld có thể không có tội không?”

Poirot không trả lời ngay, nhưng sau hồi lâu, anh nghiêm nghị đáp:

“Tôi không biết, Hastings ạ. Chỉ có một khả năng có thể như vậy. Tất nhiên, Giraud sai bét cả rồi – sai từ đầu tới cuối. Nếu Jack Renauld có tội thì cũng không phải là từ những suy luận của ông ta. Và bản cáo trạng nặng nề nhất chống lại anh ta thì chỉ có tôi biết thôi.”

“Đó là cái gì?” tôi hỏi.

“Nếu anh vận dụng mấy tế bào chất xám của mình và nhìn toàn bộ vụ này rõ ràng như tôi đây, anh cũng sẽ tiếp nhận được điều đó, anh bạn tôi ạ.”

Đây chính là cái mà tôi gọi là một trong những câu trả lời khó chịu của Poirot. Anh tiếp tục, không đợi cho tôi lên tiếng:

“Ta đi đường này ra biển đi. Chúng ta sẽ ngồi trên mô đất kia, nhìn ra biển và xem xét lại vụ án. Anh sẽ biết tất cả những gì tôi biết, nhưng tôi muốn anh tìm được tới sự thật bằng chính nỗ lực của mình – không phải nhờ sự dẫn dắt của tôi.”

Chúng tôi yên vị trên một gò đất lún phún cỏ như gợi ý của Poirot, nhìn ra biển.

“Suy nghĩ đi, bạn tôi,” Poirot nói bằng giọng khích lệ. “Hãy tổ chức lại các ý tưởng của mình. Hãy có phương pháp. Có trật tự. Đó là bí quyết thành công đấy.”

Tôi cố gắng nghe theo lời anh, nghĩ lại một lượt toàn bộ những chi tiết của vụ án. Rồi đột nhiên, tôi giật mình vì một ý tưởng sáng choang bỗng nảy ra trong óc. Run rẩy, tôi dựng lên giả thuyết của mình.

“Tôi thấy là anh đã nghĩ ra điều gì đó, [mon amibạn thân mến](#)! Ta xúc tiến thôi.”

Tôi ngồi thẳng dậy, chăm tẩu thuốc.

“Poirot,” tôi nói, “tôi thấy hình như chúng ta đang chênh mảng đến kỳ lạ. Tôi nói là chúng ta – dù tôi dám chắc chủ yếu là về phần tôi. Nhưng anh sẽ phải chịu phạt vì khăng khăng giữ bí mật. Vì thế nên tôi nói là chúng ta đã lơ đãng khác thường. Có một người mà chúng ta quên mất.”

“Và đó là ai?” Poirot hỏi, mắt lấp lánh.

“Georges Conneau!”



LỜI KHAI ĐÁNG KINH NGẠC

Ngay lập tức Poirot nồng nhiệt ôm lấy đầu tôi.

“[Enfin!Rốt cuộc!](#) Anh đã tới đích rồi đấy! Và hoàn toàn là do tự anh. Thật xuất sắc! Tiếp tục suy luận đi. Anh đúng rồi đấy. Chắc chắn là chúng ta đã sai lầm khi quên mất Georges Conneau.”

Được ông bạn nhỏ bé tán dương, tôi phấn khích tới nỗi gần như không thể tiếp tục được. Nhưng cuối cùng, tôi cũng có thể tập trung suy nghĩ và tiếp tục.

“Georges Conneau biến mất từ 20 năm trước, nhưng chẳng có lý do gì để tin rằng hắn đã chết.”

“[AucunementKhông hề,](#)” Poirot đồng tình. “Tiếp tục đi.”

“Vì thế, chúng ta sẽ giả định là hắn còn sống.”

“Chính xác.”

“Hoặc hắn vẫn còn sống cho tới gần đây.”

“[De mieux en mieux!Càng lúc càng tốt hơn đấy!](#)”

“Chúng ta sẽ giả định,” tôi tiếp tục, càng lúc càng hăng hái, “rằng hắn đã chìm ngập trong những ngày đen tối. Hắn ta đã trở thành một tên tội phạm, một gã du thủ du thực – anh gọi thế nào cũng được. Hắn ta tình cờ tới Merlinville. Ở đó, hắn tìm thấy người phụ nữ hắn chưa bao giờ hết yêu.”

“Ày ày! Ủy mị quá!” Poirot cảnh báo.

“Càng yêu thì càng hận,” tôi nhớ lảng máng có câu nói như vậy.

“Tóm lại thì hắn tìm được bà ta ở đó, đang sống dưới một cái tên

giả. Nhưng giờ đây bà ta đã có tình nhân mới, một người Anh, ông Renault. Những ký ức tội lỗi cũ trỗi dậy, Georges Conneau gây sự với Renault. Hắn ta rình đợi khi ông này tới thăm tình nhân và đâm vào lưng ông ta. Rồi, hoảng loạn vì những gì vừa làm, hắn bắt đầu đào cái huyệt. Tôi đoán có thể là bà Daubreuil ra ngoài tìm tình nhân. Giữa hai người đó xảy ra một cảnh tượng kinh hoàng. Hắn lôi bà ta vào kho, rồi đột nhiên gục ngã vì một cơn động kinh. Giờ, đặt giả thiết là Jack Renault xuất hiện. Bà Daubreuil kể lại cho anh ta mọi chuyện, vạch ra cho anh ta thấy những hậu quả vô cùng tai hại với con gái bà ta nếu vụ việc tai tiếng trong quá khứ bị đào bới lên. Kẻ giết cha anh ta đã chết – giờ họ hãy cố hết sức để bưng bít vụ này đi. Jack Renault chấp thuận – vào nhà, nói chuyện riêng với mẹ, thuyết phục được bà này nghe theo ý mình. Jack Renault trình bày lại với mẹ câu chuyện mà bà Daubreuil đã kể với mình, bà Renault đồng ý để bị trói và bịt miệng. Thế đấy, Poirot, anh nghĩ thế nào?” Tôi ngả ra sau, phấn khởi tự hào vì đã dựng lại thành công vụ án.

Poirot nhìn tôi tự lự.

“Tôi nghĩ là anh nên viết kịch bản phim, [mon amibạn thân mến](#).”
Cuối cùng, anh nhận xét.

“Ý anh là...”

“Câu chuyện anh vừa kể lại cho tôi đó, nó sẽ là một bộ phim hay – nhưng nó chẳng giống với cuộc sống đời thường chút nào.”

“Tôi thừa nhận là mình chưa đi vào tất cả các chi tiết, nhưng...”

“Còn hơn thế nữa kia – anh đã bỏ qua các tình tiết một cách tài tình. Thế còn về cách ăn mặc của hai người đó thì sao? Ý anh là sau khi đâm nạn nhân, Conneau lấy quần áo của nạn nhân và mặc vào, rồi cầm con dao lại chỗ cũ?”

“Tôi không thấy điều đó có gì quan trọng,” tôi phản đối, có phần cáu kỉnh. “Có thể hắn đã đe dọa bà Daubreuil để lấy được quần áo và tiền bạc từ trước đó.”

“Đe dọa ấy ư? Anh nghiêm túc với giả thiết đó đấy chứ?”

“Chắc chắn rồi. Hắn có thể đã đe dọa sẽ tiết lộ danh tính của bà ấy với nhà Renauld, điều đó có thể sẽ đặt dấu chấm hết cho mọi hy vọng kết hôn của con gái bà ta.”

“Anh sai rồi, Hastings. Hắn không thể tổng tiền bà ấy được, vì bà ấy ở thế thượng phong. Nên nhớ rằng Georges Conneau vẫn còn đang bị truy nã vì tội giết người. Chỉ cần bà ta nói một câu là hắn có nguy cơ bị xử tử ngay.”

Tôi buộc phải miễn cưỡng thừa nhận sự thật này.

“Giả thiết của anh,” tôi chưa chát nhận xét, “chắc chắn là đúng tới mọi chi tiết chứ?”

“Giả thiết của tôi là sự thật,” Poirot trầm ngâm nói. “Và sự thật thì chắc chắn phải đúng. Trong giả thiết của anh, anh đã phạm phải một sai lầm cơ bản. Anh để cho trí tưởng tượng dẫn dắt anh đi chệch đường với những cuộc hẹn hò lúc nửa đêm và những cảnh tượng yêu đương say đắm. Nhưng trong điều tra tội phạm, chúng ta phải đứng cao hơn những chuyện tầm thường. Tôi trình bày với anh phương pháp suy luận của tôi nhé?”

“Ôi, vâng, mời anh!”

Poirot ngồi thẳng dậy và bắt đầu, vẫy vẫy ngón tay trở để nhấn mạnh vấn đề mình đang nói:

“Tôi sẽ bắt đầu giống như anh, từ dữ kiện cơ bản về Georges Conneau. Câu chuyện mà bà Beroldy kể trước tòa về ‘những tên người Nga’ đã được thừa nhận là một câu chuyện bịa. Nếu bà ta không phạm tội đồng lõa trong vụ đó, thì chuyện đó hoàn toàn là do một mình bà ta dựng lên, đúng như bà ta khai. Mặt khác, nếu bà ta không vô tội, thì rất có thể đó là tác phẩm do bà ta hoặc Georges Conneau nghĩ ra.

“Giờ, trong vụ chúng ta đang điều tra này, chúng ta gặp câu chuyện giống hệt. Như tôi đã giải thích cho anh, dựa trên những sự việc xảy ra thì rất ít khả năng bà Daubreuil là người khơi gợi ra chuyện đó. Vì thế, chúng ta quay về giả thuyết rằng ban đầu câu chuyện đó là do Georges sáng tác ra. Tốt rồi. Do đó, Georges lên kế hoạch phạm tội, với sự đồng lõa của bà Renauld. Bà ta giờ đang ở tâm điểm chú ý và sau lưng bà ta là một nhân vật bí ẩn mà chúng ta chưa biết đến.

“Giờ chúng ta hãy xem lại thật cẩn thận vụ Renauld từ đầu, đặt mỗi vấn đề quan trọng vào đúng trình tự thời gian của nó. Anh có sổ tay và bút chì đó không? Tốt. Nào, điểm đầu tiên cần phải ghi lại là gì?”

“Lá thư gửi cho anh?”

“Đó là điều đầu tiên mà qua đó chúng ta biết đến vụ này, nhưng đó không phải là đoạn mở đầu hợp lý cho vụ này. Điểm quan trọng đầu tiên, theo tôi, là sự thay đổi xuất hiện ở ông Renauld không lâu sau khi tới Merlinville, điều này đã được một số nhân chứng xác nhận. Chúng ta cũng phải cân nhắc tới tình bạn giữa ông ta và bà Daubreuil, cùng số tiền khổng lồ được gửi vào tài khoản bà ta. Từ đó, ta có thể lần trực tiếp về ngày 23 tháng Năm.”

Poirot ngừng lại, hắng giọng và ra hiệu cho tôi viết:

“Ngày 23 tháng Năm. Ông Renauld cãi nhau với con trai mình về mong muốn được kết hôn với Marthe Daubreuil của anh này. Anh con trai rời đi Paris.

“Ngày 24 tháng Năm. Ông Renauld đổi ý, để lại toàn bộ quyền kiểm soát tài sản cho vợ mình.

“Ngày 7 tháng Sáu. Cãi nhau với một gã lang thang trong vườn, nhân chứng là Marthe Daubreuil.

“Bức thư gửi cho Hercule Poirot, yêu cầu trợ giúp.

Bức điện gửi cho Jack Renauld, lệnh cho anh ta tới Buenos Aires bằng tàu Anzora.

Người tài xế, Masters, được cho đi nghỉ.

Chuyến viếng thăm của một phụ nữ đêm hôm đó. Khi đang tiễn người này ra, ông ta đã nói: ‘Phải phải – nhưng vì Chúa hãy đi ngay đi’...”

Poirot ngừng lại.

“Đây, Hastings, hãy nghiền ngẫm thật kỹ càng từng dữ kiện đó, tách rời và trong mối quan hệ với toàn thể sự việc, rồi xem liệu anh có thấy được tia sáng mới mẻ nào ở vụ này không.”

Tôi cố gắng tập trung toàn tâm toàn ý để làm như anh nói. Sau một hồi, tôi nói, không được chắc chắn lắm:

“Theo như điểm đầu tiên, câu hỏi đặt ra có thể là chúng ta nên áp dụng giả thuyết tổng tiền hay giả thuyết ông ta quá cuồng si người đàn bà này.”

“Chắc chắn là tổng tiền. Anh đã được nghe những điều Stonor nói về tính cách và thói quen của ông ta rồi đấy.”

“Bà Renauld không xác nhận quan điểm của ông ta,” tôi cãi lại.

“Chúng ta đã thấy rằng lời khai nhận của bà Renauld không hề đáng tin cậy chút nào. Ở điểm này, chúng ta phải tin Stonor.”

“Dù thế, nếu Renauld có ngoại tình với một người phụ nữ tên là Bella đi nữa, chẳng có gì khẳng định chắc chắn là ông ta không loằng ngoằng cả với bà Daubreuil.”

“Không hề có, tôi công nhận, Hastings. Nhưng có đúng ông ta ngoại tình với bà Daubreuil không?”

“Lá thư, Poirot. Anh quên mất lá thư.”

“Không, tôi không quên. Nhưng điều gì khiến anh nghĩ là lá thư đó viết cho ông Renauld?”

“Sao kia, nó được tìm thấy trong túi ông ấy, và... và...”

“Và chỉ có thể thôi!” Poirot cắt ngang. “Lá thư không hề đề cập tới bất cứ tên người nhận nào. Chúng ta giả định là nó được viết cho người chết bởi vì nó ở trong túi áo khoác của ông ta. Thế này, [mon amibạn thân mến](#), tôi cảm thấy có điều gì bất thường ở chiếc áo khoác ấy. Tôi đã đo nó và nhận thấy rằng ông ta mặc chiếc áo quá dài. Nhận xét đó đáng ra phải khiến anh suy nghĩ chứ!”

“Tôi tưởng anh chỉ nói cho có thôi,” tôi thú thực.

“A, ý nghĩ lạ làm sao! Lúc sau, anh thấy tôi đo áo khoác của Jack Renault mà. Thì ra, Jack Renault lại mặc áo khoác rất ngắn. Hãy đặt hai dữ kiện này cạnh một dữ kiện thứ ba, đó là việc Jack Renault vội vàng lao ra khỏi nhà để khởi hành tới Paris, và nói cho tôi biết anh có kết luận gì?”

“Tôi hiểu rồi,” tôi chậm rãi nói, khi bắt đầu ngấm ý nghĩa những nhận xét của Poirot. “Lá thư đó được viết cho Jack Renault – không phải cho cha anh ta. Anh ta cầm nhầm áo khoác trong lúc vội vàng và bối rối.”

Poirot gật đầu.

“[Précisément! Chính xác!](#) Chúng ta có thể trở lại điểm đó sau. Bây giờ, ta hãy cứ bằng lòng với việc chấp nhận rằng lá thư không liên quan gì tới ông Renault, và chuyển sang sự kiện tiếp theo theo trình tự thời gian.”

“‘Ngày 23 tháng Năm’,” tôi đọc: “Ông Renault cãi nhau với con trai mình về mong muốn được kết hôn với Marthe Daubreuil của anh này. Anh con trai rời đi Paris.’ Tôi không thấy gì đáng chú ý lắm ở đây, và việc ông Renault đổi ý vào ngày hôm sau cũng có vẻ đơn giản. Nó là hệ quả trực tiếp của trận cãi vã.”

“Chúng ta nhất trí với nhau, [mon amibạn thân mến](#) – ít nhất là về nguyên nhân. Nhưng động cơ thực sự ẩn dưới cách hành động này của ông Renault là gì?”

Tôi mở to mắt ngạc nhiên: “Tất nhiên là vì tức giận với con trai rồi.”

“Thế mà ông ta lại viết cho con trai những lá thư rất tình cảm gửi đến Paris?”

“Đây là Jack Renauld nói thế, nhưng anh ta có đưa những lá thư ấy ra được đâu.”

“Được rồi, ta hãy bỏ đó đã.”

“Giờ thì tới ngày xảy ra thảm kịch. Anh đã đặt các sự kiện của sáng hôm đó theo một trình tự nhất định. Lý do là gì?”

“Tôi đã xác định chắc chắn là lá thư viết cho tôi được gửi cùng lúc với bức điện. Masters đã được thông báo là anh ta được nghỉ phép ngay sau đó. Theo tôi, trận cãi vã với gã lang thang đã diễn ra trước những sự kiện này.”

“Tôi không cho là anh có thể khẳng định chắc chắn điều đó trừ khi hỏi lại bà Daubreuil.”

“Không cần. Tôi chắc chắn. Và nếu anh không thấy được điều đó, thì anh chẳng thấy gì cả, Hastings ạ!”

Tôi nhìn anh một lúc.

“Dĩ nhiên! Tôi là thằng ngốc mà. Nếu gã lang thang là Georges Conneau, thì chính sau cuộc nói chuyện riêng căng thẳng với hắn ta, ông ấy cảm nhận được mối nguy hiểm. Ông ta đẩy người tài xế đi xa, vì nghi ngờ người này đang làm việc cho gã kia, đánh điện cho con trai và mời anh tới.”

Một nụ cười yếu ớt lướt qua trên môi Poirot.

“Anh không thấy lạ là cách diễn đạt của ông ta trong thư giống hệt như của bà Renauld khi kể lại câu chuyện sao? Nếu việc nhắc tới Santiago chỉ là do đang trong lúc bối rối, thì tại sao Renauld nói tới nơi đó, và – hơn nữa – cử con trai tới đó làm gì?”

“Công nhận là chuyện đó thật khó hiểu, nhưng có lẽ chúng ta nên tìm lời giải thích sau. Giờ thì tới buổi tối, và chuyến viếng thăm của vị khách nữ bí ẩn. Thú thực là chuyện đó khiến tôi khá hoang mang, trừ khi quả thật người đó là bà Daubreuil, như lời quả quyết của Françoise.”

Poirot lắc đầu.

“Bạn tôi ơi, bạn tôi ơi, sự rắc rối của bạn đi đâu cả rồi? Hãy nhớ tới mẫu ngân phiếu, và việc cái tên Bella Duveen có gì đó hơi quen thuộc với Stonor, và tôi nghĩ chúng ta có thể đương nhiên cho rằng Bella Duveen là tên đầy đủ của người vẫn thư từ qua lại với Jack, và rằng đó chính là người tới biệt thự Geneviève đêm hôm đó. Cô gái đó định tới gặp Jack, hay ý định của cô ta vốn là tiếp cận với cha anh ta, chuyện này chúng ta chưa thể chắc chắn được, nhưng tôi nghĩ chúng ta có thể giả định rằng chuyện xảy ra như thế. Cô ta đưa yêu sách của mình cho Jack, có thể là trưng ra những lá thư anh ta đã viết cho mình, và ông bố tìm cách mua chuộc cô ta bằng cách viết một tấm ngân phiếu. Cô ta đã tức điên lên và xé tan tấm ngân phiếu này. Lời lẽ trong lá thư của cô ta thể hiện một tình yêu chân thành, và rất có thể cô ta đã cảm thấy vô cùng tức giận. Cuối cùng, ông ta đuổi cô ta đi và câu nói của ông ta lúc này có ý nghĩa đặc biệt.”

“Phải, phải. Nhưng vì Chúa, hãy đi ngay đi,” tôi nhắc lại. “Với tôi thì có lẽ họ có vẻ khá là nặng lời, chỉ có thể thôi.”

“Thế là đủ. Ông ta đã rất sốt ruột muốn cô gái ra về. Vì sao? Không phải vì cuộc nói chuyện không được dễ chịu. Không, mà là bởi vì thời gian đang trôi qua, và vì lý do nào đó, lúc ấy, thời gian rất quý báu.”

“Sao lại như vậy?” Tôi hoang mang hỏi.

“Đó là câu chúng ta cần tự hỏi. Sao lại như vậy? Nhưng sau đó, ta lại có sự cố chiếc đồng hồ đeo tay – nó cho ta biết thời gian đóng vai trò rất quan trọng trong tội ác này. Giờ đây, chúng ta đang tiếp cận nhanh tới màn bi kịch thực sự. Bella Duveen ra về lúc mười giờ

rượu, dựa vào bằng chứng là chiếc đồng hồ đeo tay, ta biết rằng tội ác được thực hiện, hay dàn dựng, trước mười hai giờ. Chúng ta đã xem xét tất cả những sự kiện xảy ra trước vụ án mạng, chỉ còn một vấn đề chưa được đặt vào đúng chỗ. Theo chứng cứ của bác sĩ thì khi được tìm thấy, gã lang thang đã chết ít nhất được bốn mươi tám tiếng đồng hồ – khoảng thời gian này có thể dao động đến hai mươi bốn tiếng đồng hồ nữa. Giờ, không có thêm dữ kiện nào ngoài những dữ kiện chúng ta đã thảo luận, tôi sẽ xếp cái chết đó vào sáng ngày 7 tháng Sáu.”

Tôi ngăn người ra nhìn anh.

“Nhưng như thế nào? Vì sao? Làm sao anh biết được?”

“Bởi vì chỉ như thế thì mới có thể lý giải chuỗi các sự kiện một cách logic được. [Mon amiBẠN thân mến](#), tôi đã dẫn dắt anh qua từng bước rồi. Giờ thì anh đã thấy điều gì đơn giản đến mức rõ ràng chưa?”

“Poirot thân mến của tôi, tôi chẳng thấy gì sáng tỏ ở đây cả. Lúc trước tôi đã nghĩ mình bắt đầu thấy được con đường, nhưng giờ thì lại rối mù tuyệt vọng rồi. Vì Chúa, hãy cứ nói tiếp đi, và cho tôi biết ai là người đã giết ông Renauld.”

“Điều đó thì tôi lại chưa dám chắc.”

“Nhưng anh đã nói là nó sáng tỏ rõ ràng rồi mà!”

“Chúng ta đang hiểu lầm nhau rồi, bạn tôi. Hãy nhớ rằng chúng ta đang điều tra hai vụ phạm tội – mà như tôi đã chỉ rõ, chúng ta phải có hai cái xác. Nào, nào, [ne vous impatientez pasđừng sốt ruột](#)! Tôi sẽ giải thích tất cả. Để bắt đầu, ta hãy tiếp cận theo hướng tâm lý học. Ta thấy có ba thời điểm ông Renauld thể hiện sự thay đổi rõ rệt về quan điểm và hành động – do đó, có ba mốc cần xét về mặt tâm lý. Mốc đầu tiên xảy ra ngay sau khi tới Merlinville, mốc thứ hai sau khi cãi nhau với con trai, mốc thứ ba là vào buổi sáng ngày 7 tháng Sáu. Giờ, xét đến ba lý do. Ta có thể gán Mốc Một cho việc gặp lại bà Daubreuil. Mốc Hai cũng liên quan gián tiếp đến bà này, vì nó liên

quan tới việc kết hôn của con trai ông Renauld với con gái bà ta. Nhưng lý do của Mốc Ba thì chúng ta chưa biết. Ta sẽ phải suy luận để tìm ra nó. Nào, [mon amibạn thân mến](#), tôi hỏi anh một câu nhé: ai là người mà chúng ta cho rằng đã lập kế hoạch cho tội ác này?”

“Georges Conneau,” tôi trả lời ngần ngại, e dè đưa mắt nhìn Poirot.

“Chính xác. Giờ, Giraud đã đặt ra một tiên đề rằng, người phụ nữ sẽ nói dối để cứu chính mình, cứu người đàn ông mà họ yêu, và đưa con của họ. Vì chúng ta hài lòng với giả thiết là Georges Conneau là người xúi giục bà Renauld nói dối, và bởi vì Georges Conneau không phải là Jack Renauld, nên có thể loại bỏ trường hợp thứ ba. Và, vẫn với giả thiết Georges Conneau có tội, ta loại bỏ cả trường hợp thứ nhất. Như vậy, chỉ còn lại trường hợp thứ hai – bà Renauld nói dối vì người đàn ông mà bà ta yêu – hay nói cách khác, để bảo vệ cho Georges Conneau. Anh đồng ý chứ?”

“Đúng,” tôi công nhận. “Nghe có vẻ logic lắm.”

“Vậy là bà Renauld yêu Georges Conneau. Vậy thì Georges Conneau là ai?”

“Là gã lang thang.”

“Ta có bằng chứng nào chứng tỏ bà Renauld yêu gã lang thang không?”

“Không, nhưng...”

“Thế thì tốt rồi. Đừng có bám vào những giả thuyết không được các dữ kiện thực tế hỗ trợ. Thay vào đó, hãy tự hỏi xem thực ra bà Renauld yêu ai.”

Tôi bối rối lắc đầu.

“Anh biết rất rõ mà. Ai là người mà bà Renauld yêu sâu đậm tới mức khi nhìn thấy xác người đó, bà ấy đã ngã xuống bất tỉnh?”

Tôi ngần người, thờ gáp: “Chồng bà ấy?”

Poirot gật đầu: “Chồng bà ấy – hay Georges Conneau, anh muốn gọi thế nào cũng được.”

Tôi cố trấn tĩnh: “Nhưng không thể thế được.”

“‘Không thể’ như thế nào kia? Chẳng phải chúng ta vừa đồng ý là bà Daubreuil ở vị thế tổng tiền Georges Conneau sao?”

“Phải, nhưng...”

“Và bà ta đã không thành công lắm phải không nào?”

“Cái đó có thể đúng, nhưng...”

“Và chẳng phải sự thật là chúng ta không biết gì về tuổi trẻ và thời ấu thơ của ông Renauld sao? Ông ta đột ngột xuất hiện với tư cách một người Canada gốc Pháp cách đây chính xác 22 năm phải không?”

“Đúng là như vậy,” tôi nói năng chắc chắn hơn, “nhưng tôi thấy có vẻ như anh đang bỏ qua mất một điểm cực kỳ quan trọng.”

“Là gì vậy?”

“Ôi chao, chúng ta đã công nhận là Georges lên kế hoạch thực hiện tội ác. Lập luận đó dẫn chúng ta tới một kết luận rằng ông ta tự lên kế hoạch cho vụ ám sát chính mình!”

“Eh bienRoi, mon amiban thân mến,” Poirot thản nhiên đáp, “đúng là ông ta đã làm như vậy!”



HERCULE POIROT VÀO CUỘC

Poirot mở đầu phần giải thích của mình bằng một giọng đều đều:

“Chắc anh cho là lạ lắm, [mon amibạn thân mến](#), khi có người lại lập kế hoạch cho cái chết của chính mình? Lạ thật, lạ đến nỗi anh thà coi sự thật là hoang đường, và quay về với một câu chuyện mà trong thực tế thì còn khó xảy ra hơn gấp mười lần. Phải, ông Renauld đã lập kế hoạch cho cái chết của mình, chỉ có một chi tiết mà có lẽ anh đã không nghĩ tới – ông ta không định chết.”

Tôi lắc đầu hoang mang.

“Nhưng không, thực ra việc tương đối đơn giản,” Poirot ân cần giảng giải. “Vì để thực hiện mưu đồ mà ông Renauld đề ra thì không cần có một tên sát nhân, như tôi đã nói với anh, nhưng cần có một cái xác. Ta cùng tái hiện lại nhé, hãy nhìn các sự kiện từ một góc độ khác.

“Georges Conneau chạy trốn khỏi pháp luật tới Canada. Ở đó, dưới một cái tên giả, ông ta kết hôn, và cuối cùng tạo dựng được một gia sản lớn ở Nam Mỹ. Nhưng ông ta vẫn canh cánh nỗi nhớ quê hương. Hai mươi năm trôi qua, về bề ngoài của ông ta đã thay đổi đáng kể, cộng thêm với danh tiếng nổi như cồn mà không ai có thể liên hệ tới một kẻ lẩn trốn công lý nhiều năm trước, ông ta tưởng rằng đã an toàn để trở về. Ông ta thiết lập cơ sở chính ở Anh, nhưng dự định sẽ dành các kỳ hè ở Pháp. Và vận rủi, hay chính công lý vô hình vốn vẫn định đoạt số phận con người và không cho phép ai thoát khỏi hậu quả của những hành động của mình, đã đưa ông ta tới Merlinville. Trong cả nước Pháp rộng lớn, đó lại chính là nơi có người có thể nhận ra ông ta. Tất nhiên, đó là một mỏ vàng đối với bà Daubreuil, và bà ta đã không để mất thời gian, tận dụng ngay cơ hội này. Ông ta bất lực, hoàn toàn chịu sự chi phối của bà ta, và bị bà ta hút máu không thương tiếc.

“Rồi điều không thể tránh khỏi đã xảy ra. Jack Renault đem lòng yêu cô gái xinh đẹp mà anh ta gặp gần như hằng ngày, và mong muốn được cưới cô. Điều đó khiến ông bố nổi giận. Bằng bất cứ giá nào, ông ta cũng sẽ ngăn cản con trai mình cưới con gái của mụ đàn bà độc ác đó. Jack Renault không biết gì về quá khứ của cha mình, nhưng bà Renault thì biết mọi việc. Đó là một người phụ nữ có tính cách mạnh mẽ và hết lòng hết sức tận tụy với chồng. Họ bàn bạc với nhau. Renault chỉ thấy một lối thoát duy nhất - cái chết. Ông ta phải làm như mình đã chết rồi, còn thực tế thì sẽ trốn sang một nước khác, ở đó, ông ta sẽ bắt đầu lại từ đầu dưới một cái tên giả. Còn bà Renault, sau khi đã sắm vai bà góa một thời gian, có thể tới đó đoàn tụ với ông ta. Điều tối quan trọng là bà vợ phải có quyền kiểm soát toàn bộ tiền bạc, vì thế, ông ta thay đổi di chúc. Ban đầu họ định xoay sở thế nào để có được một cái xác thì tôi không biết – có thể là bộ xương đạo cụ của sinh viên kết hợp một vụ hỏa hoạn – hoặc cái gì đó đại loại như thế. Nhưng trước khi kế hoạch của họ chín muồi, đã có một sự cố rất thuận tiện cho họ. Một gã lang thang nhếch nhác, bạo lực và côn đồ, mò vào vườn. Đã có một cuộc cãi lộn, ông Renault tìm cách đuổi hắn đi, và đột nhiên, gã lang thang, vốn bị động kinh, đổ ập xuống. Hắn đã chết. Renault gọi vợ. Họ cùng nhau kéo hắn vào nhà kho – theo như chúng ta biết, việc này đã xảy ra ngay bên ngoài – và họ nhận ra ngay cơ hội tuyệt vời từ trên trời rơi xuống. Người đó không giống Renault chút nào, nhưng cũng ở tuổi trung niên, và có nét Pháp dễ thấy. Thế là đủ.

“Tôi hình dung là họ đã ngồi trên băng ghế đằng kia, ngoài tầm tai của những người trong nhà, bàn bạc mọi chuyện. Kế hoạch nhanh chóng được lập. Việc nhận dạng phải hoàn toàn dựa trên lời khai của bà Renault. Jack Renault và người lái xe – người đã theo ông chủ hai năm – phải được điều đi nơi khác. Rất khó có chuyện mấy người phục vụ người Pháp sẽ bén mảng tới gần cái xác, và dù thế nào đi nữa thì Renault cũng định qua mặt bất cứ ai không chú ý tới các tiểu tiết. Masters đã được cho nghỉ phép, một bức điện được đánh tới cho Jack, Buenos Aires được chọn để tạo độ tin cậy cho câu chuyện mà Renault quyết định dựng lên. Nghe nói lảng máng tới tôi, một thám tử già vô danh tiểu tốt, ông ta đã viết thư cầu cứu,

biết rằng khi tôi tới và đưa lá thư ra, nó sẽ gây tác động mạnh với thẩm phán điều tra – tất nhiên, chuyện đã xảy ra đúng như thế.

“Họ mặc cho gã lang thang bộ đồ của Renault, bỏ lại quần áo rách rưới của ông ta gần cửa nhà kho mà không dám mang vào nhà. Và rồi, để tạo độ tin cậy cho câu chuyện mà bà Renault sẽ kể, họ đâm con dao làm từ vỏ máy bay vào tim ông ta. Đêm đó, đầu tiên Renault sẽ trói tay và bịt miệng vợ mình, sau đó lấy chiếc thuổng, đào một cái huyệt ở nơi mà ông ta biết rằng người ta sẽ làm – cái đó gọi là cái gì nhỉ? Hố cát à? Điều cốt yếu là cái xác phải được tìm thấy – bà Daubreuil không được nghi ngờ gì hết. Mặt khác, chỉ cần một khoảng thời gian ngắn qua đi, nguy cơ bị nhận diện sẽ giảm đi đáng kể. Sau đó, Renault mặc quần áo của gã lang thang và lẩn ra ga. Ở đó, ông ta sẽ bí mật ra đi trên chuyến tàu mười hai giờ mười. Bởi vì theo sắp xếp, vụ việc sẽ xảy ra sau đó hai tiếng, ông ta sẽ không bị nghi ngờ gì.

“Giờ thì anh đã hiểu cảm giác khó chịu của ông ta đối với chuyến viếng thăm không đúng lúc của cô gái Bella đó. Mỗi phút trì hoãn đều ảnh hưởng chết người đến các kế hoạch của ông ta. Tuy nhiên, ông ta đã tổng khứ cô gái đi nhanh nhất có thể. Rồi, bắt tay vào việc! Ông ta để cửa trước hé mở để tạo ấn tượng rằng bọn sát nhân đã ra bằng đường đó. Ông ta trói tay và bịt miệng bà Renault, sửa chữa sai lầm của hai mươi hai năm trước, khi nút trói quá lỏng, khiến cho tông phạm của ông ta bị nghi ngờ. Ông ta mớm cho vợ mình lời khai về cơ bản giống như câu chuyện mà trước đây ông ta đã nghĩ ra. Điều này chứng tỏ xu hướng đi ngược lại với sự sáng tạo của trí óc. Đêm đó rất lạnh, và ông ta choàng chiếc áo khoác ra ngoài với ý định ném nó xuống huyệt cùng với cái xác. Ông ta ra ngoài bằng đường cửa sổ, cẩn thận san phẳng bồn hoa, và do đó tạo ra thêm bằng chứng rành rành chống lại ông ta. Ông ta ra sân golf vắng vẻ, và đào huyệt – rồi...”

“Sao?”

“Và rồi,” Poirot rầu rĩ nói, “cái công lý mà ông ta đã lẩn tránh bao lâu đuổi kịp ông ta. Một bàn tay bí ẩn đâm ông ta từ sau lưng... Hastings, giờ anh đã hiểu ý tôi khi tôi nói tới hai tội ác rồi đấy. Tội ác

đầu tiên, tội ác mà ông Renauld, với sự ngạo mạn của mình, đã yêu cầu chúng ta điều tra, giờ đã được giải quyết. Nhưng đằng sau nó lại ẩn giấu một bí ẩn kỳ hơn. Và giải đáp bí ẩn đó sẽ rất khó khăn – vì tên tội phạm đã rất thông minh khi tận dụng hung khí được chính Renauld chuẩn bị. Đó chính là điều bí ẩn khó hiểu và phức tạp nhất cần có lời giải.”

“Anh thật là phi thường, Poirot,” tôi trầm trồ ngưỡng mộ. “Hết sức phi thường. Không ai trên đời ngoại trừ anh có thể làm được điều đó!”

Tôi đoán lời khen ngợi của tôi đã khiến anh hài lòng. Lần đầu tiên trong đời tôi thấy anh gần như có vẻ ngượng ngập.

“Cái anh chàng Giraud tội nghiệp đó,” Poirot nói, cố tỏ ra khiêm tốn mà không thành, “cũng không hẳn là hoàn toàn ngu dốt. Ông ta đã có một hay hai lần gặp [la mauvaise chance vận rủi](#). Sợi tóc quấn quanh con dao chẳng hạn. Nói nhẹ nhất thì ông ta cũng đã bị nó đánh lạc hướng.”

“Thành thật mà nói, Poirot,” tôi chậm rãi, “đến giờ tôi vẫn chưa hiểu đó là tóc của ai?”

“Chắc chắn là của bà Renauld. Đây chính là cái gọi là [la mauvaise chance vận rủi](#). Tóc bà ta vốn dĩ đen, giờ gần như đã bạc trắng. Nếu đó là một sợi tóc bạc thì cũng chẳng có gì ngạc nhiên – và rồi, Giraud dường như không cần cố gắng gì, tự kết luận rằng đó là tóc của Jack Renauld! Nhưng đó chỉ là quan niệm thôi. Sự kiện thực tế lúc nào cũng bị bóp méo cho khớp với giả thiết!

“Chắc chắn rằng, khi bà Renauld tỉnh lại, bà ấy sẽ nói ra. Chẳng bao giờ bà ấy nghĩ rằng con trai mình có thể bị buộc vào tội giết người. Sao có thể thế được, khi bà đã đinh ninh rằng con mình đang an toàn trên tàu đi Anzora. [Ah voilà une femme Quả là một người phụ nữ phi thường](#), Hastings! Một nghị lực, một sự tự chủ thật tuyệt vời! Bà ấy chỉ phạm phải một sai lầm nhỏ. Khi thấy con trai bất ngờ trở về, bà ta đã nói: ‘Giờ thì còn nghĩa lý gì nữa.’ Và không ai để ý – không ai nhận ra sức nặng của những lời ấy. Bà ấy phải đóng một

vai mới đau khổ làm sao, tội nghiệp. Hãy hình dung xem bà ấy đã choáng váng đến thế nào khi tới nhận diện cái xác để rồi, thay vì những gì đã định, lại trông thấy người chồng mà bà đinh ninh đã cao chạy xa bay đang nằm sõng soài, không chút sức sống. Bà ấy xui là phải! Nhưng từ lúc đó, dù đau buồn và tuyệt vọng, bà ấy đã đóng vai của mình mới kiên cường làm sao, và nỗi đau đớn hẳn phải dày vò bà ấy đến mức nào. Bà ấy không thể hé ra một lời nào để hướng chúng ta đi đúng đường hòng tìm ra thủ phạm thực sự. Vì con trai bà, không một ai được phép biết rằng Paul Renauld là Georges Conneau, một tên tội phạm. Đỉnh điểm cay đắng cuối cùng là bà ấy phải thừa nhận công khai rằng bà Daubreuil là tình nhân của chồng mình – vì nếu hé ra chuyện tống tiền, nguy cơ lớn là bí mật của bà sẽ bị bại lộ. Bà ấy đã rất thông minh khi đối phó với thẩm phán điều tra lúc ông này hỏi xem có điều bí ẩn nào trong cuộc sống trước đây của chồng bà không. ‘Chẳng có gì lằng mằng thế đâu, tôi cam đoan đấy, thưa ngài.’ Thật hoàn hảo, giọng nói bao dung, pha chút mỉa mai. Ông Hautet lập tức thấy mình ngu ngốc và kệt cớm. Phải, bà ấy là một con người tuyệt vời! Nếu bà ấy yêu một tên tội phạm, bà ấy đã yêu cho ra yêu!”

Poirot đắm mình trong suy tư.

“Còn một điều nữa, Poirot, thế còn về mẫu ống chì thì sao?”

“Anh không thấy sao? Để làm biến dạng khuôn mặt của nạn nhân, sao cho không ai nhận ra nổi nữa. Chính nó là thứ ban đầu đã chỉ cho tôi đúng hướng. Và Giraud đã quá khờ khạo, hoàn toàn lờ tịt nó đi để tìm mấy đầu que diêm! Chẳng phải tôi đã nói với anh rằng đầu mỗi dài hai feet cũng quan trọng chẳng kém đầu mỗi dài hai inch sao. Anh thấy đấy, Hastings, bây giờ chúng ta phải bắt đầu từ đầu. Ai đã giết ngài Renauld? Ai đó ở gần biệt thự ngay trước mười hai giờ đêm đó, ai đó được hưởng lợi nhờ vào cái chết của ông ta – những điều này quá phù hợp với Jack Renauld. Tội ác không nhất thiết phải được tính toán từ trước. Và rồi lại còn con dao!”

Tôi sửng người, tôi đã không nhận ra điểm đó.

“Tất nhiên rồi,” tôi nói, “con dao của bà Renauld là con dao thứ hai chúng ta tìm thấy trong thi thể gã lang thang. Vậy là có hai con dao, đúng không?”

“Chắc chắn là như thế, và việc có hai con dao giống hệt nhau sẽ củng cố cho lập luận rằng cả hai đều là của Jack Renauld. Nhưng điều đó lại không khiến tôi bận tâm lắm. Thực ra, về việc đó, tôi đã có một ý tưởng nho nhỏ. Không, bản cáo trạng ghê gớm nhất chống lại anh ta, một lần nữa, lại ở khía cạnh tâm lý – di truyền, [mon amibạn thân mến](#), di truyền! Cha nào con nấy – Jack Renauld, rốt cuộc chính là con trai của Georges Conneau.”

Giọng anh nghiêm nghị và buồn rầu, dù không muốn, nhưng tôi vẫn rất ấn tượng.

“Thế ý tưởng nhỏ mà anh vừa đề cập là gì?” tôi hỏi.

Để trả lời, Poirot giở chiếc đồng hồ bỏ túi ra xem và hỏi: “Mấy giờ thì chuyến tàu chiều từ cảng Calais ra khơi?”

“Tôi nghĩ là khoảng năm giờ.”

“Vậy rất tốt. Chúng ta sẽ vừa kịp giờ.”

“Anh định đi Anh?”

“Đúng thế, bạn tôi ạ.”

“Vì sao?”

“Để tìm một người có thể là nhân chứng.”

“Ai?”

Nở một nụ cười kỳ lạ, Poirot đáp:

“Cô Bella Duveen.”

“Nhưng làm sao anh tìm được cô ta – anh biết gì về cô ấy?”

“Tôi chẳng biết gì cả – nhưng tôi có thể đoán được kha khá. Chúng ta cứ nghiễm nhiên cho rằng tên của cô ta là Bella Duveen đi, và vì cái tên ấy hơi quen quen đối với ngài Stonor, dù rõ ràng là không có liên hệ gì với gia đình Renault, rất có thể cô ta là một nghệ sĩ biểu diễn. Jack Renault là một chàng trai trẻ mới đôi mươi, lại lắm tiền. Mọi tình đầu của anh ta chắc chắn là gắn liền với sân khấu. Điều đó cũng phù hợp với việc ông Renault định dùng tấm séc để xoa dịu cô ta. Tôi nghĩ mình sẽ tìm được ra cô ấy – nhất là với sự giúp đỡ của cái này.”

Rồi anh rút ra tấm ảnh mà tôi đã thấy anh lấy từ ngăn kéo của Jack Renault. Chéo dưới góc ảnh nguệch ngoạc dòng chữ: “Yêu anh, Bella,” nhưng đó không phải là điều thu hút ánh mắt tôi nhất. Không hẳn là giống nhau hoàn toàn – nhưng tôi không thể nhầm được. Tôi cảm thấy ớn lạnh, như thể một tai họa không thể nói nên lời vừa ập xuống đầu tôi.

Đó là khuôn mặt của Cinderella.



TÔI TÌM THẤY TÌNH YÊU

Tôi ngồi đóng băng mắt mắt giây, tay vẫn cầm bức ảnh.

Rồi, dồn hết can đảm để tỏ bình thản, tôi trả tấm ảnh lại cho Poirot. Đồng thời, lén liếc nhanh Poirot. Anh ta có để ý thấy điều gì không? Tôi thở phào, có vẻ như anh ấy không để mắt tới tôi. Bất kỳ điều gì bất thường trong cách hành xử của tôi hẳn cũng không lọt vào mắt anh ấy.

Anh nhanh nhẹn đứng lên.

“Không còn thời gian đâu. Chúng ta phải lên đường gấp. Mọi việc đều thuận lợi – biển sẽ lặng!”

Trong lúc vội vã chuẩn bị lên đường, tôi không có thời giờ để suy nghĩ, nhưng khi đã lên thuyền, tránh xa tầm quan sát của Poirot, tôi mới trấn tĩnh lại, và bình tĩnh phân tích các sự kiện. Poirot biết nhiều đến đâu, và tại sao anh lại quyết tâm tìm cho được cô gái này? Có phải anh nghi ngờ cô ấy đã chứng kiến Jack Renauld ra tay không?

Hay anh ấy nghi ngờ... nhưng không thể thế được! Cô gái ấy không có thù oán gì với ông bố, không thể có động cơ để mong cho ông ta chết đi. Điều gì đã đưa cô ấy tới hiện trường vụ án? Tôi xem xét lại các tình tiết một cách cẩn thận. Hẳn là hôm đó sau khi chia tay nhau trên chuyến tàu tại Calais, cô ấy đã xuống tàu. Thảo nào tôi không tìm được cô ấy trên thuyền. Nếu dùng bữa ở Calais rồi bắt tàu đi Merlinville thì cô sẽ tới biệt thự Geneviève đúng vào khoảng thời gian mà Françoise đã nói. Nhưng sau mười giờ, cô đã làm gì khi rời khỏi ngôi nhà đó? Cứ cho là cô ấy hoặc tới một khách sạn nào đó, hoặc trở lại Calais. Sau đó thì sao? Tôi ác được thực thi vào đêm ngày thứ Ba. Sáng thứ Năm cô ấy lại xuất hiện ở Merlinville. Vậy thì rút cuộc cô ấy có rời khỏi Pháp hay không? Tôi rất ngờ chuyện đó. Điều gì giữ cô lại đó – hy vọng gặp được Jack Renauld chăng? Tôi

đã nói với cô ấy rằng anh ta đang lên đèn trên biển tới Buenos Aires – vì lúc đó chúng tôi đều tin như vậy. Có thể là cô ấy biết rằng tàu Anzora không nhổ neo. Liệu có phải Poirot đang muốn tìm hiểu xem cô ấy có gặp Jack Renault hay không? Liệu có phải Jack Renault, khi quay trở lại gặp Marthe Daubreuil thì thay vào đó, lại chạm mặt Bella Duveen, cô gái bị bỏ rơi không thương tiếc?

Tôi bắt đầu thấy ánh sáng. Nếu tình huống quả thực là như vậy thì Jack Renault sẽ có bằng chứng ngoại phạm. Tuy thế, trong hoàn cảnh đó, sự im lặng của anh ta thật khó hiểu. Vì sao anh ta lại không dám mạnh dạn lên tiếng?

Có phải anh ta sợ rằng mớ bong bóng quá khứ của anh ta sẽ đến tai Marthe Daubreuil? Tôi lắc đầu, thấy không thỏa mãn. Sự việc đó nhìn chung vô hại, một câu chuyện tình của đôi trẻ khờ dại. Và, một cách bất nhẫn, tôi suy luận rằng con trai của một triệu phú chẳng đời nào lại bị từ chối bởi một cô gái Pháp không một xu dính túi, người hết lòng yêu anh ta, mà không có một nguyên nhân nghiêm trọng nào đó.

Poirot nhanh chóng trở lại và mỉm cười khi nhìn thấy đất cảng Dover, hành trình tới London của chúng tôi hoàn toàn suôn sẻ. Lúc đó là chín giờ hơn, khi cập cảng, tôi cho rằng chúng tôi nên về phòng ngay lập tức và án binh bất động, đợi cho tới sáng.

Nhưng Poirot lại có kế hoạch khác.

“Chúng ta không được để mất thời gian, [mon ami bạn thân mến](#). Phải đến ngày kia thì tin tức về vụ bắt bớ mới lên báo chí Anh, nhưng ta vẫn phải tranh thủ thời gian.”

Tôi không hiểu lý lẽ của anh lắm, nhưng chỉ hỏi xem anh định làm thế nào để tìm được cô gái.

“Anh còn nhớ Joseph Aarons, tay đại diện trong giới nghệ sĩ chứ? Lúc nào đó tôi sẽ kể cho anh chuyện về tay này. Anh ta chắc chắn sẽ có thể chỉ cho chúng ta hướng tìm cái chúng ta muốn biết.”

Chúng tôi mất một lúc lâu để dò hỏi về Aarons, và phải đến sau nửa đêm mới tìm được ông ta. Ông ta chào đón Poirot vô cùng nồng nhiệt, và sẵn lòng giúp đỡ chúng tôi hết sức.

“Chẳng có mấy thông tin trong ngành mà tôi không biết,” ông ta cười tươi tuyên bố.

“Tốt, ông Aarons, tôi muốn tìm một cô gái trẻ tên là Bella Duveen.”

“Bella Duveen. Tôi biết cái tên đó, nhưng ngay lúc này thì không thể xác định được. Cô ta làm gì?”

“Cái đó tôi không biết – nhưng ảnh cô ta đây.”

Aarons chăm soi bức ảnh một lúc, rồi khuôn mặt ông ta sáng lên.

“Biết rồi!” ông ta vỗ đùi. “Là nhóm Dulcibella Kids, Chúa ơi!”

“Nhóm Dulcibella Kids?”

“Chính thế. Họ là hai chị em. Diễn viên nhào lộn, vũ công, ca sĩ. Một tiết mục nhỏ rất khá. Họ đang lưu diễn, ở đâu đó, tôi tin thế – nếu không phải là họ đang đi nghỉ. Hai hay ba tuần vừa rồi họ ở Paris.”

“Ông có thể tìm được chính xác giúp tôi xem họ đang ở đâu không?”

“Dễ ợt! Ông cứ về nhà đi, sáng mai tôi sẽ gửi thông tin riêng cho ông.”

Có được lời hứa này rồi, chúng tôi chia tay ông ta. Ông ta là người biết giữ lời hứa. Khoảng mười một giờ ngày hôm sau, chúng tôi nhận được một mẫu tin viết vội: *“Chị em nhà Dulcibella đang ở Palace, Coventry. Chúc ông may mắn.”*

Chúng tôi lên đường đi Coventry. Tới nhà hát, Poirot không hỏi han gì, mà điềm nhiên đặt chỗ xem một số màn trình diễn tối hôm đó.

Buổi biểu diễn chán hết chỗ nói – hoặc cũng có thể nguyên nhân chính là tâm trạng của tôi. Mấy gia đình người Nhật giữ thẳng băng

một cách liêu lĩnh; mấy người đàn ông suýt-nửa-hợp-thời-trang, vận bộ đồ xanh nhạt với mái tóc chải bóng mượt thanh nhã, ba hoa liến thoắng và nhảy tuyệt đẹp. Bà ca sĩ béo tròn hát giọng cao ngất, một diễn viên hài cố gắng bắt chước George Robey* và thất bại thảm hại.

George Robey là ca sĩ, diễn viên người Anh.

Cuối cùng cũng đến tiết mục của nhóm Dulcibella Kids. Tim tôi thất lại. Cô ấy kia – cả hai đều ở kia, hai chị em bọn họ, một người tóc nâu nhạt, một người tóc đen, tầm vóc tương đương nhau, mặc váy ngắn bông bênh, thắt nơ thật to. Trông họ ra đáng hai cô bé đặc biệt hấp dẫn. Họ cất tiếng hát, giọng hát tươi mới và gần gũi, hơi mỏng, nhưng cuốn hút.

Đó là một phần trình diễn rất khá. Họ nhảy duyên dáng, điểm thêm một số động tác nhào lộn tinh tế. Lời hát rộn ràng, dễ nghe. Khi tấm màn hạ xuống, tiếng vỗ tay rộ lên rào rào. Rõ ràng là Dulcibella Kids đã thành công.

Đột nhiên tôi cảm thấy mình không thể nán lại thêm được nữa. Tôi phải ra ngoài hít thở. Tôi nói với Poirot mình muốn ra ngoài.

“Cứ tự nhiên, [mon amibạn thân mến](#). Tôi đang thấy thích thú, và sẽ ở lại xem đến hết. Gặp lại anh sau.”

Khách sạn chỉ cách rạp hát mấy bước chân. Tôi lên phòng khách, gọi một ly whisky với soda, ngồi uống, trầm ngâm nhìn cái lò sưởi rỗng không. Nghe tiếng mở cửa tôi quay đầu lại, chắc hẳn đó là Poirot. Rồi tôi đứng bật dậy. Cinderella đang đứng ở ngưỡng cửa. Cô vừa nói vừa thở hổn hển:

“Tôi thấy ông ở ghế trước. Ông cùng ông bạn. Khi ông đứng dậy đi ra, tôi đã đợi bên ngoài và bám theo ông. Sao ông lại ở Coventry? Ông làm gì ở đây đêm nay? Có phải người đi với ông là... thám tử không?”

Cô ấy đứng đó, tấm áo choàng ngoài trang phục biểu diễn trượt xuống khỏi vai. Tôi nhận thấy màu trắng nhợt dưới lớp phấn hồng trên đôi má, và nghe thấy sự kinh hoàng trong giọng nói của cô. Và trong giây phút đó, tôi hiểu ra mọi chuyện – hiểu vì sao Poirot lại tìm cô, cô sợ hãi điều gì, và cuối cùng cũng hiểu được trái tim mình...

“Vâng,” tôi dịu dàng nói.

“Ông ấy đang tìm... tôi sao?” cô gần như thì thào. Rồi, không thấy tôi nói gì, cô sụp xuống bên cạnh chiếc ghế to, bật khóc nức nở.

Tôi quỳ xuống bên cạnh, ôm lấy cô và vuốt sợi tóc vương trên mặt cô ra sau.

“Đừng khóc, cô bé, đừng khóc, xin vì Chúa. Ở đây cô được an toàn. Tôi sẽ chăm lo cho cô. Đừng khóc, bé yêu. Đừng khóc. Tôi biết... tôi biết mọi chuyện rồi.”

“Ôi, nhưng ông không biết đâu!”

“Tôi nghĩ là có.” Một lát sau, khi tiếng nấc của cô đã dịu bớt, tôi hỏi: “Cô là người lấy con dao phải không?”

“Vâng.”

“Đó chính là lý do cô muốn tôi dẫn đi xem xung quanh? Và vì thế mà cô giả vờ ngất?”

Cô lại gật.

Đợi một chút, tôi lại hỏi: “Vì sao cô lại lấy con dao?”

Cô trả lời đơn giản như một đứa trẻ:

“Tôi sợ có thể có dấu tay trên đó.”

“Nhưng cô không nhớ là mình đã đeo găng tay sao?”

Cô lắc đầu, có vẻ hoang mang, rồi nói chậm rãi: “Ông có định giao tôi cho... cho cảnh sát không?”

“Lạy Chúa lòng lành! Không đâu.”

Cô nhìn thẳng vào mắt tôi thật lâu, rồi run run lí nhí hỏi lại: “Sao lại không?”

Dường như đây là một nơi kỳ lạ và một thời điểm kỳ cục để tỏ tình – và có Chúa chứng giám, trong trí tưởng tượng của mình, tôi chưa bao giờ hình dung ra tình yêu sẽ tới với mình dưới hình thức này. Nhưng tôi đáp lại đơn giản và tự nhiên:

“Bởi vì tôi yêu em, Cinderella.”

Cô cúi xuống, dường như ngượng ngùng và nước nỡ thì thầm:

“Ông không thể... không thể... nhất là khi ông biết...” Và rồi, như thể để trấn an bản thân, cô nhìn thẳng vào mặt tôi và hỏi: “Thế ông biết những gì rồi?”

“Tôi biết rằng đêm hôm đó em đã tới gặp ông Renauld. Ông ta đưa cho em tấm ngân phiếu và em đã xé nát nó trong cơn thịnh nộ. Rồi em ra khỏi nhà...” Tôi dừng lại.

“Tiếp tục đi – sau đó thì sao?”

“Tôi không rõ em có biết Jack Renauld sẽ về đêm đó không, hay em chỉ chờ đợi loanh quanh hy vọng gặp anh ta, nhưng em đã chờ ở đó. Có thể chỉ là em đã quá đau lòng và lang thang trong vô định – nhưng dù sao chẳng nữa, trước mười hai giờ một chút, em vẫn còn ở gần đó, và em nhìn thấy một người đàn ông trên sân golf...”

Tôi lại ngừng. Sự thật đã bật lóe lên trong óc tôi khi nhìn thấy nàng bước vào phòng, và giờ đây, hình ảnh hiện ra trước mắt tôi thậm chí còn thuyết phục hơn. Tôi thấy rành rành kiểu dáng đặc biệt của chiếc áo khoác trên thi thể ông Renauld, và tôi nhớ sự giống nhau đến kinh ngạc mà trong một thoáng đã khiến tôi đinh ninh rằng,

người quá cố vừa sống dậy từ cõi chết khi con trai ông ta ập vào phòng khách.

“Tiếp tục đi,” nàng điềm tĩnh nhắc lại.

“Tôi hình dung là lưng người đó quay về phía em – nhưng em nhận ra người đó, hoặc em tưởng thế. Dáng vóc đó rất quen thuộc với em, lại thêm kiểu dáng của chiếc áo khoác ngoài.” Tôi ngừng lại.

“Trong thư em đã đe dọa Jack Renauld. Khi thấy anh ta ở đó, cơn thịnh nộ và ghen tuông khiến em phát điên – và em tấn công! Tôi không hề tin rằng em muốn giết ông ta. Nhưng em đã đâm chết ông ấy, Cinderella ạ.”

Nàng ôm mặt, và nói trong tiếng nấc:

“Ông nói đúng... Ông nói đúng... Ông nói tới đâu tôi lại nhìn thấy sự việc tới đó.” Rồi nàng quay lại phía tôi, gần như giận dữ. “Và ông yêu tôi? Khi đã biết những gì tôi làm, làm sao ông có thể yêu tôi?”

“Tôi không biết,” tôi trả lời có phần chán chường. “Tôi nghĩ tình yêu là thế – không thể cưỡng lại được. Tôi đã cố gắng, tôi biết... ngay từ ngày đầu tôi gặp em. Ấy vậy nhưng tình yêu vẫn quá mạnh...”

Rồi đột nhiên, khi tôi ít ngờ tới nhất, nàng lại òa lên, ngã vật xuống sàn khóc nức nở.

“Ôi, tôi không thể!” nàng gào lên. “Tôi không biết phải làm gì nữa. Tôi không biết nên đi theo hướng nào. Ôi, tội thân tôi chưa, tội thân tôi chưa, có ai làm ơn bảo cho tôi biết phải làm gì với!”

Tôi lại quỳ xuống cạnh nàng, vỗ về nàng hết sức có thể. “Đừng sợ tôi, Bella. Vì Chúa, xin đừng sợ tôi. Tôi yêu em, đó là sự thật – nhưng tôi không đòi hỏi điều gì hết. Chỉ là, hãy để tôi được giúp em. Em cứ yêu anh ta nếu không thể khác, nhưng hãy để tôi giúp em, vì anh ta thì không thể.”

Nàng dường như hóa đá trước những lời tôi nói ra. Nàng ngẩng đầu lên nhìn tôi.

“Ông nghĩ thế sao?” nàng thì thầm. “Ông nghĩ là tôi yêu Jack Renault?”

Rồi, vừa cười vừa khóc, nàng nồng nhiệt quàng tay qua cổ tôi, áp khuôn mặt ướt đầm đáng yêu của nàng vào mặt tôi.

“Không như em yêu ông,” nàng thì thầm. “Không bao giờ giống như em yêu ông!”

Môi cô hôn khắp mặt tôi, và rồi, tìm kiếm môi tôi, hôn tôi ngọt ngào và bỏng cháy khôn xiết. Sự hoang dại... và điệu kỳ ấy, tôi sẽ không bao giờ quên... không, chừng nào còn sống tôi sẽ không quên!

Tiếng động ngoài ngưỡng cửa khiến chúng tôi ngược lên. Poirot đang đứng đó nhìn chúng tôi.

Không ngần ngại, tôi nhảy vọt tới, giữ chặt hai cánh tay anh.

“Nhanh lên,” tôi nói với cô gái. “Ra khỏi đây ngay. Tôi sẽ giữ anh ta lại.”

Vội vã nhìn tôi một lần, nàng lao ra khỏi phòng. Tôi kìm thật chặt Poirot.

“[Mon ami](#)[Bạn thân mến](#),” Poirot nhẹ nhàng bảo, “anh làm những việc kiểu này tốt thật đấy. Một anh chàng to khỏe giữ tôi thật chặt, còn tôi thì bất lực như một đứa trẻ. Nhưng tất cả những chuyện này thật bất tiện và có chút kỳ cục. Ta ngồi xuống và bình tĩnh lại nào.”

“Anh không đuổi theo cô ấy chứ?”

“[Mon Dieu!](#)[Chúa ơi!](#) Không. Tôi có phải là Giraud không? Bỏ tôi ra đi, anh bạn.”

Tôi nói lỏng tay, mắt vẫn để ý nhìn anh đề phòng, vì tôi phải nể Poirot khi biết rõ mình thua xa anh về sự sắc sảo. Anh ngồi xuống chiếc ghế dựa, nhẹ nhàng sờ nắm hai cánh tay.

“Khi bị kích động anh khỏe như bò ấy, Hastings! [Eh bienRồi](#), và anh nghĩ là mình đã đối xử tốt với ông bạn già của mình chứ? Tôi cho anh xem ảnh của cô gái và anh đã nhận ra, nhưng không hề nói lời nào.”

“Tôi cũng chẳng cần nói nếu anh đã biết như thế,” tôi cay đắng đáp lại. Vậy là Poirot đã biết tổng rồi! Tôi đã không qua nổi mắt anh một giây nào.

“Ta-ta! Anh không biết là tôi biết. Và tối nay anh đã giúp cô gái trốn thoát khi chúng ta đã quá vất vả để tìm được cô ta. [Eh bien!Tốt thôi!](#) Vậy kết luận là... anh theo tôi hay chống lại tôi, Hastings?”

Tôi im lặng một lúc. Đoạn tuyệt với ông bạn già khiến tôi vô cùng đau đớn. Nhưng nhất định tôi phải quyết tâm chống lại anh. Liệu có bao giờ anh tha thứ cho tôi không?

Cho tới giờ, anh vẫn bình thản đến kỳ lạ, nhưng tôi biết anh vốn là người có khả năng tự chủ tuyệt vời.

“Poirot,” tôi nói. “Tôi xin lỗi. Tôi thừa nhận mình đã cư xử không đẹp với anh trong chuyện này. Nhưng có những lúc con người ta không có lựa chọn. Và trong tương lai, tôi sẽ tự đi con đường của mình.”

Poirot lắc đầu mấy lần.

“Tôi hiểu,” anh nói. Trong mắt anh gần như không còn vẻ giấu cợt nữa, và anh nói bằng một giọng chân thành, ân cần tới nỗi khiến tôi kinh ngạc. “Là như thế, phải không bạn tôi? Là tình yêu đã tới – không phải như bạn tưởng tượng, thỏa nguyện vô cùng với bộ lông mềm mại, mà buồn thay, lại là với đôi chân đầm máu. Được rồi, được rồi – tôi đã cảnh báo cho anh. Khi tôi nhận ra rằng chắc chắn cô gái này lấy con dao, tôi đã cảnh báo anh. Có lẽ anh còn nhớ. Nhưng cũng đã là quá muộn. Dù sao thì, hãy nói tôi nghe, anh biết được bao nhiêu?”

Tôi nhìn thẳng vào mắt anh.

“Chẳng có điều gì anh nói ra có thể khiến tôi ngạc nhiên đâu. Cứ biết như vậy. Nhưng trong trường hợp anh nghĩ đến chuyện tìm lại cô Duveen, thì tôi muốn anh biết rõ một chuyện. Nếu anh có bất cứ ý tưởng nào cho rằng cô ấy có liên quan tới tội ác này, hay người phụ nữ bí ẩn đã ghé thăm ông Renauld đêm hôm đó, thì anh đã nhầm. Ngày hôm đó, tôi đã đi từ Pháp về Anh cùng cô ấy, chúng tôi chia tay nhau tại Victoria vào buổi tối, vì thế rõ ràng cô ấy không thể có mặt ở Merlinville được.”

“Ồ,” Poirot nhìn tôi tự lự. “Và anh sẽ thề như thế trước tòa chứ?”

“Chắc chắn là vậy.”

Poirot đứng lên, cúi chào.

“Mon ami! Vive l'amour! Bạn thân mến! Tình yêu muôn năm! Nó có thể làm nên phép màu. Những gì anh vừa nghĩ ra thật tài tình khéo léo lắm. Nó đã đánh bại ngay cả Hercule Poirot này!”



KHÓ KHĂN CÒN Ở PHÍA TRƯỚC

Sau khoảng thời gian căng thẳng như tôi vừa miêu tả bên trên, phản ứng tâm lý chắc chắn sẽ ập đến. Đêm qua tôi về nghỉ ngơi trong cảm giác vinh quang vì chiến thắng, nhưng khi thức dậy, tôi nhận ra rằng mình chưa hề thoát ra được khỏi khu rừng rậm. Đúng, tôi không thấy sợ hãi nào trong bằng chứng ngoại phạm mà mình đã bất thần nghĩ ra. Tôi đã rất trung thành với câu chuyện của mình, và với câu chuyện đó, tôi không thấy có cách nào kết tội được Bella.

Nhưng tôi cảm thấy mình cần phải bước từng bước hết sức thận trọng. Poirot sẽ không nằm im sau chiến bại. Cách này hay cách khác, anh ta cũng sẽ cố gắng lật ngược tình thế, vào lúc tôi ít đề phòng nhất và với cách thức tôi ít ngờ tới nhất.

Sáng hôm sau, chúng tôi cùng ăn sáng như thể không có chuyện gì xảy ra. Tâm trạng vui vẻ của Poirot không hề bị ảnh hưởng, nhưng tôi nghĩ mình cảm nhận được một sự dè dặt mơ hồ trong phong thái của anh, điều này trước đây không hề có. Sau bữa sáng, tôi tỏ ý muốn ra ngoài đi tản bộ. Poirot ném ra một cái liếc mắt sắc lẹm.

“Nếu định tìm hiểu thông tin, thì anh không cần phải nhọc lòng làm khổ bản thân làm gì. Tôi có thể nói cho anh tất cả những gì anh muốn biết. Chị em nhà Dulcibella đã hủy hợp đồng và rời khỏi Coventry, không ai biết họ đi đâu.”

“Có thật thế không, Poirot?”

“Anh có thể tin tôi, Hastings. Tôi đã hỏi han ngay đầu giờ sáng nay. Rốt cuộc thì anh còn chờ đợi điều gì khác nữa?”

Cũng đúng, trong tình huống này thì chẳng còn gì khác mà mong đợi nữa. Cinderella đã gặp may vì lúc đầu tôi đã có thể bảo vệ cho cô ấy, và chắc chắn cô sẽ không bỏ phí một giây nào để thoát khỏi

người đang truy lùng mình. Đó cũng chính là những gì tôi dự định. Thế mà, tôi vẫn cảm giác như mình bị ném vào một rừng những khó khăn mới.

Tôi không có cách nào liên hệ với nàng, và nàng nhất định phải biết về lý lẽ biện hộ mà tôi chợt nảy ra cũng như những điều mà tôi đang chuẩn bị thực hiện. Tất nhiên cũng có thể nàng sẽ cố gắng bắt tin cho tôi, nhưng tôi e là chuyện đó khó mà xảy ra được. Nàng biết nếu tin nhắn bị Poirot bắt được thì sẽ nguy hiểm thế nào, tung tích của nàng sẽ bị bại lộ. Rõ ràng, con đường duy nhất của nàng là tạm thời biến mất hoàn toàn.

Nhưng, lúc này, Poirot đang làm gì? Tôi chăm chú quan sát anh. Anh tỏ ra hoàn toàn vô tư, trầm ngâm nhìn ra xa. Trông anh quá bình thản và uể oải, điều đó càng khiến tôi không thể an tâm. Tôi biết, với Poirot, bề ngoài anh càng ít nguy hiểm, thực chất anh càng nguy hiểm hơn. Sự im lặng của anh khiến tôi cảnh giác. Nhận ra sự bồn chồn trong mắt tôi, anh cười hiền.

“Anh đang bối rối đấy à, Hastings? Anh đang tự hỏi vì sao tôi không lao đi truy lùng phải không?”

“À,... đại loại như vậy.”

“Anh sẽ làm vậy nếu ở vào vị trí của tôi. Tôi hiểu điều đó. Nhưng tôi không phải kiểu người thích lùng sục khắp nơi để tìm một cái kim trong đồng cỏ khô, như người Anh các anh hay nói. Không – cứ để cho tiểu thư Bella Duveen đi. Khi đến lúc, chắc chắn tôi sẽ tìm được cô ấy. Cho tới khi đó, tôi bằng lòng đợi.”

Tôi nhìn anh đầy nghi hoặc. Anh đang định đánh lạc hướng tôi chăng? Tôi có một cảm giác khó chịu là, ngay cả đến bây giờ, anh vẫn là người làm chủ tình thế. Cảm giác ở thế thượng phong của tôi dần dần biến mất. Tôi đã tạo điều kiện cho cô gái chạy thoát, và nghĩ ra một kế hoạch tuyệt vời hòng cứu cô ấy khỏi hậu quả của những hành động xốc nổi mà cô ấy đã gây ra – nhưng tâm trí tôi không thể thanh thản được, vẻ bình tĩnh tuyệt đối của Poirot càng làm tôi lo lắng bội phần.

“Poirot này, tôi nghĩ là...” tôi rụt rè. “Tôi không được hỏi kế hoạch của anh là gì phải không? Tôi đã đánh mất cái quyền ấy rồi.”

“Nhưng không hề. Chẳng có gì bí mật cả. Chúng ta sẽ trở về Pháp ngay lập tức.”

“Chúng ta?”

“Chính xác – ‘chúng ta’. Anh biết rất rõ là anh không thể rời mắt khỏi Bố già Poirot mà. Phải không nào, bạn tôi? Nhưng hãy cứ ở lại Anh nếu anh muốn...”

Tôi lắc đầu. Anh đã nói trúng tim đen của tôi. Tôi không thể để anh rời khỏi tầm mắt mình. Dù không thể mong có được sự tin tưởng của anh sau những gì đã xảy ra, tôi vẫn có thể theo sát những hành động của anh. Nguy hiểm duy nhất đối với Bella chính là anh. Giraud và cảnh sát Pháp không hề quan tâm tới sự tồn tại của cô ấy. Giá nào tôi cũng phải ở gần Poirot.

Poirot chăm chú quan sát tôi trong lúc những ý nghĩ này lướt qua óc tôi, và gật đầu hài lòng.

“Tôi nói đúng, phải không? Và anh thì thừa khả năng cố gắng theo dõi tôi, cải trang bằng một bộ râu giả ngớ ngẩn mà ai cũng nhận ra được. Thôi, thà chúng ta cứ đi cùng nhau. Tôi sẽ khó chịu lắm nếu có người giấu cợt anh.”

“Thế thì tốt thôi. Nhưng xin báo cho anh biết rằng...”

“Tôi biết... tôi biết cả. Anh là kẻ thù của tôi! Vậy thì hãy cứ như thế đi. Điều đó không khiến tôi lo lắng chút nào.”

“Miễn là mọi việc đều công bằng và thẳng thắn, tôi không ngại đâu.”

“Anh đúng là người Anh, lúc nào cũng quá để tâm đến vấn đề ‘chơi đẹp’! Giờ thì sự dấn đo của anh đã được giải tỏa, ta hãy lên đường ngay thôi. Không có thời gian để mất đầu. Chúng ta ở Anh ít, nhưng thế là đủ. Tôi đã biết những gì muốn biết.”

Giọng anh nhẹ nhàng, nhưng tôi đọc thấy sự đe dọa ẩn bên dưới lời nói.

“Tuy thế...” tôi mở miệng, rồi dừng lại.

“Tuy thế... như cách nói của anh! Chắc chắn là anh đã hài lòng với vai trò của mình, về phần tôi, tôi còn đang bận tâm về Jack Renauld.”

Jack Renauld! Cái tên đó khiến tôi giật mình. Tôi đã hoàn toàn quên mất khía cạnh đó của vụ án. Jack Renauld đang ở trong tù, với nguy cơ bị trừng phạt lù lù treo lơ lửng trên đầu. Tôi bỗng nhìn cái vai mà mình đang đóng dưới một ánh sáng tội lỗi hơn. Tôi có thể cứu Bella – phải, nhưng vì làm như vậy, có nguy cơ tôi sẽ đẩy một người vô tội tới chỗ chết.

Tôi hãi hùng cố dập tắt ý nghĩ đó. Không thể thế được. Anh ta có thể được tha bổng. Đương nhiên anh ta sẽ được trắng án. Nhưng rồi nỗi sợ hãi lạnh người quay trở lại. Thế nhỡ không được vậy thì sao? Lương tâm tôi liệu có gánh nổi chuyện ấy không – thật là một ý nghĩ kinh hoàng! Liệu cuối cùng mọi chuyện có kết thúc như thế không? Một quyết định. Bella hay Jack Renauld? Con tim thì mách bảo tôi hãy cứu lấy người con gái mình yêu dù phải trả cái giá nào đi nữa. Nhưng, nếu cái giá đó lại đánh vào một người khác, thì vấn đề không còn như thế nữa.

Nàng sẽ nói gì đây? Tôi nhớ rằng mình không hề nói gì về việc Jack Renauld bị bắt. Vì thế, nàng hoàn toàn không biết gì về việc người yêu cũ của mình đang ở trong tù, bị buộc cho một tội lỗi ghê gớm không phải của anh ta. Khi biết, nàng sẽ hành động thế nào? Liệu nàng có đánh đổi mạng sống của anh ta để cứu lấy mình không? Chắc chắn là nàng sẽ không làm gì vội vàng cả. Rất có thể Jack Renauld sẽ được tuyên trắng án mà không cần có sự can thiệp của nàng. Nếu thế thì tốt. Nhưng nếu không như thế? Đó chính là vấn đề khủng khiếp, chưa có câu trả lời. Tôi cho rằng nàng sẽ không phải chịu hình phạt cao nhất. Tình huống nàng phạm tội tương đối khác. Nàng có thể biện hộ vin vào lòng ghen tuông và tình trạng bị kích động cực độ, và sự trẻ trung xinh đẹp của nàng cũng sẽ giúp ích

được nhiều. Việc do nhầm lẫn tai hại, nạn nhân lại là ông Renauld thay vì con trai mình không làm thay đổi động cơ của tội ác. Nhưng dù sao đi nữa, dù bản án của tòa có khoan dung đến thế nào chăng nữa, thì đó cũng sẽ là một khoảng thời gian dài trong tù.

Không, Bella phải được bảo vệ. Và, đồng thời, Jack Renauld cũng phải được an toàn. Tôi chưa rõ sẽ làm việc đó ra sao. Nhưng tôi rất tin tưởng vào Poirot. Anh biết. Dù chuyện gì xảy ra đi nữa, anh cũng sẽ cứu được người vô tội. Anh sẽ tìm ra được một lập luận nào đó khác. Có thể sẽ khó khăn, nhưng bằng cách nào đó anh ấy sẽ xoay sở được. Và khi Bella không bị nghi ngờ, Jack Renauld được chứng minh vô tội, tất cả sẽ kết thúc êm đẹp.

Dù tự nhủ với mình điều đó nhiều lần, nhưng tận đáy lòng, tôi vẫn cảm thấy một nỗi sợ khủng khiếp.



Chúng tôi rời khỏi Anh trên chuyến tàu thủy trong đêm, sáng hôm sau chúng tôi có mặt ở St. Omer, Jack Renauld đã được người ta đưa tới đây từ trước. Poirot không bỏ phí thời gian, tới gặp ông Hautet ngay. Có vẻ như anh không thể hiện bất cứ sự phản đối nào với việc tôi đi cùng, nên tôi cũng đi theo.

Sau một số thủ tục ban đầu, chúng tôi tiến vào phòng thẩm phán điều tra. Ông tiếp chúng tôi rất nồng nhiệt.

“Tôi được báo là ngài đã trở lại Anh, ngài Poirot. Tôi rất mừng là không phải như vậy.”

“Quả có đúng là tôi trở về đó, thưa ngài, nhưng chỉ là một chuyến thăm nhanh. Một vấn đề phụ thôi, nhưng là vấn đề mà tôi cho là sẽ có ích cho cuộc điều tra.”

“Và đúng là thế chứ?”

Poirot nhún vai. Hautet gật đầu, thở dài.

“Tôi e rằng chúng ta phải cam chịu thôi. Đồ súc sinh Giraud đó, hành vi của ông ta thật đáng ghê tởm, nhưng quả thật, ông ta quá thông minh! Ít có khả năng ông ta nhầm lẫn.”

“Ông nghĩ là không sao?”

Đến lượt thẩm phán điều tra nhún vai.

“Ôi, chà, thẳng thắn mà nói – ông có tự tin mà đưa ra bất cứ kết luận nào khác không?”

“Thẳng thắn nhé, tôi thấy rất nhiều điều chưa được làm sáng tỏ.”

“Ví dụ như...?”

Nhưng Poirot không định để cho ông ta khai thác.

“Tôi vẫn chưa xác định rõ được những chi tiết đó,” anh nhận định.
“Đó mới chỉ là suy nghĩ chung chung mà tôi đang ấp ủ thôi. Tôi thích anh chàng đó, và sẽ thật đáng tiếc nếu phải tin là anh ta phạm phải một tội lỗi ghê gớm đến như vậy. Dù sao thì, anh ta đã nói gì để bào chữa cho bản thân?”

Thẩm phán cau mày.

“Tôi không thể hiểu được anh ta. Anh ta dường như không đưa ra được lý lẽ bào chữa nào. Rất khó để bắt anh ta trả lời câu hỏi, chỉ đơn thuần phủ nhận chung chung, ngoài ra thì im lặng đến ngoan cố. Ngày mai tôi sẽ thẩm vấn anh ta lần nữa, các ngài muốn tham dự cùng chứ ạ?”

Chúng tôi nhận lời mời.

“Thật là một sự việc đau lòng,” thẩm phán thở dài. “Tôi cảm thông sâu sắc đối với bà Renauld.”

“Tình hình bà Renauld thế nào rồi?”

“Bà ấy vẫn chưa tỉnh lại. Theo cách nào đó thì như thế cũng tốt, bà ấy không phải chứng kiến nhiều chuyện. Bác sĩ nói không có gì nguy hiểm, nhưng khi tỉnh lại, bà ấy cần được yên tĩnh hết sức có thể. Theo tôi hiểu thì tác động của cú sốc cũng chẳng thua gì cú ngã trong việc đẩy bà ấy tới tình trạng hiện thời. Sẽ thật khủng khiếp nếu bà ấy bị mất trí nhớ, nhưng tôi chẳng nên băn khoăn làm gì – không, không chút nào hết.”

Hautet ngả người ra sau, lắc đầu khoan khoái về chán chường trong lúc hình dung ra tương lai ảm đạm.

Ông ta vươn vai rồi giật mình nhớ ra: “Nói mới nhớ. Tôi có một lá thư gửi cho ngài đây, ngài Poirot. Để xem nào, tôi để ở đâu nhỉ?”

Ông ta lục lọi trong đồng giấy tờ của mình. Cuối cùng cũng tìm được lá thư và đưa nó cho Poirot.

“Nó được gửi cho tôi để tôi chuyển tới cho ông,” ông ta giải thích.
“Nhưng ông đi mà không để lại địa chỉ nên tôi không chuyển được.”

Poirot tò mò sẫm soi lá thư. Địa chỉ được viết tay, kiểu chữ lạ, dài loằng ngoằng, hơi dốc, người viết chắc chắn là một phụ nữ. Poirot không mở thư ra mà cho vào túi và đứng dậy.

“Hẹn gặp ngài ngày mai. Rất cảm ơn sự ưu ái và lòng tốt của ngài.”

“Không có gì, tôi luôn sẵn sàng hỗ trợ ngài.”

Vừa ra khỏi tòa nhà, chúng tôi chạm mặt ngay Giraud, ăn vận cực kỳ bảnh bao, vẻ mặt vô cùng mãn nguyện.

“Aha! Ngài Poirot,” ông ta thốt lên vui vẻ. “Ông từ Anh về rồi đấy à?”

“Ông cũng thấy đấy,” Poirot nói.

“Tôi thấy vụ án này sắp kết thúc rồi.”

“Đồng ý với ông, ông Giraud.”

Poirot nói khẽ. Thái độ ỉu xiu của anh dường như khiến đối phương càng vui thích.

“Đúng là một tên tội phạm nhu nhược! Không hề có ý định bào chữa cho bản thân. Kỳ lạ!”

“Lạ đến nỗi người ta phải suy nghĩ, phải không?” Poirot gợi ý nhẹ nhàng.

Nhưng Giraud không thèm nghe, ông ta sung sướng vôn vôn cây gậy.

“Thôi, chúc một ngày tốt lành nhé, ngài Poirot. Tôi mừng là cuối cùng ngài cũng công nhận rằng cậu Renauld có tội.”

“Xin lỗi! Nhưng tôi không hề công nhận điều đó. Jack Renauld vô tội.”

Giraud giật mình – rồi bật cười sảng sặc, vỗ vỗ đầu ý muốn nói:
[Toqué!Điên rồi!](#)

Poirot vươn thẳng người, một tia nguy hiểm lóe lên trong mắt.

“Ông Giraud, suốt cả vụ án này, ông đã cố tình tỏ thái độ xúc phạm tôi. Ông cần phải được dạy cho một bài học. Tôi sẵn sàng đánh cược với ông 500 franc rằng tôi sẽ tìm ra hung thủ giết ông Renauld trước ông. Đồng ý không?”

Giraud nhìn anh sững sờ, lẩm bẩm: [“Toqué!Điên rồi!”](#)

“Thôi nào,” Poirot giục, “đồng ý không?”

“Tôi không hề có ý định lấy tiền của ông.”

“Cứ yên tâm đi – ông không lấy được đâu!”

“Ô, thế thì được rồi, tôi đồng ý! Ông nói rằng thái độ của tôi xúc phạm tới ông. Thế thì, một đôi lần, thái độ của ông cũng làm tôi khó chịu đấy.”

“Rất vui được nghe điều đó,” Poirot nói. “Tạm biệt, ông Giraud. Đi thôi, Hastings.”

Trong lúc chúng tôi đi bộ trên phố, tôi không nói gì. Tim tôi nặng trĩu. Poirot đã thể hiện ý định quá rõ ràng. Tôi không còn tin chắc vào khả năng mình có thể cứu Bella khỏi hậu quả hành động của nàng nữa. Cuộc chạm trán khó chịu này với Giraud đã chọc giận Poirot, càng làm anh quyết tâm hơn.

Đột nhiên, tôi cảm thấy một bàn tay đặt lên vai mình, tôi quay lại và thấy Gabriel Stonor. Chúng tôi dừng lại, chào ông ta và ông ta đề nghị đi cùng chúng tôi về khách sạn.

“Ông làm gì ở đây vậy, ông Stonor?” Poirot hỏi.

“Người ta phải đứng về phía bạn bè mình chứ,” người kia trả lời khô khốc. “Nhất là khi bạn anh ta bị buộc tội một cách bất công.”

“Tức là ông không tin rằng Jack Renauld đã thực hiện tội ác này?” tôi tò mò hỏi.

“Chắc chắn là không. Tôi biết cậu trai đó. Tôi thừa nhận có một vài vấn đề trong vụ này khiến tôi hoàn toàn bất ngờ, nhưng dù sao, bất chấp cách cư xử ngu xuẩn của cậu ấy, tôi không bao giờ tin Jack Renauld là một kẻ giết người.”

Tôi thấy có cảm tình với người thư ký này. Lời lẽ của ông ta dường như nhắc khỏi tim tôi một bí mật nặng trĩu.

“Tôi dám chắc nhiều người cũng có cảm nghĩ như ông,” tôi thốt lên. “Có quá ít bằng chứng chống lại anh ta. Tôi có thể nói chắc chắn là anh ta vô tội – không có gì để nghi ngờ hết.”

Nhưng Stonor gần như không đáp lại đúng như mong muốn của tôi.

“Tôi cũng mong là như vậy,” ông ta rầu rĩ nói. “Ý ngài thế nào, thưa ngài?”

“Tôi thấy mọi chuyện đều có vẻ chống lại anh ta,” Poirot điềm tĩnh nói.

“Ông tin là cậu ấy có tội?” Stonor gay gắt.

“Không. Nhưng tôi nghĩ anh ta sẽ khó mà chứng minh được sự vô tội của mình.”

“Cậu ấy đang cư xử quá ư quái gở,” Stonor lầm bầm. “Dĩ nhiên, tôi thấy rằng vụ này có nhiều vấn đề hơn vẻ bề ngoài. Giraud không ý thức được điều đó vì ông ta là người ngoài, nhưng toàn thể sự việc quả thật quá quái đản. Vì vậy, càng nói nhiều càng dễ vạ miệng. Nếu bà Renauld muốn giữ bí mật điều gì đó, tôi sẽ làm theo bà ấy. Đây là màn kịch của bà ấy, và tôi đánh giá rất cao khả năng phán đoán của bà ấy, nên sẽ không can dự vào. Nhưng tôi không thể ủng

hộ cho thái độ của Jack. Ai cũng có thể nghĩ cậu ta muốn bị cho là có tội.”

“Nhưng thế thì kỳ quặc quá,” tôi thốt lên chen ngang. “Vì một điều, con dao...” tôi dừng lại, không chắc Poirot muốn tôi tiết lộ bao nhiêu. Tôi nói tiếp, lựa chọn lời nói thật cẩn thận. “Chúng ta biết rằng đêm hôm ấy con dao không thể ở trong tay Jack Renauld. Bà Renauld biết điều đó.”

“Đúng,” Stonor nói. “Khi hồi phục, bà ấy chắc chắn sẽ nói ra tất cả những chuyện ấy, và cả những chuyện khác nữa. Chà, tôi phải chia tay các ông rồi.”

“Đợi chút,” Poirot đưa tay chặn ông ta lại. “Ông có thể bố trí để báo tin cho tôi ngay lập tức khi bà Renauld tỉnh lại không?”

“Chắc chắn rồi. Chuyện đó không có gì là khó.”

“Lập luận đó về con dao tốt đấy chứ, Poirot,” tôi gợi chuyện trên đường lên cầu thang. “Tôi không thể nói thẳng trước mặt Stonor.”

“Đúng vậy. Chúng ta nên giữ kín những điều mình biết càng lâu càng tốt. Còn về con dao, luận điểm của anh chẳng giúp gì nhiều được cho Jack Renauld đâu. Anh có nhớ là sáng nay trước khi khởi hành từ London tôi đã đi vắng một tiếng đồng hồ không?”

“Có.”

“À, tôi bận tìm hăng mà Jack Renauld thuê chế tác quà lưu niệm của anh ta. Không quá khó. [Eh bienRoi](#), Hastings, theo đơn đặt hàng của anh ta, không phải họ làm hai con dao rọc giấy, mà là ba.”

“Thế thì...”

“Thế thì, sau khi đưa một con cho mẹ, con kia cho Bella Duveen, còn một con dao thứ ba chắc chắn anh ta giữ lại để dùng. Không, Hastings, tôi e rằng câu hỏi về con dao sẽ không giúp chúng ta cứu anh ta thoát khỏi máy chém.”

“Sẽ không tới mức ấy đâu,” tôi áy náy kêu lên.

Poirot lắc đầu.

“Anh sẽ cứu được anh ta,” tôi khẳng định. Poirot liếc nhìn tôi lạnh lùng.

“Chẳng phải anh đã làm cho chuyện đó thành không thể sao, [mon ami bạn thân mến](#)?”

“Bằng cách khác,” tôi nói khẽ.

“A! trời đất ơi! Anh đang đòi hỏi ở tôi một phép màu đấy. Thôi – không nói thêm nữa. Ta xem lá thư có gì nào.”

Rồi anh lôi chiếc phong bì trong túi ra. Nét mặt anh cau lại khi đọc lá thư, rồi anh đưa tờ giấy mỏng tang cho tôi.

“Còn nhiều phụ nữ trên thế gian này phải đau khổ, Hastings ạ.”

Chữ viết trên bức thư nhòe nhoẹt, và, rõ ràng là bức thư đã được viết trong lúc vô cùng bối rối.

Ngài Poirot thân mến,

Nếu ngài nhận được thư này, xin hãy giúp tôi với. Tôi chẳng còn biết trông vào ai, và bằng bất cứ giá nào, Jack cũng phải được cứu. Cầu xin ngài giúp chúng tôi.

Marthe Daubreuil.

Tôi trả lại bức thư, hồi hộp: “Anh sẽ đi chứ?”

“Ngay lập tức. Ta sẽ gọi một chiếc ô tô.”

Nửa giờ sau, chúng tôi có mặt ở biệt thự Marguerite. Marthe ra cửa gặp chúng tôi và mời Poirot vào, hai tay cô nắm lấy một tay anh.

“A, các ngài tới rồi – các ngài thật tốt. Tôi tuyệt vọng quá, không biết phải làm gì. Người ta thậm chí không cho tôi thăm anh ấy trong tù. Tôi khổ sở đến gần như phát điên. Họ nói có đúng không, có đúng là anh ấy không phủ nhận việc đó không? Nhưng như thế thì đúng là điên. Không thể là anh ấy làm chuyện đó được! Không phút nào tôi tin điều ấy!”

“Tôi cũng không tin, thưa tiểu thư,” Poirot dịu dàng nói.

“Nhưng thế thì vì sao anh ấy lại không nói? Tôi không hiểu.”

“Có lẽ bởi vì anh ta đang bao che cho ai đó,” Poirot gợi ý, để mắt quan sát cô gái.

Marthe nhăn mặt.

“Bao che cho ai đó ư? Ngài có nghĩ là mẹ anh ấy không? Ôi, ngay từ đầu tôi đã nghi ngờ bà ta rồi. Ai là người được thừa hưởng toàn bộ gia sản kếch xù đó. Là bà ta. Có khó gì việc khoác lên một bộ áo tang và đóng vai một kẻ đạo đức giả. Và người ta kể rằng khi anh ấy bị bắt, bà ta đã ngã xuống thế này này. Và chắc chắn là ông Stonor, ông thư ký ấy, đã giúp bà ta. Họ rất thân thiết với nhau, hai cái người đó. Đúng là bà ấy già hơn ông ta – nhưng nếu người đàn bà giàu có, thì gã đàn ông chẳng để ý chuyện đó.”

Trong giọng nói của cô pha chút hằn học.

“Stonor lúc đó đang ở Anh,” tôi nêu ý kiến.

“Đó là ông ta nói thế – nhưng ai mà biết được?”

“Thưa tiểu thư,” Poirot điềm tĩnh, “nếu tôi và cô hợp tác với nhau, chúng ta phải làm rõ mọi chuyện. Đầu tiên, tôi sẽ hỏi cô một câu.”

“Vâng, thưa ngài?”

“Cô có biết tên thật của mẹ cô không?”

Marthe nhìn anh một lúc, rồi ôm lấy đầu, cô òa khóc.

“Nào, nào,” Poirot vỗ vai cô. “Bình tĩnh lại nào, [petitebé con](#), vậy là cô có biết. Giờ là câu hỏi thứ hai – cô có biết ông Renauld là ai không?”

“Ông Renauld?” cô ngẩng đầu lên và nhìn anh đầy hoang mang.

“À, tôi thấy là cô không biết điều đó. Bây giờ thì nghe tôi nói cho thật kỹ nhé.”

Từng bước, anh kể lại vụ việc, giống như anh đã kể cho tôi hôm chúng tôi đi Anh. Marthe mê mải lắng nghe. Khi anh nói xong, cô hít một hơi thật dài.

“Ông thật là tuyệt vời – quá tài tình! Ông là thám tử vĩ đại nhất thế giới.”

Cô nhanh nhẹn trượt khỏi ghế và quỳ xuống trước mặt anh, phủ phục đúng theo kiểu Pháp.

“Thưa ngài, xin ngài cứu lấy anh ấy,” cô kêu lên. “Tôi rất yêu anh ấy. Ôi, hãy cứu lấy anh ấy – cứu lấy anh ấy!”

**CÁI KẾT BẤT NGỜ**

Sáng hôm sau chúng tôi có mặt tại buổi thẩm vấn Jack Renauld. Chỉ mới qua một thời gian ngắn mà chàng trai trẻ thay đổi nhiều tới mức khiến tôi kinh ngạc. Hai má anh ta hóp lại, đôi mắt thâm quầng. Anh ta trông hốc hác đờ đẫn, giống như một người vừa mất ngủ mấy đêm liền. Khi thấy chúng tôi, anh ta không thể hiện cảm xúc gì.

“Renauld,” thẩm phán bắt đầu buổi làm việc, “anh có phủ nhận việc anh đã có mặt ở Merlinville đêm xảy ra án mạng không?”

Jack không trả lời ngay, sau đó, anh ta nói với vẻ ngập ngừng đáng thương:

“Tôi... tôi... đã nói với ông rồi, rằng tôi ở Cherbourg.”

Thẩm phán đổi giọng gay gắt:

“Gọi nhân chứng ở ga vào.”

Một lát sau, cửa mở ra, một người bước vào, tôi nhận ra người phu khuân vác ở ga Merlinville.

“Anh có ca làm việc tối ngày 7 tháng Sáu đúng không?”

“Vâng thưa ngài.”

“Anh có mặt khi chuyến tàu mười giờ bốn mươi tới ga đúng không?”

“Vâng thưa ngài.”

“Hãy nhìn người tù nhân kia. Anh có nhận ra anh ta trong số hành khách xuống tàu không?”

“Có, thưa ngài.”

“Không có khả năng anh nhầm lẫn chứ?”

“Không, thưa ngài. Tôi biết rất rõ cậu Jack Renauld.”

“Hay anh nhầm ngày tháng?”

“Không, thưa ngài. Bởi vì sáng hôm sau, ngày 8 tháng Sáu, chúng tôi nghe tin về vụ giết người.”

Một nhân viên đường sắt khác được dẫn vào và xác nhận lời khai của người thứ nhất. Thảm phán nhìn Jack Renauld.

“Những người này đã quả quyết là có nhận ra anh. Anh có gì để nói không?”

Jack nhún vai: “Không.”

“Renauld,” thảm phán tiếp tục, “anh có nhận ra cái này không?”

Ông ta lấy ra cái gì đó từ trong ngăn bàn bên cạnh và giơ nó ra trước mặt tù nhân. Tôi run lên khi nhận ra con dao làm từ vỏ máy bay.

“Xin lỗi,” luật sư của Jack, Grosier, nói to. “Tôi yêu cầu được nói chuyện với thân chủ của mình trước khi anh ấy trả lời câu hỏi này.”

Nhưng Jack Renauld không bận tâm tới cảm giác của Grosier khốn khổ. Anh ta gạt ông này sang một bên và lặng lẽ đáp:

“Đương nhiên là tôi có nhận ra. Đó là món quà tôi tặng mẹ, một vật kỷ niệm trong cuộc chiến.”

“Theo như anh biết, có bản sao nào của con dao này không?”

Luật sư Grosier lại chen vào, và Jack lại phớt lờ.

“Theo tôi biết thì không. Họa tiết là do chính tôi thiết kế.”

Ngay cả thẩm phán cũng gần như há hốc miệng trước sự cứng cỏi của câu trả lời. Có vẻ như Jack đang đẩy nhanh định mệnh của mình. Dĩ nhiên, tôi ý thức được tình thế sống còn của anh ta, vì Bella, anh ta đang che giấu sự thật rằng còn một bản sao nữa của con dao. Miễn là chỉ có một hung khí, sẽ không có mối nghi ngờ nào liên quan tới người con gái sở hữu con dao rọc giấy thứ hai. Anh ta đang dùng cảm bao che cho người phụ nữ mình từng yêu – nhưng phải trả cái giá quá đắt! Tôi bắt đầu nhận ra rằng mình đã quá vô tư mà đặt lên vai Poirot một nhiệm vụ nặng nề tới mức nào. Sẽ không dễ dàng gì mà bào chữa được cho sự vô tội của Jack Renauld nếu không nói ra sự thật.

Hautet lại lên tiếng, giọng điệu vô cùng cay nghiệt:

“Bà Renauld có nói với chúng tôi rằng con dao này được đặt trên bàn trang điểm của bà ấy đêm xảy ra án mạng. Nhưng bà Renauld là một người mẹ! Chắc chắn điều này sẽ khiến anh ngạc nhiên, nhưng tôi cho rằng rất có thể bà Renauld đã nhầm lẫn, và rằng, có lẽ do sơ suất, anh đã mang theo con dao đi Paris. Chắc chắn là anh sẽ phủ nhận điều đó...”

Tôi thấy hai bàn tay bị còng của chàng trai trẻ siết chặt lại. Mồ hôi tuôn ra thành giọt trên trán khi anh ta, bằng một nỗ lực phi thường, ngắt lời Hautet với giọng khàn khàn:

“Tôi sẽ không phủ nhận. Có thể là như thế.”

Tất cả mọi người có mặt đều sửng sốt. Luật sư Grosier đứng bật dậy, phản đối:

“Thân chủ của tôi đang trải qua trạng thái căng thẳng thần kinh khá nghiêm trọng. Tôi đề nghị ghi lại trong hồ sơ rằng theo tôi, anh ấy không đủ khả năng để trả lời.”

Thẩm phán giận dữ ngắt lời luật sư. Trong một thoáng, dường như chính ông cũng thấy nghi ngờ. Jack Renauld gần như đã làm hơi quá. Ông nghiêng người về phía trước, chăm chú nhìn tù nhân về dò hỏi:

“Anh Renauld, anh có hoàn toàn hiểu rằng, với những câu trả lời vừa rồi, tôi sẽ không có lựa chọn nào khác ngoài đưa anh ra tòa không?”

Khuôn mặt nhợt nhạt của Jack ửng lên, nét mặt kiên định trở lại. “Thưa ngài, tôi thề là tôi không giết cha mình.”

Nhưng khoảnh khắc nghi ngờ của thẩm phán đã trôi qua. Ông ta cười một tràng ngắn khó nghe.

“Chắc chắn rồi, chắc chắn rồi – chúng lúc nào chẳng vô tội, lũ tù nhân của tôi! Chính miệng anh đã tố giác anh. Anh không đưa ra được lời bào chữa nào, không có bằng chứng ngoại phạm nào – chỉ có một lời khẳng định đơn thuần thậm chí không lừa nổi một đứa trẻ! – rằng anh vô tội. Anh đã giết cha mình, Renauld – một tội ác ghê tởm và hèn hạ – vì số tiền mà anh tưởng sẽ được thừa hưởng khi ông ấy chết. Theo đó thì mẹ anh cũng là kẻ đồng lõa. Rất có thể, khi nhìn từ khía cạnh bà ấy đã hành động như một người mẹ, tòa sẽ mở lượng khoan hồng với bà ấy, còn anh thì sẽ không được hưởng điều đó đâu. Và như thế là công bằng! Tội ác của anh thật khủng khiếp – cả Chúa trời và con người đều phải ghê tởm!”

Màn hùng biện của Hautet bị cắt ngang. Cánh cửa mở ra.

“Ngài thẩm phán, ngài thẩm phán,” người chạy việc ngắc ngứ, “có một cô nói rằng... nói rằng...”

“Ai nói cái gì?” thẩm phán giận dữ quát. “Thế này thì chẳng có nề nếp gì hết. Tôi cấm – tôi cấm tuyệt đối.”

Nhưng một bóng người mảnh dẻ đã đẩy viên cảnh sát sang một bên. Bận bộ đồ đen từ trên xuống dưới, với một tấm mạng dài che mặt, cô gái bước vào phòng.

Tim tôi đập điên cuồng. Thế là nàng đã tới! Mọi nỗ lực của tôi vậy là công cốc! Dù sao tôi cũng không thể không khâm phục sự can đảm đã khiến nàng hành động một cách kiên định đến thế.

Cô gái nâng tấm mạng lên – tôi há hốc miệng. Vì, dù giống nàng như hai hạt đậu, cô gái ấy không phải Cinderella! Mặt khác, giờ đây, khi nhìn thấy cô không mang tóc giả như trên sân khấu, tôi nhận ra cô chính là cô gái trong tấm ảnh trong phòng Jack Renauld.

“Ông là thẩm phán chịu trách nhiệm điều tra phải không, ông Hautet?” cô gái hỏi.

“Phải, nhưng tôi không cho phép...”

“Tên tôi là Bella Duveen. Tôi muốn ra đầu thú vì đã giết ông Renauld.”



TÔI NHẬN ĐƯỢC MỘT LÁ THƯ

Gửi ông thân mến,

Ông sẽ biết tất cả khi nhận được lá thư này. Em có nói gì cũng không làm Bella thay đổi được. Con bé đã đi đầu thú. Em đã cố gắng đến kiệt sức.

Bây giờ, ông sẽ biết rằng em đã lừa dối ông, rằng ở chính cái nơi ông trao cho em sự tin tưởng, em lại đáp lại bằng dối trá. Có lẽ, chẳng thể nào biện hộ được với ông, nhưng, trước khi biến mất khỏi cuộc đời ông mãi mãi, em vẫn muốn được nói cho ông biết mọi chuyện xảy ra thế nào. Nếu em biết rằng ông tha thứ cho em, em sẽ được sống thanh thản hơn. Em không làm thế vì bản thân mình – đó là lý lẽ tự bào chữa duy nhất của em.

Em sẽ bắt đầu từ ngày em gặp ông trên chuyến tàu từ Paris. Lúc đó em đang rất khó chịu với Bella. Con bé tuyệt vọng vì Jack Renault, nó đã phục tùng anh ta hết nhẽ. Rồi khi anh ta bắt đầu thay đổi, không còn thư từ thường xuyên nữa, thì nó cũng bắt đầu lo lắng. Nó tự tưởng tượng ra rằng anh ta đang để ý tới một người con gái khác – và tất nhiên, như mọi chuyện diễn ra về sau, quả thật là con bé đúng. Con bé quyết định tới nhà họ ở Merlinville, cố gắng gặp mặt Jack. Con bé biết em phản đối chuyện đó, và định trốn khỏi em. Em phát hiện ra nó không có mặt trên tàu Calais và quyết định sẽ không đi tiếp tới Anh mà không có nó. Em có linh cảm xấu rằng có chuyện chẳng lành sẽ xảy ra nếu em không ngăn chặn được nó.

Em bắt chuyến tàu tiếp theo đi Paris. Con bé ở trên tàu, quyết tâm tới Merlinville. Em tranh cãi với con bé hết nước hết cái, nhưng chẳng ăn thua gì. Con bé hoàn toàn bị kích động và khăng khăng làm theo cách của mình. Em buông tay. Em đã làm tất cả những gì có thể. Lúc đó bắt đầu muộn rồi. Em tới khách sạn, còn Bella đi

ngay tới Merlinville. Em vẫn không thể dứt được cái linh cảm về điều mà sách vở vẫn gọi là ‘thảm họa treo lơ lửng.’

Ngày hôm sau, không thấy Bella đâu. Con bé đã hẹn gặp em ở khách sạn, nhưng lại không giữ lời hứa. Cả ngày không thấy bóng con bé đâu. Em càng lúc càng lo lắng. Rồi em đọc được tin trên báo buổi chiều.

Thật kinh khủng. Em không thể chắc chắn, tất nhiên rồi – nhưng em sợ hãi khủng khiếp. Em suy ra rằng Bella đã gặp Renauld bố và nói cho ông ấy về mối quan hệ của con bé với Jack, và rằng ông ta đã sỉ nhục con bé, hoặc đại loại như thế. Hai chị em em đều rất dễ nổi nóng.

Rồi chuyện về mấy gã ngoại quốc đeo mặt nạ lan ra, và em bắt đầu thấy an tâm hơn. Nhưng em vẫn lo lắng vì Bella không giữ lời hẹn với mình.

Sáng hôm sau, vì quá sức bồn chồn, em nhất định phải đi xem có tìm hiểu được gì không. Đầu tiên, em gặp đúng phải ông. Ông biết chuyện đó rồi... Rồi em thấy người chết, trông hết sức giống Jack, lại đang mặc tấm áo khoác thời trang của anh ta, em nhận ra ngay! Lại còn con dao rọc giấy – cái thứ đồ xấu xa đó! – nó giống hệt con dao Jack tặng cho Bella! Rất có thể có dấu vân tay của con bé trên đó. Em không thể tả nổi cho ông cảm giác kinh hoàng bất lực vào lúc đó. Em chỉ nhìn thấy rõ ràng một điều – em phải lấy được con dao, và biến đi ngay trước khi người ta phát hiện ra nó đã biến mất. Em giả vờ ngất, và khi ông đi lấy nước, em lấy con dao rồi giấu vào trong váy.

Em đã nói với ông rằng em ở khách sạn Phare, nhưng tất nhiên, thật ra em đã đi thẳng về Calais, rồi tiếp tục về Anh trên chuyến tàu thủy đầu tiên. Em đã ném con dao quỷ quái đó xuống biển. Lúc đó, em thấy như mình thở được trở lại.

Bella đã về nhà ở London. Con bé trông không còn ra hồn người nữa. Em kể cho nó việc em đã làm, và rằng trong lúc này, nó sẽ được an toàn. Con bé nhìn em chăm chăm, rồi bắt đầu cười...

cười... cười mãi... nghe nó cười mới đáng sợ làm sao! Em cảm thấy điều tốt nhất có thể làm bây giờ là liên tục bận rộn. Con bé sẽ hóa điên nếu có thời gian mà ngồi nghiền ngẫm về những chuyện nó đã làm. May mắn là bọn em có buổi diễn ngay sau đó.

Thế rồi, em thấy ông và bạn ông xem chúng em biểu diễn đêm hôm đó... Em phát hoảng. Chắc ông đã nghi ngờ, nếu không ông đã chẳng lần ra chúng em. Em phải biết điều tồi tệ nhất, thế nên em đi theo ông. Em tuyệt vọng. Và rồi, trước khi em kịp nói bất cứ điều gì, em đoán rằng người ông nghi ngờ là em, chứ không phải Bella! Hoặc ít nhất thì ông cũng nghĩ em chính là Bella, bởi vì em đã lấy cắp con dao!

Ông yêu dấu, giá như ông hiểu được những gì diễn ra trong em lúc đó... biết đâu ông tha thứ được cho em... Em đã rất sợ hãi, và rồi bời, và tuyệt vọng...

Tất cả những gì em có thể biết rõ là ông sẽ cố gắng cứu em – em không biết liệu ông có sẵn sàng cứu con bé hay không... em nghĩ chắc là không... Hai việc đó không giống nhau! Và em không thể liều lĩnh được! Bella là chị em sinh đôi của em – em phải làm những điều tốt nhất cho con bé. Thế là em tiếp tục nói dối. Em thấy mình xấu xa – bây giờ em vẫn thấy thế... Chỉ có vậy thôi. Em đoán chắc ông sẽ nói: vậy cũng đủ rồi. Đáng lẽ ra em nên tin tưởng ông... Nếu thế...

Ngay khi báo chí đưa tin Jack Renauld bị bắt, mọi chuyện rồi tung lên. Bella thậm chí không buồn chờ xem mọi việc tiến triển ra sao...

Em rất mệt mỏi. Em không thể viết được nữa.

Ban đầu nàng ký tên Cinderella, nhưng lại gạch đi và thay vào đó viết "Dulcie Duveen". Đó là một lá thư viết vội, nhòe nhoẹt, nhưng tôi vẫn giữ cho tới tận bây giờ.

Poirot cũng có mặt khi tôi đọc thư. Tôi đặt mấy tờ giấy xuống và nhìn sang anh.

“Có phải ngay từ đầu anh đã biết... đó là người em không?”

“Đúng, bạn tôi ạ.”

“Vì sao anh không nói với tôi?”

“Trước hết, tôi không thể tin nổi anh có thể mắc phải một sai lầm trầm trọng như thế. Anh đã nhìn thấy tấm ảnh. Chị em họ giống nhau, nhưng không phải là không thể phân biệt nổi.”

“Thế còn mái tóc vàng nhạt?”

“Tóc giả, đội để tạo sự tương phản thu hút trên sân khấu. Hai chị em sinh đôi thì thường là một người tóc nhạt, một người tóc sẫm, điều đó khó hiểu lắm sao?”

“Vì sao anh không nói với tôi ngay đêm đó tại khách sạn khi còn ở Coventry?”

“Anh còn đang mê mải với những suy luận của anh, [mon amibạn thân mến](#).” Poirot lạnh lùng nói. “Anh đâu có cho tôi cơ hội nào.”

“Nhưng còn sau đó?”

“À, sau đó! Chà, trước hết, tôi rất đau lòng vì anh thiếu lòng tin ở tôi. Hơn nữa, tôi muốn xem liệu tình cảm của anh có chiến thắng được thử thách của thời gian hay không. Thực ra với anh đó đúng là tình yêu hay chỉ là một thoáng qua. Đáng lẽ tôi không nên để anh nhàm lẫn lộn như vậy.”

Tôi gạt đầu. Anh nói triu mến tới mức tôi không thể giận dữ được nữa. Tôi nhìn xuống mấy trang thư. Bất chợt, tôi nhặt mấy tờ giấy lên, đẩy sang cho anh.

“Đọc đi,” tôi nói. “Tôi muốn anh đọc.”

Anh lặng lẽ đọc lá thư rồi ngẩng lên nhìn tôi.

“Điều gì khiến anh lo lắng vậy, Hastings?”

Tôi chưa thấy Poirot thể hiện tâm trạng này bao giờ. Thái độ giấu cợt dường như biến mất. Tôi không thấy quá khó để nói ra điều mình muốn.

“Cô ấy không nói... cô ấy không nói..., chà, không nói ra liệu cô ấy có quan tâm tới tôi hay không.”

Poirot lật lại mấy trang giấy.

“Tôi nghĩ là anh nhầm đấy, Hastings.”

“Ở chỗ nào?” tôi thốt lên, hấp tấp cúi người về phía trước.

Poirot mỉm cười: “Mỗi câu viết ra đều thể hiện điều đó, [mon amibạn thân mến](#).”

“Nhưng tôi sẽ tìm cô ấy ở đâu? Không có địa chỉ đề trên thư. Chỉ có con tem của Pháp.”

“Đừng kích động thế! Cứ để đó cho Bố già Poirot này. Tôi có thể tìm được cô ấy cho anh ngay khi tôi có năm phút rảnh rỗi!”



“Xin chúc mừng, anh Jack,” Poirot nói, nắm tay anh chàng thật chặt.

Chàng trai trẻ Renauld đến gặp chúng tôi ngay khi được tha – trước khi khởi hành tới Merlinville để đoàn tụ với Marthe và mẹ mình. Stonor đi cùng với anh ta. Sự hớn hởi của ông trái ngược hẳn với vẻ nhợt nhạt của chàng trai, đơn giản là vì anh chàng vừa mới ở bên bờ vực suy sụp tinh thần. Anh ta rầu rầu mỉm cười với Poirot, rồi nói khẽ:

“Tôi chịu đựng chuyện đó để bảo vệ cô ấy, giờ thì chẳng ích gì nữa rồi.”

“Cậu khó mà mong cô gái ấy chấp nhận trả giá bằng mạng sống của cậu,” Stonor nhận xét. “Cô ấy buộc phải xuất đầu lộ diện khi thấy cậu lao thẳng đến máy chém như vậy.”

“Lạy Chúa tôi! Cũng đúng là anh lao đầu tới chỗ đó thật!” Poirot nháy mắt hùa vào. “Nếu lúc đó anh vẫn cứ tiếp tục, luật sư Grosier khéo mà tức đến chết mất, và lương tâm anh sẽ cắn rứt hết đời vì cái chết của ông ta.”

“Ông ấy thật khó chịu, nhưng với ý định tốt,” Jack nói. “Ông ấy vô cùng lo lắng cho tôi. Ông thấy đấy, tôi không thể giải bày với ông ấy được. Mà, lạy Chúa! Chuyện gì sẽ xảy ra cho Bella?”

“Nếu tôi là anh,” Poirot nói thẳng, “Tôi sẽ không bận lòng quá đáng đến thế. Tòa án Pháp rất khoan dung với tuổi trẻ và cái đẹp, và [crime passionnel phạm tội vì tình ái](#)! Một luật sư thông minh sẽ biết cách tạo nên những tình tiết giảm tội. Anh sẽ chẳng thấy dễ chịu gì...”

“Tôi không quan tâm tới chuyện đó. Ông thấy đấy, ông Poirot, ở khía cạnh nào đó, tôi thực sự cảm thấy có tội đối với cái chết của cha mình. Nếu không phải vì tôi, và mối quan hệ lãng nhăng của tôi với cô gái ấy, thì hôm nay cha tôi vẫn còn sống khỏe mạnh. Rồi lại cả sự cầu thả đáng nguyên rủa của tôi khi lấy nhầm áo khoác. Tôi không thể không cảm thấy có trách nhiệm trong cái chết của ông ấy. Chuyện này sẽ ám ảnh tôi cả đời!”

“Không, không đâu,” tôi xoa dịu.

“Tất nhiên tôi thấy thật kinh hoàng khi nghĩ rằng Bella đã sát hại cha mình,” Jack nói tiếp. “Nhưng tôi đã cư xử thật hèn hạ với cô ấy. Sau khi gặp Marthe, và nhận ra mình đã mắc sai lầm, đáng lẽ tôi phải viết thư thẳng thắn nói chuyện với cô ấy. Nhưng tôi lại quá sợ hãi khi phải làm việc đó, và sợ chuyện đó sẽ tới tai Marthe, sợ cô ấy sẽ nghĩ chuyện to tát hơn so với thực tế – thế đấy, tôi đúng là một thằng hèn, hy vọng chuyện sẽ tự lắng xuống. Tôi cứ để mặc chuyện như vậy, mà không nhận ra là mình đang đẩy cô bé ấy đến chỗ tuyệt vọng. Nếu cô ấy có đâm trúng tôi, đúng như ý định của cô ấy, thì tôi cũng xứng đáng nhận nhát đâm ấy thôi. Và giờ đây, cái cách mà cô ấy ra mặt mới dũng cảm làm sao. Tôi đã định giữ vững lời khai tới cùng.”

Anh ta im lặng một lát, rồi lại tuôn ra một tràng:

“Điều khiến tôi nghĩ ngợi là tại sao cha lại lang thang trong trang phục như thế vào giờ đó trong đêm. Tôi đoán chắc ông ấy chạy trốn hai kẻ lạ mặt kia, và chắc mẹ tôi đã nhầm là chúng xuất hiện lúc hai giờ sáng. Hay... hay là... nó không hoàn toàn là một vụ mưu hại, phải không? Ý tôi là, mẹ tôi không nghĩ rằng... không thể nghĩ rằng... rằng... thủ phạm là tôi chứ?”

Poirot nhanh chóng trấn an anh ta.

“Không, không, Jack Renauld. Đừng lo sợ gì về điều ấy. Về những chuyện khác, tôi sẽ giải thích cho anh một ngày gần đây. Chuyện đó tương đối ly kỳ. Nhưng anh sẽ kể chính xác cho chúng tôi chuyện xảy ra trong đêm kinh hoàng đó chứ?”

“Chẳng có gì nhiều mà kể. Như tôi đã kể với các ngài, tôi từ Cherbourg về để gặp Marthe trước khi lên đường tới nửa bên kia trái đất. Chuyến tàu bị trễ, và tôi quyết định đi đường tắt qua sân golf. Từ đó, tôi có thể dễ dàng sang sân khu biệt thự Marguerite. Tôi gần tới nơi thì...”

Anh dừng lại, nuốt nước bọt.

“Sao?”

“Tôi nghe thấy một tiếng kêu rợn người. Không to lắm – nghe như một tiếng nấc nghẹn – nhưng nó làm tôi thấy sợ. Mất một lúc, tôi đứng như trời trồng tại chỗ. Rồi tôi vòng ra góc một bụi cây. Đêm đó sáng trăng. Tôi nhìn thấy cái huyết, một dáng người nằm úp với con dao cắm trên lưng. Và rồi... và rồi... tôi nhìn lên và thấy cô ấy. Cô ấy đang nhìn tôi như thể nhìn thấy ma – chắc ban đầu cô ấy nghĩ thế thật. Nét mặt cô ấy cứng đờ vì kinh hãi. Và rồi cô ấy òa khóc, quay đầu, chạy mất.”

Anh ta dừng lại, cố gắng làm chủ cảm xúc.

“Sau đó thì sao?” Poirot nhẹ nhàng hỏi.

“Tôi thực sự không biết. Tôi đứng ở đó một lúc, sửng sốt. Và rồi nhận ra rằng tốt nhất là tôi nên tránh đi càng nhanh càng tốt. Lúc đó tôi không nghĩ ra rằng người ta sẽ nghi ngờ tôi, mà tôi sợ bị triệu lên để đưa ra bằng chứng chống lại cô ấy. Tôi đi bộ tới St. Beauvais như tôi đã kể với ông, đi ô tô từ đó trở về lại Cherbourg.”

Có tiếng gõ cửa, người phục vụ khách sạn bước vào, trao cho Stonor một bức điện, ông ta mở nó ra, rồi đứng lên khỏi ghế.

“Bà Renauld đã hồi tỉnh,” ông ta nói.

“A!” Poirot đứng bật dậy. “Chúng ta hãy tới Merlinville ngay lập tức!”

Chúng tôi lập tức lên đường. Stonor, theo sự nài nỉ của Jack, đã đồng ý ở lại và làm tất cả những gì có thể cho Bella Duveen. Poirot,

Jack Renault và tôi khởi hành trong xe của Renault.

Chuyến đi chỉ mất khoảng hơn bốn mươi phút. Khi chúng tôi tới gần đường dẫn của biệt thự Marguerite, Jack Renault liếc sang Poirot dò hỏi:

“Ông nghĩ sao nếu ông vào trước... để báo tin cho mẹ tôi rằng tôi đã được trả tự do...?”

“Trong khi anh đích thân báo tin đó cho tiểu thư Marthe phải không?” Poirot nháy mắt tiếp lời. “Dù sao chẳng nữa, tôi cũng đang định đề nghị như thế.”

Jack Renault không đợi thêm nữa. Dừng xe, anh ta lao ra ngoài và chạy lên con đường dẫn tới cửa chính. Chúng tôi tiếp tục đi xe tới biệt thự Geneviève.

“Poirot,” tôi nói, “anh có nhớ chúng ta tới đây như thế nào trong cái ngày đầu tiên đó không? Và gặp ngay tin ông Renault đã bị giết ấy?”

“À, có chứ. Cũng vừa mới đây thôi. Nhưng từ đó tới nay đã xảy ra thật nhiều chuyện – nhất là với anh, [mon amibạn thân mến](#)?”

“Phải, quả đúng vậy,” tôi thở dài.

“Anh đang nhìn nhận nhận định của tôi ở khía cạnh tình cảm mất rồi, Hastings. Ý tôi không phải vậy. Chúng ta hy vọng rằng tiểu thư Bella sẽ được hưởng lượng khoan hồng, và rốt cuộc thì Jack Renault không thể cưới cả hai cô! Tôi nói trên phương diện chuyên môn đấy nhé. Đây không phải là một tội ác được lên kế hoạch và tổ chức cẩn thận theo kiểu một thám tử thấy thú vị. [Mise en scèneKịch bản](#) do Georges Conneau thiết kế thì quả thật là hoàn hảo, nhưng [dénouementcái kết](#) thì – ôi, thôi! Một người vô tình bị một cô gái trong cơn tức giận giết chết – a, quả thật, ở đó có gì là phương pháp hay trật tự chứ?”

Và giữa lúc tôi đang cười sảng khoái trước những nhận xét khôi hài của Poirot thì Françoise mở cửa.

Poirot giải thích rằng anh cần phải gặp bà Renauld ngay, và bà lão dẫn anh lên cầu thang. Tôi ở lại phòng khách. Một lát sau, Poirot trở ra. Trông anh rầu rĩ khác thường.

“[Vous voilà Anh đây rồi](#), Hastings! [Sacré tonnerre! Trời đất quỷ thần ơi!](#) còn nhiều giông bão nữa đây!”

“Ý anh là sao?” tôi thốt lên.

“Tôi không mấy tin vào điều đó,” Poirot trầm tư nói, “nhưng phụ nữ đúng là không thể đoán được.”

“Jack và Marthe Daubreuil tới đây rồi,” tôi nhìn ra cửa sổ, kêu lên.

Poirot lao ra khỏi phòng, gặp đôi tình nhân trẻ ngoài bậc thềm.

“Đừng có vào. Tốt hơn là đừng vào. Mẹ anh đang rất buồn.”

“Tôi biết, tôi biết,” Jack Renauld nói. “Tôi phải lên đó gặp mẹ ngay.”

“Nhưng đừng, hãy nghe tôi. Tốt hơn là không nên.”

“Nhưng Marthe và tôi...”

“Dù thế nào đi nữa cũng đừng dẫn tiểu thư đây theo anh. Cứ lên nếu anh muốn, nhưng sẽ khôn ngoan hơn nếu anh làm theo lời tôi.”

Một tiếng nói từ phía sau vọng từ trên lầu xuống khiến chúng tôi giật mình.

“Cảm ơn vì thịnh tình của ngài, ngài Poirot, nhưng tôi sẽ tự nói rõ mong muốn của mình.”

Chúng tôi sững nhìn sững sốt. Bà Renauld đang đi xuống cầu thang, dựa vào tay Léonie, đầu vẫn quấn băng. Cô gái người Pháp đang sụt sịt khóc và năn nỉ bà chủ quay lại giường.

“Bà chủ sẽ chết mất. Như thế này là trái với lệnh của bác sĩ rồi!”

Nhưng bà Renauld vẫn tiếp tục bước.

“Mẹ,” Jack kêu lên, định tiến lên phía trước.

Nhưng bà ra dấu bắt anh con trai lùi lại.

“Tôi không phải là mẹ anh! Anh không phải con trai tôi! Kể từ giờ phút này, tôi từ anh.”

“Mẹ!” chàng trai sửng người thốt lên.

Trong một thoáng, bà mẹ dường như dao động, chùn bước trước tiếng nói thống khổ của con trai. Poirot phác một cử chỉ giảng hòa. Nhưng ngay lập tức, bà mẹ lấy lại được sự tự chủ.

“Tay anh đã vấy máu cha mình. Anh phải chịu trách nhiệm đạo đức trong cái chết của ông ấy. Anh cãi lại và coi thường cha mình vì cô gái này, và vì đối xử nhẫn tâm với một cô gái khác, anh gây ra cái chết cho cha anh. Ra khỏi nhà tôi ngay. Ngày mai, tôi sẽ làm mọi việc cần thiết để đảm bảo rằng anh sẽ không động được vào một xu nào của ông ấy hết. Anh cứ việc tự đi mà vùng vẫy trong cái thế giới này với sự giúp đỡ của con gái kẻ thù của cha anh!”

Rồi chậm chạp, đau đớn, bà lần tay bước trở lên cầu thang. Chúng tôi đều sửng sờ. Jack Renauld, kiệt sức vì những gì vừa trải qua, lảo đảo suýt ngã.

Poirot và tôi nhanh chóng chạy lại đỡ anh ta.

“Anh ấy quá sức rồi,” Poirot thì thầm với Marthe. “Có chỗ nào để anh ấy nghỉ ngơi không?”

“Nhà tôi! Hãy sang biệt thự Marguerite. Mẹ con tôi sẽ chăm sóc cho anh ấy. Jack tội nghiệp của tôi!”

Chúng tôi đưa chàng trai sang khu biệt thự, anh chàng lờ mờ sụp xuống chiếc ghế trong tình trạng nửa mê nửa tỉnh. Poirot sờ đầu và

tay anh ta.

“Anh ấy đang sốt. Tình trạng căng thẳng kéo dài bắt đầu tác động đây mà. Hơn hết, anh ấy lại còn chịu cú sốc này nữa. Hãy đưa anh ấy vào giường, tôi và Hastings sẽ gọi bác sĩ.”

Bác sĩ nhanh chóng được mời tới. Sau khi khám cho bệnh nhân, ông ta nhận định chỉ là một ca căng thẳng thần kinh. Nếu được nghỉ ngơi và tĩnh dưỡng, chàng trai có thể hồi phục ngay ngày mai, nhưng nếu bị kích động thì sẽ có nguy cơ bị viêm não. Nên có người ngồi bên cạnh anh ta suốt đêm.

Cuối cùng, sau khi làm tất cả những gì có thể, chúng tôi để cho Marthe và mẹ của cô chăm sóc anh ta và lên đường về thị trấn. Đã qua giờ ăn hằng ngày, và hai chúng tôi đều đã đói lả. Nhà hàng đầu tiên chúng tôi bước vào xoa dịu cơn đói bằng hai suất trứng ốp ngon tuyệt vời, tiếp sau đó là món bít tết ngon không kém.

“Còn bây giờ, để kiểm chỗ nghỉ đêm,” Poirot nói sau khi nhăm nháp xong ly cà phê đen cuối bữa. “Chúng ta thử tới chỗ cũ, khách sạn Bains nhé?”

Chúng tôi nhanh chóng cùng nhau tới đó.

“Vâng, các ngài có thể nghỉ trong hai căn phòng tốt nhìn ra biển.”

Rồi Poirot hỏi một câu khiến tôi kinh ngạc:

“Một cô gái người Anh, cô Robinson, đã tới đây chưa?”

“Rồi thưa ngài. Cô ấy đang ở trong phòng khách nhỏ.”

“A!”

“Poirot,” tôi kêu lên, cố bắt kịp khi anh đi dọc hành lang, “cô Robinson là ai thế?”

Poirot nhìn tôi tươi cười ân cần:

“Là tôi xếp đặt cho anh một đám cưới đấy, Hastings.”

“Nhưng tôi nói...”

“Trật tự nào!” Poirot nói, rồi âu yếm đẩy tôi qua ngưỡng cửa. “Anh nghĩ là tôi muốn thông báo âm ỉ lên ở Merlinville này cái tên Duveen hay sao?”

Quả thật, Cinderella là người đứng dậy chào chúng tôi. Tôi nắm chặt lấy tay nàng. Mắt tôi nói lên tất cả.

Poirot hắng giọng: “Các bạn thân mến,” anh nói, “ngay lúc này thì chúng ta không có thì giờ bày tỏ tình cảm đâu. Công việc đang chờ chúng ta. Tiểu thư, cô có làm được việc tôi bảo không?”

Để đáp lại, Cinderella lấy từ trong túi ra một vật bọc trong giấy và lặng lẽ trao nó cho Poirot. Poirot mở nó ra. Tôi há hốc miệng – vì đó là con dao từ vỏ máy bay mà theo tôi biết thì nàng đã ném xuống biển. Thật kỳ lạ, lúc nào cũng vậy, phụ nữ luôn ngàn ngừ khi phải thủ tiêu những vật chứng hay tài liệu quan trọng nhất!

“Tốt rồi, cô bé,” Poirot nói. “Tôi rất hài lòng với cô. Giờ hãy đi nghỉ đi. Anh Hastings đây và tôi có việc phải làm. Sáng mai cô sẽ gặp lại anh ấy.”

“Các ông đi đâu vậy?” nàng hỏi, mắt mở to.

“Cô sẽ được nghe kể vào sáng mai.”

“Các ông đi đâu, tôi cũng đi đấy.”

“Nhưng thưa cô...”

“Tôi cũng đi cùng, tôi quyết rồi.”

Poirot nhận ra rằng tranh cãi cũng vô ích. Anh đầu hàng. “Vậy thì đi thôi. Nhưng sẽ không thích thú gì đâu. Rất có thể sẽ chẳng có chuyện gì xảy ra cả.”

Cinderella không nói gì.

Hai mươi phút sau chúng tôi lên đường. Trời đã khá tối, một đêm ngọt ngào. Poirot dẫn đường ra khỏi thị trấn, về phía biệt thự Geneviève. Nhưng khi tới biệt thự Marguerite, anh dừng lại.

“Tôi muốn đảm bảo là Jack Renauld không gặp vấn đề gì. Đi với tôi nào, Hastings. Có lẽ cô đây nên ở lại ngoài này. Bà Daubreuil có thể sẽ nói điều gì đó làm cô ấy đau lòng.”

Chúng tôi mở chốt cửa và đi lên con đường mòn. Khi đi vòng sang mé bên của ngôi nhà, tôi chỉ cho Poirot cửa sổ tầng hai. Bóng Marthe Daubreuil in rõ nét trên tấm rèm che.

“A!” Poirot nói. “Tôi đoán là chúng ta sẽ tìm thấy Jack Renauld ở căn phòng đó.”

Bà Daubreuil ra mở cửa cho chúng tôi. Bà ta cho biết Jack hầu như không có tiến triển gì, nhưng có lẽ chúng tôi sẽ muốn thấy tận mắt. Bà dẫn chúng tôi lên cầu thang, vào phòng ngủ. Marthe Daubreuil đang ngồi làm việc bên cạnh bàn, trên bàn là một cây đèn. Cô đặt một ngón tay lên môi khi chúng tôi bước vào.

Jack Renauld đang ngủ, giấc ngủ có vẻ khó khăn và chập chờn, đầu anh lắc qua lắc lại, khuôn mặt vẫn đỏ bừng.

“Bác sĩ sẽ tới nữa chứ?” Poirot thì thầm hỏi khẽ.

“Không, trừ khi chúng ta gọi. Anh ấy đang ngủ – như thế là rất tốt. Mẹ đã sắc thuốc cho anh ấy.”

Chúng tôi ra khỏi phòng, cô lại ngồi xuống và tiếp tục thêu. Bà Daubreuil theo chúng tôi xuống nhà. Từ khi biết về quá khứ của bà ta, trong mắt tôi, bà ta càng lúc càng đáng chú ý. Bà ta đứng đó, mắt nhìn xuống, vẫn nụ cười bí ẩn mơ hồ mà tôi còn nhớ. Rồi đột nhiên, tôi thấy sợ bà ta, giống như người ta sợ một con rắn độc xinh đẹp.

“Tôi hy vọng chúng tôi không làm bà phải bận tâm, thưa bà,” Poirot lịch thiệp nói khi bà ta mở cửa cho chúng tôi đi ra.

“Không hề, thưa ngài.”

“Tiện thể, cho phép tôi hỏi,” Poirot nói, như vừa chợt nghĩ ra điều gì, “ông Stonor hôm nay không có ở Merlinville thì phải?”

Tôi hoàn toàn không hiểu nổi mục đích của câu hỏi đó, vì theo tôi biết thì với Poirot, nó hoàn toàn vô nghĩa.

Bà Daubreuil điềm tĩnh đáp: “Theo tôi biết thì không.”

“Ông ấy không nói chuyện với bà Renauld sao?”

“Làm sao mà tôi biết được, thưa ông?”

“Đúng vậy,” Poirot nói. “Tôi tưởng bà có thấy ông ấy đến hay đi, vậy thôi. Chúc bà ngủ ngon.”

“Tại sao...?” tôi mở lời.

“Không trắng sao gì hết, Hastings. Chuyện đó để nói sau đi.”

Chúng tôi trở lại với Cinderella và đi nhanh về phía biệt thự Geneviève. Poirot ngoái nhìn lại một lần về phía cửa sổ sáng đèn và bóng của Marthe khi cô đang cúi làm việc.

“Anh ta đang được canh chừng mọi lúc,” anh lẩm bẩm.

Tới biệt thự Genevieve, Poirot chọn một chỗ đứng đằng sau bụi cây bên trái đường dẫn. Ở đó, chúng tôi có tầm nhìn tốt, và không ai trông thấy chúng tôi cả. Cả ngôi biệt thự chìm trong bóng tối, mọi người chắc chắn đã lên giường đi ngủ. Chúng tôi gần như ở ngay dưới cửa sổ phòng ngủ bà Renauld. Tôi để ý thấy cửa sổ phòng đó đang mở. Hình như Poirot đang nhìn chăm chú vào chỗ đó.

“Chúng ta đang làm gì đây?” tôi thì thầm.

“Quan sát.”

“Nhưng...”

“Tôi không nghĩ sẽ có chuyện gì xảy ra trong ít nhất là một tiếng nữa, có thể là hai tiếng, nhưng...”

Câu nói của anh bị cắt ngang bởi một tiếng kêu yếu ớt, kéo dài:

“Cứu với!”

Ánh đèn chớp lên ở một phòng trên tầng hai, phía bên phải cửa chính. Tiếng kêu phát ra từ đó. Và chúng tôi trông thấy hai cái bóng của hai người đang vật lộn hất lên rèm.

“Trời đất ơi!” Poirot kêu lên. “Chắc bà ấy đã đổi phòng.”

Phóng tới trước, anh đập liên hồi vào cửa chính. Rồi lao về phía cái cây ở luống hoa, anh trèo lên, nhanh nhẹn như một con mèo. Tôi theo sau anh, còn anh thì bật nhảy vào phòng qua cửa sổ để mở. Ngoài lại, tôi thấy Dulcie đang với lên cành cây phía sau mình.

“Cẩn thận đấy,” tôi thốt lên.

“Cứ lo cho bà ngoại ông đi!” nàng vặn lại. “Với em thì đây chỉ là trò trẻ con.”

Poirot lao qua căn phòng trống và đập cửa thành thành.

“Khóa và chốt ngoài rồi,” anh gầm lên. “Phá cửa thì mất thời gian lắm.”

Tiếng kêu cứu yếu đi rõ rệt. Tôi thấy sự tuyệt vọng ánh lên trong mắt Poirot. Chúng tôi cùng nhau dùng vai đẩy cánh cửa.

Tiếng Cinderella bình tĩnh và lạnh lùng vọng lại từ phía cửa sổ:

“Chờ các ông thì sẽ quá trễ mất rồi. Tôi là người duy nhất có thể làm được gì đó.”

Trước khi tôi kịp ra tay ngăn lại, nàng phóng người từ cửa sổ vào không trung. Tôi hồi hải nhìn ra ngoài. Trước con mắt kinh hoàng của tôi, nàng đang treo mình lủng lẳng trên mái nhà, đẩy người tới trước bằng cách lẳng người theo hướng khung cửa sổ có ánh đèn.

“Trời đất thánh thần ơi! Cô ấy chết mất,” tôi kêu lên.

“Anh quên sao. Cô ấy là diễn viên nhào lộn chuyên nghiệp đấy, Hastings. Đúng là ý trời đã khiến cô ấy khăng khăng đòi đi cùng chúng ta tối nay. Chỉ mong là cô ấy sẽ can thiệp kịp thời.

“A!” Một tiếng kêu kinh hoàng vang lên trong bóng tối khi cô gái biến mất vào khung cửa sổ, và rồi tiếng Cinderella vang lên rành rọt:

“Không, dừng lại! Ta tóm được mi rồi – và tay ta thì rắn như thép.”

Cùng lúc đó, Françoise thận trọng mở cửa căn phòng mà chúng tôi bị nhốt bên trong. Poirot vội vã gạt bà lão sang một bên, không cần để ý gì đến phép lịch sự, lao xuống hành lang tới chỗ những người hầu khác đang tụ tập quanh một cánh cửa phía xa.

“Khóa trái rồi, thưa ngài.”

Có một tiếng rơi nặng nề bên trong. Một chốc sau, có tiếng chìa khóa xoay và cánh cửa từ từ mở ra. Cinderella mặt tái mét, vẫy tay ra hiệu cho chúng tôi vào.

“Bà ấy không sao chứ?” Poirot hỏi.

“Vâng, tôi vào vừa đúng lúc. Bà ấy kiệt sức rồi.”

Bà Renauld nửa ngồi, nửa nằm trên giường, thở hổn hển.

“Suýt nữa nó bóp chết tôi rồi,” bà làm bầm đầu đớn.

Cinderella nhặt cái gì đó từ dưới sàn lên và đưa cho Poirot. Một cái thang cuộn bằng thùng lụa, rất mỏng manh nhưng chắc chắn.

“Phương tiện trốn thoát đây mà,” Poirot nói. “Đi bằng lối cửa sổ, trong khi chúng ta còn đang đập cửa. Còn người đâu?”

Cinderella đứng dịch sang bên một chút, chỉ tay. Dưới đất là một dáng người cuộn trong một tấm vải sẫm màu, nếp gấp che mất khuôn mặt.

“Chết rồi sao?”

Cô gật đầu. “Tôi nghĩ vậy. Chắc là đập đầu vào thanh chắn bằng đá hoa cương.”

“Nhưng là ai vậy?” tôi kêu lên.

“Kẻ đã giết ông Renault, Hastings ạ. Và suýt nữa giết cả bà Renault.”

Hoang mang và bối rối, tôi quỳ xuống, nhấc nếp gấp tấm vải lên, và nhìn thấy khuôn mặt chết chóc xinh đẹp của Marthe Daubreuil!



ĐOẠN KẾT CỦA CUỘC HÀNH TRÌNH

Những sự kiện tiếp theo trong tối đó khiến tôi vô cùng bối rối. Poirot như điếc trước những câu hỏi mà tôi lặp đi lặp lại. Anh còn đang bận quát tháo mắng nhiếc Françoise vì không nói cho anh biết việc bà Renauld đổi phòng ngủ.

Tôi chộp lấy vai anh, quyết tâm giành được sự chú ý của anh và bắt anh nghe tôi nói.

“Nhưng đáng lẽ anh đã biết rồi chứ,” tôi cự lại. “Chiều nay anh đã được đưa lên gặp bà ấy đấy thôi.”

Poirot hạ cổ chú ý đến tôi trong chốc lát. “Bà ấy đã được đẩy trên ghế sofa tới căn phòng giữa – phòng nghỉ của bà ấy.” Anh giải thích.

“Nhưng thưa ngài,” Françoise khóc lóc. “Bà chủ đã đổi phòng gần như ngay sau khi án mạng xảy ra, sự ám ảnh... thật quá nặng nề!”

“Thế thì tại sao lại không nói với tôi?” Poirot gào lên, đập bàn và nổi một trận lôi đình vô tiền khoáng hậu. “Tôi hỏi các người vì-sao-không-nói-với-tôi? Bà là một bà lão hết sức ngớ ngẩn! Léonie và Denise cũng chẳng khá khẩm hơn. Các người đúng là bộ ba ngu ngốc! Sự ngu dốt của các người suýt chút nữa đã gây ra cái chết cho bà chủ mình rồi. May mà có cô bé dũng cảm này...”

Đột nhiên, anh dừng nói, và lao nhanh qua phòng tới chỗ Cinderella đang cúi xuống bên bà Renauld, anh ôm lấy nàng với sự nồng nhiệt kiểu Pháp – khiến tôi thấy hơi nhột nhạt.

Tôi thoát khỏi trạng thái tinh thần mù mờ nhờ mệnh lệnh dứt khoát của Poirot, yêu cầu tôi thay mặt bà Renauld tìm ngay bác sĩ về. Sau đó, tôi sẽ mời cảnh sát. Rồi anh nói thêm, đẩy cơn tức giận của tôi tới cực điểm:

“Sẽ mất thời gian vô ích nếu anh trở lại đây. Tôi sẽ quá bận rộn để có thể để mắt tới anh, còn tiểu thư đây thì xin ở lại làm y tá chăm sóc giúp tôi.”

Tôi rút lui với tất cả lòng tự trọng có thể gom được. Khi đã xong mấy việc được sai, tôi trở về khách sạn. Tôi gần như không hiểu chút nào về những chuyện vừa xảy ra. Các sự kiện của đêm nay dường như kỳ ảo và vô lý. Không ai trả lời các câu hỏi của tôi. Có vẻ như chẳng ai nghe thấy cả. Bực mình, tôi quăng mình lên giường, ngủ một giấc vừa hoang mang vừa kiệt sức.

Khi tôi thức dậy thì ánh sáng mặt trời đã tuôn vào qua ô cửa sổ để mở, Poirot đang ngồi cạnh giường, chỉnh tề và tươi cười.

“Tốt, anh thức dậy rồi! Anh vốn là người giỏi ngủ nổi tiếng mà, Hastings! Anh có biết là gần mười một giờ rồi không?”

Tôi rên rỉ và đặt tay lên đầu.

“Chắc tôi vừa mơ,” tôi nói. “Anh biết không, thực ra tôi đã mơ thấy chúng ta tìm thấy xác Marthe Daubreuil trong phòng bà Renauld, và anh tuyên bố rằng cô ta đã giết ông Renauld.”

“Anh không mơ đâu. Tất cả đều là sự thật đấy.”

“Nhưng Bella Duveen đã giết ông Renauld mà?”

“Ồ không, Hastings, không phải vậy đâu! Đúng là cô ấy có nói như vậy, nhưng chỉ là để cứu người đàn ông mà cô ta yêu khỏi tội chết thôi.”

“Cái gì cơ?”

“Hãy nhớ lại câu chuyện của Jack Renauld. Họ tới hiện trường cùng một lúc, và cả hai đều tưởng người kia là thủ phạm gây ra tội ác. Cô gái hoảng loạn nhìn anh ta, và rồi vừa khóc vừa chạy đi. Nhưng, khi cô ta nghe thông tin rằng anh ta bị kết tội, thì không chịu nổi nữa, và

bước ra tự nhận tội hồng cứu anh ấy khỏi cái chết cầm chắc trong tay.”

Poirot ngả người ra sau ghế, và chụm các đầu ngón tay với nhau theo kiểu cách quen thuộc.

“Vụ án này không khiến tôi thỏa mãn,” anh nhận định. “Lúc nào tôi cũng có một ấn tượng mạnh mẽ rằng chúng ta đang phải đương đầu với một vụ án máu lạnh và có suy tính trước, do bàn tay một kẻ biết cách lợi dụng – một cách rất thông minh – kế hoạch của chính ông Renauld để đẩy cảnh sát đi chệch hướng. Kẻ phạm tội xuất sắc nhất – như anh còn nhớ tôi từng nhận xét với anh – luôn luôn cực kỳ đơn giản.”

Tôi gật đầu.

“Giờ, để củng cố cho giả định đó, thủ phạm hẳn phải biết đầy đủ, rõ ràng kế hoạch của ông Renauld. Điều đó dẫn chúng ta tới bà Renauld. Nhưng các dữ kiện thực tế lại không ủng hộ cho bất cứ giả định nào về việc bà ấy có tội. Còn ai khác có thể biết những kế hoạch ấy nữa? Phải. Từ chính miệng Marthe Daubreuil, ta được biết rằng cô ta đã tình cờ nghe được vụ cãi cọ với gã lang thang. Nếu cô ta có thể nghe lỏm được vụ đó, thì chẳng có lý do gì cô ta không nghe được mọi chuyện khác, nhất là nếu ông bà Renauld bất cẩn đến mức ngồi trên băng ghế bàn bạc kế hoạch. Anh có nhớ anh đã nghe thấy cuộc trò chuyện của Marthe và Jack Renauld dễ dàng thế nào từ vị trí đó không?”

“Nhưng có thể có động lực nào khiến Marthe sát hại ông Renauld?”
Tôi tranh luận.

“Động cơ nào nữa! Tiền! Renauld là một triệu phú kékéch xù, và khi ông ta chết, một nửa số tài sản khổng lồ đó sẽ được chuyển sang cho con trai ông ta – như cô ta và Jack vốn tưởng vậy. Ta hãy dựng lại cảnh tượng từ góc nhìn của Marthe Daubreuil.

“Marthe Daubreuil tình cờ nghe được cuộc trao đổi của vợ chồng ông Renauld. Cho tới lúc này, ông ta vẫn là một nguồn thu nhập kha

khá đối với mẹ con nhà Daubreuil, nhưng giờ đây, ông ta lại định thoát khỏi vòng kìm hãm của bà mẹ. Có thể, ban đầu cô ta chỉ có ý định ngăn chặn kế hoạch bỏ trốn đó thôi. Nhưng rồi một ý tưởng táo bạo hơn đã thế chỗ, và ý tưởng đó không hề làm con gái của Jeanne Beroldy hoảng sợ! Lúc này, Renauld đang kiên quyết cản trở cuộc hôn nhân của cô ta với Jack. Nếu anh con trai chống lại cha mình, anh ta sẽ trắng tay – đó không phải là điều tiểu thư Marthe dự tính. Thực tế, tôi ngờ rằng cô ta chưa bao giờ mảy may quan tâm tới Jack Renauld. Cô ta có thể giả vờ như có tình cảm, nhưng thực tế thì cô ta cũng là loại lạnh lùng, tính toán y như mẹ mình. Tôi ngờ luôn cả việc cô ta có thực sự điều khiển được tình cảm của anh chàng kia không. Cô ta đã làm lóa mắt và quyến rũ anh ta, nhưng nếu anh ta được tách khỏi cô ta, như cha anh ta có thể dễ dàng thực hiện, thì cô ta rất có thể sẽ để mất anh ta. Nhưng nếu ông Renauld chết, và Jack thừa hưởng phân nửa tài sản của ông ta, thì đám cưới có thể được tổ chức liền sau đó. Lập tức, cô ta trở nên giàu có – không còn phải cầu cạnh vài nghìn ông ta trích ra như trước nữa. Và đầu óc thông minh của cô ta đã biết tận dụng sự đơn giản của vấn đề. Tất cả đều quá dễ dàng. Renauld đã lên kế hoạch toàn bộ tình huống cái chết của ông ta – cô ta chỉ cần xuất hiện đúng lúc và biến giả thành thật. Còn đây một điểm nữa khiến tôi hướng hoàn toàn tới Marthe Daubreuil – con dao! Jack Renauld cho làm ba món quà lưu niệm. Một chiếc đưa cho mẹ, một chiếc cho Bella Duveen – chẳng phải rất có thể là anh ta đã đưa con dao thứ ba cho Marthe Daubreuil sao?

“Vậy thì, tổng kết lại, có bốn điểm lưu ý chống lại Marthe Daubreuil:

“Marthe Daubreuil có thể đã nghe lỏm được kế hoạch của Renauld.

“Marthe Daubreuil được hưởng lợi ích trực tiếp nếu gây ra cái chết của Renauld.

“Marthe Daubreuil là con gái của bà Beroldy lừng danh, mà theo tôi, bà này là chủ mưu đằng sau vụ sát hại người chồng, mặc dù có thể Georges Conneau mới là người thực sự ra tay thực hiện tội ác.

“Ngoài Jack Renauld, Marthe Daubreuil là người duy nhất có khả năng có con dao thứ ba.”

Poirot ngừng lại, hắng giọng:

“Tất nhiên khi tôi biết tới sự tồn tại của cô gái kia, Bella Duveen, tôi nhận thấy rằng rất có thể cô ta đã giết Renauld. Cách lý giải đó không khiến tôi thấy thích thú. Bởi vì, như tôi đã nói với anh rồi đấy, Hastings, một chuyên gia như tôi đây, thích được gặp địch thủ xứng đáng với lưỡi kiếm của mình. Tuy nhiên, người ta phải nhìn nhận các vụ án đúng như họ thấy, chứ không phải như họ muốn. Không có vẻ gì là Bella Duveen lại đi lang thang và mang theo con dao kỷ niệm bên mình. Nhưng tất nhiên, cô ta cũng có thể luôn có ý muốn trả thù Jack Renauld. Khi cô ta thực sự ra mặt và đầu thú tội giết người, mọi việc dường như đã kết thúc. Tuy nhiên – tôi vẫn chưa hài lòng, [mon amibạn thân mến](#). Tôi không thấy thỏa mãn...”

“Tôi xem xét lại vụ án một cách tỉ mỉ, và vẫn đi tới một kết luận như trước. Nếu không phải Bella Duveen, người duy nhất còn lại có thể phạm tội là Marthe Daubreuil. Nhưng tôi không có bằng chứng nào chống lại cô ta!

“Rồi anh cho tôi xem lá thư của cô Dulcie, và tôi thấy cơ hội xử lý dứt khoát vấn đề. Con dao ban đầu đã bị Dulcie Duveen đánh cắp và ném xuống biển – bởi vì, theo như cô ấy nghĩ, đó là con dao của em gái mình. Nhưng nếu có bất cứ khả năng nào con dao đó không phải của em cô ấy, mà là con dao Jack đã đưa cho Marthe Daubreuil – thế thì, con dao của Bella Duveen sẽ vẫn còn nguyên vẹn! Tôi không nói lời nào với anh, Hastings – không phải là lúc cho chuyện yêu đương – , nhưng tôi đã tìm đến cô Dulcie, nói cho cô ấy tất cả những gì tôi cho là cần thiết, và yêu cầu cô ấy lục soát đồ đạc của em gái mình. Cứ hình dung ra sự hoan hỉ của tôi khi cô ấy tìm đến tôi – theo chỉ dẫn của tôi – dưới cái tên cô Robinson cùng món quà lưu niệm quý giá mà xem!

“Trong lúc đó, tôi tiến hành từng bước để buộc Marthe phải bước ra ánh sáng. Theo lệnh của tôi, bà Renauld cự tuyệt con trai mình, và tuyên bố ý định rằng sáng hôm sau sẽ lập một bản di chúc để không

cho phép anh con trai chạm tay vào gia sản của cha mình. Đó là một nước đi quá đau đớn, nhưng cần thiết, và bà Renauld hoàn toàn sẵn sàng chịu rủi ro – dù không may là bà ấy cũng quên không đề cập đến chuyện đã chuyển phòng. Tôi đoán bà ấy coi như đương nhiên tôi phải biết chuyện đó. Tất cả đều xảy ra đúng như tôi dự tính. Marthe Daubreuil cố gắng lần cuối để giành giật tài sản của ông Renauld – và thất bại!”

“Điều khiến tôi tuyệt đối hoang mang,” tôi nói, “là làm sao cô ta vào được nhà mà chúng ta không trông thấy. Có vẻ như đó là một phép màu. Sau khi chia tay cô ta ở biệt thự Marguerite, chúng ta đi thẳng tới biệt thự Geneviève – thế mà cô ta vẫn đến nơi trước chúng ta!”

“À, nhưng chúng ta không đi trước cô ta đâu. Cô ta đã ra khỏi biệt thự Marguerite bằng cửa sau trong lúc chúng ta đang nói chuyện với mẹ cô ta. Đó là lúc cô ta qua mặt Hercule Poirot!”

“Thế còn cái bóng trên rèm thì sao? Chúng ta có thấy từ dưới đường mà.”

“À, khi chúng ta nhìn lên thì bà Daubreuil vừa đủ thời gian chạy lên cầu thang và thế vào chỗ con gái mình.”

“Bà Daubreuil!”

“Phải. Một già, một trẻ, một tóc đen, một tóc vàng, nhưng để hắt bóng lên rèm thì hình dáng của họ giống nhau đến kỳ lạ. Ngay cả tôi cũng không ngờ tới... tôi mới ngớ ngẩn làm sao! Tôi đã tưởng rằng mình còn khối thời gian – rằng phải muộn nữa cô ta mới đột nhập vào ngôi biệt thự. Cái cô Marthe đó rất có đầu óc.”

“Và mục tiêu của cô ta là sát hại bà Renauld?”

“Phải, khi ấy toàn bộ gia sản sẽ rơi vào tay anh con trai. Nhưng cô ta định dàn dựng một vụ tự sát, [mon amibạn thân mến](#)! Trên sàn, bên cạnh xác Marthe Daubreuil, tôi tìm thấy một mẫu giẻ và một chai thuốc mê nhỏ cùng một ống tiêm chứa một liều morphine đủ để gây chết người. Anh hiểu không? Đầu tiên là thuốc mê – sau khi nạn

nhân đã bất tỉnh thì đến lượt mũi tiêm. Đến sáng mùi thuốc mê sẽ tan gần hết và ống tiêm sẽ nằm lẫn lóc ở chỗ nó đã rơi ra khỏi tay bà Renauld. Ông Hautet tài năng sẽ nói gì? ‘Người đàn bà tội nghiệp! Tôi đã nói sao nào? Một cú sốc vì quá vui sướng, đó mới chính là giọt nước tràn ly! Chẳng phải tôi đã nói là tôi sẽ không ngạc nhiên gì nếu bà ấy thành ra mất trí sao. Thật là một vụ án bi thương, vụ án nhà Renauld!’

“Tuy nhiên, Hastings ạ, mọi chuyện lại không diễn ra như Marthe dự tính. Trước hết, bà Renauld còn thức và đang chờ cô ta. Đã có một cuộc vật lộn. Nhưng bà Renauld hãy còn quá yếu. Marthe Daubreuil còn một cơ hội cuối cùng. Ý tưởng về một vụ tự sát đã tiêu tan. Nhưng nếu cô ta có thể bắt bà Renauld im lặng vĩnh viễn bằng đôi tay khỏe mạnh của mình, rồi trốn thoát bằng cái thang lụa nhỏ trong khi chúng ta còn đang đập cánh cửa phía xa, rồi về biệt thự Marguerite trước khi chúng ta trở lại đó, khi đó, khó mà chứng minh được bất cứ điều gì chống lại cô ta. Nhưng cô ta đã bị dồn vào góc tường, không phải bởi Hercule Poirot, mà là bởi cô diễn viên nhào lộn với cánh tay thép của cô ấy.”

Tôi suy ngẫm về toàn bộ câu chuyện.

“Anh bắt đầu nghi ngờ Marthe Daubreuil từ khi nào, Poirot? Lúc cô ta kể cho chúng ta chuyện cô ta tình cờ nghe được cuộc cãi cọ trong vườn à?”

Poirot mỉm cười.

“Bạn tôi ơi, anh có nhớ khi chúng ta đi xe tới Merlinville hôm đầu tiên không? Và cô gái xinh đẹp mà chúng ta thấy đang đứng ở cổng ấy? Anh đã hỏi tôi có thấy một nữ thần không, và tôi đáp lại rằng tôi chỉ thấy một cô gái có đôi mắt âu lo. Đó là lý do tôi nghĩ tới Marthe Daubreuil ngay từ đầu. Cô gái với đôi mắt âu lo! Vì sao cô ấy lại lo lắng? Không phải lo thay cho Jack, mà lúc đó cô ta chưa biết rằng anh ta đã có mặt ở Merlinville buổi tối trước đó.”

“Mà này, thế Jack Renauld sao rồi?”

“Khá hơn nhiều rồi. Anh ta vẫn đang ở biệt thự Marguerite. Nhưng bà Daubreuil đã biến mất. Cảnh sát đang tìm bà ta.”

“Theo anh nghĩ thì bà ta có đồng lõa với con gái mình không?”

“Chúng ta sẽ không bao giờ biết được. Bà ta là người rất giỏi giữ bí mật. Và tôi ngờ là cảnh sát sẽ không bao giờ tìm thấy bà ta.”

“Jack Renauld đã... biết tin chưa?”

“Chưa đâu.”

“Đó sẽ là một cú sốc khủng khiếp cho anh ấy.”

“Đương nhiên rồi. Nhưng tuy thế, anh biết không, Hastings, tôi không chắc là trái tim anh ta đã ràng buộc thực sự với Marthe. Cho tới lúc này, chúng ta vẫn coi Bella Duveen là một chút đam mê bông bột, còn Marthe Daubreuil mới là người anh ta thực sự yêu. Nhưng tôi nghĩ, nếu chúng ta đảo ngược ý niệm này thì ta sẽ tới gần sự thật hơn. Marthe Daubreuil rất xinh đẹp. Cô ta cố tình quyến rũ Jack, và cô ta đã thành công. Nhưng chớ quên, Jack đã rất ngần ngại khi phải chia tay với cô gái kia. Cứ nhìn vào cách anh ta đã sẵn sàng thà đi vào chỗ chết còn hơn để cô gái phải dính líu vào mà xem. Thiển ý của tôi là khi biết được sự thật, anh chàng sẽ hoảng loạn – ghê tởm, và tình yêu sai lầm của anh ta sẽ sớm phai tàn.”

“Thế còn về Giraud thì sao?”

“Ông ta đang khủng hoảng tinh thần! Ông ta bị buộc phải trở về Paris rồi.”

Cả hai chúng tôi bật cười.

Poirot đã tỏ ra là một nhà tiên tri thực thụ. Sau một thời gian, khi bác sĩ thông báo Jack Renauld đã đủ khỏe để biết sự thật, chính Poirot là người báo tin cho anh. Cú sốc quả thực rất khủng khiếp. Nhưng Jack hồi phục lại tốt hơn tôi tưởng. Sự tận tụy của bà mẹ đã giúp anh vượt qua được những ngày khó khăn đó. Giờ thì không ai tách

được hai mẹ con họ khỏi nhau nữa. Còn một điều nữa cần được tiết lộ. Poirot đã dần dần cho bà Renauld biết rằng anh biết bí mật của bà, và giải thích cho bà hiểu rằng không nên giấu Jack về quá khứ của cha mình.

“Che đậy sự thật chẳng mang lại lợi ích gì hết, thưa bà! Hãy can đảm lên và nói cho anh ấy biết mọi chuyện.”

Lòng nặng trĩu, bà Renauld chấp thuận, và con trai bà được biết rằng người cha mà anh hằng yêu kính đã từng là một kẻ trốn chạy khỏi pháp luật. Một câu hỏi ngập ngừng được Poirot trả lời ngay lập tức.

“Anh Jack, xin anh cứ an tâm. Không ai biết gì hết. Theo như tôi thấy, tôi không có nghĩa vụ phải chia sẻ thông tin bí mật của mình cho cảnh sát. Trong suốt cả vụ án này, tôi đã hành động không phải vì họ, mà vì cha của anh. Công lý cuối cùng cũng bắt được ông ấy, nhưng không một ai cần phải biết rằng ông ấy và Georges Conneau là một người.”

Tất nhiên, trong vụ này còn một số điểm khiến cảnh sát đặt câu hỏi, nhưng Poirot đã giải thích mọi chuyện khéo léo tới mức tất cả các câu hỏi về những vấn đề đó đều dần dần lắng xuống.

Không lâu sau khi chúng tôi trở lại London, tôi để ý thấy một mô hình chó săn tuyệt đẹp trang hoàng trên mặt lò sưởi của Poirot. Đáp lại cái nhìn dò hỏi của tôi, Poirot gật đầu.

“Đúng thế! Tôi đã nhận được 500 franc của mình! Trông nó chẳng phải rất hay sao? Tôi đặt tên cho nó là Giraud!”

Mấy ngày sau, Jack Renauld đến gặp chúng tôi, vẻ mặt nghiêm nghị.

“Ngài Poirot, tôi đến để chào tạm biệt. Tôi sẽ lên tàu đi Nam Mỹ gần như ngay lập tức. Cha tôi rất quan tâm tới lục địa đó, và tôi định bắt đầu một cuộc sống mới ở đó.”

“Anh đi một mình sao, anh Jack?”

“Mẹ tôi sẽ đi cùng – và tôi sẽ giữ Stonor lại làm thư ký. Ông ấy thích những phần thế giới chưa được khai phá.”

“Không còn ai đi với anh nữa sao?”

Jack đỏ mặt. “Ý ông là...”

“Cô gái yêu anh rất mực ấy – người đã sẵn sàng đánh đổi cả tính mạng mình vì anh.”

“Làm sao tôi có thể ngỏ lời với cô ấy được?” anh chàng nói khẽ.

“Sau tất cả những gì đã xảy ra, làm sao tôi có thể đến với cô ấy và... ôi, tôi có thể kể được câu chuyện hèn hạ nào cơ chứ?”

“Ôi, phụ nữ – họ có biệt tài tạo ra những lý lẽ biện minh cho những câu chuyện như thế.”

“Phải, nhưng... Tôi đã thật quá ngu ngốc.”

“Tất cả chúng ta đều từng như vậy, không lúc này thì lúc khác,” Poirot nhận xét về triết lý.

Nhưng nét mặt Jack đanh lại.

“Còn một điều nữa. Tôi là con trai của cha mình. Liệu có ai biết điều đó mà vẫn yêu tôi không?”

“Anh là con trai của cha anh, như anh nói. Ông Hastings đây sẽ cho anh biết rằng tôi tin vào tính di truyền...”

“Phải, thế thì...”

“Từ từ đã. Tôi biết một người phụ nữ, một người can đảm và bền gan, biết yêu một tình yêu vĩ đại, và hy sinh bản thân mình...”

Chàng trai ngẩng lên, đôi mắt dụi đi. “Mẹ tôi!”

“Phải. Anh là con trai của mẹ anh, cũng như của bố anh. Giờ hãy tới gặp cô Bella đi. Hãy nói với cô ấy mọi chuyện. Đừng giữ lại điều gì – và xem cô ấy sẽ nói sao!”

Jack có vẻ ngần ngại.

“Hãy đến với cô ấy, không phải như một cậu nhóc nữa, mà như một người đàn ông – một người phải khuất phục trước định mệnh của quá khứ, và vận mệnh của hôm nay, nhưng đang hướng tới một cuộc sống mới tốt đẹp. Hãy đề nghị cô ấy chia sẻ cuộc sống ấy cùng anh. Có thể anh không nhận ra, nhưng tình yêu của hai người dành cho nhau đã được thử qua lửa và không hề suy suyển. Cả hai người đều sẵn sàng đánh đổi mạng sống vì nhau.”

Còn về phần Đại úy Arthur Hastings, người kể chuyện khiêm nhường của câu chuyện này thì sao?

Người ta có khác nhau về chuyện anh hợp tác cùng Renauld làm một trại chăn nuôi bên kia đại dương, nhưng để kết thúc câu chuyện này, tôi muốn trở lại một buổi sáng trong khu vườn của biệt thự Geneviève.

“Tôi không thể gọi em là Bella,” tôi nói, “bởi vì đó không phải là tên em. Còn Dulcie thì xa lạ quá. Vậy cứ là Cinderella nhé. Cinderella cưới Hoàng tử, em nhớ chứ. Tôi không phải Hoàng tử, nhưng...”

Nàng ngắt lời tôi:

“Em tin là Cinderella đã cảnh báo Hoàng tử. Ông thấy đấy, nàng không thể hứa hẹn sẽ trở thành một công chúa. Rốt cuộc thì nàng chỉ là một cô hầu gái...”

“Giờ đến lượt Hoàng tử ngắt lời,” tôi tự ý chen vào. “Em biết chàng nói gì không?”

“Không?”

“Hoàng tử nói ‘Kệ thầy!’ – và hôn cô gái!”

Và tôi làm theo những gì mình vừa nói.

